ĐẤU TRƯỜNG SINH TỬ

"Là nơi tụ họp của các nhân vật đa chiều, cuốn sách này ẩn chứa một chuyến phiêu lưu hành động tuyệt vời, xen lẫn chính trị và chủ nghĩa lãng mạn."

- *Booklist*, STARRED REVIEW



#1 *NEW YORK TIMES* BESTSELLER

SUZANNE COLLINS

vh
nhã nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

THÔNG TIN EBOOK

Kindle Kobo Vietnam
www.facebook.com/groups/yeukindlevietnam
Keep Calm
and
Read a Book

Tên sách
Đấu Trường Sinh Tử

Tác giả
Suzanne Collins

Thể loại
Tiểu Thuyết, Viễn Tưởng

Phát hành
Nhã Nam

Nhà Xuất Bản
NXB Văn

Ebook
2021 kindlekobovn

—★—

tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

THANK YOU FOR YOUR SUPPORT

VỚI MONG MUỐN TRẢI NGHIỆM ĐỌC SÁCH ĐIỆN TỬ PHẢI LÀ THÚ VỊ VÀ TỐT NHẤT, DỰ ÁN SƯU TẦM VÀ CHỈNH SỬA SÁCH EBOOK VỀ ĐỊNH DẠNG CHUẨN, VÀ ĐẸP ĐÃ ĐƯỢC SHIBA BẮT ĐẦU TỪ 2018. HY VỌNG NHỮNG LY CAFE YÊU THƯƠNG CỦA CÁC BẠN CÙNG VỚI SỰ VUI VẺ, ĐAM MÊ CỦA SHIBA SẼ ĐỂ LẠI CHO THẾ HỆ SAU NÀY 1 KHO SÁCH HAY ĐẸP VÀ HỮU ÍCH



Giới thiệu tác phẩm:

Một thế giới tàn nhẫn trong tương lai...

Đó là khi Bắc Mỹ đang dần khôi phục lại sau nhiều năm chìm trong nội chiến. Sau khi nhà nước Panem trấn áp được cuộc nổi dậy của mười ba quận, phá hủy Quận 13, những người đứng đầu bộ máy cai trị đặt ra một hình phạt tàn nhẫn cho mười hai quận còn lại. Mỗi năm từ mỗi quận một nam và một nữ bị chọn làm vật tế, bị gom lại trên một chiến trường, phải tiêu diệt lẫn nhau cho đến khi chỉ còn một người duy nhất sống sót.

Trong một lần xả thân cứu em gái, Katniss sa chân vào đấu trường sinh tử. Cô và Peeta trở thành một cặp đồng hành, cùng phiêu lưu vào thế giới đầy chết chóc, nơi mà đường vào có 24 lối dành cho 24 con người nhưng đường ra thì chỉ có 1. Katniss sẽ phải làm gì, khi các đối thủ của cô là một chàng trai có tình cảm với cô và một người cô coi như em gái?

Bí ẩn, gai góc nhưng mãnh liệt đầy chất thơ, làm người đọc hồi hộp đến từng thớ chữ, không phải ngẫu nhiên khi *Đấu Trường Sinh Tử* lọt vào danh sách sách bán chạy nhất của tờ *The New York Times* trong suốt 60 tuần, và mang lại vinh danh từ tạp chí *Time* cho tác giả Suzanne Collins như một trong những người có ảnh hưởng nhất thế giới năm 2010.

Nhận định về tác phẩm:

"Là nơi tụ họp của các nhân vật đa chiều, cuốn sách ẩn chứa một chuyến phiêu lưu hành động tuyệt vời, xen lẫn chính trị và chủ nghĩa lãng mạn."

— *Booklist*, **STARRED REVIEW**

"Cốt truyện tuyệt vời, kết cấu hoàn hảo…"

— *The New York Times*, **John Green**

"Collins đã viết một cuốn sách thú vị, sâu sắc, đầy suy cảm và có thể làm người đọc đứng tim, *Đấu Trường Sinh Tử* đã leo tới đỉnh cao của thể loại khoa học viễn tưởng, và tác giả xứng đáng được nhiều người biết tới. Một trong những tác phẩm hay nhất năm 2008."

— *School Library Journal*, **Elizabeth Bird**

Mục Lục

PHẦN 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

PHẦN 2

10

11

12

13

14

15

16

17

18

PHẦN 3

19

20

21

22

23

24

25

26

27



Suzanne Collins, sinh năm 1963 tại Connecticut - Mỹ, hiện đang là một trong những nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi có ảnh hưởng nhất trong làng văn thế giới. Bà khởi nghiệp với tư cách biên kịch cho các chương trình truyền hình thiếu nhi, và bắt đầu công việc như một tay viết hạng trung làng nhàng trong nhiều năm. Có thể nói, sự nghiệp văn chương của bà chỉ thực sự bắt đầu khi Suzanne bước vào lĩnh vực văn học thiếu nhi.

Trong một lần nghĩ về câu chuyện *Alice in Wonderland* (*Alice ở xứ sở thần tiên*), Suzanne đã cho ra đời *Gregor the Overlander*, cuốn đầu tiên trong series tiểu thuyết 5 tập *Underland Chronicles* (tạm dịch: *Biên niên ký thế giới ngầm*). Cuốn sách được xuất bản năm 2003, lập tức tạo thành một hiện tượng. Suzanne đều đặn sáng tác mỗi năm một tập truyện, và đến năm 2007 thì cuốn thứ 5 *Gregor the Code of Claw* kết thúc, biến *Biên niên ký thế giới ngầm* thành series ăn khách bậc nhất, được ghi danh trên bảng vàng Best seller của New York Times.

Đến năm 2008, Suzanne xuất bản *Đấu trường Sinh tử*, tập đầu trong series bộ tam *Đấu trường Sinh tử*. Cuốn sách lập tức trở thành cơn sốt, lọt vào danh sách New York Times Bestseller suốt 60 tuần liền và chỉ trong 14 tháng đầu đã bán được 175 triệu bản chỉ tính riêng khu vực Bắc Mỹ. Bản thân Suzanne cũng lọt vào top 100 người có ảnh hưởng nhất thế giới năm 2010 do tạp chí Time bình chọn.

PHẦN 1

“VẬT TẾ”

1

Khi tôi tỉnh dậy, phía bên kia giường thật lạnh lẽo. Tôi duỗi các ngón tay, tìm kiếm hơi ấm của Prim nhưng chỉ chạm phải bề mặt thô ráp của tấm ga nệm bằng vải bố. Hẳn con bé đã gặp ác mộng và tót sang ngủ với mẹ. Cũng phải thôi. Nó hẳn đã mơ về ngày chiêu quân.

Tôi chống cùi chỏ nhổm dậy. Phòng ngủ đủ sáng để tôi có thể nhìn thấy họ. Em gái tôi, Prim, đang cuộn tròn và rúc vào người mẹ, má hai người áp vào nhau. Trong khi ngủ, mẹ tôi trông trẻ hơn, tuy vẫn xanh xao nhưng không tiều tụy lắm. Gương mặt Prim tươi tắn như hạt mưa, đáng yêu như chính cái tên của nó, loài hoa anh thảo. Mẹ tôi cũng một thời đẹp lắm. Ít ra, người ta đã kể với tôi như thế.

Ngồi sát đầu gối Prim và canh chừng cho con bé là con mèo xấu nhất quả đất. Mũi bẹt, một bên tai sứt phân nửa, còn mắt thì có màu vàng ủng như quả bí thối. Prim đặt tên cho nó là Hũ Bơ và khăng khăng rằng bộ lông vàng xỉn của nó giống hệt màu hoa Hũ Bơ[1] rực rỡ. Nó ghét tôi lắm. Hoặc ít nhất cũng là dè chừng tôi. Dù chuyện xảy ra cách đây đã nhiều năm, chắc nó vẫn còn nhớ rằng tôi đã cố dìm nó vào cái xô như thế nào sau khi được Prim mang về nhà. Con mèo con ốm đói, bụng trương lên vì sán, người thì lúc nhúc rận. Điều duy nhất tôi bận tâm là phải tốn thêm một miệng ăn nữa. Nhưng Prim nài nỉ dữ quá, còn khóc nữa, vậy nên tôi đành cho nó ở lại. Con mèo xem chừng cũng ngoan. Mẹ tôi bắt hết rận cho nó và Hũ Bơ quả có tài bắt chuột bẩm sinh. Đôi khi nó còn bắt được cả chuột cống. Thỉnh thoảng, khi tôi dọn một bãi chuột chết, tôi cho Hũ Bơ bộ lòng. Nó thôi gầm gừ với tôi.

Bộ lòng. Thôi gầm gừ. Đấy là cái ngưỡng tình thương cao nhất mà chúng tôi từng có được.

Tôi phóng ra khỏi giường và đặt tọt hai chân vào đôi ủng đi săn. Chiếc ủng da mềm mại khít khịt chân tôi. Tôi mặc quần dài, áo thun, nhét bím tóc dài sẫm màu vào trong mũ và túm lấy túi đựng cỏ. Trên bàn, mẩu pho mát dê ngon tuyệt gói trong lá húng quế được đậy

dưới chiếc bát gỗ, tránh lũ mèo chuột háu ăn. Đây là món quà của Prim cho tôi trong ngày chiêu quân. Tôi cẩn thận bỏ mẩu pho mát vào túi rồi lẻn ra ngoài.

Khu Vỉa than, biệt danh được đặt cho khu vực chúng tôi sống trong Quận 12, tầm giờ này lúc nào cũng chật kín thợ mỏ bước vào ca sáng. Các ông các bà ai cũng vai u thịt bắp, nhiều người từ lâu đã không buồn cạy lớp bụi than khỏi những cái móng tay dập gãy hay chùi những vệt đen trên khuôn mặt heo hóp của họ. Thế nhưng hôm nay khu phố than đen vắng ngắt. Cửa sập của những căn nhà màu xám nhếch nhác đóng kín mít. Đến hai giờ chiều buổi chiêu quân bắt đầu. Giờ này vẫn còn ngủ tốt. Nếu bạn có thể ngủ được.

Nhà tôi ở rìa khu Vỉa than. Tôi chỉ cần đi qua vài cái cổng là đến được cánh đồng dơ dáy tên là Đồng cỏ. Ngăn cách Đồng cỏ với khu rừng, mà thực chất là bao quanh toàn bộ Quận 12, là hàng rào mắt cáo cao ngật ngưỡng, trên cùng là những vòng thép gai. Đáng lẽ người ta giăng điện liên tục 24/24 nhằm ngăn thú dữ trong rừng - những nỗi sợ hãi từng bao trùm cả khu phố. Nhưng may mắn thay, chúng tôi chỉ có điện trong hai hoặc ba tiếng vào buổi tối, vậy nên đụng vào hàng rào luôn an toàn. Tuy nhiên lúc nào tôi cũng lắng nghe một lúc, có tiếng vo vo nghĩa là hàng rào có điện. Giờ thì nó im phăng phắc. Núp trong một bụi rậm, tôi nằm sấp và trườn vào dưới một khe hở dài một mét đã bung từ lâu. Còn một vài khe hở khác trên hàng rào, nhưng tôi toàn chui vào chỗ này do gần nhà.

Ngay khi lọt vào một đám cây, tôi lấy cung và bao tên từ một thân cây rỗng.

Dù có điện hay không, hàng rào cũng đã làm tốt việc bảo vệ Quận 12 khỏi lũ động vật ăn thịt. Nhưng trong rừng, ngoài lũ thú hoang ra, còn có những mối nguy khác như rắn độc, thú mang bệnh dại và hiểm họa lạc lối. Tuy nhiên, nếu biết cách thì cũng sẽ tìm được thức ăn. Cha rất rõ điều đó, và ông đã chỉ tôi những cách tìm thức ăn trước khi bị thổi banh xác trong vụ nổ hầm mỏ. Thậm chí chẳng còn gì để mà chôn nữa. Năm đó tôi mười một tuổi. Năm năm sau, thỉnh thoảng tôi vẫn giật mình tỉnh giấc và kêu thúc cha tôi chạy thoát.

Dù vào rừng là trái luật và việc săn trộm có thể dẫn đến hình phạt nghiêm trọng nhất, nhiều người vẫn cả gan vào rừng nếu họ có vũ khí. Tuy nhiên hầu hết không dám băng rừng chỉ với con dao trong tay. Cây cung của tôi là của hiếm, được cha tôi với vài người khác làm thủ công, và tôi giấu kỹ nó trong rừng, gói lại cẩn thận bằng tấm bọc không thấm nước. Cha tôi đã có thể kiếm bộn tiền từ việc bán cung, nhưng nếu để lũ quan chức biết, ông sẽ bị xử tử vì việc bán cung, vì tội kích động chống đối. Hầu hết những người trong Đội Trị an đều làm lơ cho một số chúng tôi đi săn vì họ cũng đói thịt tươi như bao người khác. Thật ra họ mới là những khách hàng béo bở nhất của chúng tôi. Có điều, ý tưởng người nào đó sắm sửa vũ khí ở khu Vỉa than sẽ không bao giờ được chấp nhận.

Mùa thu, vẫn có vài kẻ bạo gan lẻn vào rừng hái táo. Tuy nhiên họ thường đứng vừa tầm với Đồng cỏ, luôn đủ gần để có thể chạy về khu vực an toàn của Quận 12 nếu có chuyện chẳng lành. “Quận 12. Nơi chúng ta có chết đói cũng vẫn an toàn,” tôi lẩm bẩm. Rồi đưa mắt nhìn về phía sau. Ngay cả ở đây, giữa chốn hoang vu này, tôi vẫn lo có ai đó nghe lén.

Khi còn nhỏ, tôi từng dọa mẹ tôi xanh mặt mỗi lần lỡ lời về Quận 12, về Panem, đám người điều hành đất nước từ một thành phố xa xôi tên là Capitol[2]. Cuối cùng tôi hiểu rằng việc phàn nàn này sẽ chỉ gieo rắc thêm rắc rối. Bởi vậy tôi học cách giữ miệng, và giữ vẻ mặt trong một chiếc mặt nạ vô cảm để không ai đọc được suy nghĩ của mình. Ở trường tôi chẳng nói chẳng rằng. Ngoài chợ thì làm vài cuộc nói chuyện xã giao. Còn tại Hob, khu chợ đen nơi tôi kiếm được phần lớn thu nhập, thì hầu như không nói gì khác ngoài những thỏa thuận bán mua. Ngay cả ở nhà, nơi không cần quá ý tứ, tôi cũng tránh đụng đến những chủ đề nhạy cảm. Như chuyện chiêu quân, chuyện thiếu ăn, hay cái Đấu trường Sinh tử. Nếu Prim sẽ lặp lại lời tôi ở đâu đó thì chúng tôi sẽ ra sao?

Trong rừng có người đang đợi tôi, người duy nhất mà khi ở bên cạnh, tôi có thể là chính mình. Gale. Tôi có thể cảm thấy cơ mặt mình dãn ra, rồi đôi chân tôi leo đồi nhanh hơn để đến địa điểm

chung, một gờ đá mà từ đó có thể nhìn bao quát cả thung lũng. Một bụi dâu rậm rạp che nó khỏi cặp mắt người lạ. Nhìn thấy anh đang đợi, tôi chợt mỉm cười. Gale nói tôi chỉ cười khi vào rừng.

"Này, Catnip," Gale nói. Tên thật của tôi là Katniss, nhưng lần đầu nói cho anh nghe, tôi bỏ qua âm gió. Vậy nên anh nghe là Catnip. Rồi từ khi có một con mèo rừng quái đản lẽo đẽo theo tôi khắp khu rừng để tìm ăn, tôi chính thức có biệt danh đó. Cuối cùng tôi phải bắn chết con mèo rừng vì nó làm kinh động đến những con mồi của tôi[3]. Tôi cũng tiếc lắm vì nó không phải là một bạn đồng hành tồi. Nhưng bù lại tôi đi săn dễ dàng hơn kể từ khi thiếu nó.

"Xem anh bắn được gì này." Gale cầm ổ bánh mì bị mũi tên găm vào làm tôi bật cười. Đó là bánh mì nướng lò, chứ không phải thứ bánh mì dẹt đặc ruột được chúng tôi làm từ bột mì. Tôi cầm nó lên, rút mũi tên ra, đưa lỗ thủng của chiếc bánh mình lên mũi, hít hà cái mùi phưng phức đang làm nước bọt tôi trào ra. Bánh ngon thế này được tôi dành cho những dịp đặc biệt.

"Ừm, vẫn còn nóng," tôi nói. Chắc anh phải đợi ở tiệm bánh mì từ tờ mờ sáng mới mua được. "Anh đổi cái gì để lấy nó thế?"

"Chỉ một con sóc mà thôi. Em biết không, ông già ở tiệm bánh sáng nay bỗng tỏ ra đa cảm," Gale nói. "Ông ấy còn chúc anh may mắn nữa."

"Ừ, hôm nay ai cũng có vẻ thân thiện hơn thì phải?" Tôi nói, thậm chí không buồn liếc mắt. "Prim dành cho chúng ta một miếng pho mát." Tôi lấy nó ra.

Anh tươi cười trước lời mời mọc. "Cảm ơn em, Prim. Chúng ta sẽ có một bữa thịnh soạn." Bất chợt anh đổi sang giọng Capitol, bắt chước Effie Trinket, cái bà bốc đồng thái quá năm nào cũng đến đây để công bố kết quả chiêu quân. "Suýt nữa tôi quên! Chúc mừng Đấu trường Sinh tử nào!" Anh hái vài chùm dâu đen bụi xung quanh. "Và mong là may mắn…" Anh thảy một quả dâu sang phía tôi.

Tôi bắt lấy nó bằng miệng và cắn lớp vỏ mỏng. Vị chua ngòn ngọt chạy dọc lưỡi tôi. "… luôn đứng về phía các bạn!" Tôi tiếp lời Gale trong hưng phấn. Chúng tôi phải pha trò như vậy vì nếu không mọi

người sẽ sợ đến chết mất. Với lại giọng vùng Capitol khá ép phê, hầu như cái gì nói bằng giọng ấy cũng đều mắc cười.

Tôi nhìn Gale lấy dao rồi cắt lát ổ bánh mì. Anh có thể làm anh trai tôi lắm chứ. Tóc đen mượt, da màu ô liu; chúng tôi còn giống nhau đôi mắt xám. Nhưng hai đứa không có họ hàng với nhau, ít ra là không phải họ hàng gần. Hầu hết những người có gia đình làm ở khu mỏ đều từa tựa nhau như thế.

Nhờ đó mà mẹ tôi và Prim, với da sáng và mắt xanh, luôn trở nên nổi bật. Và đúng như thế thật. Ông bà ngoại tôi thuộc tầng lớp thương gia ít ỏi làm ăn với giới công chức, Đội Trị an và thỉnh thoảng của có khách hàng của khu Vỉa than. Họ quản lý một cửa hàng bào chế thuốc ở vị trí đắc địa trong Quận 12. Bởi hầu như không ai đủ tiền mời bác sĩ, dược sĩ trở thành người chữa bệnh cho chúng tôi. Cha tôi biết mẹ tôi vì thỉnh thoảng ông hái thảo dược trong những chuyến đi săn và bán cho cửa hàng mẹ tôi. Hẳn là bà đã yêu ông nhiều lắm khi rời nhà mình để đến khu Vỉa than. Tôi cố nhớ lại chuyện cũ bởi bây giờ tất cả những gì tôi nhìn thấy chỉ là một người phụ nữ ngồi đó, trống rỗng và vô cảm, trong khi đàn con đói ăn đến độ da bọc xương. Vì cha, tôi cố tha thứ cho bà. Nhưng thật lòng mà nói, tôi không phải loại người dễ cho qua.

Gale phết một lớp pho mát dê mỏng dính lên những lát bánh mì, cẩn thận đặt từng lá húng quế lên từng cái trong khi tôi vặt quả dâu[4]. Chúng tôi trở lại ngồi vào một cái hốc trên bãi đá. Ở đây, chúng tôi vừa không bị ai nhìn thấy, vừa có thể bao quát cả thung lũng đang rộn ràng nhịp sống mùa hè của những bãi rau xanh mướt tới ngày thu hoạch, đám củ quả chờ được đào, và lũ cá lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời. Một ngày rực rỡ với trời xanh và gió nhẹ. Thức ăn ngon tuyệt vời với bánh mì nóng ngấm pho mát cùng những quả dâu lịm ngọt. Mọi thứ hẳn sẽ hoàn hảo nếu đây thực sự là một kỳ nghỉ, và nguyên cả ngày nghỉ tôi được đi lang thang trên núi với Gale, săn bắn cho bữa khuya. Nhưng thay vào đó, chúng tôi phải có mặt ở bãi đất trống lúc hai giờ để chờ xem ai được gọi tên.

“Chúng ta có thể làm được, em biết mà,” Gale nói khẽ.

“Làm gì cơ?” Tôi hỏi.

“Rời khỏi quận này. Bỏ trốn. Vào rừng sống. Em và anh, chúng ta có thể làm được.” Gale nói. Tôi không biết trả lời thế nào. Ý nghĩ này quá khùng điên.

“Nhưng chúng ta có nhiều trẻ con quá,” anh vội thêm vào.

Tất nhiên chúng không phải đàn con của bọn tôi. Không phải nhưng lại phải. Gale có hai em trai và một em gái. Rồi Prim. Ngoài ra có thể tính cả mẹ bọn tôi nữa, vì làm sao họ có thể sống thiếu chúng tôi? Ai sẽ chăm sóc những miệng ăn lúc nào cũng thiếu đói? Ngày nào cả hai cũng đi săn, vậy mà có những tối chúng tôi phải đổi con mồi săn được để lấy ít mỡ lợn, dây giày hay vài cuộn len, vẫn có những tối chúng tôi phải lên giường với cái dạ dày sôi ùng ục.

“Em chưa từng muốn có con,” tôi nói.

“Anh thì muốn. Nếu như anh không sống ở đây,” Gale nói.

“Nhưng anh đang ở đây đấy thôi,” tôi cáu tiết.

“Thôi bỏ đi,” anh đáp.

Cuộc nói chuyện có vẻ hoàn toàn lạc đề rồi. Bỏ trốn ư? Làm sao tôi có thể rời bỏ Prim, người duy nhất tôi yêu thương trên cõi đời này? Còn Gale thì phải phục vụ gia đình anh ấy. Chúng tôi không thể ra đi, vậy nói về chuyện đó để làm gì? Mà ngay cả nếu có… ngay cả nếu có… thì liên quan gì đến chuyện có bọn trẻ? Chưa hề có điều gì lãng mạn giữa Gale và tôi. Khi bọn tôi gặp nhau, tôi là một cô bé mười hai tuổi gầy nhom, còn anh, mặc dù chỉ lớn hơn tôi hai tuổi, trông đã như một người đàn ông. Thậm chí phải mất một thời gian dài chúng tôi mới có thể trở thành bạn bè, có thể thôi cãi vã trong mỗi lần đổi chác và chuyển sang giúp đỡ lẫn nhau.

Với lại, nếu Gale muốn có con thì sẽ chẳng khó gì để tìm một người vợ. Anh ưa nhìn, đủ khỏe mạnh để đảm đương công việc trong mỏ và biết săn bắn. Tôi biết được điều đó qua cách bọn con gái bàn tán về anh, rằng chúng muốn có Gale mỗi khi anh rảo bước trong trường. Điều đó khiến tôi ghen tị, nhưng không phải vì lý do mọi người thường nghĩ, mà bởi vì anh là bạn săn xuất sắc không dễ gì tìm được.

“Mình làm gì đây?” tôi hỏi. Chúng tôi có thể săn thú, câu cá hay hái lượm.

“Ra hồ câu cá đi. Chúng ta sẽ để cần ở đó và vào rừng hái lượm. Kiếm thứ gì ngon lành cho tối nay,” anh nói.

Tối nay. Sau ngày chiêu quân, có lẽ nhà nào cũng ăn mừng. Nhiều người làm vậy để bày tỏ sự nhẹ nhõm khi con cái họ được ở nhà thêm một năm nữa. Nhưng sẽ có ít nhất hai gia đình đóng cửa gài then, tìm cách vượt qua những tuần lễ đau khổ sắp tới của mình.

Chúng tôi thu được kha khá. Hôm nay bọn thú ăn thịt để mặc chúng tôi với một lô những con mồi dễ tóm, dễ xơi. Cuối buổi sáng, bọn tôi đã có một tá cá, một túi rau rừng và, tuyệt vời hơn cả, là một đống dâu tây. Tôi tìm thấy bụi dâu này từ vài năm trước, nhưng chính Gale mới là người đưa ra ý tưởng giăng lưới xung quanh để tránh thú rừng.

Trên đường về, chúng tôi tạt qua Hob, khu chợ đen hoạt động trong một nhà kho bỏ hoang, trước đây dùng làm kho chứa than. Khi người ta tìm ra cách khác hiệu quả hơn để đưa than trực tiếp từ khu mỏ lên xe lửa, nơi này dần bị chợ Hob chiếm chỗ. Vào ngày chiêu quân, hầu hết hoạt động mua bán đều đã kết thúc, nhưng chợ đen vẫn khá nhộn nhịp. Chúng tôi dễ dàng đổi sáu con cá lấy một ổ bánh mì ngon, hai con khác đổi lấy muối. Greasy Sae, một bà già khẳng khiu vẫn bán những tô xúp nóng hổi rót từ một cái ấm lớn, thì đổi vài thỏi nến lấy nửa số rau rừng. Dù có thể kiếm hơn chút đỉnh ở nơi khác, chúng tôi vẫn cố gắng giữa mối quan hệ tốt với bà Greasy Sae. Bà ấy là người duy nhất lúc nào cũng đồng ý mua chó hoang. Chẳng ai muốn săn chúng cả, nhưng nếu bị tấn công thì kiểu gì cũng phải bắn chết một vài con, và rồi, thịt gì chẳng là thịt. “Một khi cho nó vào nồi xúp, ta sẽ nói là xúp thịt bò,” Greasy Sae nháy mắt. Không ai trong khu Vỉa than có thể cưỡng lại miếng thịt đùi thơm ngon của một con chó hoang, trừ những người trong Đội Trị an khá dư dả nên thường kén chọn.

Khi đã xong việc ở chợ, chúng tôi đi đến cửa sau nhà ngài thị trưởng để bán một nửa số dâu tây vì biết ông ta đặc biệt thích chúng

và chịu mua với giá do hai đứa định sẵn. Madge, con gái ngài thị trưởng ra mở cửa. Nó là bạn cùng khóa với tôi ở trường. Nhiều người nghĩ con gái một ngài thị trưởng hẳn là hợm hĩnh lắm, nhưng con nhỏ chơi cũng được. Nó chỉ hơi khép kín. Giống tôi. Vì cả hai đều không chơi với nhóm nào nên ở trường chúng tôi có vẻ khá thân. Ăn trưa, ngồi cạnh nhau trong những hội nhóm, bắt cặp nhau trong các trò thể thao. Chúng tôi ít khi trò chuyện vì đều thấy như thế là ổn.

Hôm nay nó không mặc bộ đồ đi học nhếch nhác mà thay bằng bộ đồ đắt tiền màu trắng, buộc mái tóc vàng bằng chiếc ruy băng hồng. Quần áo cho ngày chiêu quân.

"Váy đẹp đấy," Gale nói.

Madge ném một cái nhìn vào anh, cố nhận biết xem đấy là lời khen thật lòng hay chỉ là lời mỉa mai. Chiếc váy đẹp *thật*, nhưng nó chưa bao giờ mặc trong dịp thường. Con nhỏ mím môi và mỉm cười: "Ừ thì, nếu bị đưa đến Capitol thì em cũng muốn mình tươm tất chứ, đúng không?"

Bây giờ đến lượt Gale bối rối. Có phải ý nó là như thế? Hay là nó đang nói móc anh? Tôi đoán là vế sau.

"Em sẽ không đến Capitol đâu," Gale lạnh lùng nói. Mắt anh dừng ở cái ghim tròn nhỏ đính trên váy con nhỏ. Bằng vàng thật. Được làm thủ công đến mức tinh xảo. Nó có thể nuôi sống cả gia đình hàng tháng trời. "Em thì làm được gì nào? Đăng ký năm lần chưa? Năm mười hai tuổi anh đã được ghi tên sáu lần rồi đấy!"

"Có phải lỗi của nó đâu," tôi nói.

"Không, không phải lỗi của ai cả. Mọi thứ vốn đã là vậy rồi," Gale nói.

Mặt Madge tối sầm lại. Con nhỏ đặt tiền mua dâu vào tay tôi, "Chúc may mắn, Katniss."

"Cậu cũng thế," tôi nói, và cánh cửa đóng lại.

Chúng tôi đi bộ về khu Vỉa than trong im lặng. Tôi không thích cách Gale nói khích Madge, nhưng rõ ràng là anh ấy nói đúng. Cách chọn quân cũng không công bằng, khi người nghèo luôn chịu thiệt

thòi nhất. Bạn đủ điều kiện để đăng ký chiêu quân khi mười hai tuổi. Mười ba tuổi, lần hai. Và cứ thế, cứ thế cho đến khi bạn mười tám, tuổi cuối cùng đủ tiêu chuẩn, bạn có tên trong danh sách lần thứ bảy. Mọi cư dân ở mười hai quận trên toàn đất nước Panem đều như thế.

Nhưng vấn đề là thế này. Giả sử nhà bạn nghèo và lúc nào cũng thiếu ăn như chúng tôi. Bạn có thể đăng ký nhiều lần để đổi lấy nhiều tê-ra[5] hơn. Mỗi tê-ra tương đương với khoản trợ cấp ngũ cốc và dầu ăn ít ỏi cho một người trong một năm. Bạn có thể đăng ký bằng tên những thành viên trong gia đình. Vì thế, năm mười hai tuổi tôi đã ghi tên mình bốn lần. Một lần vì bắt buộc, và ba khác để lấy tê-ra đổi ngũ cốc và dầu cho tôi, Prim và mẹ. Thật ra, năm nào tôi cũng phải làm thế. Và số lần đăng ký cũng tăng dần. Vậy nên bây giờ, ở tuổi mười sáu, tên tôi đã xuất hiện trong danh sách hai mươi lần. Gale, mười tám tuổi với bảy năm phụ giúp và một tay nuôi sống gia đình năm miệng ăn, sắp đăng ký lần thứ bốn mươi hai.

Có thể hiểu tại sao những người chưa bao giờ phải mạo hiểm để lấy một tê-ra nào như Madge lại làm anh có thái độ như vậy. Khả năng tên cô ấy được bốc trúng thấp hơn nhiều so với chúng tôi, những người sống ở khu Vỉa than. Không phải là không thể, nhưng rất thấp. Và mặc dù luật lệ là do Capitol đặt ra chứ không phải các quận, dĩ nhiên càng không phải gia đình Madge, người ta vẫn thấy tức tối những không phải đăng ký để lấy tê-ra.

Gale hiểu sự nóng giận của anh với Madge là vô cớ. Nhiều lần ở sâu trong rừng, tôi đã nghe anh nói oang oang về việc tê-ra chỉ là một thứ công cụ gây bất hòa trong quận chúng tôi như thế nào. Đó là cách để gieo rắc sự ghen ghét giữa đám thợ đói kém vùng Vỉa than và đám người có được bữa ăn đầy đủ hơn, để đảm bảo rằng chúng tôi sẽ không bao giờ tin tưởng lẫn nhau. “Capitol sẽ có lợi khi chia rẽ chúng ta,” anh sẽ nói thế nếu chỉ có tôi đang nghe. Nếu hôm nay không phải gặp ngày chiêu quân. Nếu cô gái có chiếc ghim vàng và chưa ký tê-ra lần nào kia chưa đưa ra lời bình luận mà tôi chắc cô ta nghĩ là vô hại ấy.

Vừa đi, tôi vừa liếc nhìn Gale lúc ấy vẫn còn vẻ lạnh lùng khó

chịu. Cơn giận dữ của anh dường như chẳng có nghĩa lý gì với tôi, dù tôi chưa bao giờ nói vậy. Không phải tôi không đồng ý với anh. Tôi đồng ý. Nhưng liệu có ích gì khi chửi đổng Capitol giữa rừng? Chẳng thay đổi được gì cả. Chẳng làm mọi thứ công bằng hơn. Chẳng làm dạ dày chúng tôi đỡ đói. Thật ra nó còn làm kinh động lũ thú mồi xung quanh. Dù vậy, tôi vẫn để anh chửi đổng. Anh làm vậy trong rừng còn hơn là trong phố.

Gale và tôi chia chiến lợi phẩm, mỗi người hai con cá, vài khoanh bánh mì ngon, rau cỏ, vài nắm dâu, một ít muối, nến, và một ít tiền.

"Hẹn gặp anh ở bãi đất trống," tôi nói.

"Mặc đồ đẹp vào đấy," anh nói tỉnh bơ.

Về đến nhà, tôi thấy mẹ và em đã chuẩn bị xong. Mẹ mặc bộ đồ từ thời còn làm ở cửa hàng bào chế thuốc. Prim mặc bộ của tôi trong ngày chiêu quân đầu tiên, một chiếc váy và áo cánh có diềm cổ xếp nếp. Hơi rộng so với nó, nhưng mẹ đã lấy ghim kẹp lại. Mặc dù vậy, nó vẫn phải vất vả mới giữa được ngay ngắn chỗ sơ vin ở phía sau.

Bồn nước ấm đang đợi tôi. Tôi kỳ cọ vết bẩn và mồ hôi khi ở trong rừng rồi gội đầu. Tôi ngạc nhiên khi mẹ đã sửa soạn một bộ đầm duyên dáng của bà cho tôi mặc. Bộ đồ màu xanh lơ kèm đôi giày cùng tông.

"Mẹ có chắc cho con mặc bộ này không?" tôi hỏi. Tôi cố gắng tránh nhận sự trợ giúp từ mẹ. Có một dạo, tôi điên tới mức không thể để mẹ làm bất cứ điều gì cho mình. Nhưng đây là một ngoại lệ đặc biệt. Bà rất quý bộ đồ ngày xưa này.

"Tất nhiên rồi. Búi tóc của con lên nữa," mẹ nói. Tôi để mẹ lấy khăn lau khô và búi tóc cho tôi. Tôi gần như không nhận ra mình trong chiếc gương nứt tựa vào tường.

"Chị trông đẹp quá!" Prim thì thầm.

"Và trông chẳng giống chị chút nào," tôi nói. Tôi ôm Prim, vì biết nó sẽ sợ hãi trước những giờ sắp tới; sẽ thật sự khủng khiếp với nó. Ngày chiêu quân đầu tiên. Tôi bảo vệ nó hết mức có thể, để nó chỉ ghi tên một lần. Tôi sẽ không cho phép nó đăng ký thêm lần nào nữa để đổi lấy tê-ra. Nhưng nó lo lắng cho tôi. Rằng biết đâu điều không

nghĩ đến lại xảy ra.

Lúc nào cũng che chở cho Prim bằng mọi cách, nhưng tôi không thể làm gì trong ngày chiêu quân. Sự đau đớn tôi cảm nhận được mỗi lần con bé gặp chuyện giờ lại nhói lên trong tim, chực toác ra trên gương mặt tôi. Để ý thấy áo cánh của nó lại sút khỏi váy, tôi cố trấn an mình. "Nhét cái đuôi vào kìa, vịt con," tôi nói, sửa cái áo vào đúng chỗ.

Prim cười khúc khích, nó khẽ kêu, "Quác quàng quạc."

"Quác em ấy," tôi cười nhẹ. Chỉ có Prim mới làm tôi bật cười như thế. "Nào, chúng ta ăn thôi," tôi nói và hôn vội lên đỉnh đầu nó.

Có món hầm gồm cá và rau rừng, nhưng đó là của bữa khuya. Dâu và bánh mì nướng đã được thống nhất để dành cho bữa ăn tối, cho đặc biệt hơn, chúng tôi nói với nhau như thế. Thay vào đó, chúng tôi uống sữa của Lady, nàng dê Prim nuôi, và ăn bánh mì khô làm từ phần bột mì đổi bằng tê-ra. Dù vậy, cũng không ai thiết ăn uống.

Một giờ, chúng tôi ra bãi đất trống. Ai cũng phải có mặt, trừ khi đang hấp hối. Đến tối, hội giám sát sẽ đi vòng quanh để kiểm tra. Ai trốn sẽ bị bỏ tù.

Thật không thể tệ hơn khi buổi chiêu quân được tổ chức tại bãi đất trống, một trong số ít các địa điểm đẹp ở Quận 12. Xung quanh bãi đất trống là những cửa hàng, và trong những ngày khu chợ mở cửa, đặc biệt khi thời tiết tốt, đến đây có cảm giác như đi hội. Nhưng hôm nay, mặc dù biểu ngữ giăng sặc sỡ trên các tòa nhà, không khí ở đây vẫn thật nặng nề. Các đoàn quay phim vờn quanh như bầy ó trên nóc nhà, chỉ càng làm tăng thêm cảm giác nặng nề đó.

Người ta xếp hàng trong im lặng và ký tên. Ngày chiêu quân cũng là một dịp tốt cho Capitol điều tra dân số. Những đứa trẻ từ mười hai đến mười tám được quây lại trong những khu vực chăng dây chia theo độ tuổi; lớn nhất đứng trước, nhỏ nhất, như Prim, đứng về phía sau. Những người thân trong gia đình xếp hàng xung quanh, nắm chặt tay nhau. Nhưng cũng có những người khác không có người thân trong số bọn trẻ, tổ chức đánh cược tên hai đứa trẻ sẽ được chọn. Tỷ lệ cược phụ thuộc vào độ tuổi, vào việc bọn trẻ thuộc khu

Vỉa than hay con nhà lái thương, hay vào việc chúng có ngã quỵ và khóc lóc hay không. Hầu hết mọi người đều từ chối cá cược với những kẻ làm tiền phi pháp đó, nhưng đừng vội vàng. Những kẻ này thường cũng chính là nguồn tin tay trong, và ai lại chưa từng phá luật cơ chứ? Ngày nào tôi cũng có thể bị xử bắn vì tội đi săn, nhưng khi đó lũ quan chức thèm thịt thú vẫn có thể bảo vệ tôi. Tuy nhiên, không phải ai cũng như thế.

Dù sao, cả Gale và tôi đều đồng ý rằng giữa chết vì đói và vì một viên đạn găm vào đầu, cái chết thứ hai đến nhanh hơn nhiều.

Không gian càng lúc càng chật chội và bức bối khi dòng người ùn ùn kéo tới. Bãi đất rộng mênh mông, nhưng không đủ để chứa hết tám nghìn người của Quận 12. Những người đến trễ đứng ở giữa con đường xung quanh, nơi họ có thể xem qua màn hình vì sự kiện này được chính quyền truyền hình trực tiếp.

Tôi đứng trong nhóm những đứa từ mười sáu tuổi đến từ khu Vỉa than. Chúng tôi khẽ gật đầu chào nhau rồi tập trung mọi ánh nhìn lên sân khấu vừa được dựng lên trước Tòa Tư pháp. Trên đó có ba chiếc ghế, một chiếc bục, và hai lồng cầu thủy tinh lớn để bốc thăm, một cho con trai và một cho con gái.. Hai mươi mảnh giấy trong số đó được viết cẩn thận cái tên Katniss Everdeen.

Hai trong ba chiếc ghế trên sân khấu đã có người ngồi. Một là Madge, Thị trưởng Undersee, một người đàn ông cao, trán hói và bà Effie Trinket, giám sát viên Quận 12, đến từ Capitol với nụ cười trắng nhởn đáng sợ, mái tóc hồng và bộ đồ màu xanh mầm. Họ thì thầm với nhau rồi nhìn chiếc ghế trống một cách ái ngại.

Ngay khi chiếc đồng hồ của thị trấn điểm hai giờ, ngài thị trưởng đứng trên bục bắt đầu đọc diễn văn. Năm nào cũng như năm nào. Ông kể về lịch sử của Panem, đất nước đứng lên từ đống đổ nát từng có tên là Bắc Mỹ. Ông liệt kê những thảm họa, những đợt hạn hán, bão lụt, hỏa hoạn, nước biển xâm thực nhấn chìm nhiều vùng đất, những chiến ác liệt khiến hầu hết phương tiện sống bị tàn phá. Sau cùng Panem được sinh ra, với Capitol chói lọi được bao quanh bởi mười ba quận, bảo đảm hòa bình và thịnh vượng cho công dân của

mình. Tiếp theo là Kỳ Đen tối, thời điểm các quận nổi loạn chống lại Capitol. Mười hai quận bị đánh bại, quận thứ mười ba bị xóa sổ. Hiệp ước Phản trắc mang đến những điều luật mới nhằm giữ vững hòa bình, đồng thời là lời nhắc nhở chúng tôi hàng năm rằng Kỳ Đen tối sẽ không bao giờ được lặp lại, khi đưa chúng tôi đến với Đấu trường Sinh tử.

Luật lệ của Đấu trường Sinh tử khá đơn giản. Để trừng phạt việc nổi loạn, mỗi quận phải chọn ra một trai và một gái, gọi là vật tế. Hai mươi bốn người chơi sẽ bị giam cầm trong một trường đấu ngoài trời rộng lớn, nơi có thể tồn tại mọi thứ, từ sa mạc nóng bỏng cho đến vùng hoang vu lạnh giá. Vật tế sống sót cuối cùng sẽ thắng.

Chọn những đứa trẻ từ các quận, bắt chúng tàn sát lẫn nhau còn những người còn lại theo dõi, đó là cách Capitol nhắc nhở chúng tôi rằng số phận của tất cả bị họ định đoạt như thế nào, và cơ hội sống sót của mọi người ít ỏi ra sao nếu dám nổi loạn một lần nữa. Dù họ có nói gì đi nữa, thông điệp chính vẫn rõ ràng. “Hãy nhìn xem, chúng ta lấy những đứa trẻ rồi đem chúng hiến tế trong khi các người bất lực đến mức nào. Chỉ cần các ngươi động một ngón tay, bọn ta sẽ tiêu diệt cho đến đứa cuối cùng. Như cách bọn ta làm với Quận 13.”

Để hạ nhục và tra tấn bọn tôi, Capitol buộc tất cả phải xem Đấu trường Sinh tử như một ngày hội, một cuộc thượng đài giữa các quận với nhau. Người chơi sống sót cuối cùng sẽ được hưởng cuộc sống sung túc khi trở về, và quận của họ sẽ nhận cơ man là phần thưởng, chủ yếu là thức ăn. Trong vòng một năm, Capitol sẽ trao cho quận chiến thắng ngũ cốc, dầu ăn và thậm chí thứ đáng giá hơn như đường trong khi các quận còn lại vật lộn với đói khát.

“Đây là thời điểm của sự hối lỗi cùng lòng biết ơn,” ngài thị trưởng nhấn mạnh.

Sau đó ông đọc danh sách những người chiến thắng của Quận 12 trong quá khứ. Trong bảy mươi tư năm, chính xác thì chúng tôi có hai người. Chỉ một là còn sống. Haymitch Abernathy, một lão trung niên bụng phệ, lúc này mới xuất hiện, gào lên cái gì đấy khó hiểu rồi lảo đảo bước lên sân khấu, cuối cùng ngồi phịch xuống chiếc ghế thứ

ba. Lão say. Say tí bỉ. Đám đông đám lại bằng một tràng tán dương chiếu lệ khiến lão tưởng thật và cố trao cho Effie Trinket một cái ôm nồng ấm mà bà đã kịp tránh đi.

Ngài thị trưởng tỏ vẻ lo lắng. Bởi vì tất cả đều được truyền hình lại nên ngay lúc này Quận 12 đang là trò cười cho Panem, và ông hiểu điều đó. Madge nhanh chóng kéo sự chú ý trở lại ngày chiêu quân bằng cách giới thiệu bà Effie Trinket.

Tươi tắn và hớn hở hơn bao giờ hết, Effie Trinket tất tả bước lên bục và cất lên câu nói quen thuộc: "Chào mừng đến với Đấu trường Sinh tử! Và chúc cho may mắn sẽ *mỉm cười* với các bạn!" Mái tóc hồng của bà hẳn là tóc giả vì những lọn tóc quăn bị lệch một chút sau khi bà né Haymitch. Bà nói mình vinh dự được đứng ở đây, mặc dù ai cũng hiểu rằng bà chỉ muốn được đẩy sang một quận khác tốt hơn, nơi có những người chiến thắng xứng đáng, chứ không phải như gã say rượu vừa quấy nhiễu bà trước bàn dân thiên hạ.

Qua đám đông, tôi nhận ra Gale đang nhìn tôi với nụ cười thấp thoáng. Trong ngày chiêu quân, điều đó ít ra cũng mang lại cho cho tôi chút cảm giác nhẹ nhõm. Nhưng bất chợt tôi nghĩ về Gale với bốn mươi hai mảnh giấy có tên anh trong lồng cầu thủy tinh kia và xác suất anh không bị bốc trúng. Việc còn hàng nghìn đứa con trai khác không quan trọng. Có lẽ anh cũng đang nghĩ điều tương tự về tôi, bởi gương mặt Gale tối sầm lại và quay đi chỗ khác. "Nhưng có đến hàng nghìn mảnh giấy cơ mà," ước gì tôi có thể nói khẽ với anh ấy.

Đã đến giờ bốc thăm. Effie Trinket nói như mọi lần, "Phụ nữ trước!" và đến chỗ lồng cầu thủy tinh chứa tên con gái. Bà lại gần, thọc tay sâu vào lồng lấy ra một mảnh giấy. Đám đông đồng loạt nín thở đến độ tưởng như có thể nghe tiếng ngay cả một chiếc ghim rơi xuống đất, tôi cảm thấy thắt ruột và hy vọng nhen nhóm rằng đó không phải là tôi, đó không phải là tôi, đó không phải là tôi.

Effie Trinket quay trở lại chiếc bục, vuốt mảnh giấy cho thẳng và xướng tên bằng một giọng dõng dạc. Không phải tôi.

Đó là Primrose Everdeen.

2

Một lần, khi đang nấp trên cây, bất động ngồi chờ con mồi lảng vảng đi qua, tôi ngủ gật và rơi từ độ cao ba mét, lưng đập xuống đất. Cú va chạm như thể xốc từng đợi không khí trong phổi tôi lên, khiến tôi nằm đó và không thể hít vào, thở ra, hay làm bất cứ thứ gì.

Lúc này tôi cũng vậy, cố gắng nhớ lại cách lấy dưỡng khí vào phổi, miệng không thốt nổi một từ và hoàn toàn choáng váng trong khi cái tên Prim cứ lởn vởn trong đầu. Một cậu từ khu Vỉa than nắm chặt cánh tay tôi, và tôi đồ rằng rất có thể cậu đã đỡ tôi khi thấy tôi lả đi.

Chắc chắn phải có sai sót. Điều đó không thể xảy ra. Chỉ có một cái Prim trong số hàng nghìn mảnh giấy! Khả năng bị bốc trúng của nó ít đến nỗi tôi thậm chí không buồn lo lắng cho nó. Chẳng phải tôi đã làm tất cả sao? Giành lấy tê-ra, không cho nó bước đi trên con đường của tôi? Một mảnh giấy. Một trong số hàng nghìn mảnh. Nó thực sự may mắn hơn người khác. Nhưng điều ấy không còn nghĩa lý nữa.

Tôi nghe thấy ở đâu đó đám đông xì xào không vừa ý, như họ vẫn luôn làm thế khi một đứa bé mười hai tuổi được chọn, bởi không ai nghĩ như vậy là công bằng. Và rồi tôi thấy con bé, mặt trắng bệch, hai tay nắm chặt hai bên gấu áo, khó nhọc tiến lên sân khấu, bước qua mặt tôi, trong khi chiếu áo cánh lại bị sút ra sau lưng. Chính chi tiết đó, chi tiết chiếc áo cánh sút khỏi cạp váy như đuôi vịt con, đã đưa tôi trở lại thực tế.

“Prim!” tôi gào lên nghẹn ngào và bắt đầu di chuyển. “Prim!” Tôi không cần phải lấn tới vào đám đông. Những đứa trẻ khác ngay lập tức dạt ra, tạo thành lối cho tôi đi thẳng lên sân khấu. Tôi túm lấy con bé ngay khi nó chuẩn bị bước lên. Tôi khoát tay đẩy nó ra sau lưng.

“Cháu tình nguyện!” tôi hổn hển. “Cháu muốn tình nguyện làm vật tế!”

Có chút gì lúng túng trên sân khấu. Hàng chục năm nay ở Quận 12 chưa từng có ai tự nguyện và điều này bị người ta lãng quên. Nguyên tắc là khi tên người chơi được xướng lên, một người khác trong danh sách, tất nhiên là nếu cùng giới, có thể bước lên thế chỗ. Ở một số quận, nơi mà việc trúng tuyển trong ngày chiêu quân là một vinh dự lớn khiến người ta mạo hiểm mạng sống của mình, việc chọn người tình nguyện cũng khá rối rắm. Nhưng ở Quận 12, khi *vật tế* đồng nghĩa với *chết chắc*, tình nguyện là điều không thể xảy ra.

"Tuyệt vời!" Effie Trinket nói. "Nhưng tôi nghĩ có một vấn đề nhỏ là nên giới thiệu người trúng tuyển trước rồi sau đó mới hỏi việc người tình nguyện, và nếu có ai đó xung phong thì chúng ta mới, ừm…" Bà khựng lại, không chắc mình định nói gì.

"Chuyện đấy có hề gì?" ngài thị trưởng nói. Ông Madge buồn bã nhìn tôi. Không hẳn biết tôi, nhưng ông cũng mang máng nhận ra. Tôi là cô bé bán dâu. Cô bé mà con gái ông chắc có đôi lần nhắc đến. Cô bé mà năm năm trước đã đứng với mẹ và em gái, khi ông trao cho nó, người con cả, chiếc huy chương dũng cảm. Huy chương cho cha cô bé, người đã chết mất xác trong hầm mỏ. Liệu ông có nhớ không? "Chuyện đấy có hề gì?" Ông cộc lốc nhắc lại. "Cứ cho cô bé lên đây."

Prim đang gào lên điên loạn sau lưng tôi. Nó ép chặt hai cánh tay gầy guộc quanh người tôi như một chiếc kẹp. "Không, Katniss! Không! Chị không thể đi!"

"Prim, đi," tôi gằn giọng, bởi bản thân đang vô cùng bối rối nhưng lại chẳng muốn khóc chút nào. Khi buổi chiêu quân được phát lại vào tối nay, mọi người sẽ để ý thấy tôi khóc, và tôi sẽ bị xem là một đấu thủ dễ xơi. Một kẻ yếu đuối. Tôi không muốn ai có được sự hả hê đó. "Đi ngay!"

Ai đó đang kéo nó lại từ sau lưng tôi. Tôi quay lại và thấy Gale đang bế Prim lên, trong khi nó đang giãy giụa trong cánh tay anh. "Em lên đi, Catnip," anh nói, giọng cố tỏ ra điềm tĩnh, rồi bế Prim trở lại với mẹ tôi. Tôi lấy hết can đảm bước lên bậc tam cấp.

"Tốt lắm, hoan hô cháu!" Effie Trinket tuôn một tràng. "Tinh thần của Đấu trường phải như thế!" Bà hài lòng vì cuối cùng cũng có một

quận không khiến bà phải nhọc công. “Tên cháu là gì?”

Cổ họng tôi nghẹn lại, “Katniss Everdeen,” tôi nói.

“Ta dám cá kia là em cháu. Không muốn cô bé giành hết vinh quanh, đúng không nào? Nào mọi người! Xin dành một tràng pháo tay cho đấu thủ năm nay của chúng ta!” giọng Effie Trinket rung lên.

Với niềm tin vĩnh cửu của mình, không một ai trong số dân Quận 12 vỗ tay. Ngay cả đám đang tổ chức cá cược, những kẻ chẳng bao giờ quan tâm đến ai. Có lẽ do họ biết tôi từ chợ Hob, hoặc biết cha tôi, hoặc đã từng tiếp xúc với Prim, đứa trẻ mà không một ai không thương mến. Bởi vậy, thay vì nhận sự tán thưởng, tôi đứng đó bất động khi mọi người bày tỏ sự bất đồng, bằng thái độ cứng rắn nhất mà họ có thể có. Im lặng. Ý nói rằng chúng tôi không đồng tình. Chúng tôi không thỏa hiệp. Tất cả mọi thứ đều sai trái.

Rồi một điều không ngờ xảy ra. Ít nhất là tôi không ngờ đến, bởi tôi không nghĩ Quận 12 là nơi tôi nhận được nhiều sự quan tâm. Vừa rồi người ta đã dạt ra khi tôi đi lên thế chỗ Prim, và bây giờ dường như tôi trở thành một ai đó đáng được trân trọng. Ban đầu là một người, rồi một người khác, và cuối cùng hầu như tất cả mọi người trong đám đông đều đặt ba ngón giữa tay trái lên môi hướng về phía tôi. Động tác này bắt nguồn từ quận chúng tôi, lâu đời và hiếm khi được dùng, chỉ thỉnh thoảng mới thấy ở lễ tang. Nó nghĩa là sự cảm ơn, là sự ngưỡng mộ, là lời từ biệt với một người mà bạn thương yêu.

Lúc này, khi tôi sắp bật khóc thực sự, thì may mắn thay Haymitch lảo đảo bước lên sân khấu và chúc mừng tôi. “Hãy nhìn cô bé. Hãy nhìn người này đây!” ông ta gào lên, khoác vai tôi. So với thể trạng yếu ớt vốn có, tự dưng ông ta trông khỏe hơn nhiều. “Tôi thích cô bé!” Hơi thở Haymitch nồng nặc mùi rượu và đã lâu rồi ông ta không tắm. “Tràn đầy sự…” Ông ta nghĩ mãi không được từ nào. “Gan dạ!” ông ta nói đắc thắng. “Hơn các người!” Ông buông tôi ra và nói trước sân khấu. “Hơn cả các người!” ông hét thẳng vào máy quay.

Liệu ông ta muốn nói đến khán giả hay muốn chế giễu Capitol, và ông ta có say thật không? Tôi sẽ không thể biết được vì ngay khi mở

miệng định nói tiếp, Haymitch ngã từ trên sân khấu xuống rồi bất tỉnh.

Haymitch tởm thật, nhưng tôi thấy biết ơn ông ta. Nhờ các máy quay vội vã lia về phía ông, tôi đã kịp buông những cục nghẹn trong cổ họng và tự trấn tĩnh. Tôi chắp tay ra sau lưng và nhìn ra xa. Tôi nhìn thấy những quả đồi mà tôi trèo cùng với Gale vào sáng nay. Bất chợt, tôi ao ước một điều… rằng chúng tôi sẽ rời khỏi nơi này… tự tạo lập cuộc sống riêng ở trong rừng… nhưng tôi biết tôi đã đúng khi không bỏ trốn. Bởi vì ai sẽ tình nguyện thế chỗ cho Prim?

Haymitch bị đưa đi bằng cáng còn Effie Trinket đang trở lại quay lồng cầu. "Một ngày thật hào hứng!" bà ta réo lên khi đang cố chỉnh lại bộ tóc giả vốn đã lệch hẳn sang bên phải. "Nhưng vẫn còn hào hứng phía trước! Đây là lúc chọn ra vật tế nam!" Rõ ràng chỉ muốn cố định bộ tóc sắp rớt, bà ta đặt một tay lên đầu còn tay kia đút vào lồng cầu chứa tên con trai và bốc mảnh giấy đầu tiên mà bà chạm phải. Bà ta đi nhanh về bục, và tôi thậm chí còn kịp cầu cho Gale bình an vô sự thì bà ta đã xướng tên. "Peeta Mellark."

Peeta Mellark.

Ồ *không*, tôi nghĩ. *Không phải cậu ta chứ*. Bởi tôi nhận ra cái tên này, mặc dù tôi chưa bao giờ nói chuyện trực tiếp với người đó. Peeta Mellark.

Không, hôm nay không phải là ngày may mắn của tôi.

Tôi nhìn Peeta khi cậu bước lên sân khấu. Cao tầm tầm, vóc người chắc khỏe, mái tóc vàng xám quăn quăn phía trước trán. Sự choáng váng hiện rõ trên khuôn mặt cậu, và mặc dù cố lắm mới có thể làm ra vẻ bình thản, đôi mắt xanh của Peeta vẫn hiện nỗi sợ hãi mà tôi vẫn thường thấy ở một con mồi. Tuy vậy, cậu vẫn vững vàng trèo lên sân khấu và đứng vào chỗ của mình.

Effie Trinket hỏi xem có ai tình nguyện, nhưng không một người nào bước lên. Tôi biết Peeta có hai anh trai. Tôi đã thấy họ ở tiệm bánh, nhưng một người có lẽ đã quá tuổi để tình nguyện còn người kia thì không thấy động tĩnh gì. Điều này cũng bình thường. Đối với hầu hết mọi người, sự hy sinh cho gia đình là hơi quá trong ngày

chiêu quân. Chỉ có tôi là ngoại lệ.

Ngài thị trưởng bắt đầu đọc Hiệp ước Phản trắc vừa dài dòng vừa vớ vẩn mà năm nào cũng phải đọc - đó là bắt buộc - nhưng tôi không nghe một từ nào.

Tại sao lại là cậu ta? Tôi nghĩ. Rồi tôi cố thuyết phục mình rằng điều này cũng chẳng đáng quan tâm. Peeta Mellark và tôi không phải bạn bè. Thậm chí hàng xóm cũng không. Chúng tôi không nói chuyện. Lần tiếp xúc duy nhất của chúng tôi cách đây đã nhiều năm. Có lẽ cậu ta đã quên rồi. Nhưng tôi không hề quên và sẽ không bao giờ quên…

Đó là vào khoảng thời gian tồi tệ nhất trong đời tôi. Cha tôi mất trong tai nạn hầm mỏ trước đó ba tháng, trong một ngày tháng Giêng đau đớn hơn tất thảy mọi điều. Nỗi nghẹn ngào vì mất bố trong tôi đã nguôi đi, nhưng nỗi đau có thể chạm vào tôi bất cứ lúc nào, xâu xé, giày xéo cơ thể tôi bằng những tiếng thổn thức. *Cha ơi cha ở đâu?* trái tim tôi nức nở. *Cha đi đâu rồi?* Dĩ nhiên, không bao giờ có câu trả lời.

Quận đã cho chúng tôi một số tiền nhỏ như đền bù cho cái chết của cha, đủ để trang trải một tháng ma chay, cũng là thời gian đủ dài cho mẹ tôi đi tìm việc. Nhưng bà không làm thế. Bà không làm gì cả trừ việc ngồi dựa lưng vào ghế hay thường xuyên hơn là nằm rúc dưới tấm chăn nệm giường, mắt nhìn vào khoảng không vô hạn. Thỉnh thoảng bà cử động, bật dậy như thể phải làm gấp điều gì đó, rồi lại ngồi phịch trở lại trong tĩnh lặng. Không một lời van nài nào của Prim làm bà mảy may để tâm.

Tôi đã sợ. Có thể mẹ tôi đang bị giam trong thế giới u ám của sự buồn bã, nhưng vào lúc đó, tất cả những gì tôi nghĩ đến là mình đã không những mất cha mà mất cả mẹ nữa. Năm mười một tuổi, khi ấy Prim bảy tuổi, tôi trở thành lao động chính trong gia đình. Không có sự lựa chọn nào khác. Tôi mua thức ăn ở chợ cho cả nhà nấu, nấu thật ngon, cố giữ cho Prim và tôi trông đầy đặn. Bởi vì nếu người ta biết rằng mẹ tôi không thể săn sóc bọn tôi được nữa, quận sẽ lấy chúng tôi khỏi vòng tay bà để đưa vào nhà tập thể. Ở trường tôi đã

thấy những đứa trẻ như vậy. Nỗi buồn chán, những vết cào xước phẫn uất trên mặt, sự vô vọng khiến vai chúng khom xuống. Tôi sẽ không bao giờ để điều đó xảy ra với Prim. Prim bé bỏng dịu dàng vẫn khóc mỗi khi tôi khóc ngay cả khi nó biết lý do, vẫn chải đầu và thắt bím cho mẹ trước mỗi lần chúng tôi đi học và đánh bóng chiếc gương cạo râu của cha tôi mỗi tối bởi ông vốn ghét lớp bụi đen phủ lên mọi thứ ở khu Vỉa than. Nhà tập thể sẽ đày đọa nó như một con rệp. Bởi vậy tôi giữ kín gia cảnh của mình.

Nhưng tiền bạc ngày một túng thiếu và chúng tôi dần rơi vào cảnh đói kém. Hết cách. Tôi cứ tự nhủ rằng chỉ cần cố cầm cự đến tháng Năm, chỉ ngày 8 tháng Năm thôi, tôi sẽ đủ mười hai tuổi và có thể ký tên lấy tê-ra đổi ngũ cốc và dầu ăn quý giá để nuôi sống gia đình. Từ giờ cho đến lúc đấy sẽ chỉ còn vài tuần nữa thôi. Mà có khi trước đó chúng tôi đã chết đói.

Thiếu ăn không phải là cảnh hiếm thấy ở Quận 12. Có ai mà chưa từng thấy người chết đói? Những người già không thể mưu sinh. Những đứa trẻ trong một gia đình có quá nhiều miệng ăn. Những người thợ mỏ tàn phế. Họ sống lay lắt ngoài đường. Và một ngày, bạn phát hiện ra họ đang ngồi dựa bất động vào tường hay nằm trên Đồng cỏ, bạn nghe thấy tiếng than khóc từ một ngôi nhà nào đó, rồi Đội Trị an được gọi đến để mang thi thể của họ đi. Trên giấy tờ sẽ không bao giờ ghi nguyên nhân là chết vì đói, mà luôn là chết vì cúm, vì phơi sương hay viêm phổi. Nhưng điều đó không đánh lừa được ai.

Trong buổi chiều mà tôi chạm mặt Peeta Mellark, mưa rơi giá lạnh không ngớt. Lúc đó tôi ở thị trấn, cố bán những bộ đồ sơ sinh cũ rách của Prim ngoài chợ nhưng không ai mua. Mặc dù đã tới Hob vài lần với cha, tôi vẫn thấy sợ khi bước chân vào chốn ồn ã đầy sỏi sạn như thế này một mình. Nước mưa ngấm qua chiếc áo khoác đi săn của cha mà tôi đang mặc, lạnh buốt đến tận xương tủy. Suốt ba ngày chúng tôi chẳng có gì ăn ngoài nước đun sôi với vài chiếc lá bạc hà hong khô đã lâu mà tôi tìm thấy phía sau chạn bát. Lúc chợ đóng cửa, tôi run đến nỗi đánh rơi bọc quần áo con nít xuống một vũng bùn.

Tôi không nhặt lên vì sợ mình sẽ bổ nhào xuống và không thể nhấc chân lên trở lại. Với lại, cũng chẳng ai cần những bộ đồ đó.

Tôi không thể về nhà. Bởi cứ về nhà là tôi lại thấy mẹ với đôi mắt vô hồn, thấy em gái với hai má lõm sâu và đôi môi nứt nẻ. Tôi không thể bước vào căn phòng có đống lửa đầy khói đốt bằng những cành cây ẩm ướt mà tôi nhặt được ở bìa rừng sau khi nhà hết than, vì trên tay tôi không mang theo một niềm hy vọng gì.

Tôi bước lảo đảo giữa lòng đường lấm bùn đằng sau dãy cửa hàng phục vụ những người giàu nhất thị trấn. Hội nhà buôn sống ở tầng trên của cửa hàng, tức là tôi đang ở phía vườn sau nhà họ. Tôi nhớ là những luống đất trong vườn vẫn chưa được trồng gì cho mùa xuân, một hay hai con dê được quây vào một chỗ, một con chó ướt sũng bị cột vào cây cọc, úp lưng xuống bãi lầy.

Ăn trộm các kiểu ở Quận 12 đều bị cấm. Có thể bị khép vào tội chết. Nhưng một ý nghĩ lướt qua đầu tôi, bảo rằng trong thùng rác có thể có thứ gì đó, và lục thùng rác đâu phải là tội. Biết đâu có một mẩu xương ở tiệm thịt hay một mớ rau úa ở tiệm tạp phẩm, chẳng là gì với người khác nhưng với gia đình tôi thì đã là quá đủ. Thật không may, các thùng rác cũng trống rỗng.

Khi đi ngang tiệm bánh, mùi bánh mì mới ra lò hấp dẫn đến mức làm tôi hoa cả mắt. Màu vàng rực của lò bánh phía sau hắt ra từ cánh cửa bếp đang mở. Tôi đứng đấy, ngất ngây bởi hơi nóng và mùi thơm phưng phức cho đến khi cơn mưa làm đứt quãng, vuốt bàn tay giá lạnh dọc sống lưng tôi, đưa tôi trở về thực tại. Tôi mở nắp thùng rác của tiệm bánh mì và thấy nó rỗng tuếch một cách tàn nhẫn.

Bỗng nhiên có tiếng ai đó quát tháo. Nhìn lên, tôi thấy bà vợ của ông chủ tiệm bánh đang ra sức xua đuổi. Bà dọa sẽ gọi Đội Trị an đến và rằng bà cảm thấy chướng mắt như thế nào khi có những đứa trẻ bụi đời từ khu Vỉa than đến bới thùng rác nhà mình. Bà chửi thật thậm tệ, nhưng tôi cũng không có ý phản kháng. Khi đậy chiếc nắp trở lại gọn ghẽ và quay đi, tôi để ý thấy cậu, một cậu trai với mái tóc vàng đang nhìn chăm chú từ sau lưng bà mẹ lúc nãy. Tôi đã thấy cậu ở trường. Cậu cùng khóa với tôi nhưng tôi không biết tên. Cậu chơi

chung với đám trẻ trị trấn cơ mà, làm sao tôi quen được? Mẹ cậu quay trở lại tiệm bánh, miệng vẫn càu nhàu, nhưng cậu hẳn vẫn dõi theo khi tôi đi đến cạnh chuồng heo nhà họ và đứng dựa lưng vào cây táo già. Sự thật là tôi vẫn chưa có gì để mang về nhà. Hai đầu gối chùng xuống, tôi trượt dọc theo thân cây và ngồi bệt xuống gốc. Tôi không thể chịu được nữa. Tôi đã kiệt sức vì mệt mỏi, ôi, quá mệt mỏi. *Hãy để họ gọi Đội Trị an đến và đưa chúng tôi đến nhà tập thể*, tôi nghĩ. *Hay là tốt hơn hãy để tôi chết ngay tại đây dưới cơn mưa.*

Có tiếng loảng xoảng trong tiệm bánh, tôi nghe người đàn bà gào lên lần nữa rồi một tiếng đập vang lên, làm tôi mông lung tự hỏi chuyện gì đang diễn ra. Tiếng bước chân bì bõm trên bùn hướng về phía tôi khiến tôi nghĩ, *Đó là bà ta. Bà ta cầm gậy đến đuổi mình đi.* Nhưng không phải. Đó là cậu con trai. Cậu ôm hai ổ bánh mì lớn chắc đã rớt vào lửa bởi cùi bị cháy đen.

Mẹ cậu hét lên, "Đem cho lũ lợn ăn ấy, mày có phải đồ ngớ ngẩn không? Không phải ư? Chẳng ai tử tế lại đi mua bánh mì cháy!"

Cậu ngắt những mẩu cháy của ổ bánh mì ném vào máng. Khi chuông phía trước cửa tiệm bánh reo lên, bà mẹ quay vào để giúp khách hàng.

Cậu còn chẳng hề liếc về phía tôi, nhưng tôi vẫn dõi theo cậu. Bởi vì ổ bánh mì, bởi vì vết thâm tím trên gò má cậu. Bà ta đánh cậu bằng cái gì nhỉ? Cha mẹ chưa bao giờ đánh chúng tôi. Thậm chí tôi còn không tưởng tượng ra điều đó. Cậu đưa mắt trở lại tiệm bánh để chắc chắn không có ai nhìn theo rồi quay về phía chuồng heo, ném một ổ bánh mì về phía tôi. Ổ thứ hai tới ngay sau đó, rồi cậu lội bì bõm về tiệm bánh, đóng chặt cửa bếp lại.

Tôi săm soi những ổ bánh mì, trong lòng đầy nghi hoặc. Chúng ngon đấy, chắc chắn rồi, ngoài những chỗ bị cháy. Có phải cậu ấy định cho tôi? Hẳn là thế rồi. Bởi chúng nằm ngay chân tôi. Trước khi có ai đó kịp chứng kiến, tôi nhét những ổ bánh mì vào trong áo, siết tấm áo khoác đi săn vào người và bước vội. Sức nóng của ổ bánh mì đốt cháy da tôi, nhưng tôi càng giữ chúng chặt hơn, như bám lấy sự sống.

Khi tôi về đến nhà, mặc dù những ổ bánh đã nguội bớt nhưng bên trong vẫn nóng. Lúc tôi đặt chúng xuống bàn, Prim với tay ngắt lấy một miếng, tôi bảo nó ngồi xuống, bắt mẹ cùng ngồi vào bàn rồi pha tách trà nóng. Tôi ngắt phần cháy sém và cắt bánh mì thành từng lát. Chúng tôi ăn hết cả ổ, từng lát từng lát một. Một bữa bánh mì thật sự ấm cúng với nho khô và quả hạch.

Tôi hong khô quần áo trước đống lửa, trườn lên giường và đánh một giấc thật sâu. Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, tôi mới chợt nhận ra rằng có thể ổ bánh mì bị cháy là do cố ý. Chẳng hạn như cậu ấy đã làm rơi ổ bánh mì vào lửa, dù biết rằng như thế sẽ bị chửi, rồi đem chúng cho tôi. Nhưng tôi đã xua tan ý nghĩ đó. Có thể đấy chỉ là vô tình thôi. Cậu ấy làm thế để làm gì, khi thậm chí còn không biết tôi? Dù sao, chỉ riêng việc ném cho tôi ổ bánh mì cũng là quá cao cả rồi, chắc chắn sẽ mang lại một trận đòn nếu bị phát hiện. Tôi không thể lý giải hành động của cậu.

Chúng tôi ăn những lát bánh mì cho bữa sáng và đến trường. Mùa xuân như thể đã đến sau một đêm. Không khí ấm áp trong trẻo. Những đám mây thật mịn màng. Ở trường, tôi bắt gặp cậu ở sảnh lớn, với cái má sưng húp và đôi mắt bầm tím. Cậu đi cùng với đám bạn, không hề nhận ra tôi. Nhưng đến buổi chiều khi tôi đón Prim và chuẩn bị về nhà, tôi thấy cậu đang nhìn trộm tôi từ phía bên kia sân trường. Hai ánh mắt chạm nhau chỉ trong khoảnh khắc, rồi cậu ngoảnh mặt đi. Tôi hướng ánh mắt về hướng khác, ngượng ngùng, và chợt nhìn thấy nó. Bông hoa bồ công anh đầu tiên của năm đã xuất hiện. Một tiếng chuông báo hiệu vang lên trong tâm trí tôi. Tôi nhớ về khoảng thời gian đi rừng cùng cha, hiểu rằng mình sẽ phải làm gì để tồn tại.

Suốt ngày hôm đó, tôi luôn nghĩ về mối liên hệ giữa cái cậu Peeta Mellark ấy và ổ bánh mì đã mang cho tôi hy vọng, về bông hoa bồ công anh đã nhắc nhở rằng tôi chưa đến mức bần cùng. Hơn một lần tôi quay sang sảnh lớn của trường và bắt gặp ánh mắt cậu, để rồi sau đó lại là một cái quay đi vội vã. Tôi cảm giác như mang nợ một thứ gì đó, nhưng tôi ghét mắc nợ người khác. Nếu có thể cám ơn cậu

bằng cách nào đấy, hẳn tôi sẽ cảm thấy bớt áy náy hơn. Đôi lúc tôi nghĩ đến chuyện đền đáp, nhưng cơ hội dường như không chịu đến. Và bây giờ thì nó sẽ không bao giờ đến. Bởi vì chúng tôi sắp bị ném vào một đấu trường để đấu với nhau đến chết. Làm sao tôi có thể chiến đấu ở nơi đó với tâm trạng mang ơn như thế này? Tôi chẳng thể tưởng tượng nổi chính mình đang cố gắng cắt cổ ân nhân nữa.

Ngài thị trưởng kết thúc bài Hiệp ước Phản trắc buồn tẻ và ra hiệu cho Peeta và tôi bắt tay. Bàn tay cậu dày và ấm như những ổ bánh mì. Peeta nhìn thẳng rồi bắt tay tôi, một cái siết động viên. Cũng có thể chỉ là một sự co thắt cơ do lo lắng.

Chúng tôi quay về đám đông khi quốc ca Panem vang lên.

Ồ, *cũng tốt thôi*, tôi nghĩ. Chúng tôi có hai-mươi-bốn người cơ mà. *Biết đâu ai đó sẽ lấy mạng cậu ta trước tôi.*

Dĩ nhiên, may mắn không phải lúc nào cũng xảy ra.

3

Khi quốc ca kết thúc, chúng tôi bị đưa đi canh giữ. Chúng tôi không bị còng tay hay gì khác, nhưng có một nhóm của Đội Trị an hộ tống chúng tôi đến trước cửa Tòa Tư pháp. Có thể là trong quá khứ có vật tế đã tìm cách bỏ trốn. Dù vậy, tôi chưa từng thấy điều đó xảy ra.

Vào bên trong, tôi được người ta sắp xếp cho một mình một phòng. Đó là nơi nguy nga nhất tôi từng thấy, với những tấm thảm dày và rộng, ghế cùng một chiếc đi văng bọc nhung. Tôi biết đó là nhung bởi mẹ tôi có mặc một chiếc đầm với cổ áo làm bằng chất liệu ấy. Ngồi lên đi văng, tôi không ngừng vuốt ve mặt vải. Điều đó giúp tôi bình tĩnh lại trước khi chuẩn bị cho giờ phút tiếp theo để nói lời từ biệt với người thân. Tôi không thể tỏ ra bối rối, rời khỏi căn phòng này với đôi mắt sưng húp và chiếc mũi đỏ lựng. Tôi không được khóc. Ở ga xe lửa sẽ còn nhiều máy quay hơn.

Mẹ và em tôi đến trước. Tôi dang tay về phía Prim và nó ôm chầm lấy tôi, tay quàng quanh cổ tôi, đầu tựa lên vai tôi, như cách nó vẫn làm khi còn là đứa trẻ tập đi. Mẹ ngồi cạnh tôi và khoác tay lên vai hai đứa. Chúng tôi im lặng trong vài phút. Rồi tôi bắt đầu nhắc hai người tất cả những thứ phải lưu ý vì giờ đây tôi sẽ không còn ở nhà để lo cho gia đình nữa.

Prim sẽ không đi lấy bất cứ một tê-ra nào nữa. Cả gia đình có thể kiếm sống bằng cách bán sữa và pho mát từ chú dê của Prim và bằng công việc bào chế dược phẩm mà mẹ tôi hiện làm cho những người ở khu Vỉa than. Gale sẽ đi hái những loài thảo dược mà mẹ không tự trồng được, nhưng bà phải rất cẩn thận khi mô tả chúng vì anh không biết nhiều về lá thuốc như tôi. Anh cũng sẽ mang thú săn về cho họ - anh và tôi đã giao kèo về điều này khoảng một năm về trước - và tuy có lẽ Gale sẽ không đòi hỏi gì nhưng họ nên cám ơn anh bằng cách biếu lại vài thứ, như sữa hay thuốc.

Tôi không định bắt Prim học săn bắn. Tôi đã thử dạy nó một vài

lần và thật thảm hại. Rừng cây làm nó sợ, và mỗi khi tôi bắn con thú nào đấy, nó lại khóc mà bảo liệu chúng tôi có thể đưa nó về nhà kịp để chạy chữa không. Có điều Prim lại nuôi dê khá thuần thục, vậy nên tôi không nghĩ nhiều nữa.

Sau khi đã nhắc mọi người về việc dùng chất đốt, việc buôn bán và chuyện ở trường, tôi quay sang mẹ, nắm lấy tay bà, siết chặt. "Hãy lắng nghe con. Mẹ có nghe con nói không?" Cảm nhận được cái siết tay của tôi, bà gật đầu. Bà hẳn phải biết chuyện gì đang xảy ra. "Mẹ không thể dửng dưng với bọn con một lần nữa," tôi nói.

Mẹ tôi đưa mắt xuống nền nhà. "Mẹ biết. Mẹ sẽ không như thế. Lúc đó mẹ đã không chịu đựng được việc…"

"Mẹ à, lần này thì mẹ phải chịu đựng được. Mẹ không thể làm ngơ và để Prim một mình. Bây giờ sẽ không có con để nuôi sống hai người nữa. Chuyện gì sẽ xảy ra không quan trọng. Việc mẹ nhìn thấy gì trên màn hình không quan trọng. Mẹ phải hứa với con mẹ sẽ cố gắng hết sức để vượt qua!" Giọng tôi gằn lên như quát. Ẩn bên trong đó là tất cả giận dữ và sợ hãi đã nung nấu trong tôi khi bà bỏ mặc hai đứa.

Mẹ rụt tay lại, lúc này chính bà tỏ ra giận dữ. "Mẹ bị bệnh. Mẹ đã có thể tự chạy chữa nếu có những thứ thuốc như bây giờ."

Việc bà bị bệnh có thể là đúng. Tôi từng thấy bà trả lại những bệnh nhân mắc chứng trầm cảm bại liệt. Có lẽ đó là một căn bệnh, nhưng chúng tôi không thể chạy chữa.

"Tùy mẹ thôi. Nhưng mẹ hãy chăm sóc em!" tôi nói.

"Em sẽ ổn thôi mà, chị Katniss," Prim nói, áp tay vào má tôi. "Nhưng chị cũng phải cẩn thận đấy. Chị nhanh nhẹn và dũng cảm. Chị có thể thắng."

Tôi không thể thắng. Prim hẳn biết điều đó từ đáy lòng. Cuộc chiến này quá khả năng của tôi. Bọn trẻ từ những quận giàu có nhất, nơi chiến thắng là một vinh dự lớn lao, đã được huấn luyện cả đời cho những cuộc đấu như thế này. Những đứa con trai to gấp hai ba lần tôi. Những đứa con gái biết hai chục cách khác nhau để giết người bằng một con dao. Phải, cũng sẽ có những đứa giống như tôi,

những đứa bị loại ngay từ trước khi cuộc vui bắt đầu.

"Có thể," tôi nói, bởi tôi khó có thể khuyên mẹ cố gắng khi mà bản thân mình ngay từ đầu đã đầu hàng. Hơn nữa, bỏ cuộc trước khi ra trận không phải là tính cách của tôi, ngay cả khi mọi chuyện dường như không thể vượt qua. "Rồi chúng ta sẽ giàu có như Haymitch."

"Em không cần chúng ta giàu có. Em chỉ muốn chị trở về nhà. Chị sẽ gắng chứ, đúng không? Cố gắng, cố gắng hết sức nhé?" Prim hỏi.

"Cố gắng, cố gắng hết sức. Chị hứa," tôi nói. Và tôi biết, vì Prim, tôi sẽ cố gắng hết sức.

Đội Trị an đứng trước cửa, ra dấu cho chúng tôi là thời gian đã hết. Chúng tôi ôm siết lấy nhau và, tất cả những gì tôi nói chỉ là "Con yêu mọi người. Con yêu mẹ và em." Cả hai đều nói yêu tôi, cho đến khi Đội Trị an yêu cầu họ ra ngoài và đóng cửa lại. Tôi vùi đầu xuống cái gối nhung như thể làm như vậy có thể phủi đi tất cả mọi thứ.

Ai đó bước vào phòng và khi ngước lên, tôi ngạc nhiên khi thấy đó là chủ tiệm bánh mì, cha của Peeta Mellark. Không thể tin được là ông đến thăm tôi. Trước sau gì tôi cũng sẽ tìm cách giết con trai ông. Nhưng chúng tôi có biết nhau một chút, hơn nữa ông còn biết Prim rõ hơn. Khi nó bán pho mát dê ở chợ Hob, nó đưa cho ông hai miếng pho mát và ông trả lại mấy ổ bánh mì đầy hào phóng. Chúng tôi luôn đợi để bán hàng cho ông khi bà vợ không ở bên cạnh vì ông dễ mến hơn nhiều. Tôi chắc chắn là ông sẽ không bao giờ đánh con trai mình vì ổ bánh mì cháy như bà vợ đã làm. Nhưng tại sao ông lại đến gặp tôi?

Ông chủ tiệm bánh mì lúng túng ngồi xuống mép một chiếc ghế nhung. Đó là một người đàn ông to lớn, vai rộng với những vết sẹo bỏng sau nhiều năm làm ở lò bánh. Hẳn là ông vừa nói lời chia tay với đứa con trai.

Ông ta lấy một gói bọc giấy trắng từ túi áo khoác ra đưa cho tôi. Tôi mở ra và thấy những chiếc bánh quy. Một thứ thức ăn xa xỉ mà nhà tôi chưa bao giờ có tiền mua.

"Cám ơn bác," tôi nói. Vào những lúc bình thường nhất, ông chủ

tiệm bánh đã vốn không phải là người nói nhiều, nhưng hôm nay thì ông chẳng nói gì cả. “Sáng nay cháu có ăn mấy ổ bánh mì của bác. Gale bạn cháu đổi cho bác một con sóc.” Ông gật đầu, như thể nhớ về con sóc. “Không phải vụ trao đổi hời nhất của bác,” tôi nói. Ông nhún vai như thể không màng đến chuyện đó.

Rồi tôi không thể nghĩ ra chuyện gì khác nữa, chúng tôi ngồi trong im lặng cho đến khi một người trong Đội Trị an gọi ông ra. Ông đứng dậy và hắng giọng: “Bác sẽ để mắt đến em cháu. Đảm bảo cho cô bé có đủ cái ăn.”

Tôi cảm thấy lồng ngực mình nhẹ đi khi nghe ông nói vậy. Mọi người bán chác với tôi, nhưng Prim thì ai cũng thật lòng yêu mến. Có lẽ nó sẽ có đủ tình thương để giúp nó sống sót.

Vị khách tiếp theo của tôi cũng ngoài dự kiến. Madge bước thẳng đến chỗ tôi. Nó không khóc hay tránh mặt tôi. Thay vào đó, giọng nài nỉ của con nhỏ làm tôi ngạc nhiên. “Cậu sẽ được mang đến đấu trường một thứ từ quận chúng ta, một thứ sẽ giúp cậu nhớ về quê nhà. Cậu sẽ mang nó chứ?” Nó đưa cho tôi chiếc ghim tròn bằng vàng trên áo của nó trước đó. Lúc nãy thì không để ý lắm, nhưng bây giờ tôi thấy ghim có hình một con chim nhỏ đang bay.

“Chiếc ghim của cậu à?” tôi nói. Tôi nghĩ đến việc sẽ mang một thứ biểu tượng của quận mình.

“Mình gắn nó vào áo cậu được chứ?” Madge không đợi câu trả lời, cúi người gắn nó vào áo tôi. “Hãy hứa rằng cậu sẽ mang nó đến đấu trường nhé, Katniss?” Nó hỏi. “Hứa nhé?”

“Tớ hứa,” tôi nói. Những cái bánh quy. Chiếc ghim băng. Tôi đã nhận được đủ thứ quà trong ngày hôm nay. Madge lại mang đến cho tôi một thứ nữa. Một chiếc hôn lên má. Khi Madge đi khỏi, tôi chợt nghĩ rằng có lẽ trước giờ nó đã thực sự là bạn tôi.

Cuối cùng là Gale, và có lẽ cũng chẳng có gì lãng mạn giữa chúng tôi, nhưng khi anh dang tay tôi không ngại ngần ngả vào lòng anh. Cơ thể anh đã trở nên quen thuộc với tôi - từ cách di chuyển, cơ thể ám mùi cây rừng đến cả nhịp tim đập của anh mà tôi để ý trong những khoảng lặng của chuyến đi săn - nhưng đây là lần đầu tiên tôi

cảm nhận được một điều, đó là cơ thể tuy gầy nhưng chắc nịch của anh khi ôm tôi.

"Nghe này," anh nói. "Kiếm một con dao thì dễ thôi, nhưng em phải có trong tay một cây cung. Đó là cơ hội tốt nhất của em."

"Không phải lúc nào họ cũng có cung," tôi nói, nghĩ về cái năm người ta chỉ đưa những cây chùy gai cho các đấu thủ để các vật tế nện nhau đến chết.

"Vậy thì hãy làm một cái," Gale nói. "Một cây cung yếu còn hơn là không có cái nào."

Tôi đã thử làm lại những cây cung của cha nhưng không thành. Không dễ chút nào. Thậm chí thỉnh thoảng cha tôi còn không làm được.

"Em thậm chí còn không biết liệu có rừng cây ở đó không?" tôi nói. Một năm khác, họ tống tất cả vào một nơi chẳng có gì ngoài đá cuội, đất cát và những bụi cây lếch thếch. Tôi đặc biệt ghét cái năm đó. Nhiều đấu thủ bị rắn độc cắn hoặc phát điên vì khát.

"Chắc chắn phải có một vài khúc cây," Gale nói. "Bởi năm đó một nửa số họ đã chết vì lạnh. Như thế thì chẳng có gì hào hứng."

Đúng vậy. Năm đó chúng tôi chứng kiến nhiều đấu thủ chết cóng vào ban đêm. Rất khó nhìn ra họ bởi tất cả chỉ nằm cuộn tròn trong khi chẳng có củi đốt hay đuốc hay bất kỳ thứ gì. Lần đó cực kỳ gây thất vọng ở Capitol, với những cái chết lặng lẽ và tê dại. Kể từ đó, năm nào cũng phải có củi để nhóm lửa.

"Chính xác, sẽ luôn phải có củi," tôi nói.

"Katniss à, chỉ là một cuộc đi săn thôi. Em là thợ săn giỏi nhất mà anh biết," Gale nói.

"Đó không chỉ là đi săn. Tất cả đều có chuẩn bị. Tất cả đều biết suy tính," tôi nói.

"Vậy thì em cũng thế. Hơn nữa em được tập luyện nhiều hơn. Tập luyện thật sự," anh nói. "Em biết cách lấy mạng con mồi."

"Nhưng không phải mạng người," tôi nói.

"Có gì khác nhau chứ?" Gale nói dứt khoát.

Thật đáng sợ bởi nếu tôi quên đó là mạng người thì đúng là

không có gì khác nhau cả.

Đội Trị an quay trở lại quá sớm trong khi Gale muốn có thêm thời gian, nhưng họ đưa anh đi và tôi bắt đầu sợ hãi. “Đừng để mẹ và Prim phải đói!” Tôi gào lên, níu lấy tay anh.

“Không đâu. Em biết anh sẽ không để như thế mà! Katniss, nhớ là anh…” anh nói, nhưng họ giằng chúng tôi khỏi nhau, đóng sập cửa lại. Tôi sẽ không bao giờ được biết anh muốn tôi ghi nhớ điều gì.

Quãng đường từ Tòa Tư pháp đến trạm xe lửa khá ngắn. Tôi chưa bao giờ ngồi lên xe hơi trước đó. Rất hiếm khi được ngồi lên xe ngựa. Ở khu Vỉa than, chúng tôi chỉ đi bộ.

Tôi đã đúng khi không khóc. Nhà ga đông nghẹt phóng viên với những chiếc máy quay nhỏ xíu chĩa thẳng vào mặt tôi. Nhưng tôi đã nhiều lần tập cho mình có một gương mặt vô cảm và bây giờ tôi đang làm thế. Thoáng thấy mình trên màn hình ti vi trên tường đang tường thuật trực tiếp, tôi thấy hài lòng vì mình không có gì nổi bật.

Peeta Mellark thì ngược lại. Rõ là cậu đã khóc, hơn nữa cậu cũng không có vẻ gì là muốn che đậy. Ngay lập tức tôi tự hỏi liệu đây có phải là chiến thuật của cậu không. Xuất hiện với vẻ yếu đuối và sợ hãi để những đấu thủ khác cho rằng cậu không muốn tranh đua rồi lờ đi. Cách đó tỏ ra hiệu quả với một cô gái Quận 7, Johanna Mason, cách đây vài năm. Cô ta trông khờ khạo, yếu đuối và nhút nhát khiến không ai để tâm cho đến khi chỉ còn lại vài đấu thủ. Lúc đó người ta mới biết cô ta giết người thật hiểm độc. Rất khôn ngoan, đó là cách chơi của cô ta. Nhưng chiến thuật này có vẻ kỳ quặc với Peeta Mellark, con trai một chủ tiệm bánh. Ngần ấy năm ăn uống đầy đủ và lôi khay bánh mì khỏi lò khiến cậu ta có đôi vai rộng và chắc nịch. Rõ là tốn nước bọt nếu muốn thuyết phục ai đó xem thường cậu ta.

Sau khi đứng chờ vài phút trước chiếc xe lửa để người ta chụp ảnh lia lịa, chúng tôi được phép vào trong, bỏ lại cánh cửa từ từ đóng sau lưng. Con tàu bắt đầu lăn bánh.

Ban đầu tốc độ của con tàu làm tôi nín thở. Tất nhiên tôi chưa bao giờ ngồi trên xe lửa, vì việc qua lại giữa các quận bị cấm, ngoại trừ những việc công cán được phê chuẩn. Với chúng tôi, tàu chủ yếu

là để chở than. Nhưng con tàu này không dành để chở than. Nó là một trong những tàu cao tốc của Capitol với tốc độ trung bình 250 dặm một giờ. Hành trình của chúng tôi đến Capitol sẽ kéo dài chưa đến một ngày.

Ở trường chúng tôi được dạy rằng Capitol được xây dựng ở một nơi gọi là Rookies. Quận 12 ở một vùng có tên là Appalachia. Thậm chí hàng trăm năm trước, người ta đã khai thác than ở đây. Điều đó giải thích tại sao bây giờ thợ mỏ của chúng tôi phải đào sâu đến thế.

Ở trường học, có nói gì người ta cũng quay về than. Bên cạnh môn đọc hiểu và toán căn bản, hầu hết bài học của chúng tôi liên quan đến than. Ngoại trừ giờ học hàng tuần trên giảng đường về lịch sử của Panem, hầu như toàn là một mớ giáo điều về những gì chúng tôi nợ Capitol. Tôi biết phải có điều gì hơn thế, sự thật về cuộc nổi loạn chẳng hạn. Nhưng tôi chẳng dại tốn thời gian nghĩ về chuyện đó. Dù sự thật là thế nào, tôi cũng không thấy nó có ích gì trong việc kiếm thêm thức ăn.

Con tàu chở vật tế còn lộng lẫy hơn cả phòng ốc trong Tòa Tư pháp. Chúng tôi ở mỗi người một khoang, có phòng ngủ, phòng thay đồ và một phòng tắm riêng với vòi nóng lạnh. Ở nhà chúng tôi không có vòi nước nóng mà phải đun nước sôi.

Các ngăn kéo chất đầy quần áo đẹp, và Effie Trinket nói tôi có thể làm bất cứ gì tôi muốn, mặc bất cứ gì tôi thích, mọi thứ tùy ý. Chỉ cần sẵn sàng cho bữa ăn khuya trong một tiếng nữa. Tôi cởi bộ đồ xanh của mẹ và tắm nước nóng. Tôi chưa từng tắm vòi hoa sen bao giờ. Nó giống như tắm dưới cơn mưa mùa hè, chỉ khác là ấm hơn. Tắm xong, tôi mặc áo màu xanh đậm và quần dài.

Bất chợt tôi nhớ đến chiếc ghim nhỏ bằng vàng của Madge. Lần đầu tiên tôi nhìn kỹ nó. Cứ như thể có ai đó nặn một con chim nhỏ bằng vàng và làm một chiếc vòng bao quanh vậy. Con chim được gắn vào chiếc vòng chỉ bằng mấu nối ở cánh. Tôi chợt nhận ra nó. Một con chim húng nhại[6].

Ngoài việc là loài chim ngộ nghĩnh, có vẻ chúng còn là một cái tát vào mặt đám người Capitol. Trong cuộc nổi loạn, Capitol đã tạo ra

một loạt những con vật biến đổi gien như một thứ vũ khí. Người ta gọi chung chúng là mút-tai-to[7], hay gọi ngắn gọn là bọn mút[8]. Trong số đó có một loài đặc biệt là con chim húng nhây[9], có khả năng ghi nhớ và lặp lại toàn bộ cuộc đối thoại của con người. Chúng là loài chim đưa tin, chỉ có giống đực, được thả đến những vùng mà kẻ thù của Capitol đang ẩn náu. Sau khi những con chim này thu được tiếng, chúng bay trở lại trung tâm để được ghi âm lại. Phải một thời gian sau người ta mới nhận ra điều gì đang thực sự diễn ra ở các quận, và phiến quân đã truyền tin bí mật như thế nào. Và tất nhiên, những gì phiến quân dành cho Capitol chỉ là nói gạt, và người ta lấy chuyện này ra làm trò đùa. Kết quả, những trung tâm đó bị đóng cửa và loài chim này bị bỏ rơi cho đến chết ở nơi hoang vu.

Nhưng chúng không chết. Thay vào đó, loài húng nhây này kết bạn với chim nhại mái[10], sinh ra một loài mới có thể nhại cả tiếng chim hót lẫn tiếng người. Chúng mất đi khả năng phát âm từng từ nhưng vẫn có thể nhại các giọng khác nhau của con người, từ giọng cao thánh thót của trẻ con đến giọng trầm của đàn ông. Chúng còn có thể hát lại những bài hát. Không chỉ một vài nốt mà là cả bài với những đoạn điệp khúc, nếu bạn đủ kiên nhẫn hát cho chúng nghe và chúng thích giọng hát của bạn.

Cha tôi đặc biệt thích loài chim húng nhại ấy. Khi chúng tôi đi săn, ông thường huýt gió hoặc hát cho chúng nghe những bài dài để rồi sau khi ngưng một lúc, chúng luôn hót đáp lại. Không phải ai cũng nhận được sự ưu ái đó. Bất cứ khi nào cha tôi hát, tất cả chim ở đó đều im bặt và lắng nghe. Giọng ông thật ngọt ngào, cao vút, trong veo đầy sức sống khiến người ta cảm thấy xốn xang khôn tả. Sau khi cha mất, tôi chưa bao giờ thử tập hát lại. Tuy nhiên, loài chim này vẫn mang lại cho tôi chút gì đó an ủi. Nó như mang theo sợi dây liên lạc giữa cha và tôi, bảo vệ tôi. Tôi cài chiếc ghim vào áo, và trên nền vải xanh đậm, con chim trông như đang bay qua lùm cây.

Effie Trinket đến đưa tôi đi ăn khuya. Tôi đi theo bà qua một hành lang hẹp trên toa tàu lắc lư, vào phòng ăn với những bức tường ốp sáng sủa. Bàn ăn bày bát đĩa bóng loáng. Peeta Mellart ngồi đợi chúng

tôi đến, chiếc ghế bên cạnh không ai ngồi.

“Ông Haymitch đâu rồi nhỉ?” Effie Trinket hào hứng hỏi.

“Lần cuối cùng cháu thấy, ông ấy nói định chợp mắt một lát,” Peeta nói.

“Ừ, đúng là một ngày mệt đứ đừ,” Effie Trinket nói. Tôi nghĩ bà đang nhẹ người bởi sự vắng mặt của Haymitch, mà cũng đúng thôi.

Mọi người ăn vào bữa khuya. Xúp cà rốt sền sệt, xa lát, sườn cừu và khoai tây chiên, pho mát và trái cây, thêm một chiếc bánh sô cô la. Suốt bữa, Effie Trinket luôn miệng nhắc chúng tôi cứ từ từ thôi, bởi thức ăn sẽ còn ra nhiều nữa. Nhưng tôi ngấu nghiến thật lực bởi chưa bao giờ được thưởng thức những món thế này, quá nhiều và quá ngon, và bởi dường như điều tốt nhất tôi có thể làm từ giờ tới khi bước vào Cuộc đấu là tăng thêm vài cân.

“Ít nhất hai đứa cũng phải tỏ ra đúng mực một chút,” Effie nói khi chúng tôi ăn xong bữa chính. “Cặp đấu năm ngoái ăn hùng hục như hai con hổ đói. Thật không thể nào chịu được.”

Đến từ khu Vỉa than, hai đứa trẻ được chọn năm ngoái chưa một ngày nào trong đời có được bữa ăn no. Khi có đồ ăn, trong đầu chúng chỉ nghĩ đến việc đánh chén. Peeta là con trai chủ tiệm bánh. Tôi và Prim thì đã được mẹ dạy ăn uống phải từ tốn, vậy nên tôi còn biết dùng cả dao và nĩa nữa. Nhưng do thậm ghét câu xét nét của Effie Trinket, tôi cố ý ăn bốc cho đến khi bữa ăn kết thúc. Rồi tôi lau tay vào khăn trải bàn. Thấy thế, bà mím chặt môi.

Cuối bữa, tôi cố gắng ngăn cơn buồn nôn. Tôi ngó qua Peeta, thấy cậu cũng đang ngồi xả hơi. Chưa đứa nào được ăn một bữa no nê thế này. Nhưng vì đã từng chịu đựng được món ăn tự chế của bà Greasy Sea gồm thịt chuột, lòng heo và vỏ cây - đặc sản của mùa đông - lần này tôi quyết tâm kìm lại.

Chúng tôi sang một gian phòng khác để xem tổng hợp buổi chiêu quân trên khắp Panem. Họ sắp xếp các buổi chiêu quân xen kẽ trong ngày để một người có thể xem trực tiếp ở các quận khác, nhưng thật ra chỉ có người ở Capitol mới xem được vì không ai trong số họ phải tham dự các cuộc chiêu quân.

Chúng tôi xem lần lượt ở các quận khác, cũng những cái tên được xướng lên, cũng những người tình nguyện bước lên phía trước nhưng thường thì không. Chúng tôi nhìn mặt những người sẽ là đối thủ của mình. Một số làm tôi ấn tượng. Một gã khổng lồ nhào lên tình nguyện ở Quận 2. Một con bé có khuôn mặt cáo và mái tóc đỏ mượt đến từ Quận 5. Thằng bé có chân bị tật ở Quận 10. Ám ảnh tôi nhất là con bé mười hai tuổi ở Quận 11. Con bé có làn da và đôi mắt màu nâu thẫm, nhưng hơn cả là vóc dáng và điệu bộ của nó rất giống Prim.

Cuối cùng, họ chiếu Quận 12. Prim được gọi tên, tôi xung phong làm người tình nguyện. Không thể không nhận ra sự tuyệt vọng trong giọng nói của tôi khi đẩy Prim ra đằng sau, như thể tôi sợ không ai nghe thấy và họ sẽ mang Prim đi mất. Nhưng tất nhiên là họ nghe. Tôi thấy Gale kéo nó ra khỏi tôi và nhìn tôi bước lên sân khấu.

Đám người bình luận trên truyền hình không biết phải nói gì khi đám đông từ chối hoan hô. Họ chào mừng bằng im lặng. Một người nói rằng tuy Quận 12 luôn kém hơn một chút, nhưng cái thông lệ địa phương này thật đáng mến. Oạch một cái, Haymitch ngã khỏi sân khấu và khán giả xuýt xoa một cách mỉa mai. Tên Peeta được bốc, và cậu lặng lẽ tiến lên chỗ của mình. Chúng tôi bắt tay. Họ lại cắt đến đoạn hát quốc ca, chương trình kết thúc.

Effie Trinket rất bực mình về mái tóc giả của bà. "Người hướng dẫn[11] của các cháu còn phải học nhiều về cách xuất hiện đấy. Học nhiều về cách ứng xử khi lên truyền hình."

Peeta bật cười. "Ông ta say mà," Peeta nói. "Năm nào ông ta cũng say."

"Hàng ngày ấy chứ," tôi thêm vào. Tôi cũng không thể không cười được. Effie Trinket làm như thể chỉ cần vài lời khuyên nho nhỏ của bà là có thể sửa được mớ hành động lỗ mãng của Haymitch không bằng.

"Vậy à," Effie Trinket rít lên. "Làm thế nào hai đứa lại thấy chuyện này đáng cười được. Các cháu nên biết người hướng dẫn soi đường chỉ lối cho các cháu đến Đấu trường. Là người khuyên răn các

cháu, kêu gọi nhà tài trợ và chuyển quà tài trợ đến các cháu. Haymitch có thể quyết định sự sống và cái chết của các cháu."

Ngay sau đó Haymitch lảo đảo bước vào phòng. "Tôi bỏ lỡ bữa ăn khuya rồi à?" ông ta khề khà. Rồi ông ta nôn lên khắp tấm thảm đắt tiền và ngã xuống đống bầy nhầy.

"Cứ cười tiếp đi!" Effie Trinket nói. Bà nhảy qua bãi mửa với đôi giày nhọn hoắt và bước ra khỏi phòng.

4

Một lúc sau, Peeta và tôi chứng kiến cảnh người hướng dẫn của mình cố gượng khỏi đống bầy nhầy vừa nôn. Mùi tanh tởm của bãi mửa và hơi rượu suýt làm tôi trào cả bữa tối ra ngoài. Chúng tôi liếc nhau. Rõ ràng Haymitch không giúp được gì nhiều, nhưng Effie Trinket cũng có lý khi nói: một khi chúng tôi ra đấu trường, ông ấy là tất cả những gì chúng tôi có. Cứ như đã ngầm đồng ý từ trước, Peeta và tôi mỗi người khoác một tay Haymitch giúp ông ta đứng dậy.

"Tôi bị vấp à?" Haymitch hỏi. "Mùi kinh quá." Ông ta đưa tay lau mũi, quệt cả vết bẩn lúc nãy lên mặt.

"Để chúng cháu đưa ông về phòng," Peeta nói. "Rửa ráy một chút cho ông."

Chúng tôi nửa dìu, nửa bế Haymitch về phòng. Do không thể để ông ta nằm lên tấm trải giường thêu ren sạch sẽ, chúng tôi lôi Haymitch vào bồn tắm và bật vòi sen lên. Ông ta hầu như không biết gì.

"Được rồi," Peeta nói với tôi. "Bây giờ để đấy cho tớ."

Lòng tôi dâng lên chút cảm giác biết ơn, bởi tôi đang định cởi quần áo Haymitch, lau sạch những vết ói trên ngực ông ta và lôi ông ta lên giường. Có thể Peeta đang tìm cách gây ấn tượng tốt, để trở thành trò cưng của ông ấy khi Cuộc đấu bắt đầu. Nhưng với tình hình này thì chắc ngày mai ông ấy chẳng nhớ gì đâu.

"Tốt thôi," tôi nói. "Để tớ gọi một người của Capitol đến giúp cậu." Có vài người đang ở trên tàu. Nấu ăn cho chúng tôi. Đợi chúng tôi. Bảo vệ chúng tôi. Nhiệm vụ của họ là chăm sóc chúng tôi.

"Thôi khỏi. Tớ không cần đến họ," Peeta nói.

Tôi gật đầu và đi về phòng. Tôi hiểu cảm giác của Peeta. Bản thân tôi cũng khó chịu khi nhìn thấy họ. Nhưng để Haymitch cho họ lo liệu có thể là một cách trả thù. Tôi tự hỏi tại sao cậu lại khăng khăng đòi chăm sóc Haymitch, để rồi đột nhiên nảy ra ý nghĩ, *Bởi cậu ấy là người tốt. Như khi cậu ấy đưa tôi ổ bánh mì.*

Suy nghĩ này làm tôi chột dạ. Một Peeta Mellark xấu xa. Ấn tượng về những người tốt thường đọng lại và khắc sâu trong tâm trí tôi. Tôi không thể để điều đó xảy ra với Peeta. Ít nhất là khi nghĩ về cái nơi chúng tôi sắp đến. Vậy nên, từ bây giờ, tôi quyết định tiếp xúc với con trai của chủ tiệm bánh mì càng ít càng tốt.

Khi tôi về đến phòng, xe lửa tạm dừng ở một nhà ga để tiếp nhiên liệu. Tôi nhanh tay mở cửa sổ, ném những chiếc bánh quy mà cha của Peeta đã đưa cho tôi ra khỏi xe lửa và đóng sập cửa kính xuống. Tôi không cần. Không cần thêm gì ở cả hai người bọn họ.

Không may, gói bánh quy rơi xuống đất và bung ra trên bãi cỏ bồ công anh mọc cạnh đường ray. Tôi chỉ thấy trong giây lát bởi con tàu đã lăn bánh trở lại, nhưng như thế là đủ. Đủ để nhắc tôi về những bông hoa bồ công anh trên sân trường vài năm về trước…

Ngay khi quay đi khỏi gương mặt thâm tím của Peeta Mellark, tôi thấy những bông hoa bồ công anh và biết rằng hy vọng không hề tắt. Tôi cẩn thận hái hoa và bước vội về nhà. Tôi túm lấy một cái sọt, dắt Prim đến Đồng cỏ và y như rằng, nơi đây đã được điểm tô bằng những nhánh cỏ dại trổ hoa óng ả. Hái xong chỗ này, chúng tôi lại tiếp tục sục sạo dọc theo bờ rào khoảng một dặm cho đến khi trong sọt đầy lá, thân và hoa bồ công anh. Tối hôm đó, chúng tôi ăn ngấu nghiến món xa lát bồ công anh và phần bánh mì còn lại.

“Còn gì nữa không chị?” Prim hỏi tôi. “Mình còn kiếm được thứ gì ăn nữa không?”

“Chúng ta có thể kiếm được mọi thứ,” tôi hứa với nó. “Chị vừa nhớ ra thứ này.”

Mẹ tôi có cuốn sách bà luôn mang theo từ cửa hàng bào chế thuốc. Những trang sách làm bằng giấy da sờn cũ chi chít hình vẽ những loài cây cỏ. Những dòng chữ ngay ngắn mô tả tên loài cây, nơi hái chúng, khi nào thì nở hoa và tác dụng làm thuốc. Nhưng cha tôi còn thêm vào cuốn sách những mục khác. Những loài để ăn, không phải để chữa bệnh. Bồ công anh, thương lục, hành dại, thông. Prim và tôi dành cả tối để nghiền ngẫm những trang sách ấy.

Ngày hôm sau chúng tôi nghỉ học. Tôi dạo quanh ngoài rìa khu

Đồng cỏ một lúc, cuối cùng lấy can đảm tiến về phía hàng rào. Đó là lần đầu tiên tôi ra ngoài một mình mà không có cha mang theo vũ khí bảo vệ. Tôi lấy ra cây cung nhỏ và những mũi tên cha tôi làm từ phần trong một thân cây rỗng. Ngày hôm đó hình như tôi không vào sâu trong rừng quá hai mươi mét. Phần lớn thời gian tôi nằm phục trên một nhánh cây sồi già, chờ con mồi đến. Sau vài giờ, tôi may mắn giết được một con thỏ. Tôi từng săn được vài con thỏ dưới sự hướng dẫn của cha. Nhưng đây là con đầu tiên tôi tự mình săn được.

Chúng tôi không có thịt để ăn đã nhiều tháng nay. Con thỏ như làm gợn lên điều gì đó trong mẹ tôi. Bà đứng dậy, đi lột da thỏ và làm món thịt hầm với ít rau mà Prim hái được. Sau đó bà bỗng trở nên bối rối và quay trở lại giường, nhưng khi xong món thịt hầm, chúng tôi mang cho bà một tô.

Cánh rừng trở thành cứu tinh của chúng tôi, càng ngày tôi càng lấn sâu vào đó. Tuy ban đầu còn dè dặt nhưng tôi đã quyết tìm thức ăn nuôi cả nhà. Tôi nhặt trộm trứng ở tổ chim, bắt cá bằng lưới, thỉnh thoảng tìm cách bắn một con sóc hay thỏ về nấu thịt hầm, hái rau cỏ dại sinh sôi nảy nở dưới chân. Cây cỏ cũng phức tạp. Nhiều thứ có thể ăn được, nhưng chỉ một lần lỡ miệng là bạn đi đời. Tôi xem xét và so sánh một lần nữa những cây mình hái được với hình ảnh cha tôi đã vẽ. Tôi đã cứu sống cả nhà.

Lúc mới bước vào nghề săn bắn, ngay khi nhận thấy bất kỳ dấu hiệu nguy hiểm nào như một tiếng hú từ xa hay một tiếng cành cây gãy bất thường, tôi đều phóng nhanh về phía hàng rào. Sau đó tôi bắt đầu mạo hiểm trèo lên cây để trốn thoát những con chó hoang. Chúng nhanh chóng nhận ra không có gì và bỏ đi. Gấu và mèo rừng sống ở sâu hơn trong rừng, có lẽ vì chúng không thích bụi than đen của quận chúng tôi.

Ngày 8 tháng Năm, tôi đến Tòa Tư pháp, ký lấy tê-ra, mang về nhà phần ngũ cốc và dầu ăn đầu tiên đựng trong chiếc xe đẩy đồ chơi của Prim. Vào ngày mùng tám hàng tháng tôi đều được lãnh như vậy. Tất nhiên tôi không thể dừng công việc săn bắn và hái lượm. Ngũ cốc không đủ để nuôi sống chúng tôi, và cũng còn những thứ

khác cần mua, như xà phòng, sữa và chỉ may. Với những món không thiết yếu lắm, tôi bắt đầu mang đến trao đổi ở chợ Hob. Tôi thấy sợ khi đến nơi ấy mà không có cha bên cạnh, nhưng người ta cũng tôn trọng cha tôi nên để tôi buôn bán ở đó. Thịt gì thì thịt, ai săn được cũng vậy thôi. Tôi cũng đến bán ở cửa sau nhà những khác hàng giàu có hơn trong thị trấn, cố gắng nhớ những gì cha tôi đã dặn, ngoài ra cũng học được một vài mánh khóe mới. Chủ hàng thịt sẽ mua thỏ chứ không mua sóc. Chủ tiệm bánh thích sóc nhưng chỉ mua một con nếu vợ ông ta không có ở đó. Trưởng Đội Trị an thích gà rừng. Ngài thị trưởng lại khoái ăn dâu.

Vào cuối mùa hè, khi đang rửa ráy cạnh ao thì tôi chú ý tới một loài cây mọc xung quanh. Lá của nó vươn cao như đầu mũi tên. Hoa nở với ba cánh màu trắng. Tôi quỳ gối xuống nước, bới tay xuống lớp bùn mịn và lôi lên một vốc rễ củ. Những củ nhỏ màu xanh lợt trông không giống khoai tây lắm nhưng đem luộc hoặc nướng thì ngon không kém. “Cây Cát nhĩ[12],” tôi nói lớn. Loài cây mà tôi được đặt tên theo. Và tôi nghe thấy tiếng cha nói đùa, “Chỉ cần con tìm thấy mình, con sẽ không bao giờ đói.” Suốt hàng giờ liền, tôi dùng ngón chân và một que củi khuấy dưới đáy ao và nhặt những củ nổi lên mặt nước. Đó là lần đầu tiên trong nhiều tháng chúng tôi được một bữa căng bụng.

Mẹ từ từ trở lại với chúng tôi. Bà bắt đầu lau dọn, nấu nướng và bảo quản một số thức ăn tôi mang về cho mùa đông. Người ta cũng trao đổi thứ gì đó hoặc trả tiền cho chúng tôi khi nhận thuốc của bà. Một ngày nọ, tôi nghe bà hát.

Prim run lên vì xúc động khi thấy mẹ trở lại bình thường, nhưng tôi vẫn quan sát, chờ đợi đến khi bà bỏ mặc chúng tôi lần nữa. Tôi không tin tưởng bà. Ở đâu đó trong tâm khảm tôi vẫn ghét bà vì bệnh tật, vì sự buông lơi, vì những tháng ngày bà để chúng tôi phải trải qua. Prim đã tha thứ cho mẹ, nhưng tôi vẫn do dự trước bà, dựng lên một rào cản để bảo vệ mình khỏi sự thèm khát tình mẫu tử, và mọi thứ giữa chúng tôi không thể trở lại như cũ được nữa.

Còn bây giờ thì tôi sẽ chết mà chẳng thể chứng kiến mọi chuyện

tốt đẹp hơn. Hôm nay tôi đã muốn gào lên thật to với mẹ ở Tòa Tư pháp. Dù sao, tôi cũng đã nói mình yêu bà. Có lẽ mọi thứ sẽ trở lại bình thường.

Tôi đứng nhìn qua cửa sổ xe lửa một lúc, ước rằng mình có thể mở lại nó lần nữa, nhưng không chắc điều gì sẽ xảy ra ở độ cao thế này. Tôi thấy ánh sáng của những quận khác ở đằng xa. Quận 7 ư? Quận 10 ư? Tôi không biết. Tôi nghĩ về những người đang ở trong nhà họ và chuẩn bị lên giường. Tôi nghĩ đến nhà mình, về mành chớp khép kín. Mẹ và Prim bây giờ đang làm gì? Liệu hai người có ăn được bữa tối không? Với món cá hầm và dâu chứ? Hay là chúng vẫn còn nguyên trên đĩa? Liệu họ có xem chương trình tổng hợp những sự kiện trong ngày từ chiếc ti vi cũ kỹ mòn vẹt nằm trên cái bàn kê sát tường? Hẳn là họ đã khóc nhiều hơn. Liệu mẹ tôi có đứng dậy nổi và vững vàng bên Prim? Hay là bà đã lánh đi, để lại gánh nặng của cuộc đời đè lên đôi vai yếu ớt của nó?

Chắc chắn Prim sẽ ngủ với mẹ tối nay. Nghĩ đến việc con mèo Hũ Bơ già sẽ leo lên giường và canh chừng Prim, lòng tôi dịu lại. Nếu nó khóc, con mèo sẽ rúc mũi vào cánh tay nó và quấn quít ở đó cho đến khi nó nín và thiếp đi. Tôi mừng là mình đã không dìm chết con mèo.

Hình dung về gia đình làm lòng tôi tràn ngập nỗi cô đơn. Một ngày dài vô tận. Liệu có phải Gale và tôi chỉ mới ăn những quả dâu vào sáng nay? Điều đó như xảy ra cách đây lâu lắm rồi. Như một giấc mơ dài bị cơn ác mộng đè bẹp. Rất có thể sau khi chìm vào giấc ngủ, khi tỉnh dậy tôi sẽ lại được trở về Quận 12, nơi tôi vốn thuộc về.

Trong ngăn kéo chắc có nhiều đồ ngủ, nhưng tôi chỉ cởi áo và quần dài rồi leo lên giường với đồ lót. Mặt giường làm bằng vải mềm và mịn. Mặt bông dày phủ lông tơ ngay lập tức giữ ấm cho tôi.

Bây giờ thì tôi có quyền khóc. Đến mai tôi vẫn có thể lau sạch dấu vết trên mặt. Nhưng không có giọt nước mắt nào nữa. Tôi không còn hơi sức để khóc. Bây giờ tôi chỉ muốn được sống trong một nơi khác. Tôi mặc cho xe lửa dập dình đưa mình vào quên lãng.

Khi tôi bị đánh thức bởi tiếng động lạ, một thứ ánh sáng lờ mờ đang lách qua mành cửa. Tôi nghe thấy Effie Trinket gọi. “Dậy, dậy,

dậy. Hôm nay sẽ là một ngày quan trọng, cực kỳ quan trọng!" Tôi gượng dậy và trong một thoáng tự hỏi liệu trong đầu người phụ nữ này đang có những gì. Ban ngày bà nghĩ gì? Ban đêm bà mơ thấy gì? Tôi không biết.

Tôi mặc lại bộ đồ màu xanh vì nó cũng không bẩn lắm, chỉ là hơi nhàu do tôi để cả đêm dưới sàn. Tôi chạm ngón tay vào vòng tròn bao quanh con húng nhại bé xíu bằng vàng; tôi nghĩ về khu rừng, về cha tôi, về mẹ cùng Prim khi họ thức dậy, phải tiếp tục với cuộc mưu sinh. Trong khi ngủ, tôi giữ nguyên mái tóc đã được mẹ tết cẩn thận trong ngày chiêu quân, bây giờ nhìn nó cũng không tệ lắm nên tôi vẫn để như vậy. Mà chuyện đó chẳng còn quan trọng. Giờ đây chúng tôi không còn cách Capitol bao xa nữa. Một khi đến thành phố, người tạo mẫu sẽ quyết định trang phục cho tôi trong lễ khai mạc tối nay. Chỉ hy vọng người đó không thích mẫu khỏa thân.

Khi tôi vào toa ăn, Effie Trinket đi ngang qua tôi với tách cà phê đen trên tay. Bà lầm bầm những lời thóa mạ trong họng. Haymitch, với khuôn mặt sưng húp và ửng đỏ sau cơn say ngày hôm trước, trông khoái trá ra mặt. Peeta cầm một ổ bánh và trông có vẻ bối rối.

"Ngồi xuống! Ngồi xuống!" Haymitch nói, vẫy tôi lại. Vừa ngồi xuống ghế, tôi được phục vụ ngay một đĩa thức ăn to khủng. Trứng, giăm bông cùng một vốc khoai tây chiên. Liễn trái cây được ủ đá để giữ hoa quả tươi. Rổ bánh mì trước mặt có thể nuôi sống gia đình tôi trong một tuần. Cạnh đó là ly cam ép xinh xắn. Ít ra là trong suy nghĩ của tôi. Tôi từng được nếm thử cam vỏn vẹn một lần, vào ngày Tân niên khi được cha mua tặng một quả như một món quà đặc biệt. Một tách cà phê. Mẹ tôi vẫn ao ước cà phê lắm, thứ mà nhà tôi khó có thể mua, nhưng tôi chỉ thấy nó đắng và nhạt. Một tách màu nâu sẫm đựng thứ gì đó tôi chưa thấy bao giờ.

"Người ta gọi nó là sô cô la nóng," Peeta nói. "Ngon phết."

Tôi hớp thử một ngụm thứ nước ấm nóng, ngọt và đặc quánh rồi rùng mình. Dù còn nhiều món khác bày trước mặt, tôi vẫn không màng cho tới khi hạ tách sô cô la xuống. Rồi tôi bắt đầu ăn thả phanh, ngoạm từng miếng thật lớn, cố gắng để không bị nghẹn. Mẹ

từng nói tôi luôn ăn như thể sẽ không bao giờ được ăn lần nữa. Và tôi đáp, "Con không mang về thì lấy đâu mà ăn." Nghe đến thế mẹ tôi im re.

Khi dạ dày tưởng như sắp nứt toác, tôi ngả ra sau, nhìn mọi người một lượt. Peeta vẫn còn ăn, cậu đang bẻ bánh nhúng vào sô cô la nóng. Haymitch không để ý lắm đến đĩa thức ăn của mình, nhưng ông nốc hết cốc nước ép màu đỏ pha loãng bằng một thứ chất lỏng trong suốt từ một cái chai. Nghe mùi thì chắc là cồn. Tôi không quen Haymitch, nhưng vẫn thường thấy ông ta ở chợ Hob, ném những nắm đồng xu vào khay tiền của bà bán rượu đế. Rồi ông ta sẽ lại lè nhè khi chúng tôi đến Capitol thôi.

Tôi nhận ra mình thậm ghét Haymitch. Chẳng trách Quận 12 chưa bao giờ có cơ hội. Đó không chỉ vì chúng tôi không đủ ăn và thiếu luyện tập. Một số đấu thủ ở quận tôi vẫn thừa khỏe mạnh để tham dự. Nhưng hiếm khi nào chúng tôi tìm được tài trợ và lão ta là một nguyên nhân đáng kể. Những tay nhà giàu tài trợ cho thí sinh - vì họ đang đặt cược vào thí sinh ấy hay đơn giản là muốn mình có cái quyền khoe khoang khi cược người thắng cuộc - đều chờ đợi một ai đó nghiêm chỉnh hơn Haymitch để bàn bạc.

"Vậy ông sẽ cho chúng cháu lời khuyên chứ," tôi nói với Haymitch.

"Đây là lời khuyên. Hãy giữ mạng sống," Haymitch nói và phá lên cười. Tôi đưa mắt nhìn Peeta trước khi nhớ ra là mình cũng không biết nói thêm gì. Tôi ngạc nhiên khi thấy nét khắc khổ trong đôi mắt ông. Nhìn bề ngoài ông cũng có vẻ đôn hậu.

"Buồn cười thật đấy," Peeta nói. Đột nhiên cậu hất văng chiếc cốc trong tay Haymitch. Chiếc cốc vỡ toang dưới nền nhà làm một dòng nước đỏ như máu chảy lan về đuôi toa tàu. "Nhưng không buồn cười với bọn cháu chút nào."

Haymitch im lặng một thoáng, rồi đấm vào quai hàm Peeta khiến cậu ngã ngửa. Khi Haymitch quay lại định rót ly rượu khác, tôi chặt con dao xuống bàn vào khoảng giữa tay ông với chai rượu, suýt nữa hớt mất mấy ngón tay ông. Tôi co người để tránh ông đánh trả,

nhưng ông không có ý định đó. Thay vào đó, Haymitch ngồi xuống và liếc bọn tôi.

“Ái chà, chuyện gì thế này?” Haymitch nói. “Cuối cùng thì năm nay tôi cũng có hai chiến binh thực sự rồi sao?”

Peeta gượng dậy từ dưới sàn và vốc lấy nắm đá trong liễn trái cây. Cậu ấy bắt đầu đắp đá lên phần máu bầm dưới cằm.

“Đừng,” Haymitch ngăn cậu lại. “Để nguyên vết bầm ở đấy. Khán giả sẽ nghĩ cậu vừa gây sự với một đấu thủ khác trước cả khi cậu làm thế ở đấu trường.”

“Như vậy là trái luật,” Peeta nói.

“Chỉ khi nào người ta bắt quả tang cậu. Vết bầm sẽ chứng tỏ cậu đã đánh nhau, mà cậu lại không bị tóm, như vậy tốt hơn,” Haymitch nói. Ông ta quay sang tôi. “Cháu có làm được gì với con dao trên bàn không?”

Sở trường của tôi là bắn tên. Nhưng tôi cũng dành ít thời gian tập phóng dao. Thỉnh thoảng khi bắn bị thương một con thú, tôi thường phóng thêm mũi dao trước khi đến tóm cổ nó. Tôi nhận ra nếu muốn gây chú ý với Haymitch thì bây giờ chính là lúc. Tôi rút dao ra khỏi bàn, kẹp chặt lưỡi dao và phóng vào bức tường phía bên kia. Thực ra tôi chỉ hy vọng nó sẽ cắm chặt vào tường, nhưng nó lại rút vào khe hở giữa hai ô tường, khiến tôi có vẻ xuất sắc hơn khả năng vốn có.

“Đứng lại đây nào. Cả hai đứa,” Haymitch nói, hướng đầu về phía giữa phòng. Chúng tôi nghe theo và ông đi vòng quanh cả hai, thỉnh thoảng lại thúc vào người chúng tôi như xem xét những con thú, kiểm tra cơ bắp, quan sát mặt mũi của bọn tôi. “Ừ, hai cháu không hoàn toàn vô tích sự đâu. Trông săn chắc đấy. Sau khi làm việc với người tạo mẫu, các cháu sẽ trở nên lôi cuốn.”

Peeta và tôi không thắc mắc gì về chuyện đó. Đấu trường tuy không phải cuộc thi sắc đẹp, những những đấu thủ ưa nhìn nhất có vẻ lôi cuốn được nhiều nhà tài trợ hơn.

“Thôi được, ta và các cháu sẽ có một thỏa thuận. Đừng can thiệp vào rượu của ta, và ta sẽ cố giữ tỉnh táo để giúp các cháu.” Haymitch nói. “Nhưng các cháu phải làm đúng những gì ta đã dặn dò.”

Việc này không có gì to tát, nhưng nó là bước tiến đáng kể so với việc mười phút trước đó chúng tôi không có ai chỉ dẫn cả.

"Tốt thôi," Peeta nói.

"Vậy theo ông," tôi nói, "khi bọn cháu vào đấu trường, chiến thuật nào là tốt nhất ở Cornucopia[13] để một người…"

"Bây giờ chỉ cần nhớ điều này. Ít phút nữa, chúng ta sẽ tiến vào nhà ga. Các cháu sẽ được giao cho những người tạo mẫu của mình. Có thể các cháu sẽ không thích cách họ làm. Nhưng dù thế nào đi nữa, đừng phản đối," Haymitch nói.

"Nhưng mà…" tôi dùng dằng.

"Không nhưng gì hết. Đừng phản đối," Haymitch nói. Ông cầm lấy chai rượu trên bàn và ra khỏi toa tàu. Khi cánh cửa khép lại sau lưng ông, toa tối dần. Bên trong vẫn còn một chút ánh sáng nhưng ở bên ngoài có vẻ như màn đêm đã lại buông xuống. Tôi nhận ra chúng tôi đang ở trong đường hầm đi xuyên qua núi tiến vào Capitol. Dãy núi tạo thành một rào chắn tự nhiên giữa Capitol và những quận ở phía Đông mà không phải băng qua hầm. Lợi thế địa hình này là một nguyên nhân chính khiến cuộc nổi dậy thất bại, dẫn đến việc hôm nay tôi trở thành một đấu thủ. Vì buộc phải vượt qua ngọn núi này nên phiến quân đã biến thành miếng mồi ngon cho không lực Capitol.

Peeta Mellark và tôi đứng trong im lặng trong lúc tàu chạy. Đường hầm kéo dài ngun ngút làm tôi nghĩ đến hàng tấn đá đang chia cách tôi với bầu trời, rồi lồng ngực tôi thóp lại. Tôi ghét bị ép mình trong đá theo cách này. Nó khiến tôi lại nhớ đến hầm mỏ và cha tôi, bị kẹt, bất lực tìm kiếm ánh mặt trời rồi bị vùi trong bóng tối mãi mãi.

Cuối cùng con tàu cũng đi chậm lại và ánh sáng đột ngột tràn ngập căn phòng. Chúng tôi không thể đừng được. Cả Peeta và tôi chạy đến cửa sổ để xem những gì chỉ được thấy trên ti vi; đó là Capitol, thành phố cai quản Panem. Những thước phim không hề bịa đặt về sự hào nhoáng của nó. Nếu có, chỉ là chúng đã không quay hết sự lộng lẫy của những tòa nhà lấp lánh dưới ánh cầu vồng rực rỡ, sừng sững trong không trung, những chiếc xe hơi bóng loáng lăn

bánh trên đường phố rộng thênh thang, những đám người chưng diện phá cách với mái tóc quái dị và khuôn mặt hồng hào chưa bao giờ biết đến cái đói. Những màu sắc đó đều có vẻ giả tạo, màu hồng quá sẫm, màu xanh lá quá sáng, màu vàng quá chói mắt, giống như những chiếc đĩa tròn dẹt đựng kẹo đường sặc sỡ mà tôi chưa bao giờ mua nổi nằm trong một tiệm đồ ngọt nhỏ xíu ở Quận 12.

Người ta bắt đầu chỉ trỏ chúng tôi đầy phấn khích khi nhận ra con tàu chở những đấu thủ đang lăn bánh vào thành phố. Tôi lùi ra khỏi cửa sổ, cảm thấy buồn nôn bởi sự hào hứng của họ, bởi sự hào hứng được xem chúng tôi bước vào chỗ chết. Nhưng Peeta vẫn đứng yên đó, đúng hơn là đang vẫy tay và tươi cười trước đám đông mắt chữ O mồm chữ A. Cậu chỉ ngừng lại khi con tàu tiến vào ga, tách chúng tôi khỏi tầm nhìn của họ.

Thấy tôi nhìn săm soi, Peeta nhún vai: “Ai biết được?” cậu nói. “Trong số đó biết đâu có ai giàu có thì sao.”

Tôi đã đánh giá sai Peeta. Tôi nhớ lại những cử chỉ của cậu kể từ ngày chiêu quân. Cái siết tay thân thiện với tôi. Cha cậu xuất hiện với những chiếc bánh quy và hứa sẽ chăm nuôi Prim… liệu có phải Peeta đã bảo ông ấy làm vậy? Những giọt nước mắt của cậu ở ga. Tình nguyện lau người cho Haymitch nhưng sáng nay lại thách thức ông khi chiến thuật lấy lòng có vẻ không thành. Và bây giờ thì lại vẫy tay trước cửa sổ, tìm cách ghi điểm với đám đông.

Tất cả những mảnh ghép vẫn ăn khớp với nhau, bỗng nhiên tôi có cảm giác Peeta đã có sẵn một kế hoạch. Cậu không chấp nhận cái chết. Cậu đã bắt đầu chiến đấu để sống sót. Điều đó cũng có nghĩa là Peeta Mellark, chàng trai đã cứu sống tôi bằng ổ bánh mì ngày nào, giờ đang cố gắng chiến đấu để tôi phải chết.

5

R-i-i-i-p! Tôi nghiến chặt răng khi Venia, một người đàn bà có mái tóc xanh dương và hình xăm vàng chóe trên lông mày giật miếng vải khỏi chân tôi, kéo theo mớ lông bên dưới. “Xin lỗi nhé!” bà ta the thé thứ giọng Capitol quái gở. “Tại chân cô bé nhiều lông quá!”

Tại sao những người này lại nói giọng cao thế nhỉ? Tại sao họ hầu như không há quai hàm khi nói? Tại sao họ lại lên giọng vào cuối câu như đang hỏi người khác? Những nguyên âm kỳ lạ, những chữ bị nuốt, và lúc nào cũng xì xì khi phát ra âm *s*… thảo nào người ta không thể bắt chước họ.

Venia tỏ vẻ mặt thông cảm. “Thôi nào, tin tốt đây. Đây là cú chót. Sẵn sàng chưa?” Tôi nắm chặt tay vào cạnh bàn và gật đầu. Mảng lông chân cuối cùng bị nhổ phăng sau một cú giật đau điếng.

Tôi đã ở Trung tâm Làm đẹp ba giờ đồng hồ mà vẫn chưa được gặp người tạo mẫu. Có vẻ anh ta không có hứng thú gặp tôi trước khi Venia và những người khác trong đội chuẩn bị xử lý xong các khâu cơ bản. Họ kỳ cọ thân thể tôi bằng một miếng bọt biển xù xì, gột đi không chỉ lớp ghét bẩn mà cả ba lớp da; họ giũa móng tay móng chân của tôi thành cùng một hình thù; và chủ yếu họ làm sạch lông trên người tôi. Chân, tay, thân, nách và hay bên lông mày của tôi bị lột sạch bong, biến tôi thành một con chim bị vặt trụi để đem quay. Tôi không thích thế. Làm da của tôi tấy đỏ, ngứa ngáy và bị xây xát nặng. Nhưng tôi vẫn giữ giao kèo với Haymitch, không hé ra một lời phản đối nào.

“Em làm tốt lắm,” một anh chàng tên là Flavius nói. Anh ta lắc mái tóc xoắn ốc màu cam của mình rồi thoa một lớp son môi bóng nhẫy màu tím lên miệng. “Có một thứ mà bọn anh không thể chịu được, đó là loại người hay rên rỉ. Thoa dầu lên người cô bé!”

Venia cùng với Octavia, một bà béo ịch mà cả người được nhuộm một màu tai tái của đậu que, thoa kem dưỡng da khắp người tôi, mới đầu thì hơi buốt nhưng sau đó làn da thô ráp của tôi láng mịn hẳn.

Rồi họ kéo tôi xuống bàn, cởi cả chiếc áo choàng mỏng mà trước đó tôi được phép mặc. Tôi đứng đó, trần như nhộng khi cả ba người đứng quanh tôi thành vòng tròn, dùng những chiếc nhíp nhổ những sợi lông cuối cùng sót lại. Đáng lẽ tôi phải thấy bối rối, nhưng họ khác người thường đến mức tôi chỉ hơi ngượng như thể có ba con két quái gở sặc sỡ đang mổ dưới chân mà thôi.

Cả ba bước lùi lại và chiêm ngưỡng thành quả. "Tuyệt vời! Giờ thì em không còn giống người rừng nữa!" Flavius nói, và họ cùng cười.

Tôi cố nở nụ cười để tỏ ra cảm kích. "Cám ơn," tôi nói ngọt ngào. "Ở Quận 12 bọn em không có nhiều lý do để chưng diện."

Tôi hoàn toàn thuyết phục họ. "Dĩ nhiên là không cần rồi, cháu gái tội nghiệp của ta!" Octavia nói, hai tay nắm lại bày tỏ sự thương hại.

"Nhưng cháu đừng lo," Venia nói. "Đến tay Cinna, chắc chắn cháu sẽ trở nên lộng lẫy!"

"Bọn ta hứa đấy! Em biết không, sau khi chúng ta tẩy sạch lông và vết bẩn, trông em hết kinh dị rồi!" Flavius khích lệ. "Đi gọi Cinna thôi!"

Họ chạy tót ra khỏi phòng. Thật khó để ghét cái đội chuẩn bị này. Tuy họ là những kẻ ngớ ngẩn toàn diện nhưng, bằng một cách quái đản, tôi biết họ đang cố gắng giúp tôi thật lòng.

Tôi nhìn lên những bức tường và sàn nhà trắng lạnh lẽo, kìm nén cơn thôi thúc được nhặt áo choàng lên. Cái gã Cinna đó, nhà tạo mẫu của tôi, chắc chắn sẽ lại bắt tôi cởi ra ngay lập tức. Tôi đưa tay lên mái tóc. Đội chuẩn bị đã được dặn dò là giữ nguyên mái tóc như vậy. Tôi vuốt nhẹ vào những bím tóc mượt mà mẹ đã tết cẩn thận. Ôi mẹ tôi. Tôi đã để quên bộ đầm màu xanh và đôi giày của bà trên sàn tàu, chưa từng nghĩ đến việc nhặt chúng lên hay tìm cách giữ lấy chúng như giữ hồi ức về bà, về gia đình. Ước gì tôi đã làm thế.

Cửa mở và một chàng trai trẻ, hẳn là Cinna, bước vào. Tôi ngỡ ngàng khi thấy anh ta bình thường quá. Hầu hết những nhà tạo mẫu khi được phỏng vấn trên ti vi trông đều kiểu cách, màu mè và được

chỉnh sửa bởi dao kéo đến độ kệch cỡm. Nhưng mái tóc hớt cao của Cinna lại có màu nâu tự nhiên. Anh ta vận áo sơ mi đen và quần thụng đơn giản. Sự chỉnh sửa duy nhất của anh, có lẽ là đường viền mắt được kẻ nhẹ nhàng màu vàng kim. Nó tạo thành những đốm vàng quanh đôi mắt xanh của anh. Và, mặc dù ghê tởm Capitol và kiểu cách ăn mặc gớm ghiếc của họ, tôi vẫn thấy đôi mắt đó thật cuốn hút.

"Chào Katniss. Anh là Cinna, nhà tạo mẫu của em," anh nói bằng một giọng nhỏ nhẹ, không hề tỏ ra màu mè như người Capitol.

"Xin chào," tôi đánh bạo.

"Đợi anh chút xíu, được chứ?" anh hỏi. Cinna bước xung quanh tấm thân trần truồng của tôi, không chạm lấy một cái nhưng vẫn dán mắt vào từng xăng ti mét một. Tôi kìm lại cái thôi thúc đưa hai tay che ngực. "Ai đã làm tóc cho em?"

"Mẹ em," tôi nói.

"Đẹp đấy. Kiểu cổ điển. Và gần như cân xứng hoàn hảo với khuôn mặt của em. Mẹ em rất khéo tay," anh nói.

Tôi đã đoán sẽ gặp một gã lòe loẹt, một lão khọm già khú nhưng lại cố cưa sừng làm nghé, một ai đó xem tôi như một miếng thịt bày trên đĩa. Cinna không giống như bất kỳ suy đoán nào của tôi.

"Anh là người mới phải không? Em chưa từng thấy anh," tôi nói. Đa số những nhà tạo mẫu đều quen thuộc và đội ngũ này không thay đổi so với thành phần những đấu thủ. Một số nhà tạo mẫu tôi đã thấy từ bé đến giờ.

"Ừ, đây là năm đầu tiên của anh ở Đấu trường," Cinna nói.

"Nên họ mới giao cho anh Quận 12," tôi nói. Những người mới thường phụ trách chúng tôi, quận ít được ưu ái nhất.

"Anh yêu cầu Quận 12," anh nói mà không giải thích gì thêm. "Sao em không mặc áo choàng vào và chúng ta cùng trò chuyện."

Khoác áo lên người, tôi đi theo anh qua một cánh cửa vào phòng khách. Hai chiếc đi văng màu đỏ nằm đối diện nhau qua một chiếc bàn thấp. Ba bức tường trống không; bức thứ tư hoàn toàn bằng kính, tạo thành một cửa sổ nhìn vào thành phố. Nhìn ánh sáng, tôi có

thể đoán được bây giờ là vào tầm trưa, dù bầu trời đã bị mây che khuất. Cinna mời tôi ngồi xuống một chiếc đi văng còn anh ngồi đối diện. Anh nhấn vào chiếc nút ở cạnh bàn. Mặt trên bàn mở ra và chiếc bàn thứ hai đặt bữa trưa của chúng tôi từ dưới nhô lên. Thịt gà và cam tươi nấu cùng nước sốt kem phủ trên mặt gạo trắng lột, đậu hạt và hành tây, bánh cuộn được xếp thành những cánh hoa và phần tráng miệng là một chiếc bánh pút đinh màu mật ong.

Tôi thử so sánh nó với bữa ăn ở nhà. Gà thường thì quá đắt, nhưng tôi có thể thay thế bằng thịt gà tây hoang. Tôi cần săn thêm một con nữa để đổi lấy cam. Sữa dê dùng để thay thế kem. Chúng tôi có thể trồng thêm đậu trong vườn. Tôi sẽ phải vào rừng hái hành dại. Tôi không biết thứ gạo trắng ấy là gì, khẩu phần ngũ cốc từ tê-ra của nhà tôi chỉ nấu được thứ cháo màu nâu kém hấp dẫn. Thêm mấy miếng bánh cuộn ngon lành nghĩa là phải trao đổi thêm với người chủ tiệm bánh, có lẽ hai hoặc ba con sóc. Còn với bánh pút đinh, tôi thậm chí còn không biết nó làm từ thứ gì. Tôi phải mất bao nhiêu ngày đi săn và hái lượm mới có được bữa ăn như thế này, dù là còn xa mới giống như của Capitol.

Tôi tự hỏi cuộc sống sẽ như thế nào ở một nơi mà thức ăn xuất hiện chỉ bằng một cái bấm nút? Tôi còn phải mất hàng giờ vào rừng mưu sinh để làm gì nếu cuộc sống trở nên quá dễ dàng? Họ, những cư dân ở Capitol, sẽ làm gì cả ngày ngoài việc tô điểm cho thân thể mình và chờ một lớp đấu thủ mới sẽ đến và chiến đấu đến chết để giải khuây cho họ?

Tôi nhìn lên và thấy đôi mắt của Cinna đang dán vào tôi. “Hẳn em thấy chúng tôi đáng khinh lắm,” anh nói.

Liệu anh có đoán được suy nghĩ của tôi dựa trên nét mặt hay bằng một cách nào đó? Dù sao anh cũng nói đúng. Phần đông mục ruỗng của họ thật đáng khinh.

“Không sao cả,” Cinna nói. “Thế này, Katniss, về quần áo của em trong lễ khai mạc. Cộng sự của anh, Portia, sẽ là người tạo mẫu cho bạn em, Peeta. Bọn anh đang nghĩ đến việc sẽ để các em mặc những trang phục phối hợp nhau,” Cinna nói. “Như em biết đấy, theo thông

lệ thì các đấu thủ phải mặc trang phục phản ánh đặc điểm của quận họ."

Trong lễ khai mạc, chúng tôi phải mặc thứ gì đó nói lên ngành nghề của quận mình. Quận 11 làm nông nghiệp. Quận 4 làm đánh cá. Quận 3 là khu nhà máy. Điều đó nghĩa là tôi và Peeta, đến từ Quận 12, sẽ mang phong cách của người thợ mỏ. Do bộ áo liền quần lùng thùng của người thợ mỏ không phù hợp, những vật tế của quận chúng tôi lúc nào cũng mặc trang phục sơ sài và đội những chiếc nón có đèn. Có năm họ còn phải trần như nhộng và được bôi một lớp bụi đen nhằm thể hiện bụi than. Luôn xấu thảm hại và không chiếm nổi một chút cảm tình của số đông. Tôi chuẩn bị cho mình tình huống xấu nhất.

"Vậy là, em sẽ mặc bộ đồ của thợ mỏ?" tôi hỏi, hy vọng mình không khiếm nhã.

"Không hẳn. Em thấy đấy, Portia và anh nghĩ rằng phong cách thợ mỏ đã quá nhàm. Sẽ không ai nhớ đến bọn em với bộ đồ đó. Bọn anh đều thấy việc của mình là phải làm cho những đấu thủ của Quận 12 thật khó quên," Cinna nói.

Chắc chắn mình phải cởi truồng, tôi nghĩ.

"Bởi vậy thay vì trọng tâm vào việc đào mỏ, chúng ta sẽ hướng trọng tâm vào than," Cinna nói.

Cởi truồng và được phủ bởi lớp bụi đen, tôi nghĩ.

"Và chúng ta làm gì với than? Chúng ta sẽ đốt nó," Cinna nói. "Em không sợ lửa chứ, Katniss?" Anh thấy nét mặt của tôi và cười sảng khoái.

Vài giờ sau, tôi khoác trên người một thứ hoặc sẽ gây xúc động nhất hoặc sẽ tệ hại nhất trong lễ khai mạc. Tôi mặc một bộ áo liền quần đơn giản kéo từ mắt cá chân lên đến cổ. Chiếc ủng bóng loáng túm tới đầu gối. Nhưng chính chiếc áo choàng rực rỡ với những sọc màu cam, vàng và đỏ và chiếc mũ đội đầu mới là tâm điểm của bộ trang phục. Cinna định sẽ làm chúng bốc lửa ngay khi cỗ xe của chúng tôi lăn bánh xuống đường.

"Tất nhiên đó không phải là lửa thật, chỉ là anh và Portia nghĩ

đến việc dùng một chút lửa nhân tạo. Em sẽ an toàn tuyệt đối," anh nói. Nhưng tôi không chắc là trước khi vào được trung tâm thành phố tôi có trở thành món thịt nướng hay không.

Mặt tôi không trang điểm gì, chỉ tô một số chỗ. Mái tóc của tôi được chải mượt và tết dọc sống lưng như thường lệ. "Anh muốn khán giả phải lưu lại hình ảnh của em khi em vào đấu trường," Cinna nói mơ màng. "Katniss, Cô gái Lửa."

Tôi chợt nghĩ có khi nào sự điềm tĩnh và thái độ hết sức bình thường của Cinna là vỏ bọc của một người hoàn toàn mất trí không.

Mặc dù có những phát hiện không hay về tính cách của Peeta trong sáng nay, tôi thật sự thở phào khi cậu xuất hiện trong một trang phục giống tôi. Là con trai chủ tiệm bánh, chắc cậu phải rành về lửa. Portia, người tạo mẫu cho cậu ấy và đội của cô ta cùng những người khác đều hoàn toàn ngây ngất trước sự rực rỡ của chúng tôi. Ngoại trừ Cinna. Anh có vẻ mệt mỏi khi nhận những lời chúc tụng.

Chúng tôi lướt nhanh xuống tầng dưới cùng của Trung tâm Làm đẹp, nơi trông hệt như một cái chuồng khổng lồ. Lễ khai mạc chuẩn bị bắt đầu. Từng cặp vật tế được đưa lên cỗ xe, được kéo bởi tốp ngựa bốn con. Đàn ngựa của chúng tôi có màu đen than. Chúng được huấn luyện kĩ càng đến mức không cần người giữ dây cương. Cinna và Portia dẫn chúng tôi lên xe, cẩn thận sắp xếp tư thế cho bọn tôi, xếp nếp lại chiếc áo choàng, trước khi quay sang nhau hỏi ý kiến.

"Cậu nghĩ thế nào?" Tôi thì thầm với Peeta. "Về ngọn lửa?"

"Tớ sẽ cứu cậu khỏi ngọn lửa nếu cậu cứu tớ trước," cậu nghiến răng.

"Thỏa thuận nhé," tôi nói. Có lẽ nếu cởi ra kịp chúng tôi sẽ tránh được cái chết cháy tồi tệ nhất. Dù sao thì việc này cũng thật tệ. Họ sẽ lại ném chúng tôi vào đấu trường bất kể tình trạng chúng tôi thế nào. "Tớ biết là chúng ta đã hứa với Haymitch là sẽ làm đúng những gì họ nói, nhưng tớ không nghĩ ông ấy đã lường trước điều này."

"Mà Haymitch đâu rồi nhỉ? Không phải ông ấy sẽ bảo vệ chúng ta khỏi những chuyện này sao?" Peeta nói.

“Tọng vào ngần ấy rượu, có lẽ ông ấy không nên có mặt trong màn khói lửa khai mạc đâu,” tôi nói.

Rồi bất chợt cả hai cùng cười. Có lẽ chúng tôi đều quá căng thẳng về Đấu trường và điều tối quan trọng là, nỗi lo sợ trước việc sẽ trở thành ngọn đuốc sống khiến chúng tôi hành động hơi cứng nhắc.

Nhạc dạo bắt đầu. Tiếng nhạc vang vọng khắp Capitol, ở đâu cũng nghe thấy. Hai cánh cửa khổng lồ mở ra từ từ, và trước mắt chúng tôi là đám đông xếp hàng dài trên những dãy phố. Cuộc diễu hành kéo dài khoảng hai mươi phút và dừng lại ở Vòng tròn Trung tâm, nơi họ sẽ chào đón chúng tôi, cử hành quốc ca và hộ tống chúng tôi vào Trung tâm Huấn luyện, nơi sẽ là nhà, hay nhà tù, của bọn tôi cho đến khi Đấu trường bắt đầu.

Những đấu thủ đến từ Quận 1 diễn hành trên cỗ xe kéo bởi những con bạch mã. Trông họ thật xinh đẹp trong lớp sơn phun màu bạc cùng trang phục bắt mắt lấp lánh trang sức. Quận 1 chế tác những món đồ đắt giá cho Capitol. Bạn có thể nghe tiếng hò hét của đám đông. Những đấu thủ này luôn giành được sự mến mộ.

Theo sau họ, Quận 2 tiến vào vị trí. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã tiến vào cửa và tôi có thể thấy giữa những khoảng trời u ám và màn đêm đang buông xuống, màn sáng đang xám dần. Khi Cinna xuất hiện với một cây đuốc đang bốc cháy thì cỗ xe của những đấu thủ từ Quận 11 cũng vừa đi khỏi. “Đến lượt chúng ta rồi,” anh nói, và trước khi chúng tôi kịp phản ứng, anh châm lửa vào chiếc áo choàng của bọn tôi. Tôi thở gấp, chờ đợi cái nóng nhưng chỉ thấy nhồn nhột. Cinna leo lên trước mặt chúng tôi và châm lửa vào chiếc mũ. Anh thở phào. “Tốt rồi,” Rồi tay anh nhẹ nhàng nâng cằm tôi lên. “Nhớ nhé, đầu phải ngẩng cao. Miệng cười. Họ sẽ yêu mến em!”

Cinna nhảy khỏi cỗ xe và nảy ra ý tưởng cuối cùng. Anh hét lên thứ gì đó về phía chúng tôi, nhưng tiếng nhạc át đi. Anh hét lại lần nữa và dùng cử chỉ cho tôi thấy.

“Anh ta nói gì vậy?” Tôi hỏi Peeta. Lần đầu tiên tôi nhìn sang cậu và nhận ra với ngọn lửa giả rừng rực, cậu đang phát sáng. Chắc là tôi cũng thế.

“Tớ nghĩ anh ta nói chúng ta nắm tay nhau đi,” Peeta nói. Tay trái cậu ta nắm lấy tay phải tôi, và chúng tôi nhìn vào Cinna để xác nhận. Anh gật đầu và giơ ngón tay cái lên, đó là điều cuối cùng tôi thấy trước khi tiến vào thành phố.

Sự ngỡ ngàng ban đầu của đám đông khi nhìn thấy chúng tôi nhanh chóng chuyển thành tiếng hoan hô và la hét “Quận 12!” Mọi ánh mắt đều quay về phía chúng tôi, rời sự chú ý khỏi ba cỗ xe đi trước. Ban đầu tôi đứng như trời trồng nhưng sau khi thấy chúng tôi xuất hiện trên màn hình lớn, tôi ngạc nhiên trước sự xuất hiện ấn tượng của mình. Dưới ánh chiều chạng vạng đang dần xế, ngọn lửa làm bừng sáng khuôn mặt chúng tôi. Chúng tôi như để lại vết lửa sau chiếc áo choàng tung bay. Cinna nói đúng về việc trang điểm càng ít càng tốt, cả hai chúng tôi trông cuốn hút và vô cùng ấn tượng.

Nhớ lấy, đầu ngẩng cao. Miệng cười. Họ sẽ yêu mến em! Tiếng của Cinna văng vẳng trong đầu tôi. Tôi ngước cằm lên một chút, nở nụ cười chiến thắng và vẫy bàn tay còn lại. Tôi thấy mừng vì lúc này đã có Peeta giữ thăng bằng; cậu ấy quá vững vàng, rắn rỏi như một tảng đá. Khi đã lấy lại tự tin, thậm chí tôi còn trao một vài nụ hôn gió cho đám đông. Những người ở Capitol trở nên cuồng nhiệt, tung hoa chào đón chúng tôi, gào tên họ chúng tôi mà họ phải khó khăn lắm mới tìm được trong chương trình khai mạc.

Tiếng nhạc rộn ràng, tiếng hoan hô và sự ngưỡng mộ của đám đông len lỏi vào máu thịt tôi và tôi không thể nén lại niềm hân hoan. Cinna đã tạo cho tôi một lợi thế to lớn. Họ sẽ không quên tôi, không quên vẻ bề ngoài hay tên tôi. Katniss, Cô gái Lửa.

Lần đầu tiên, trong lòng tôi nhen nhóm chút hy vọng. Chắc chắn sẽ có một nhà tài trợ đến tìm tôi! Và với một chút hỗ trợ, chút thức ăn và có thứ vũ khí mình cần, tại sao tôi không thể đặt niềm tin vào chính mình trong Đấu trường chứ?

Ai đó tung cho tôi một bông hồng thắm. Tôi nhặt lấy nó, khẽ ngửi và gửi trả lại một chiếc hôn gió về hướng người đó. Hàng trăm cánh tay đưa lên tóm lấy chiếc hôn của tôi, như thể nụ hôn có thật và có thể cầm nắm được.

“Katniss! Katniss!” Tôi có thể nghe thấy tên mình được gọi lên ở khắp mọi phía. Tất cả đều muốn nhận lấy nụ hôn của tôi.

Mãi đến khi vào đến Vòng tròn Trung tâm tôi mới nhận ra là suốt cuộc diễu hành, tôi đã tay trong tay với Peeta. Tôi nắm tay cậu mới chặt làm sao. Tôi nhìn xuống nơi những ngón tay của bọn tôi đan vào nhau và nới lỏng ra, nhưng cậu vẫn nắm chặt. “Không, đừng rời khỏi tớ,” cậu nói. Một ánh lửa lập lòe trong đôi mắt xanh của cậu. “Làm ơn. Tớ không đứng vững đâu.”

“OK,” tôi nói. Tôi vẫn nắm tay cậu nhưng không thể không có cảm giác lạ lùng về cái cách mà Cinna đã kết hợp hai đứa tôi. Việc giới thiệu chúng tôi như một đội và buộc chúng tôi phải tàn sát nhau trong trường đấu không thật công bằng.

Mười hai cỗ xe dạo một vòng quanh Vòng tròn Trung tâm. Đứng chật kín bên cửa sổ của những tòa nhà xung quanh Vòng xoay là những người có thanh thế nhất của Capitol. Đoàn ngựa kéo cỗ xe chúng tôi đến trước dinh thự của tổng thống Snow rồi dừng lại. Tiếng nhạc kết thúc bằng một hồi kèn.

Từ ban công phía trên chúng tôi, ngài tổng thống, một người đàn ông nhỏ con, mảnh khảnh với mái đầu trắng xóa, gửi đến mọi người lời chào mừng chính thức. Theo thông lệ thì trong suốt bài diễn văn, đám máy quay sẽ quay mặt các vật tế. Nhưng theo tôi thấy trên màn hình thì chúng tôi được quay nhiều hơn cả. Trời càng tối, người ta càng khó rời sự chú ý khỏi ánh sáng rực rỡ của bọn tôi. Khi quốc ca được cử lên, họ cố gắng quay một lượt cùng từng cặp đấu thủ, nhưng camera vẫn dán vào cỗ xe của Quận 12 trong lúc chúng tôi diễu hành qua vòng xoay lần cuối và mất hút vào Trung tâm Huấn luyện.

Khi những cánh cửa đóng lại sau lưng cũng là lúc chúng tôi bị nhấn chìm trong những đội chuẩn bị, lũ người đang xì xồ những lời tán dương thiếu suy nghĩ. Liếc quanh, tôi nhận thấy nhiều vật tế khác đang bắn những ánh mắt ganh tị về phía chúng tôi, điều càng làm cho phán đoán của tôi chính xác hơn, thực sự là chúng tôi đã làm lu mờ tất cả bọn họ. Rồi Cinna và Portia tiến tới, giúp chúng tôi

xuống xe, cẩn thận tháo chiếc áo choàng và mũ đội đầu đang bốc lửa khỏi người chúng tôi. Portia dập lửa bằng một chiếc bình phun ra thứ gì đó như sương mù.

Tôi nhận ra mình vẫn nắm tay Peeta và cố mở những ngón tay tê cứng của mình. Bọn tôi tranh thủ xoa bóp tay.

“Cám ơn đã nắm tay tớ. Lúc nãy tớ hơi run,” Peeta nói.

“Người ta không thấy đâu,” tôi nói với cậu. “Tớ dám chắc là không ai để ý.”

“Tớ chắc là không ai để ý đến điều gì khác ngoài cậu. Cậu nên mặc bộ đồ lửa này nhiều hơn,” cậu nói. “Chúng hợp với cậu đấy.” Rồi Peeta nở một nụ cười rất tươi pha chút ngượng ngùng, làm tôi bất giác cảm thấy như có một luồng hơi ấm đang chạy qua người.

Trong đầu tôi reo lên tiếng chuông cảnh báo. *Đừng quá ngớ ngẩn như thế. Peeta đang tính toán làm thế nào để giết mình đây*, tôi nhắc nhở mình. *Cậu ta đang thả thính để biến mình thành một con mồi ngon. Càng đáng mến bao nhiêu, cậu ta càng gian xảo bấy nhiêu.*

Nhưng vì trò đấu trí không của riêng ai, tôi kiễng chân và hôn vào má Peeta. Ngay vết bầm của cậu.

6

Trung tâm Huấn luyện có một tòa tháp được thiết kế dành riêng cho những vật tế và đội của họ. Đây sẽ là ngôi nhà của chúng tôi cho đến khi Đấu trường thực sự bắt đầu. Mỗi quận một tầng. Bạn chỉ cần bước vào thang máy và nhấn số quận của mình. Rất dễ nhớ.

Tôi đã từng đi thang máy vài lần ở Tòa Tư pháp khi còn ở Quận 12. Một lần đến để nhận huân chương vinh danh cho sự hy sinh của cha tôi và lần cuối là vào hôm qua khi nói lời tạm biệt với bạn bè và gia đình. Nhưng đó là một chiếc thang máy tối tăm và kêu cọt kẹt, di chuyển chậm như sên và có mùi sữa lên men. Còn thang máy này được làm bằng pha lê và bạn có thể thấy những người ở dưới tầng trệt thu nhỏ thành bầy kiến trong khi đang lao vút lên không trung. Cảm giác đó thật háo hức, đến nỗi tôi định hỏi Effie Trinket liệu chúng tôi có thể đi lại lần nữa không, nhưng như thế có vẻ hơi trẻ con.

Rõ ràng trách nhiệm của Effie Trinket vẫn chưa hết khi đoàn tàu vào ga. Bà và Haymitch sẽ còn phải giám sát chúng tôi ngay trong trường đấu. Dù sao như vậy cũng có lợi, bởi ít nhất vẫn có người dẫn chúng tôi đến nơi cần đến đúng giờ, trong khi chúng tôi chưa hề thấy Haymitch kể từ khi ông nhận lời giúp chúng tôi trên xe lửa. Có lẽ ông ấy đang vất vưởng đâu đây. Trái lại, Effie Trinket có vẻ như đang trên mây. Chúng tôi là đội đầu tiên do bà kèm cặp có một màn ra mắt hoành tráng như thế ở lễ khai mạc. Bà khen ngợi không chỉ trang phục mà cả cách chúng tôi thể hiện. Theo lời Effie thì bà biết hết những người ở Capitol đang bàn tán về chúng tôi suốt cả ngày, và họ đang tranh nhau làm nhà tài trợ cho chúng tôi.

“Mặc dù vậy ta vẫn thấy rất mù mờ,” bà nói, hai mắt nheo lại. “Bởi Haymitch tất nhiên không thèm nói với ta về chiến thuật của các cháu. Nhưng ta đã làm cho hai cháu bằng hết sức có thể, Katniss đã hy sinh thay em mình ra sao. Hai cháu đã vượt qua sự mọi rợ của quận mình ra sao.”

Mọi rợ ư? Lời mỉa mai ấy được thốt ra từ miệng người đàn bà đang cố sức chuẩn bị cho chúng tôi, để chúng tôi bước vào lò sát sinh. Và bà nói chúng tôi vượt qua là vượt qua cái gì? Qua cái cách chúng tôi thể hiện trên bàn ăn sao?

"Lẽ tự nhiên, ai cũng có một nơi thuộc về. Các cháu đến từ quận than đá. Nhưng cũng như một câu rất thông minh mà ta đã từng nói đấy, ta nói rằng 'Đấy, cứ kiên trì và bền bỉ thì than đá cũng hóa ngọc trai!' " bà cười hớn hở khiến chúng tôi chỉ còn cách tỏ ra vui lây với sự thông minh của bà ấy, mặc dù điều đó sai lè.

Than đá không thể hóa ngọc trai. Chúng hình thành từ vỏ của các sinh vật. Có lẽ ý bà là than đá hóa thành kim cương, nhưng điều ấy cũng không đúng nốt. Tôi từng nghe nói ở Quận 1 người ta có loại máy có thể biến than chì thành kim cương. Nhưng chúng tôi không đào ra than chì ở Quận 12. Đó là phần việc của Quận 13 trước khi họ bị xóa sổ.

Tôi tự hỏi những người được bà tâng bốc về chúng tôi có biết hay quan tâm đến điều ấy hay không.

"Không may, việc của ta không phải là tìm những hợp đồng tài trợ cho các cháu. Chỉ Haymitch là có thể làm việc đó," Effie nói tỉnh bơ. "Nhưng đừng lo, ta sẽ chĩa súng vào ông ta nếu cần."

Mặc dù tính tình nham nhở, Effie Trinket vẫn khiến tôi khâm phục ở sự cương quyết.

Gian phòng tôi ở còn lớn hơn chính nhà mình ở Quận 12. Chúng lộng lẫy như khoang xe lửa, nhưng lại còn có rất nhiều điều khiển tự động mà tôi không chắc mình có đủ thời gian để mò mẫm toàn bộ nút bấm hay không. Chỉ riêng vòi hoa sen đã có một bảng điều khiển với hơn một trăm lựa chọn, chỉ điều chỉnh nhiệt độ nước, áp suất, xà bông, dầu gội đầu, nước hoa, dầu tắm và miếng xốp mát xa. Chỉ cần bước ra thảm, hơi nóng sẽ thổi khô cơ thể. Thay vì hì hục rẽ những mớ tóc rối, tôi chỉ cần đơn giản cầm lấy một chiếc hộp để nó thổi hơi vào da đầu, rẽ mái và sấy tóc khô gần như ngay lập tức. Mái tóc xõa xuống vai tôi như một bức màn óng ả.

Tôi lập trình tủ quần áo để chọn ra bộ đồ phù hợp với mình. Ô

cửa sổ có thể phóng to và thu nhỏ từng khu vực trong thành phố theo mệnh lệnh của tôi. Bạn chỉ cần nói tên món ăn từ thực đơn với hằng hà sa số món vào chiếc míc ở miệng là chưa đầy một phút sau chúng sẽ xuất hiện nóng hổi ngay trước mặt bạn. Tôi vừa đi quanh phòng vừa ăn gan ngỗng và bánh mì ổ cho đến khi có tiếng gõ cửa. Effie gọi tôi đi ăn tối.

Tốt thôi. Tôi đang đói chết đi được.

Khi chúng tôi vào phòng ăn thì Peeta, Cinna và Portia đang đứng trên ban công nhìn xuống Capitol. Tôi vui mừng khi thấy hai nhà tạo mẫu ở đây, đặc biệt sau khi nghe rằng Haymitch sẽ ăn tối cùng. Bữa ăn mà chỉ có Effie và Haymitch làm chủ trì có khi sẽ là một đại họa. Hơn nữa, buổi tối không chỉ dành để ăn uống, mà còn để bàn về chiến thuật của bọn tôi. Cinna và Portia đã chứng minh cho mọi người thấy giá trị của họ.

Một chàng trai mặc bộ tunic trắng lẳng lặng rót rượu cho chúng tôi vào những chiếc ly có chân đế. Tôi định từ chối, nhưng lại nghĩ mình chưa uống rượu bao giờ, trừ thứ rượu ở nhà mẹ tôi vẫn dùng để trị ho, và liệu đến khi nào tôi mới có dịp uống thử lần nữa? Tôi hớp một ngụm thứ chất lỏng cay nồng, khô thé vào cổ họng và nghĩ bụng giá như có thêm vài thìa mật ong có lẽ sẽ ngon hơn.

Khi bữa tối được bày ra thì Haymitch mới xuất hiện. Ông trông sạch sẽ, chỉn chu như thể có nhà tạo mẫu riêng và không hề say rượu như tôi vẫn thấy. Haymitch không từ chối lời mời rượu, nhưng khi ông bắt đầu bằng món xúp, tôi mới nhận ra đây là lần đầu tiên tôi thấy ông ăn. Biết đâu ông sẽ thực sự tỉnh táo lâu đủ để giúp chúng tôi.

Cinna và Portia dường như đang tạo một hiệu ứng mang tính khai hóa lên Haymitch và Effie. Ít ra là họ cũng tỏ ra thái độ đúng mực với nhau. Và cả hai đều luôn miệng ca ngợi những nhà tạo mẫu về màn khai mạc. Trong lúc họ tán gẫu, tôi chú tâm vào bữa ăn. Xúp nấm, rau đắng với cà chua xắt nhỏ bằng hạt đậu, thịt bò thui tái được cắt lát mỏng như tờ giấy, mì sợi với nước sốt màu xanh, bơ tan chảy cùng với nho xanh lơ ngọt lịm. Những người phục vụ đều trẻ măng,

mặc áo tunic trắng như anh chàng rót rượu lúc nãy, cứ lặng lẽ đến rồi đi, làm đầy những đĩa thức ăn và rót đầy những ly rượu.

Uống được khoảng nửa ly, tôi bắt đầu lâng lâng nên chuyển sang uống nước. Tôi không thích cái cảm giác này và hy vọng nó sẽ qua nhanh. Việc Haymitch có thể đi lại trong trạng thái lúc nào cũng như thế này quả là thần kỳ.

Tôi cố để tâm vào cuộc nói chuyện, hiện đang bàn về trang phục của chúng tôi trong buổi phỏng vấn sắp tới, thì một cô gái đặt một chiếc bánh ngon tuyệt lên bàn và khéo léo châm lửa. Chiếc bánh bốc cháy và rồi ngọn lửa liếm xung quanh chiếc bánh một lúc cho đến khi tắt hẳn. Tôi không tin vào mắt mình. "Cái gì khiến nó cháy? Rượu cồn chăng?" Tôi nhìn vào cô gái và nói. "Tớ chỉ nghĩ là… Ô! Tớ biết cậu!"

Tôi không nhớ ra đã gặp cô ta ở đâu và khi nào. Nhưng tôi chắc chắn là đã gặp. Mái tóc đỏ sẫm, gương mặt có nét và làn da trắng như men. Nhưng ngay khi thốt ra những lời đó, tôi thấy lòng mình quặn lại bởi cảm giác âu lo và tội lỗi khi đối diện với cô, và trong khi không thể giải thích được điều này, tôi chỉ biết cô gắn với những ký ức không vui trong tôi. Gương mặt cô bỗng tỏ ra sợ hãi càng khiến tôi thêm bối rối và không yên. Cô ta lắc đầu nguầy nguậy và vội vã rời khỏi bàn.

Khi tôi nhìn về sau, bốn người lớn đang nhìn tôi săm soi.

"Đừng lố bịch như thế chứ, Katniss. Làm sao cháu có thể quen một Avox?" Effie nhanh nhẩu. "Bác hỏi thật đấy."

"Một Avox là sao ạ?" Tôi ngờ nghệch hỏi.

"Là ai đó đã từng phạm tội. Bị cắt lưỡi nên cô ấy không thể nói được," Haymitch nói. "Cô ta đại loại là một kẻ *phản bội*. Không lý nào cháu lại biết cô ta."

"Và ngay cả nếu cháu biết, cháu cũng không thể nói chuyện với họ, trừ khi cháu ra lệnh cho họ." Effie nói. "Mà dĩ nhiên là cháu không biết cô ấy đâu."

Nhưng tôi có biết. Giờ đây khi Haymitch nhắc đến từ phản bội, tôi mới nhớ ra. Nhưng họ phản ứng dữ quá khiến tôi không thể thú

nhận. “Không đâu, cháu đoán là không, cháu chỉ…” tôi nói lắp bắp, và rượu không giúp được gì.

Peeta bật ngón tay. “Delly Cartwright. Chính là cô ta. Tớ cũng đang nghĩ trông cô ta quen quá. Và rồi tớ nhận ra cô nàng đích thị là Delly.”

Delly Cartwright là cô gái có khuôn mặt nhợt nhạt và mái tóc vàng hoe, và như thế thì khác người phục vụ của chúng tôi một trời một vực. Cô ấy còn là người thân thiện nhất quả đất - cô cười luôn miệng với mọi người trong trường, kể cả tôi. Còn cô tóc đỏ kia thì tôi chưa bao giờ thấy cười. Nhưng tôi hiểu ý và bắt lấy lời Peeta đầy biết ơn. “Chính xác, đó chính là người tớ nghĩ đến. Đúng là mái tóc đó,” tôi nói.

“Và đôi mắt cũng hơi giông giống nữa,” Peeta nói.

Không khí trên bàn ăn lắng xuống. “Ừ, đúng rồi. Đúng là như thế,” Cinna nói. “Đúng là trong chiếc bánh có rượu, nhưng toàn bộ lượng cồn đã cháy hết rồi. Tôi chọn món này nhằm ca ngợi màn ra mắt bốc lửa của em.”

Chúng tôi ăn bánh và vào phòng khách để xem buổi chiếu lại lễ khai mạc. Một vài cặp khác cũng có bề ngoài ấn tượng, nhưng không ai có thể cháy như ngọn đuốc giống chúng tôi. Ngay cả những người trong nhóm chúng tôi cũng thốt lên. “Oa!” khi đến cảnh chúng tôi bước ra khỏi Trung tâm Làm đẹp.

“Ai nghĩ ra việc nắm tay nhau vậy?” Haymitch hỏi.

“Cinna,” Portia nói.

“Một sự gợi ý hoàn hảo về cuộc nổi dậy,” Haymitch nói. “Rất đẹp mắt.”

Cuộc nổi dậy? Tôi buộc phải nghĩ về điều này trong thoáng chốc. Nhưng khi tôi nhớ lại những cặp khác, đứng rời nhau một cách gượng ép, không hề nắm tay chào hỏi người bên cạnh, như thể người cùng chơi với họ như thể chưa hề tồn tại, như thể Cuộc đấu đã bắt đầu, tôi hiểu ra ý của Haymitch. Việc xuất hiện như hai đồng đội chứ không phải hai kẻ địch cũng tạo sự khác biệt cho chúng tôi như bộ trang phục bốc lửa vậy.

“Sáng mai là buổi luyện tập đầu tiên. Gặp ta vào bữa sáng, ta sẽ nói chính xác là muốn các cháu phải thể hiện thế nào,” Haymitch nói với Peeta và tôi. “Giờ thì đi ngủ đi để người lớn nói chuyện.”

Peeta đi cùng tôi dọc hành lang về phòng. Khi đến cửa phòng tôi, cậu dựa vào khung cửa, không phải là chặn lối vào của tôi và bắt tôi phải chú ý mình. “Giờ là về Delly Cartwright. Chẳng có Delly nào ở đây cả.”

Peeta đang muốn một lời giải thích, còn tôi cũng định giải thích cho cậu. Cả hai đều biết là cậu đã giải nguy cho tôi. Tôi lại nợ cậu một lần nữa. Nếu kể cho Peeta sự thật về cô gái, có thể tôi sẽ bớt được chút áy náy. Việc này có gây ảnh hưởng gì không? Dù cậu có kể lại với người khác, tôi cũng chẳng làm sao cả. Đó chỉ là cảnh mà tôi đã chứng kiến. Mà chính cậu cũng bịa chuyện về Delly Cartwright đó thôi.

Tôi chợt muốn kể cho ai đó chuyện cô gái. Ai đó có thể giúp tôi giải đáp khúc mắc trong câu chuyện. Gale sẽ là lựa chọn đầu tiên, nhưng có lẽ tôi sẽ không gặp lại Gale nữa. Tôi đang cố tìm xem liệu việc kể cho Peeta có giúp cậu có lợi thế gì hơn tôi hay không, nhưng không thấy. Có thể việc chia sẻ một điều thầm kín sẽ khiến Peeta tin rằng tôi xem cậu như một người bạn.

Hơn nữa, cái ý nghĩ về cô gái bị cắt lưỡi khiến tôi sợ hãi. Cô làm tôi nhớ lại tại sao tôi lại ở đây. Không phải để làm dáng với những trang phục sặc sỡ hay để hưởng thụ cao lương mỹ vị, mà để nhận cái chết thảm trong khi đám đông cổ vũ cho kẻ sát nhân.

Kể hay là không? Đầu óc tôi vẫn còn ì ra sau ly rượu. Tôi nhìn chằm chặp vào hành lang không người như thể ở đó có câu trả lời.

Peeta nhận ra sự do dự của tôi. “Cậu đã bao giờ leo lên mái chưa?” Tôi lắc đầu. “Cinna đã chỉ cho tớ. Cậu có thể nhìn thấy toàn thành phố. Mặc dù gió hơi to.”

Tôi hiểu ý cậu ta là “Sẽ không ai nghe lỏm được chúng ta ở đó”. Tại đây bạn luôn có cảm giác mình đang bị theo dõi. “Chúng ta leo lên chứ?”

“Tất nhiên, đi thôi,” Peeta nói. Tôi đi theo cậu ta đến một cầu

thang dẫn lên mái. Một căn phòng nhỏ hình vòm với cánh cửa mở ra bên ngoài. Khi chúng tôi bước ra, không khí buổi tối lạnh và đầy gió, tôi thấy cả hơi thở mình phía trước. Capitol lấp lánh như một cánh đồng khổng lồ đầy đom đóm. Ở Quận 12, điện có rồi tại tắt; chúng tôi chỉ có điện vài giờ mỗi ngày. Buổi tối thường chỉ có ánh nến. Chúng tôi chỉ chắc chắn có điện khi người ta truyền hình Đấu trường hay phát những thông điệp quan trọng của nhà nước mà ai cũng buộc phải xem. Còn ở đây thì không có chuyện mất điện. Không bao giờ.

Peeta và tôi bước đến một hàng rào ở mép mái. Tôi nhìn thẳng xuống bên hông tòa nhà, xuống con đường bên dưới huyên náo tiếng người. Tôi nghe thấy tiếng xe hơi, một tiếng la đâu đó, và tiếng kim khí leng keng lạ lẫm. Ở Quận 12, vào giờ này chúng tôi chỉ nghĩ đến việc đi ngủ.

“Tớ đã hỏi Cinna tại sao họ lại để chúng ta lên đây. Chẳng lẽ họ không sợ một số người chơi sẽ nhảy sang phía bên kia?” Peeta nói.

“Anh ấy nói sao?” tôi hỏi.

“Cậu không thể làm thế,” Peeta nói. Cậu vươn tay về một khoảng có vẻ trống không phía trước. Một tiếng xoẹt vang lên và tay cậu giật lại. “Như có điện trường đẩy cậu lại mái nhà.”

“Họ luôn quan tâm đến sự an toàn của chúng ta,” tôi nói. Dù Cinna đã chỉ cho Peeta về cái mái này, tôi tự hỏi liệu chúng tôi có được phép lên đây, một mình giữa đêm khuya thế này không. Tôi chưa từng thấy đấu thủ nào leo lên mái Trung tâm Huấn luyện. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng tôi không bị ghi hình. “Cậu có nghĩ là họ đang theo dõi chúng ta không?”

“Có thể,” cậu thừa nhận. “Đi lối này để xem khu vườn.”

Phía bên kia mái vòm, người ta xây một khu vườn với những thảm hoa và chậu cây. Hàng trăm chiếc chuông gió được treo trên cành, tạo ra tiếng leng keng tôi đã nghe thấy. Khu vườn này, giữa màn đêm đầy gió, đủ làm loãng cuộc trò chuyện của hai chúng tôi. Peeta nhìn tôi chờ đợi.

Tôi giả vờ đang ngửi một bông hoa. “Ngày trước chúng tớ thường

đi săn trong rừng. Náu mình, đợi con mồi đến," tôi thì thầm.

"Cậu và bố cậu?" cậu thì thầm lại.

"Không, với Gale bạn tớ. Bất chợt tất cả chim đều ngưng bặt cùng lúc. Trừ một con. Như thể nó đang cất tiếng gọi cảnh báo. Và rồi bọn tớ thấy cô ta. Tớ chắc chắn là cô gái ấy. Một chàng trai chạy cùng với cô. Quần áo họ rách rưới. Mắt họ thâm quầng do mất ngủ. Họ chạy như thể tử thần đang đuổi ở sau lưng," tôi nói.

Tôi im lặng một lúc, nhớ lại bóng dáng của hai người lạ đó, rõ ràng không phải từ Quận 12, đang chạy trốn qua khu rừng khiến chúng tôi như đông thành đá như thế nào. Sau đó thì chúng tôi tự hỏi liệu có giúp gì cho họ không. Có thể bọn tôi sẽ làm được. Giấu họ đi. Nhưng phải di chuyển thật nhanh. Chúng tôi gặp tình huống quá bất ngờ, đúng là thế, nhưng cả hai đều là thợ săn. Chúng tôi biết những con mồi trông như thế nào khi bước vào đường cùng. Ngay khi thấy họ, chúng tôi đã biết hai người này đang gặp nguy hiểm. Nhưng cả hai chỉ nhìn họ.

"Chiếc tàu bay không biết từ đâu xuất hiện," tôi kể tiếp cho Peeta. "Ý tớ là, bầu trời đột nhiên trống hoác và nó xuất hiện. Nó không gây tiếng động, nhưng họ thấy nó. Một chiếc lưới buông xuống cô gái và kéo cô ta lên; nhanh, nhanh lắm, như thang máy ấy. Họ bắn một thứ như ngọn giáo vào người cậu ta. Nó gắn với một sợi cáp và lôi cả cậu ta lên. Nhưng tớ chắc là cậu ta đã chết. Bọn tớ nghe cô ta hét lên một tiếng. Tớ nghĩ là tên cậu ta. Rồi nó đi mất, chiếc tàu bay ấy. Mất hút vào khoảng không. Những con chim lại hót trở lại như chưa có gì xảy ra."

"Họ có thấy cậu không?" Peeta hỏi.

"Tớ chẳng biết. Bọn tớ nấp dưới một phiến đá," tôi trả lời. Nhưng tôi biết là có. Vào một khoảnh khắc, sau tiếng chim loan báo và trước khi chiếc tàu bay tới, cô ta có thấy chúng tôi. Cô đưa mắt về phía tôi và kêu gọi giúp đỡ. Nhưng cả Gale và tôi đều không phản ứng.

"Cậu đang run lên đấy," Peeta nói.

Gió và câu chuyện đã rút hết hơi ấm ra khỏi người tôi. Tiếng thét của cô gái. Liệu đó có phải lần cuối cùng cô ta cất tiếng?

Peeta cởi áo khoác và choàng vào vai tôi. Tôi định bước lùi về, nhưng lại thôi; trong thoáng chốc tôi quyết định nhận chiếc áo khoác và cả sự tử tế của cậu. Người bạn nào cũng sẽ làm vậy, đúng không?

"Họ là người ở đây à?" cậu hỏi, tay cài lại nút cổ áo cho tôi.

Tôi gật đầu. Họ mang dáng dấp của người Capitol. Chàng trai và cô gái.

"Cậu nghĩ là họ định chạy trốn đi đâu?" Peeta hỏi.

"Tớ không biết nữa," tôi nói. Quận 12 đã là bước đường cùng. Ngoài quận chúng tôi chỉ là vùng hoang dã, không kể đống đổ nát của Quận 13 vẫn âm ỉ cháy sau loạt bom hủy diệt. Người ta thỉnh thoảng vẫn chiếu cảnh đó lên ti vi, chỉ để nhắc chúng tôi nhớ. "Và tớ cũng không hiểu tại sao họ rời nơi này." Haymitch từng nói về những kẻ phản bội Avox. Mà chống lại ai? Chỉ có thể là Capitol. Nhưng ở đây họ có mọi thứ. Chẳng có lý do gì để nổi dậy.

"Tớ muốn đi khỏi đây," Peeta buột miệng, rồi lo lắng nhìn xung quanh. Âm thanh đủ to để người khác có thể nghe qua tiếng chuông gió. Cậu cười. "Tớ sẽ về nhà ngay bây giờ nếu họ để tớ đi. Nhưng cậu phải thừa nhận là thức ăn tuyệt quá phải không."

Peeta lại giả vờ. Nghe những lời đó bạn chỉ nghĩ là lời của một đấu thủ sợ sệt chứ không phải của ai đó đang hưởng thụ lòng tốt không thể chối cãi của Capitol.

"Trời bắt đầu lạnh rồi đấy. Chúng ta vào là hơn," Peeta nói. Bên trong mái vòm, căn phòng ấm áp và sáng sủa. Cậu gợi chuyện. "Gale bạn cậu có phải là người đã kéo em cậu ra trong ngày chiêu quân không?"

"Đúng rồi. Cậu biết anh ấy à?" tôi hỏi.

"Không hẳn. Tớ nghe bọn con gái nói chuyện về anh ấy nhiều lắm. Tớ nghĩ anh ấy là anh em họ của cậu hay gì đó. Hai cậu trông giống nhau mà," cậu ấy nói.

"Không, bọn tớ không phải họ hàng," tôi nói.

Peeta gật đầu một cách khó hiểu. "Anh ấy có đến tạm biệt cậu không?"

"Có," tôi nói, nhìn cậu thật kỹ. "Cha cậu cũng thế. Ông ấy mang

cho tớ mấy chiếc bánh quy."

Peeta nhướng cặp lông mày như thể ngạc nhiên. Nhưng sau khi thấy cậu nói dối như cuội, tôi không tin vào thái độ ấy lắm. "Vậy sao? Ừ, ông ấy mến hai chị em cậu. Tớ nghĩ ông ấy muốn có một đứa con gái hơn là một lũ toàn con trai."

Tôi chợt nghĩ rằng mình từng là đối tượng bàn luận, quanh chiếc bàn ăn, bên chiếc lò bánh mì, mỗi lần đi qua nhà Peeta. Hẳn là chuyện đó xảy ra khi bà mẹ không có ở đó.

"Ông ấy biết mẹ cậu khi họ còn bé," Peeta nói.

Lại một điều ngạc nhiên. Nhưng có thể đúng. "Ồ, phải rồi. Mẹ tớ lớn lên trong thị trấn," tôi nói. Bà chưa bao giờ nhắc đến chủ tiệm bánh ngoài việc khen bánh mì ở đó ngon, nhưng kể điều này ra có vẻ bất lịch sự.

Cả hai dừng bước trước cửa phòng tôi. Tôi trả lại áo khoác cho cậu. "Vậy hẹn cậu vào sáng mai."

"Hẹn gặp lại," cậu nói và bước khỏi sảnh lớn.

Khi tôi mở cửa phòng, cô gái tóc đỏ đang nhặt bộ áo liền quần và đôi ủng mà tôi để lại trên sàn trước khi tắm. Tôi muốn mở miệng xin lỗi vì những điều khó xử có thể gây ra cho cô trước đó. Nhưng tôi nhớ là mình không thể nói trừ khi ra lệnh cho cô.

"Ồ, xin lỗi," tôi nói. "Lẽ ra tôi phải đưa chúng lại cho Cinna. Xin lỗi. Cô mang cho anh ấy được chứ?"

Cô tránh ánh mắt tôi, khẽ gật đầu và quay khỏi phòng.

Tôi định nói xin lỗi về chuyện bữa tối. Nhưng tôi biết mình phải xin lỗi nhiều hơn thế. Rằng tôi thấy xấu hổ vì đã không hề tìm cách giúp cô trong rừng. Rằng tôi đã để Capitol sát hại chàng trai đó và để họ cắt lưỡi cô mà không mảy may động đậy dù chỉ một ngón tay.

Giống như cách tôi đã từng theo dõi Đấu trường.

Tôi đá văng đôi giày và để nguyên quần áo chui vào chăn. Cơn run rẩy vẫn chưa chấm dứt. Có khi cô còn không nhớ tôi. Nhưng tôi biết là có. Bạn không thể nào quên được khuôn mặt của người từng là niềm hy vọng cuối cùng của mình. Tôi kéo chăn qua đầu như thể làm thế sẽ che chở tôi khỏi cô gái tóc đỏ bị câm. Nhưng tôi như thể

cảm thấy đôi mắt cô đang nhìn tôi, xuyên qua những bức tường, qua những cánh cửa và đến chiếc giường này.

Tôi tự hỏi có khi nào cô thích thú khi thấy tôi bỏ mạng.

7

Những cơn mơ phiền toái ùa vào giấc ngủ của tôi. Khuôn mặt của cô gái tóc đỏ cùng hình ảnh vấy máu của những lần Đấu trường Sinh tử trước, hình ảnh mẹ càng ngày càng rời xa khỏi tầm với, rồi hình ảnh Prim hốc hác và hoảng sợ. Tôi choàng dậy khi miệng đang gào lên gọi cha chạy khỏi khu mỏ đang nổ tung thành hàng triệu ánh chớp.

Ánh bình minh rọi qua ô cửa sổ. Không khí ở Capitol mù sương và rờn rợn. Cơn đau đầu của tôi hẳn là do tì một bên má trong khi ngủ. Lưỡi tôi khô ráp và có mùi máu.

Tôi chậm chạp trườn khỏi giường rồi đi tắm. Tôi nhấn tùy tiện vào những nút trên bảng điều khiển để rồi chân tay quýnh quáng hết cả khi bị những tia nước vừa lạnh giá vừa nóng hổi tấn công tới tấp. Rồi tôi chìm trong đống bọt có mùi chanh khiến tôi phải chà sạch người bằng cái bàn chải thô ráp nặng trịch. Mà thôi, cũng chẳng sao. Ít nhất tôi cũng còn sống.

Khi đã lau khô người và thoa kem dưỡng da, tôi tìm thấy một bộ đồ đã được chuẩn bị cho mình phía trước tủ quần áo. Chiếc quần dài bó màu đen, chiếc áo tunic màu vang đỏ tay dài và đôi giày da. Tôi vẫn để tóc một túm thẳng xuống sau lưng. Đây là lần đầu tiên kể từ buổi sáng chiêu quân tôi trở lại là chính mình. Không quần áo hay đầu tóc cầu kỳ, không áo choàng bốc lửa. Chỉ là tôi. Trông như thể tôi đã sẵn sàng cho một cuộc đi săn. Điều này làm tôi nhẹ nhõm.

Haymitch đã không cho chúng tôi biết thời gian điểm tâm chính xác và sáng nay cũng không ai gọi tôi dậy cả, nhưng vì đói nên tôi đi thẳng xuống phòng ăn, hy vọng sẽ có thứ gì ở đó. Tôi không phải thất vọng. Bàn ăn tuy trống nhưng chiếc bàn trung tâm dài từ đầu này đến đầu kia căn phòng được bày ít nhất hai mươi món. Một chàng trai trẻ, dân Avox, đứng bao quát xung quanh. Khi tôi hỏi liệu tôi có thể tự phục vụ không, anh ta gật đầu. Tôi lấy ra đĩa nào là trứng, lạp xưởng, nào là bánh bột nhão với lớp mứt cam dày xung

quanh và mấy lát dưa màu tím hoa cà. Vừa ăn ngấu nghiến, tôi vừa nhìn mặt trời mọc ở Capitol. Đĩa thứ hai tôi lấy ngũ cốc nóng với thịt bò hầm. Còn đĩa cuối cùng, tôi lấy những cái bánh cuộn ra đầy đĩa và ngồi vào bàn, bẻ từng mẩu nhỏ và chấm vào sô cô la nóng, như cách Peeta đã làm trên xe lửa.

Tôi nghĩ về mẹ và Prim. Vào giờ này hẳn họ đã dậy rồi. Mẹ tôi đang chuẩn bị bữa sáng với cháo ngô. Prim thì vắt sữa dê trước khi đến trường. Chỉ cách đây hai buổi sáng, tôi vẫn còn ở nhà. Điều này là thật sao? Phải, chỉ mới hai buổi sáng. Và giờ đây dù ở một nơi rất xa, tôi vẫn cảm giác được căn nhà của tôi mới trống trải làm sao. Tối qua họ đã nói gì về màn ra mắt rực lửa của tôi ở Đấu trường nhỉ? Liệu điều đó mang lại cho họ hy vọng hay chỉ gây thêm sợ hãi khi họ đã thấy thực tế về hai mươi bốn đấu thủ bị quây lại với nhau, trong đó chỉ một người có thể sống sót?

Haymitch và Peeta đến, chúc tôi buổi sáng tốt lành rồi lấy đĩa ăn. Tôi thấy phát cáu khi Peeta cũng mặc đồ giống tôi. Tôi cần nói chuyện với Cinna. Việc giống nhau này sẽ khiến chúng tôi ngượng chín mặt khi Đấu trường bắt đầu. Chắc chắn là họ biết chứ. Rồi tôi nhớ Haymitch đã nói rằng tôi phải làm chính xác những gì những nhà tạo mẫu yêu cầu. Nếu không phải Cinna mà là ai khác, có lẽ tôi đã lơ anh ấy rồi. Nhưng sau màn thành công tối qua, tôi không có nhiều lý do để chỉ trích lựa chọn của anh.

Tôi lo lắng về buổi luyện tập. Tất cả vật tế sẽ có ba ngày luyện tập cùng nhau. Vào buổi chiều cuối cùng, mỗi chúng tôi sẽ có cơ hội thể hiện riêng trước Ban Giám khảo. Cứ nghĩ đến việc phải mặt đối mặt với những đấu thủ khác làm tôi phát ốm. Lật qua lật lại ổ bánh mì vừa lấy trong rổ, nhưng cơn thèm ăn của tôi thì đã đi đâu mất.

Chén xong vài đĩa thịt hầm, Haymitch bỏ chiếc đĩa lại cùng tiếng thở dài. Ông lấy chiếc bình bẹt đựng rượu ra khỏi túi, tu một hơi dài rồi chống cùi chỏ vào bàn. “Bắt đầu vào việc thôi. Về buổi tập luyện. Trước tiên, nếu các cháu muốn, ta sẽ dạy riêng cho từng người. Quyết định ngay đi.”

“Tại sao ông phải dạy riêng từng người?” tôi hỏi.

“Chẳng hạn nếu cháu có một kỹ năng bí mật nào đấy mà không muốn người kia biết,” Haymitch nói.

Tôi và Peeta nhìn nhau. “Tớ chẳng có tuyệt kỹ nào cả,” cậu nói. “Và tớ cũng biết tỏng bí mật của cậu, đúng không? Ý tớ là, tớ đã ăn biết bao nhiêu sóc nhà cậu rồi.”

Tôi không nghĩ là Peeta đã ăn những con sóc mà tôi bắn. Không hiểu sao tôi luôn mường tượng ra cảnh ông chủ tiệm bánh lặng lẽ lủi đi và nướng lũ sóc một mình. Không phải vì tham. Nhưng vì những gia đình ở thị trấn luôn ăn những món thịt đắt đỏ. Thịt bò, thịt gà và thịt ngựa.

“Ông có thể dạy bọn cháu cùng nhau,” tôi nói với Haymitch. Peeta gật đầu.

“Được thôi, bây giờ hãy cho ta biết các cháu có thể làm những gì?” Haymitch nói.

“Cháu chẳng biết làm gì cả,” Peeta nói. “Trừ khi ông tính cả việc nướng bánh mì.”

“Xin lỗi, thế thì thôi. Này Katniss. Ta biết cháu dùng dao khá cừ.” Haymitch nói.

“Cũng không hẳn. Nhưng cháu có thể săn,” tôi nói. “Bằng cung tên.”

“Và cháu bắn tốt chứ?” Haymitch hỏi.

Câu hỏi của ông khiến tôi phải suy nghĩ. Trong bốn năm qua thức ăn của nhà là do tôi kiếm. Công việc đó không hề dễ dàng. Tôi săn không cừ như cha, nhưng bởi ông có nhiều thời gian luyện tập hơn. Tôi săn giỏi hơn Gale, nhưng vì tôi luyện tập nhiều hơn. Anh là thiên tài cài bẫy và giăng lưới. “Cháu bắn cũng tàm tạm,” tôi nói.

“Cậu ấy cừ lắm,” Peeta nói. “Cha cháu thường mua sóc của cậu ấy. Ông luôn nhận xét rằng những mũi tên của cậu ấy không bao giờ làm toạc thịt con mồi. Câu ấy luôn bắn vào mắt. Những con thỏ cậu ấy bán cho tiệm thịt cũng thế. Cậu ấy còn hạ được cả nai.”

Sự am hiểu của Peeta về kỹ năng của tôi khiến tôi hoàn toàn bất ngờ. Một là cậu có để ý thật. Hai là cậu đang tâng bốc tôi. “Cậu đang làm gì thế?” Tôi hỏi đầy ngờ vực.

“Còn cậu đang làm gì thế? Nếu muốn giúp cậu thì ông ấy phải biết cậu có khả năng gì. Đừng đánh giá thấp bản thân mình chứ,” Peeta nói.

Không hiểu tại sao, nhưng tôi thấy khó chịu. “Còn cậu thì sao? Tớ từng thấy cậu ở chợ. Cậu có thể vác những bao bột mì nặng năm mươi ký,” tôi trả đũa. “Kể với ông ấy đi. Chuyện đó có phải cỏn con đâu.”

“Chính xác, và tớ chắc là ở đấu trường sẽ có đầy những bao bột mì để tớ liệng vào đối thủ rồi. Nó khác với việc dùng một thứ vũ khí. Cậu biết là khác mà,” cậu bật lại.

“Peeta biết đấu vật,” tôi nói với Haymitch. “Cậu ấy đứng thứ nhì trong cuộc thi cấp trường năm ngoái, chỉ đứng sau anh ruột.”

“Thì có ích gì? Cậu đã thấy ai vật chết người bao giờ chưa?” Peeta bực dọc.

“Bao giờ mà chẳng có những cuộc đấu tay đôi. Chỉ cần cầm dao lao tới là ít nhất cậu cũng có cơ hội rồi. Nếu bị tấn công thì tớ bỏ mạng!” Tôi thấy mình đang nói trong giận dữ.

“Nhưng cậu có ở dưới đất đâu! Cậu sẽ leo lên cây, bắt sóc mà ăn uống và dùng cung tên hạ gục đối thủ. Cậu biết mẹ tớ đã nói gì khi đến nói lời tạm biệt và động viên tớ không? Bà nói có thể cuối cùng Quận 12 sẽ có một người chiến thắng. Và rồi tớ nhận ra, bà không nói về tớ, mà ám chỉ cậu!” Peeta nói lớn.

“Ồ, bà ám chỉ cậu đấy,” tôi nói cho qua.

“Bà nói, ‘Cô bé ấy sẽ là người sống sót.’ *Cô bé* ấy,” Peeta nói.

Tôi hơi phổng mũi. Mẹ Peeta nói về tôi như thế thật sao? Liệu bà có đánh giá tôi cao hơn con trai bà? Tôi nhìn thấy nỗi ấm ức trong đôi mắt Peeta và biết cậu không nói dối.

Rồi tôi chợt thấy mình đang đứng cạnh tiệm bánh và những giọt mưa rét buốt chảy dọc sống lưng, dạ dày tôi trống rỗng. Tôi thấy mình trở lại năm mười một tuổi. “Nhờ ai đó mà mình đã sống sót.”

Peeta nhìn xuống cái bánh trong tay tôi, tôi biết cậu cũng nhớ ngày hôm đó. Nhưng cậu chỉ nhún vai. “Người ta sẽ giúp cậu ở Đấu trường. Họ sẽ giành nhau quyền tài trợ cho cậu.”

“Thì với cậu cũng thế,” tôi nói.

Peeta nhìn sang Haymitch. “Cậu ấy không biết gì về ảnh hưởng của mình,” Peeta cà móng tay theo thớ gỗ trên bàn, tránh nhìn vào mắt tôi.

Cậu ta có ý quái gì thế? Người ta sẽ giúp đỡ tôi? Khi chúng tôi chết dần chết mòn vì đói, không ai giúp tôi cả! Không ai ngoại trừ Peeta. Một khi tôi có gì đó để đổi chác, mọi thứ cũng khác đi. Tôi là một tay buôn có hạng. Phải thế không nhỉ? Tôi thì có ảnh hưởng gì chứ? Vì tôi yếu ớt và nghèo đói ư? Cậu ấy muốn nói tôi có ưu thế vì người ta thương hại tôi ư? Tôi đang cố nghĩ xem điều đó có đúng không? Có thể một vài người trao đổi hàng hóa với tôi có hào phóng hơn chút đỉnh, nhưng tôi luôn nghĩ đó là vì mối quan hệ lâu năm của họ với cha tôi. Hơn nữa, đây là cuộc đấu đỉnh cao. Sẽ không ai thương hại tôi cả!

Tôi nhìn đăm đăm vào ổ bánh, chắc chắn rằng cậu có ý hạ nhục tôi.

Được chừng một phút, Haymitch nói. “Thôi nào. Được rồi. Được rồi. Katniss, sẽ không chắc là có cung tên ở đấu trường, nhưng trong buổi gặp riêng với Ban Tổ chức, hãy cho họ thấy cháu có thể làm gì. Trước lúc đó, hãy quên cái cung tên đi. Cháu đặt bẫy khá không?”

“Cháu biết vài cách gài bẫy căn bản,” tôi thì thầm.

“Việc này là rất cần thiết để tìm thức ăn,” Haymitch nói. “Còn Peeta, cô bé nói đúng đấy, đừng bao giờ hạ thấp sức mạnh cơ bắp ở Đấu trường. Những đấu thủ cơ bắp thường có lợi thế hơn. Ở Trung tâm Huấn luyện có tạ, nhưng cháu không cần thể hiện trước mặt những đấu thủ khác. Kế hoạch cho cả hai cháu là như nhau. Hãy vào những lớp huấn luyện nhóm. Dành thời gian học những thứ mình chưa biết. Ném lao. Lăng chùy. Học cách thắt nút cho đúng. Đừng bộc lộ sở trường cho đến khi vào buổi gặp riêng. Rõ cả rồi chứ?” Haymitch nói.

Peeta và tôi gật đầu.

“Điều cuối cùng. Ở nơi đông người, ta muốn hai cháu lúc nào cũng đi cạnh nhau,” Haymitch nói. Bọn tôi định từ chối, nhưng

Haymitch đập tay xuống bàn. “Bất cứ lúc nào! Không cần phải tranh cãi! Hãy làm theo lời ta dặn! Ở cạnh nhau, tỏ ra thân mật với nhau. Giờ thì đi đi. Gặp Effie tại thang máy lúc mười giờ để luyện tập.”

Tôi bặm môi và nặng nề bước về phòng, đóng sập cửa để Peeta nghe thấy. Tôi ngồi lên giường, thấy ghét Haymitch, ghét Peeta, ghét bản thân mình vì đã nhắc lại cái ngày dưới mưa năm đó.

Thật nực cười! Peeta và tôi đi cạnh nhau và vờ là bạn bè! Moi móc những điểm mạnh của nhau, buộc nhau phải thừa nhận khả năng của mình. Bởi vì, sự thật là đến lúc bằng cách nào đó, chúng tôi sẽ phải làm rõ trắng đen và thừa nhận rằng cả hai đều là đối thủ khó chịu của nhau. Đó mới là cái việc đáng lẽ tôi phải làm bây giờ, nếu không vì cái mệnh lệnh ngớ ngẩn của Haymitch rằng chúng tôi phải đi cùng nhau trong buổi tập luyện riêng từng người. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi muốn chia sẻ mọi thứ với Peeta, người mà dù sao cũng chẳng muốn hợp tác với tôi.

Tôi thấy tiếng Peeta văng vẳng trong đầu mình. *Cậu ấy không biết gì về sự ảnh hưởng của mình.* Rõ ràng muốn hạ nhục tôi. Chứ còn gì nữa? Nhưng một phần rất nhỏ trong tôi lại tự hỏi, liệu đó có phải là một lời khen tặng? Rằng Peeta cho rằng tôi cuốn hút theo một cách nào đó. Thật quái lạ khi cậu ấy để ý tôi kĩ đến thế. Chẳng hạn cậu chú ý đến việc săn bắn của tôi. Và rõ ràng là tôi cũng không mù tịt về Peeta như tôi nghĩ. Những bao bột mì. Chuyện đấu vật. Tôi đã luôn để mắt tới chàng trai từng cho tôi ổ bánh mì.

Đã gần mười giờ. Tôi đánh răng và chải lại tóc. Cơn giận bất chợt đã khỏa lấp nỗi lo lắng của tôi về những đấu thủ khác, nhưng bây giờ tôi lại thấy lo âu trở lại. Lúc gặp Effie và Peeta ở thang máy, tôi nhận ra mình đang cắn móng tay. Tôi bỏ ngay tay xuống.

Khu phòng luyện tập nằm dưới lòng đất của tòa nhà. Thang máy đưa chúng tôi xuống sau chưa đầy một phút. Cánh cửa mở ra, bên trong là phòng thể dục khổng lồ với đầy đủ những thứ vũ khí và chướng ngại vật. Mặc dù chưa tới mười giờ nhưng chúng tôi là những người cuối cùng đến đó. Những đấu thủ khác đang đứng quây thành vòng tròn. Mỗi người họ đều có một miếng vải vuông với số

thứ tự quận gài lên áo. Trong khi chờ ai đó gài con số 12 trên lưng, tôi thoáng nhìn xung quanh. Peeta và tôi là cặp duy nhất mặc đồ giống nhau.

Ngay khi chúng tôi gia nhập vòng tròn, người phụ trách huấn luyện, một phụ nữ cao ráo, rắn rỏi có tên Atala bước lên phía trước và bắt đầu giải thích chế độ luyện tập. Các chuyên gia thuộc các lớp kỹ năng khác nhau sẽ đứng ở các khu riêng của mình. Chúng tôi được tự do đến những lớp tự chọn khác nhau, tùy theo sự chỉ đạo của người hướng dẫn. Chúng tôi không được phép tham gia bất cứ bài tập chiến đấu nào với một đấu thủ khác. Sẽ có người hỗ trợ nếu chúng tôi cần người đấu tập cùng.

Khi Atala bắt đầu đọc danh sách các lớp kỹ năng, tôi không thể không đưa mắt nhìn quanh những đấu thủ khác. Đây là lần đầu tiên chúng tôi được tụ họp lại, ở đây, trong những bộ quần áo đơn giản. Tim tôi thót lại. Hầu hết bọn con trai và hơn nửa bọn con gái to lớn hơn tôi, mặc dù nhiều đứa cũng chưa từng được ăn uống đầy đủ. Bạn có thể thấy sự suy dinh dưỡng thể hiện qua xương xẩu, da dẻ, hay cặp mắt trũng sâu của chúng. Có thể là bề ngoài tôi nhỏ người hơn, nhưng nguồn thức ăn kiếm được ở nhà đã giúp tôi có chút lợi thế. Tôi đứng thẳng người, và dù gầy gò, trông tôi vẫn khỏe mạnh. Thịt và rau quả kiếm được trong rừng cùng với việc săn lượm hàng ngày đã giúp tôi có được vóc dáng chắc nịch hơn hầu hết những đứa bên cạnh.

Bọn trẻ đến từ những quận giàu có là ngoại lệ. Chúng là những đứa xung phong đến Đấu trường, những đứa được nuôi ăn và huấn luyện từ bé cho Đấu trường này. Đó thường là bọn đến từ Quận 1, 2 hay 4. Trên nguyên tắc, việc huấn luyện đấu thủ trước khi đến Capitol là trái với điều lệ, nhưng điều đó vẫn diễn ra hàng năm. Ở Quận 12, chúng tôi gọi chúng là những Vật tế Nhà nghề, hay đơn giản là bọn Nhà nghề. Và người thắng cuộc thường là một trong số chúng.

Lợi thế nho nhỏ của tôi trước khi vào Trung tâm Huấn luyện, màn xuất hiện bốc lửa vào tối qua, có vẻ đã mất đi khi trực tiếp gặp

những đấu thủ của mình. Chúng ghen tị với hai đứa tôi không phải vì bản thân chúng tôi có gì thú vị, mà bởi những gì các nhà tạo mẫu đã làm. Giờ đây tôi chỉ thấy trong mắt bọn Đấu thủ Nhà nghề ánh lên sự coi thường. Mỗi đứa phải nặng hơn tôi từ hai mươi đến bốn mươi cân. Chúng tỏ ra ngạo mạn và hiếu chiến. Khi Atala nói xong, bọn chúng đến thẳng những thứ vũ khí trông đáng sợ nhất trong phòng tập và sử dụng chúng một cách dễ dàng.

Khi tôi đang nghĩ mình thật may mắn vì là một tay chạy có hạng thì Peeta huých vào tay làm tôi giật mình. Cậu đang ở bên cạnh tôi như mệnh lệnh của Haymitch. Trông cậu khá điềm tĩnh. “Cậu muốn bắt đầu từ đâu?”

Tôi nhìn bọn Nhà nghề đang phô diễn; rõ ràng chúng muốn cả sàn tập khiếp sợ. Rồi tôi nhìn những đứa khác, những đứa thiếu ăn, thiếu khả năng, đang run rẩy tập bài học đầu tiên của chúng với con dao hay cái rìu.

“Chúng ta tập thắt nút thử xem,” tôi nói.

“Ở ngay đây thôi,” Peeta nói. Chúng tôi đi đến một lớp vắng tanh, người huấn luyện tỏ vẻ hài lòng khi có người đến học. Có vẻ lớp học thắt nút không phải là điểm nóng cho Đấu trường. Khi thấy tôi biết chút ít về đặt bẫy, ông ta chỉ cho chúng tôi một cách đặt bẫy đơn giản nhưng hiệu nghiệm khiến đối thủ bị treo một chân lủng lẳng trên cây. Chúng tôi tập trung kỹ năng đó trong một giờ cho đến khi cả hai đều thành thạo. Rồi bọn tôi sang lớp học ngụy trang. Peeta tỏ ra thực sự thích thú với nơi này. Cậu trét một mớ những bùn, đất sét và ruột trái dâu lên khắp làn da nhợt nhạt của mình, cài thêm những dây nho và lá cây để ngụy trang. Người đứng lớp ngụy trang chỉ dẫn chúng tôi một cách không thể nhiệt tình hơn.

“Tớ học từ cách làm bánh,” Peeta thú nhận.

“Bánh ư?” tôi hỏi. Tôi đang để tâm vào một thằng Quận 2 vừa phóng một ngọn lao xuyên qua tâm hình nộm từ năm mươi mét. “Bánh nào cơ?”

“Ở nhà. Những chiếc bánh đông lạnh ấy, cho tiệm bánh mì,” cậu nói.

Peeta muốn nói đến những chiếc bánh được bày bên cửa sổ. Những chiếc bánh thơm ngon được trang trí hoa hòe và hình thù đẹp mắt bằng kem. Người ta mua chúng làm quà sinh nhật và mừng năm mới. Lúc ở quảng trường, Prim luôn kéo tôi lại để cùng trầm trồ nhìn chúng, mặc dù hai chị em chưa bao giờ có đủ tiền mua. Tôi khó mà không nghe theo con bé, bởi chẳng mấy khi mà tìm thấy điều gì đẹp đẽ ở Quận 12 này.

Tôi nhìn kỹ hơn vào hình thù trên cánh tay Peeta. Những vệt sáng tối đan xen giống như ánh sáng đang rọi qua những kẽ lá rừng. Tôi tự hỏi làm sao cậu lại biết làm vậy, vì tôi cứ ngỡ Peeta chưa bao giờ thoát khỏi vòng kèm cặp của cha mẹ. Chỉ cần nhìn cây táo già xơ xác sau vườn nhà là biết được điều đó ư? Dường như toàn bộ những điều ấy - kỹ năng của cậu ấy, những chiếc bánh đắt đỏ, lời khen ngợi từ chuyên gia hóa trang - đang làm tôi khó chịu.

“Khá đấy. Sao cậu không thử làm đông lạnh ai đó đến chết,” tôi nói.

“Đừng chủ quan. Cậu sẽ không lường trước điều gì ở Đấu trường đâu. Giả sử người đó là một chiếc bánh bự tổ chảng…” Peeta bắt đầu cù nhây.

“Chúng ta đi tiếp thôi,” tôi ngắt lời.

Và ba ngày tiếp theo trôi qua khi Peeta và tôi lặng lẽ đi từ lớp này đến lớp học khác. Chúng tôi nhặt nhạnh được vài kỹ năng đáng giá, từ đánh lửa đến phóng dao và làm nơi ẩn náu. Mặc dù Haymitch yêu cầu chúng tôi không được thể hiện mình, Peeta vẫn nổi trội trong các bài đối kháng, còn tôi vượt qua trong nháy mắt bài kiểm tra về những loại cây cỏ ăn được. Dù vậy, chúng tôi tránh vào khu vực bắn cung và nâng tạ, để dành chúng trong buổi gặp riêng.

Ngay ngày đầu tiên Ban Tổ chức đã có mặt từ sớm. Khoảng hai mươi người cả đàn ông và đàn bà mặc áo choàng màu tím than. Họ ngồi trên một bệ cao xung quanh nhà tập luyện, thỉnh thoảng qua lại quan sát chúng tôi, hí hoáy viết những ghi chú, có lúc thì ngồi ăn trên một bàn tiệc dài tít tắp được phục vụ riêng, không để ý đến số đông chúng tôi. Nhưng họ có để mắt đến hai đấu thủ Quận 12. Thỉnh

thoảng, tôi bắt gặp ai đó dán mắt vào mình. Họ cũng hỏi ý kiến của những huấn luyện viên trong lúc chúng tôi ăn. Khi trở lại nơi tập, chúng tôi thấy họ đang đứng cùng nhau.

Bữa sáng và bữa tối được phục vụ tại tầng của mỗi người, còn đến bữa trưa hai mươi bốn người chúng tôi sẽ đến một phòng ăn bên ngoài nhà tập luyện. Thức ăn được sắp vào những xe đẩy ở xung quanh phòng, ai tự phục vụ người nấy. Lũ Nhà nghề thường tụ tập huyên náo quanh một chiếc bàn, như thể muốn chứng tỏ sự vượt trội của mình, như thể muốn nói chúng tôi không sợ một ai và không thèm để mắt tới những người còn lại. Phần nhiều những vật tế khác ngồi một mình như cừu lạc. Không ai nói lời nào với chúng tôi, Peeta và tôi ngồi ăn cùng nhau, và từ khi Haymitch dặn chúng tôi phải làm thế, hai đứa cố gắng nói chuyện thân mật suốt bữa ăn.

Tìm được đề tài để nói cũng không dễ. Nói chuyện về gia đình thì buồn lắm. Nói về hiện tại cũng không dễ chịu gì. Một hôm, Peeta đổ rổ bánh mì và chỉ cho tôi thấy người ta đã cẩn thận thu gom từng loại bánh mì của từng quận, cùng với thứ bánh mì thô của Capitol như thế nào. Ổ bánh hình con cá có màu xanh rong biển là của Quận 4. Ổ bánh hình trăng lưỡi liềm lấm tấm hạt là của Quận 11. Dù được làm từ cùng một nguyên liệu, nó trông vẫn thu hút hơn nhiều so với những chiếc bích quy thô kệch vẫn thường thấy ở quận chúng tôi.

“Và cậu hiểu rồi đấy,” Peeta nói, xúc bánh mì lại vào rổ.

“Cậu rõ là biết nhiều thứ,” tôi nói.

“Chỉ về bánh mì thôi,” cậu nói. “OK, bây giờ hãy cười như thể tớ vừa nói chuyện gì vui nhộn nhé.”

Chúng tôi cùng cười thật tự nhiên và bỏ qua những cái nhìn săm soi từ khắp phòng.

“Được rồi, giờ thì cậu nói còn tớ sẽ cười khoái chí,” Peeta nói.

Việc tỏ ra thân thiện theo lời Haymitch làm cả hai chúng tôi đều mệt mỏi. Kể từ lúc tôi đóng sập cánh cửa, đã có một bức tường lạnh lẽo ngăn cách cả hai. Có điều, chúng tôi phải làm theo lời căn dặn.

“Tớ đã kể cho cậu nghe về cái lần bị gấu rượt chưa nhỉ?” tôi hỏi.

“Chưa, nhưng nghe hấp dẫn đấy,” Peeta nói.

Tôi thử dùng nét mặt diễn tả lại tình huống khi ấy, một câu chuyện có thật. Lần ấy, tôi dại dột giành tổ ong với một con gấu đen. Peeta cũng cười và đặt câu hỏi rất tự nhiên. Cậu ấy giả bộ giỏi hơn tôi nhiều.

Vào ngày thứ hai, khi chúng tôi đang tập phóng lao, cậu thì thầm. "Tớ nghĩ là bọn mình có đuôi."

Tôi phóng lao đi, cũng không cần phải ném quá xa dù thực sự tôi không tồi lắm về món này, và tôi thấy một cô gái nhỏ của Quận 11 đang đứng phía sau một chút nhìn bọn tôi. Con bé khoảng mười hai tuổi, cái tầm tuổi làm tôi nhớ đến Prim. Nhìn kỹ hơn thì nó giống mười tuổi hơn. Con bé có đôi mắt sáng, đen láy và làn da nâu mỏng như vải sa tanh. Nó đứng nhón chân, hai cánh tay hơi dang ra hai bên, như thể sẵn sàng bay vù đi ngay khi có một tiếng động nhỏ nhất. Tôi không thể không liên tưởng đến một con chim.

Tôi lấy một cây lao khác khi Peeta ném. "Tớ nghĩ tên con bé là Rue[14]," cậu nói khẽ.

Tôi bặm môi. Rue là tên một loài hoa nhỏ màu vàng mọc ở Đồng cỏ. Rue. Primrose[15]. Chẳng đứa nào qua được tầm ba mươi ký lô cả.

"Chúng ta làm gì với con bé đây?" Tôi hỏi, có vẻ hơn tàn nhẫn hơn những gì định nói.

"Không làm gì cả," Peeta nói. "Cứ nói chuyện thôi."

Bây giờ khi đã thấy con bé, tôi khó có thể không chú ý tới nó. Con bé lẻn đi và nhập hội với chúng tôi ở một lớp khác. Giống như tôi, nó rành rẽ về các loại cây cỏ, leo trèo nhanh nhẹn và ngắm rất tốt. Nó bắn trúng tất cả mục tiêu bằng một chiếc ná cao su. Nhưng liệu ná cao su có thể chống lại một thằng con trai nặng cả trăm ký với thanh kiếm trên tay?

Mỗi khi trở về tầng 12, chúng tôi lại bị Haymitch và Effie tra hỏi suốt buổi sáng và bữa tối về từng khắc trong ngày. Chúng tôi đã làm gì, bị ai quan sát và những đấu thủ khác thể hiện ra sao. Cinna và Portia không có ở đó, cũng có nghĩa là chẳng còn có người giữ hòa khí trong bữa ăn. Tuy nhiên, Haymitch và Effie không còn cãi nhau nữa. Thay vào đó họ có vẻ đồng thuận và quyết đưa chúng tôi vào

khuôn khổ. Một mớ những căn dặn lê thê về những gì chúng tôi nên và không nên làm trong khi luyện tập. Peeta tỏ ra kiên nhẫn, nhưng tôi bắt đầu thấy bội thực và cáu tiết.

Khi chúng tôi cuối cùng cũng được giải thoát về phòng ngủ trong buổi tối thứ hai, Peeta lầm bầm. "Ai đó phải cho Haymitch uống gì đấy."

Tôi khịt mũi nửa như muốn cười, nửa như muốn châm biếm. Rồi tôi chợt nhận ra. Thật sự tôi đã quá mệt mỏi trong việc xác định khi nào chúng tôi buộc phải là bạn và khi nào không. Ít nhất là khi vào Đấu trường, tôi biết chúng tôi là gì của nhau. "Thôi. Không giả bộ nữa khi không có ai ở xung quanh."

"Được thôi, Katniss," cậu uể oải. Sau đó, chúng tôi chỉ nói chuyện khi ở trước mặt mọi người.

Vào ngày luyện tập thứ ba, họ bắt đầu gọi chúng tôi sau bữa trưa để đến buổi gặp riêng với Ban Tổ chức. Từng quận một, nam đi trước rồi đến nữ. Như thường lệ, Quận 12 được xếp cuối cùng. Chúng tôi đứng ngồi không yên trong phòng ăn, chưa rõ phải đi đâu. Không một ai ra đi rồi trở lại. Khi căn phòng trống trải, áp lực phải tỏ ra thân thiện vơi đi. Vào lúc họ gọi Rue, trong phòng chỉ còn lại hai chúng tôi. Cả hai ngồi trong im lặng cho đến lúc tới lượt Peeta. Cậu đứng dậy.

"Hãy nhớ lời Haymitch, phải ném tạ dứt khoát." Tôi bật ra trong vô thức.

"Cảm ơn, tớ sẽ làm thế," cậu nói. "Cậu cũng… bắn cho thẳng vào nhé."

Tôi gật đầu. Không hiểu sao tôi không nói gì cả. Mặc dù nếu có thua, tôi vẫn mong Peeta là người chiến thắng hơn những kẻ khác. Như thế sẽ tốt hơn cho quận chúng tôi, cho mẹ tôi và Prim.

Sau khoảng mười lăm phút, họ gọi tên tôi. Tôi vuốt lại tóc, ưỡn thẳng vai rồi bước vào phòng tập. Ngay lập tức, tôi biết là mình đã gặp bất lợi. Ban Tổ chức đã ở đó quá lâu. Họ ngồi suốt trong các màn thể hiện của hai mươi ba người khác. Hầu hết đã uống khá nhiều vang. Họ chỉ muốn về nhà.

Tôi không thể làm gì khác ngoài việc tiếp tục như kế hoạch. Tôi bước đến khu bắn cung. Chà, những cây cung! Tôi đã ngứa ngáy muốn cầm chúng trên tay từ mấy hôm nay rồi! Có cây làm bằng gỗ, có cây làm bằng chất dẻo, kim loại hay những thứ vật liệu mà tôi không biết là gì. Những mũi tên gắn lông chim được vót thẳng băng. Tôi chọn lấy một cây, thử dây và khoác ống đựng tên lên vai. Khoảng ngắm bắn quá gần. Tâm bắn ở giữa hình nhân. Tôi bước ra chính giữa phòng tập và nhắm vào mục tiêu đầu tiên. Hình nộm này được dùng cho bài phóng dao. Ngay khi giương cung tôi đã nhận ra có điều gì không ổn. Dây cung căng hơn so với cây cung tôi dùng ở nhà. Mũi tên chắc hơn. Tôi bắn trật hình nộm chỉ vài xăng ti mét nên hơn mất tập trung so với ban đầu. Trong vài giây tôi cảm thấy xấu hổ, nhưng rồi tôi tập trung trở lại vào tâm bắn ở giữa hình nhân. Tôi bắn thêm vài lần nữa cho đến khi có được cảm giác với thứ vũ khí mới.

Quay lại giữa phòng tập, tôi lấy lại tư thế ban đầu và bắn xuyên tâm hình nộm. Rồi tôi bắn đứt sợi thừng đang treo bao cát đấm bốc, cái bao rớt bịch xuống sàn tung tóe. Không dừng lại, tôi khom vai, quỳ gối và bắn vào chiếc bóng đèn đang treo trong phòng tập. Một chùm tia sáng lóa ra từ bóng đèn.

Một cú bắn tuyệt vời. Tôi quay sang Ban Tổ chức. Một số gật gù tán thưởng, nhưng phần đông chú tâm vào con heo quay vừa được bày trên bàn tiệc.

Đột nhiên tôi cảm thấy cáu tiết, khi những người đang phán xét số phận mình không có lấy một chút lịch sự nào. Rằng tôi còn không bằng một con heo bị làm thịt. Ngực tôi đập thình thịch, và tôi cảm thấy mặt mình đỏ ửng lên. Không nghĩ ngợi, tôi lấy một mũi tên ra khỏi bao và bắn thẳng đến bàn của Ban Tổ chức. Tôi nghe thấy những tiếng hô cảnh báo và mọi người giật lùi lại. Mũi tên xiên thẳng vào quả táo trong miệng con heo và cắm nó vào bức tường cạnh đó. Mọi người nhìn tôi ngỡ ngàng.

“Cảm ơn sự xem xét của các ngài,” tôi nói. Rồi tôi hơi cúi người chào và bước thẳng về phía cửa ra, không cần chờ đến lúc bị tống cổ.

8

Trong khi chạy xộc tới thang máy, tôi ném cây cung sang một bên và chiếc ống tên sang bên kia. Tôi lướt nhanh qua con mắt kinh ngạc của mấy gã Avox canh gác rồi đấm tay vào nút số mười hai. Cánh cửa khép lại, thang máy đưa tôi lao vút lên. Tôi muốn trở lại tầng của mình trước khi những giọt nước mắt lăn xuống má. Nghe thấy tiếng người khác gọi mình từ phòng khách, nhưng tôi vẫn phóng thẳng theo hành lang về phòng, cài chốt cửa và nhảy huỵch lên giường. Rồi tôi bắt đầu nức nở.

Vậy là xong! Tôi đã hủy hoại mọi thứ! Nếu như từng có một chút cơ hội nào đó, thì tôi đã đánh mất nó khi bắn mũi tên về phía Ban Tổ chức mất rồi. Họ sẽ làm gì tôi? Bắt tôi ư? Hay hành hình? Hoặc giả cắt lưỡi và biến tôi thành một người Avox để tôi có thể phục vụ những đấu thủ tương lai của Panem? Tôi đã nghĩ gì chứ, bắn Ban Tổ chức ư? Dĩ nhiên không phải thế; tôi chỉ bắn vào trái táo đó bởi quá tức giận khi không được ai quan tâm đến. Tôi không hề muốn bắn bất kỳ ai trong số họ. Nếu tôi muốn thì hẳn họ đã mất mạng.

Ồ, mà chuyện đó thì có sao? Dù sao thì trông tôi cũng không có vẻ gì là sẽ chiến thắng ở Đấu trường. Ai quan tâm đến việc họ sẽ làm gì tôi chứ? Điều khiến tôi thực sự lo lắng là họ sẽ làm gì mẹ và Prim, rồi gia đình sẽ phải chịu đựng đau đớn đến mức nào vì tính bốc đồng của tôi. Liệu người ta sẽ tước tài sản của họ, hay đưa mẹ tôi vào tù và Prim vào nhà cộng đồng, hay giết họ? Người ta sẽ không giết họ chứ? Tại sao lại không? Đám người ấy thì quan tâm đến cái gì?

Lẽ ra tôi nên ở lại và xin lỗi. Hoặc cười to, như đó là một trò đùa lố. Rồi có thể tôi sẽ nhận được chút sự khoan hồng. Nhưng thay vào đó tôi lại hiên ngang đi ra với một thái độ thiếu tôn trọng nhất có thể.

Haymitch và Effie đang gõ cửa phòng tôi. Tôi la lớn bảo họ đi. Cuối cùng thì họ cũng đi. Tôi khóc suốt hơn một tiếng. Rồi tôi cứ nằm cuộn tròn trên giường, vuốt ve tấm ga lụa, ngắm nhìn mặt trời

lặn ở chốn phồn hoa giả tạo Capitol.

Ban đầu, tôi nghĩ đám bảo vệ sẽ đến tìm mình. Nhưng sau đó, khả năng ấy có vẻ mất dần. Tôi đã bình tĩnh lại. Họ vẫn cần một đấu thủ nữ đến từ Quận 12 chứ? Nếu muốn trừng phạt tôi, họ có thể làm thế công khai. Chờ đến khi tôi vào Đấu trường và đưa những con thú hoang bị bỏ đói đến vồ tôi. Chắc chắn là họ sẽ không cho tôi cây cung nào để tự vệ.

Trước đó họ sẽ cho tôi một số điểm thấp nhất, để không ai có đủ lý trí lại đi tài trợ cho tôi. Đó là điều sẽ xảy ra tối nay. Bởi vì phần luyện tập không cho người ngoài xem, Ban Tổ chức sẽ báo điểm của từng đấu thủ. Việc này giúp khán giả có một gợi ý ban đầu để đánh cược trong thời gian diễn ra Đấu trường. Số điểm sẽ từ một đến mười hai, một là vô cùng tệ hại và mười hai là xuất sắc đến mức khó có cửa đạt được, cho biết triển vọng của từng đấu thủ. Những điểm số không đảm bảo người thắng cuộc. Nó chỉ chứng tỏ khả năng của đấu thủ được thể hiện trong tập luyện. Bước vào đấu trường với nhiều yếu tố khác nhau, nhiều đấu thủ có điểm cao vẫn gục ngã ngay từ đầu. Vài năm trước, một chàng trai đã chiến thắng sau khi chỉ nhận được điểm ba trong tập luyện. Tuy vậy, số điểm có thể giúp ích hay gây thiệt thòi cho mỗi đấu thủ qua việc nhận tài trợ. Tôi từng hy vọng khả năng bắn cung sẽ giúp mình có được điểm sáu hay bảy, cho dù tôi không thực sự mạnh mẽ. Lúc này tôi chắc chắn mình sẽ nhận điểm thấp nhất trong hai mươi tư người. Nếu không ai tài trợ tôi, khả năng sống sót của tôi chỉ còn là con số không.

Khi Effie gõ cửa gọi ăn tối, tôi quyết định đi cùng. Điểm số sẽ được phát trên truyền hình vào tối nay. Tôi không thể che giấu mãi những gì vừa xảy ra. Tôi vào phòng tắm lau rửa, nhưng mặt vẫn lốm đốm đỏ.

Mọi người đang đợi ở bàn ăn, trong đó có cả Cinna và Portia. Tôi ước gì những nhà tạo mẫu không có mặt, bởi vì vài lý do, tôi không muốn làm họ thất vọng. Dường như tôi đã liệng đi không cần suy nghĩ toàn bộ thành quả của họ trong lễ khai mạc. Tôi tránh nhìn vào bất kỳ ai trong khi múc một muôi xúp cá đầy. Vị mặn của nó làm tôi

nhớ lại những giọt nước mắt của mình.

Trong khi người lớn bắt đầu tán dóc về dự báo thời tiết, tôi lấm lét nhìn Peeta. Cậu nhướng lông mày. Một câu hỏi. *Vừa xảy ra chuyện gì à?* Tôi chỉ khẽ gật đầu. Sau đó, khi bữa chính được bày ra, Haymitch nói, "Nào, tán chuyện đủ rồi - thế hôm nay mấy đứa thể hiện có tệ lắm không?"

Peeta nhanh nhảu. "Cháu chẳng biết là nó lại quan trọng thế. Trong khi cháu thể hiện, thậm chí không ai buồn nhìn. Họ đang hát nhố nhăng gì đó, cháu nghĩ thế. Bởi vậy, cháu cứ ném vài quả tạ cho đến khi họ nói cháu có thể đi."

Điều đó làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn một chút. Peeta không tấn công Ban Tổ chức, nhưng ít ra cậu ấy cũng bực bội.

"Còn cháu thì sao, cháu yêu?" Haymitch nói.

Cách Haymitch gọi tôi là cháu yêu đủ gây cáu tiết đến mức tôi buộc phải nói điều gì đó. "Cháu bắn một mũi tên về phía Ban Tổ chức."

Mọi người lập tức dừng ăn. "Cháu làm sao cơ?" Giọng nói run rẩy của Effie xác nhận điều tôi e ngại về hình huống xấu nhất.

"Cháu bắn tên vào họ. Không hẳn là vào họ. Về hướng họ. Giống như Peeta nói, lúc cháu bắn thì họ làm lơ và cháu chỉ… cháu chỉ mất bình tĩnh, nên cháu bắn quả táo khỏi miệng con heo quay ngu xuẩn của họ!" Tôi bướng bỉnh nói.

"Và họ đã nói gì?" Cinna thận trọng hỏi.

"Không gì cả. Hoặc là em không biết. Em bước ra ngay sau đó," tôi nói.

"Mà không bị đuổi đi ư?" Effie há hốc.

"Cháu tự đuổi mình đi," tôi nói. Tôi nhớ lại mình đã hứa với Prim thế nào, rằng sẽ cố gắng hết sức để giành chiến thắng, giờ thì tôi cảm thấy như có hàng tấn than đổ ụp xuống đầu mình.

"Chậc, thế đấy," Haymitch nói. Rồi ông ấy phết bơ lên ổ bánh.

"Theo bác họ có bắt cháu không?" tôi hỏi.

"Có lẽ. Thật đau khi phải thay thế cháu vào lúc này," Haymitch nói.

“Còn gia đình cháu thì sao?” tôi nói. “Liệu họ có bị ngược đãi không?”

“Không đâu. Chuyện cháu bị bắt cũng khó xảy ra lắm. Này nhé, họ sẽ phải tiết lộ điều gì đã xảy ra ở Trung tâm Huấn luyện và giải thích cho người dân nhằm nhận được sự ủng hộ nào đó. Mọi người sẽ muốn biết cháu đã làm gì. Nhưng người ta không thể cho họ biết vì đó là bí mật, nên có bắt cháu cũng vô ích.” Haymitch nói. “Nhiều khả năng họ sẽ đày đọa cháu ở Đấu trường.”

“Dù sao họ cũng hứa hẹn sẽ làm thế với chúng cháu rồi,” Peeta nói.

“Rất đúng,” Haymitch nói. Thật sự tôi không nghĩ chuyện này lại xảy ra. Họ đang chân thành động viên tôi. Haymitch nhón một miếng sườn heo, điều này khiến Effie cau mày, rồi ông nhúng nó vào cốc rượu của mình. Ông lại thó một khoanh thịt và bắt đầu cười khẽ. “Gương mặt họ trông như thế nào?”

Môi tôi vênh lên. “Sốc. Hoảng sợ. À, một số thì buồn cười lắm.” Một hình ảnh vụt qua trong đầu tôi. “Một gã vấp chân ngã vào tô rượu pân ở đằng sau.”

Haymitch cười ha hả, tất cả chúng tôi đều cười - ngoại trừ Effie, mặc dù bà ta cũng đang nén cười. “Ừ thì, họ cũng đáng bị như thế. Nhiệm vụ của họ là để ý đến cháu. Và họ không có lý do gì để làm lơ nếu chỉ vì cháu đến từ Quận 12.” Rồi cặp mắt bà đảo xung quanh như thể vừa nói điều gì hoàn toàn báng bổ. “Xin lỗi, nhưng tôi nghĩ là thế,” bà ta không nói với riêng ai.

“Cháu sẽ nhận được số điểm thậm tệ,” tôi nói.

“Điểm số chỉ có ý nghĩa với những người thật xuất sắc; không ai để ý nhiều đến những thí sinh tồi hay làng nhàng cả. Ai cũng biết rằng em có thể cố tình giấu nghề bằng cách lấy điểm thấp. Người ta vẫn dùng chiến thuật đó,” Portia nói.

“Em hy vọng người ta sẽ nghĩ như thế vì có thể em sẽ nhận được điểm bốn,” Peeta nói. “Thật đấy. Còn gì đáng chán hơn là nhìn một thí sinh nhặt viên tạ và ném nó đi được vài mét? Có viên nằm ngay dưới chân cháu.”

Tôi cười xòa với cậu và nhận ra mình đang đói meo. Tôi cắt một miếng thịt heo, nhúng vào khoai tây nghiền và bắt đầu ăn. Thế là ổn. Gia đình tôi được an toàn. Và chỉ cần họ an toàn, nhưng điều khác không còn đáng lo nữa.

Sau bữa tối, chúng tôi vào phòng khách xem số điểm trên ti vi. Đầu tiên họ chiếu một bức hình của đấu thủ, rồi nhấp nháy lên điểm số phía dưới. Bọn Nhà nghề tất nhiên nhận được số điểm từ tám đến mười. Hầu hết bọn khác nhận điểm trung bình là năm. Thật ngạc nhiên, Rue được điểm bảy. Không biết cô bé đã thể hiện gì với giám khảo, nhưng hẳn sự bé con của nó cũng là một điểm ấn tượng.

Quận 12 xuất hiện cuối cùng, như thường lệ. Peeta nhận điểm tám, vậy là ít nhất một hay hai người trong Ban Giám khảo cũng đã quan sát cậu ấy. Tôi bấm móng vào lòng bàn tay khi khuôn mặt tôi xuất hiện, chờ đợi điều tồi tệ nhất. Rồi họ nháy số điểm mười một trên màn hình.

Mười một điểm!

Effie Trinket thét lên, mọi người vỗ vào lưng tôi, hoan hô và chúc mừng. Dường như đó không phải sự thật.

“Hẳn phải có sai sót. Làm sao… làm sao chuyện đó xảy ra được?” tôi hỏi Haymitch.

“Có khi họ thích tính khí của cháu,” ông nói. “Phải có những màn trình diễn thực sự. Họ cần những đấu thủ máu lửa.”

“Katniss, Cô gái Lửa,” Cinna nói và ôm tôi. “Ồ, rồi em sẽ thấy bộ váy trong buổi phỏng vấn của mình.”

“Lại lửa nữa à?” tôi hỏi.

“Đại khái thế,” anh nói tinh quái.

Peeta và tôi chúc mừng lẫn nhau, thêm một khoảnh khắc ngượng nghịu nữa. Chúng tôi đều đã làm tốt, nhưng điều đó thì có ý nghĩa gì với người kia? Tôi trốn vào phòng mình càng nhanh càng tốt và vùi đầu dưới tấm trải giường. Một ngày căng thẳng, nhất là cơn khóc, đã vắt kiệt sức của tôi. Tôi thiếp đi, nhẹ nhõm, khuây khỏa, con số mười một vẫn nhấp nháy trước mắt.

Bình minh đến, tôi nằm trên giường một lúc, nhìn vầng dương ló

dạng trong một buổi sáng đẹp trời. Hôm nay là Chủ nhật. Chúng tôi luôn dành những ngày chủ nhật để tích trữ cho tuần kế tiếp. Dậy sớm, săn bắn, hái lượm rồi đổi chác tại chợ Hob. Tôi tự hỏi Gale sẽ thế nào khi không có tôi. Cả hai chúng tôi đều có thể đi một mình, nhưng sẽ tốt hơn nếu đi săn cùng nhau. Nhất là với những con mồi lớn. Nhưng kể cả với những việc nhỏ hơn, có người đi cùng san sẻ gánh nặng sẽ khiến công việc nuôi sống gia đình gian nan phần nào trở nên thú vị.

Tôi khá vất vả khi đi săn một mình trong khoảng sáu tháng trước khi gặp Gale lần đầu trong rừng. Đó là một ngày Chủ nhật tháng Mười, trời giá buốt tiêu điều. Buổi sáng tôi giành hạt điều với bọn chồn, đến chiều ấm hơn một chút thì lội xuống vũng cạn để hái cát nhĩ. Dù lũ thú vẫn xuất hiện, tôi chỉ bắn được một chú chồn đang chạy trước mũi giày để tìm nhặt hạt sồi, trong khi các nguồn thức ăn khác đã bị tuyết bao phủ cả. La cà trong rừng xa hơn thường lệ, tôi vội trở về nhà, tay kéo theo chiếc bao bố thì đột nhiên nhìn thấy một con thỏ đã chết. Cổ nó bị treo lủng lẳng bởi một sợi dây mảnh phía trên đầu tôi tầm ba mươi xăng ti mét. Cách đó khoảng mười lăm mét là một con khác. Tôi nhận ra những chiếc bẫy giật bởi cha tôi đã từng dùng chúng. Khi con mồi chạm bẫy, nó bị nhấc bổng lên không trung ngoài tầm với của những loài thú háu ăn khác. Do đã tập đặt bẫy suốt mùa hè nhưng không thành nên tôi đặt bao bố xuống để xem xét. Tôi đang định rờ vào sợi dây treo con thỏ thì có giọng nói cất lên. “Nguy hiểm đấy.”

Tôi giật lùi lại khi Gale lừ lừ xuất hiện sau một thân cây. Hẳn anh đã quan sát tôi từ nãy đến giờ. Mới chỉ mười bốn tuổi nhưng đã cao xấp xỉ một mét tám, trông anh chững chạc như người lớn. Tôi đã thấy anh quanh khu Vỉa than và ở trường. Và vào một lần khác nữa. Anh cũng mất cha trong cùng vụ nổ hầm mỏ đã cướp lấy cha tôi. Vào tháng Giêng, tôi và anh cùng đứng nhận huân chương dũng cảm cho cha mình ở Tòa Tư pháp. Anh cũng là một người con lớn mất đi đấng sinh thành. Tôi còn nhớ hai cậu em nhỏ của anh ôm chặt lấy mẹ, một phụ nữ đang mang bầu và có vẻ sẽ sinh trong vài ngày tới.

“Tên em là gì?” anh nói, tiến lại và tháo con thỏ khỏi chiếc bẫy. Anh có ba con khác đang gài trên thắt lưng.

“Katniss,” tôi nói lí nhí.

“Ừ, Catnip, ăn cắp sẽ bị phạt tội chết đấy, hay là em chưa biết?” anh nói.

“Katniss,” tôi nói to hơn. “Em có ăn cắp đâu. Em chỉ muốn xem cái bẫy của anh. Bẫy của em chẳng bắt được gì cả.”

Anh quắc mắt nhìn tôi, không dễ bị thuyết phục. “Vậy em bắt được con chồn bằng cái gì?”

“Em bắn nó.” Tôi lấy ra cây cung từ sau vai. Tuy dùng loại cung nhỏ mà cha đã làm cho, nhưng tôi vẫn tập với loại cung tiêu chuẩn khi có thể. Hy vọng đến mùa xuân tôi có thể bắn hạ vài con thú lớn.

Gale dán mắt vào cây cung. “Anh xem được không?”

Tôi đưa cho anh. “Nhớ là, ăn cắp sẽ bị phạt tội chết đấy.”

Đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy anh cười. Nó biến anh từ một mối đe dọa trở thành một người mà tôi thật sự muốn được biết. Nhưng phải vài tháng sau tôi mới đáp trả nụ cười đó.

Rồi chúng tôi nói chuyện săn bắn. Tôi nói có thể đưa anh cây cung nếu anh có thứ gì khác để trao đổi. Không phải thức ăn. Ý tôi là những món nghề. Tôi muốn tự mình gài bẫy để có thể mang về một đai lưng đầy thỏ mập trong một ngày. Anh đồng ý sẽ suy nghĩ về chuyện đó. Mùa qua mùa, chúng tôi bắt đầu chia sẻ một cách miễn cưỡng các ngón nghề, vũ khí và những chỗ bí mật của mỗi người, nơi sum suê mận dại hay có hàng bầy gà rừng. Anh dạy tôi đặt bẫy và câu cá. Tôi chỉ cho anh những thứ cây cỏ có thể ăn được và cuối cùng, cho anh một trong những cây cung quý giá của mình. Rồi một ngày, tuy không ai nói ra, chúng tôi trở thành một cặp. Phân công công việc và chia sẻ chiến lợi phẩm. Đảm bảo rằng nhà ai cũng có thức ăn.

Gale mang lại cho tôi cái cảm giác an toàn mà tôi đã thiếu vắng kể từ sau khi cha mất. Tình đồng đội của anh đã lấp đi những khoảng thời gian dài cô độc trong rừng. Tôi trở thành một tay săn cừ hơn nhiều khi không còn phải liên tục nhìn ra sau xem có ai đang

theo dõi. Nhưng anh còn hơn một người đi săn cùng. Anh trở thành người bạn tâm tình, một người mà tôi có thể sẻ chia những suy nghĩ chưa bao giờ thổ lộ với ai. Bù lại, anh tin tưởng tôi. Đi vào rừng cùng Gale… đôi lúc tôi cảm thấy thực sự hạnh phúc.

Tôi gọi anh là bạn, nhưng từ một năm nay cái từ ấy dường như quá đơn giản cho những gì mà tôi cảm nhận được từ Gale. Một vết nhói xuyên dài qua ngực tôi. Giá như giờ này có anh ở bên! Nhưng tất nhiên là tôi không muốn thế. Tôi không muốn Gale vào Đấu trường, nơi anh sẽ mất mạng chỉ trong vài ngày. Chỉ là… chỉ là tôi nhớ anh. Và tôi ghét cái cảm giác cô đơn. Anh có nhớ tôi không? Hẳn rồi.

Tôi nghĩ về con số mười một nhấp nháy dưới tên mình tối qua. Tôi có thể biết đích xác những gì anh sẽ với tôi. "Ồ, ở đó mà cũng tiến bộ nhanh nhỉ." Rồi anh lại cười và tôi sẽ đáp trả không hề do dự.

Tôi không thể không so sánh mối quan hệ của tôi với Gale và mối quan hệ vờ vịt với Peeta. Chưa bao giờ đặt câu hỏi về động cơ của Gale, nhưng tôi luôn nghi ngờ Peeta. So sánh như vậy quả thật không công bằng. Gale và tôi đến với nhau bởi cùng có nhu cầu tồn tại. Còn Peeta và tôi đều hiểu rằng sự sống còn của người này là sự đe dọa cho sự tồn tại của người kia. Làm sao quên điều đó được?

Effie gọi cửa, nhắc tôi rằng sẽ có một "ngày quan trọng, cực kỳ quan trọng!" nữa đang chờ. Tối mai, cuộc phỏng vấn của chúng tôi sẽ được truyền hình trực tiếp. Tôi nghĩ cả đội đều sẵn sàng để hỗ trợ chúng tôi.

Tôi bật dậy và tắm một lát, để ý kỹ hơn cái nút bấm và đi thẳng xuống phòng ăn. Peeta, Effie và Haymitch đang túm tụm quanh bàn ăn, thầm thì với nhau. Điều này có vẻ lạ, nhưng do cái đói đã làm mờ sự tò mò, tôi lấy bữa sáng đầy một đĩa trước khi gia nhập bọn họ.

Hôm nay có món hầm từ thịt cừu đun nhừ cùng với mận khô. Với một khay gạo lúa hoang nữa là hoàn hảo. Tôi ăn ngấu nghiến được một nửa thì chợt nhận ra chẳng ai nói chuyện cả. Tôi uống một ngụm cam ép và lau miệng. "Ồ, chuyện gì xảy ra vậy? Ông sẽ hướng

dẫn chúng cháu về buổi phỏng vấn hôm nay chứ?"

"Đúng thế," Haymitch nói.

"Ông không cần đợi cháu ăn xong. Cháu có thể vừa nghe vừa ăn," tôi nói.

"À, có một sự thay đổi so với dự kiến. Về cách huấn luyện hiện tại của chúng ta," Haymitch nói.

"Chuyện gì ạ?" tôi hỏi. Tôi không chắc cách huấn luyện hiện tại của bọn tôi là gì. Giấu bài trước những đối thủ khác là chiến thuật cuối cùng mà tôi nhớ được.

Haymitch nhún vai. "Peeta đã đề nghị được huấn luyện riêng."

9

Một sự phản bội. Nghe thì có vẻ buồn cười, nhưng đó là điều đầu tiên tôi cảm thấy. Để có sự phản bội, trước tiên phải có sự tin tưởng. Giữa Peeta và tôi. Nhưng lòng tin hoàn toàn không có trong giao ước. Chúng tôi là những vật tế. Nhưng cậu bé đã không màng bị đòn để đưa tôi ổ bánh mì, người đã giữ tôi đứng vững khi đi trên cỗ xe, người đã cứu tôi trong tình thế khó xử với cô gái Avox tóc đỏ, người đã cố thuyết phục Haymitch về khả năng săn bắn của tôi… liệu đã khiến tôi tin tưởng một phần nào đó?

Bù lại, tôi thấy nhẹ nhõm khi không phải giả vờ làm bạn Peeta nữa. Rõ ràng là, mối quan hệ mỏng manh mà chúng tôi ngớ ngẩn tạo dựng đến lúc này đã bị cắt đứt. Cũng đến lúc rồi. Đấu trường sẽ bắt đầu trong hai ngày tới và việc tin tưởng nhau sẽ chỉ thể hiện điểm yếu. Bất kể điều gì dẫn đến quyết định của Peeta - tôi ngờ rằng đó là sự trội hơn của mình trong những ngày huấn luyện - tôi vẫn thấy mình phải cảm ơn. Có lẽ cuối cùng cậu cũng chấp nhận sự thật rằng chúng tôi càng thẳng thắn thừa nhận mình là kẻ thù của nhau sớm bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu.

“Tốt thôi,” tôi nói. “Lịch cụ thể thế nào?”

“Mỗi đứa sẽ có bốn giờ với Effie cho phần hình thức và bốn giờ với ta cho phần nội dung.” Haymitch nói. “Cháu bắt đầu với Effie trước, Katniss.”

Tôi chưa hình dung Effie sẽ phải dạy tôi những gì trong suốt bốn tiếng, nhưng bà bắt tôi tận dụng thời gian tối đa. Cả hai về phòng tôi và bà cho tôi mặc một chiếc đầm dài đến chân, đi giày cao gót, tuy không phải thứ tôi sẽ mặc trong buổi phỏng vấn, và hướng dẫn cách đi. Đôi giày là thứ ngán ngẩm nhất. Tôi chưa bao giờ đi giày cao gót và không thể nào quen với việc cứ bị đung đưa mất thăng bằng suốt. Nhưng Effie đi giày cao gót suốt cả ngày, và nếu bà làm được thì tôi cũng phải làm được. Chiếc đầm làm nảy sinh một vấn đề khác. Nó cứ vướng vào đôi giày nên tất nhiên là tôi phải kéo nó lên, nhưng Effie

bổ xuống tôi như một con diều hâu, đập tay tôi mà hét toáng, “Không được kéo quá mắt cá!” Giải quyết xong phần đi đứng thì vẫn còn tư thế ngồi, dáng điệu - tôi hay cúi đầu xuống - giao tiếp bằng mắt, động tác tay và cách cười. Cười không đơn giản là cười. Effie bắt tôi nói hàng trăm câu sáo rỗng bắt đầu bằng nụ cười, vừa cười vừa nói, hay kết thúc bằng nụ cười. Đến bữa trưa các cơ hai bên má tôi giật giật vì hoạt động nhiều quá.

“Đấy, ta đã làm hết sức rồi,” Effie thở dài. “Chỉ cần nhớ, Katniss, là cháu muốn làm khán giả thích cháu.”

“Bà không nghĩ họ sẽ như thế sao?” tôi hỏi.

“Không, nếu lúc nào cháu cũng trừng trừng nhìn họ. Tại sao cháu không để dành ánh mắt đó khi vào Đấu trường? Thay vào đó, hãy nghĩ những người xung quanh là bạn cháu,” Effie nói.

“Họ đang đánh cược xem cháu sẽ sống được bao lâu!” Tôi thốt lên. “Họ không phải bạn cháu.”

“Nào, hãy cứ giả vờ!” Effie ngắt lời. Rồi bà làm mặt cười cho tôi thấy. “Nhìn này, như vậy đấy. Ta đang cười với cháu mặc dù cháu đang chọc tức ta.”

“Vâng, có vẻ rất thuyết phục,” tôi nói. “Cháu đi ăn đây.” Tôi nhấc gót và bước đi nặng nề xuống phòng ăn, kéo váy lên đến đùi.

Hình như Peeta và Haymitch đang có tâm trạng rất tốt, nên tôi nghĩ phần nội dung sáng nay có tiến triển. Tôi lầm quá. Sau bữa trưa, Haymitch đưa tôi vào phòng khách, bảo tôi ngồi lên chiếc đi văng, chỉ cau mày nhìn tôi một lúc.

“Sao thế ạ?” cuối cùng tôi hỏi.

“Ta đang suy nghĩ xem phải làm gì với cháu,” ông nói. “Chúng ta nên để cháu thể hiện như thế nào? Cháu sẽ là một cô gái duyên dáng? Lạnh lùng? Hay tàn nhẫn? Đến lúc này thì cháu đang tỏa sáng như một ngôi sao. Cháu xả thân để cứu em mình. Cinna đã giúp cháu trông thật khó quên. Cháu đạt điểm luyện tập cao nhất. Người ta tò mò, nhưng không ai biết cháu là ai. Ấn tượng mà cháu tạo ra trong ngày mai sẽ quyết định chính xác ta có thể giúp cháu nhận được tài trợ hay không,” Haymitch nói.

Đã từng theo dõi những cuộc phỏng vấn vật tế từ bé, tôi biết ông nói thật. Nếu bạn hấp dẫn đám đông, dù bằng sự hóm hỉnh, tàn nhẫn hay thậm chí lập dị, bạn sẽ được để ý.

"Thế còn chiến thuật của Peeta thì sao? Hay là cháu không được phép hỏi?" tôi nói.

"Tỏ ra đáng mến. Cậu ta có khiếu hài hước bẩm sinh thu hút người khác," Haymitch nói. "Còn cháu cứ mở miệng ra là tỏ ra sưng sỉa, hằn học."

"Cháu không như thế," tôi nói.

"Làm ơn đi. Ta không biết bằng cách nào cháu kiếm đâu ra cô gái vui vẻ hồ hởi trên cỗ xe, nhưng trừ lúc đó ra ta chưa thấy cô ấy bao giờ cả," Haymitch nói.

"Hẳn là bác cho cháu nhiều lý do để vui vẻ lắm nhỉ," tôi cãi.

"Vì cháu không cần làm vừa ý ta. Ta không phải người tài trợ cho cháu. Bây giờ giả sử ta là khán giả," Haymitch nói. "Thu hút đi!"

"Được!" Tôi gằn giọng. Haymitch đóng vai người phỏng vấn còn tôi cố gắng trả lời những câu hỏi của ông với một phong thái tự tin. Nhưng tôi không thể. Tôi quá cáu tiết với những gì Haymitch nói và không thiết trả lời. Tôi chỉ nghĩ rằng tất cả những điều này thật bất công, cái Đấu trường Sinh tử này. Tại sao tôi phải nhảy loi choi như con khuyển được huấn luyện để lấy lòng những kẻ mà tôi ghét? Cuộc phỏng vấn càng kéo dài, sự bực tức của tôi càng như muốn trào ra, cho đến khi tôi như ném câu trả lời vào mặt ông."

"Được rồi, đủ rồi," ông nói. "Chúng ta phải tìm một cách khác. Cháu không chỉ hằn học thôi đâu, ta còn chẳng biết gì về cháu cả. Ta đã hỏi cháu năm mươi câu mà vẫn chưa có gì rõ ràng về cuộc đời, gia đình và những điều cháu quan tâm. Họ lại muốn biết về cháu, Katniss ạ."

"Nhưng cháu không muốn cho họ biết! Họ đã tước đi tương lai của cháu! Họ không thể có những thứ trong quá khứ của cháu!" tôi nói.

"Vậy thì nói xạo! Bịa ra điều gì đó!" Haymitch nói.

"Cháu không giỏi nói xạo," tôi nói.

“Được rồi, cháu sẽ học nhanh thôi. Trông cháu như con sên đói, chẳng quyến rũ chút nào cả,” Haymitch nói.

Oạch. Đau thật. Hẳn là Haymitch cũng biết là mình có phần khắt khe nên ông dịu giọng. “Ta có ý này. Hãy tỏ ra khiêm tốn.”

“Khiêm tốn,” tôi lặp lại.

“Rằng cháu không tin rằng bản thân mình, một cô gái nhỏ từ Quận 12, lại được điểm cao như vậy. Mọi thứ đã hơn diễn ra còn hơn những gì cháu từng mơ. Hãy nói về bộ trang phục do Cinna thiết kế. Người dân ở đây thật dễ mến làm sao. Thành phố này quyến rũ cháu thế nào. Nếu cháu không muốn nói về bản thân mình thì ít nhất hãy ca tụng họ, khán giả. Cứ xoay mọi thứ theo cách như thế, được chứ. Thể hiện đi.”

Những giờ đồng hồ tiếp theo thật khổ sở. Bây giờ rõ ràng tôi không thể hiện gì được. Chúng tôi đang cố tạo ra một con gà trống, nhưng đơn giản là tôi không có mào đỏ. Rõ ràng, tôi quá “yếu đuối” để trở nên tàn nhẫn. Tôi không hóm hỉnh. Hài hước. Khêu gợi. Hay bí ẩn.

Vào cuối buổi, tôi không biết mình là ai nữa. Haymitch bắt đầu mất vẻ hóm hỉnh trước đó và giọng ông có chút gì cáu gắt. “Ta chịu. Con gái yêu ạ. Chỉ cần trả lời các câu hỏi và đừng để khán giả biết cháu thực sự coi thường họ thế nào.”

Tối hôm đó tôi ăn trong phòng, gọi một mớ hổ lốn những cao lương mỹ vị rồi ăn ngấu nghiến, và để xua đi nỗi bực dọc về Haymitch, về Đấu trường Sinh tử, về bất cứ cá thể nào sống ở Capitol, tôi ném đĩa khắp phòng. Khi cô gái tóc đỏ bước vào để tháo ga giường, cô trố mắt nhìn đống mảnh vụn. “Cứ để đấy!” tôi quát cô ta. “Cứ để yên đấy!”

Tôi cũng ghét cả cô, bởi cái ánh mắt như quở trách tôi là đồ thỏ đế, đồ quái vật, đồ con rối của Capitol, cả bây giờ và về sau. Với cô, công lý cuối cùng sẽ đến. Ít nhất cái chết của tôi sẽ trả giá cho mạng sống của chàng trai trong khu rừng dạo trước.

Nhưng thay vì bước ra, cô tiến đến cánh cửa bên cạnh và đi vào buồng tắm. Cô bước ra với chiếc khăn ướt trên tay và nhẹ nhàng lau

mặt rồi lau vết máu trên đôi tay bị sây sát vì mảnh đĩa vỡ của tôi. Tại sao cô làm thế? Tại sao tôi lại để cô làm như thế?

"Lẽ ra tôi nên tìm cách cứu cô," tôi thì thầm.

Cô lắc đầu. Liệu điều đó có nghĩa là chúng tôi nên nương tựa nhau? Rằng cô ấy đã tha thứ cho tôi?

"Không, như vậy là sai," tôi nói.

Cô đặt mấy ngón tay lên môi rồi chỉ vào ngực tôi. Tôi nghĩ ý cô là số phận tôi cũng sẽ kết thúc như một người Avox. Có thể lắm. Là người Avox hoặc là chết.

Trong một tiếng sau đó tôi giúp cô gái tóc đỏ dọn dẹp căn phòng. Sau khi mọi thứ rác rưởi đã được đổ vào máy nghiền và thức ăn được dọn dẹp, cô quay lại giường tôi. Tôi trườn xuống dưới tấm ga như một đứa trẻ lên năm, để cô đắp chăn cho tôi. Rồi cô đi. Tôi muốn cô ở lại cho đến khi tôi ngủ, và ở đó khi tôi thức dậy. Tôi muốn sự che chở của cô gái ấy, mặc dù cô chưa bao giờ nhận được sự che chở từ phía tôi.

Sáng hôm sau, không phải cô gái mà là đội chuẩn bị đứng xung quanh tôi. Bài học của tôi với Effie và Haymitch đã kết thúc. Ngày hôm nay là của Cinna. Anh là niềm hy vọng cuối cùng của tôi. Anh có thể làm cho tôi trở nên lộng lẫy, và sẽ không quan tâm tôi nói những gì.

Cả đội làm việc cho đến cuối buổi chiều. Họ biến da tôi thành ra mịn màng như vải xa tanh, in những hoa văn lên tay tôi, vẽ những họa tiết lửa lên móng tay và móng chân tôi. Rồi Venia bắt đầu làm tóc, bà kết dải băng màu đỏ trên đầu tôi bắt đầu từ bên tai trái, vấn qua đầu và thả xuống cùng một lọn tóc bên vai phải. Họ đánh trắng khuôn mặt tôi bằng một lớp phấn trang điểm nhạt rồi kẻ nét. Cặp mắt to đậm, đôi môi mọng đỏ, hàng mi lấp lánh mỗi khi tôi chớp mắt. Cuối cùng, họ phủ lên người tôi một lớp bột làm cơ thể tôi mờ đi trong đám bụi vàng.

Rồi Cinna bước vào với một thứ mà tôi nghĩ là váy, nhưng không thể thấy rõ được qua lớp bọc ngoài. "Nhắm mắt đi em," anh đề nghị.

Tôi có thể cảm nhận được lớp lụa mềm mại bên trong khi họ

trượt bộ váy xuống tấm thân đang lõa lồ của tôi, rồi cả sức nặng của nó nữa. Phải đến hai mươi ký lô. Tôi bám lấy tay Octavia trong khi mò mẫm xỏ giày, vui sướng khi nhận ra chúng thấp hơn ít nhất là năm xăng ti mét so với đôi mà Effie đã bắt tôi luyện tập. Có một chút chỉnh sửa và hối thúc. Rồi tất cả im lặng.

"Em mở mắt được chưa?" tôi hỏi.

"Được rồi," Cinna nói. "Mở mắt đi."

Người đứng trước mặt tôi trong gương như đến từ một thế giới khác. Làn da lấp lánh và đôi mắt lung linh. Bộ quần áo rõ được làm từ đá quý. Ôi, bộ váy của tôi được phủ kín những viên đá quý lấp lánh đủ màu sắc, đỏ có, vàng có, trắng có cộng với một chút xanh làm nổi bật bề mặt của những họa tiết rực lửa. Một chuyển động nhỏ nhất khiến người ta có cảm giác tôi đang chìm trong lửa.

Tôi không lộng lẫy. Tôi không xinh đẹp. Tôi sáng lóa như ánh mặt trời.

Trong một lúc, tất cả chỉ biết chăm chú nhìn tôi. "Ồ, Cinna," cuối cùng tôi thì thầm. "Cảm ơn anh."

"Xoay một vòng cho anh," anh nói. Tôi dang tay và xoay thành một vòng. Cả đội òa lên ngưỡng mộ.

Cinna không để ý đến đám đông, bắt tôi đi lại trong bộ váy và đôi giày, vốn thoải mái hơn hẳn đôi của Effie. Bộ váy rủ xuống theo một cách khiến tôi không phải nhấc váy lên khi bước, giúp tôi nhẹ đi một gánh nặng.

"Sao? Sẵn sàng cho cuộc phỏng vấn rồi chứ?" Cinna hỏi. Qua thái độ tôi đoán anh đang hỏi về Haymitch. Anh biết là tôi cảm thấy chán ngán như thế nào.

"Em đến là sợ. Haymitch gọi em là con sên đói. Dù chúng ta đã cố gắng đến mấy, em vẫn không thể làm đúng ý ông ấy. Em không sao làm được những điều mà ông ấy muốn," tôi nói.

Cinna nghĩ ngợi trong thoáng chốc. "Tại sao em không đơn giản là làm chính mình?"

"Làm chính mình ư? Như vậy cũng không được. Haymitch nói rằng em trông sưng sỉa và thù địch," tôi nói.

“Ừm, em đúng là như thế… khi ở gần Haymitch,” Cinna tươi cười. “Anh không thấy em như vậy. Đội chuẩn bị ngưỡng mộ em. Thậm chí em còn thuyết phục được Ban Tổ chức. Và đối với những người dân ở Capitol, đấy, họ không ngừng bàn tán về em. Không ai là không ngưỡng mộ phong thái của em.”

Phong thái của tôi. Điều này mới. Tôi không biết chính xác ý của anh là gì, nhưng có lẽ anh muốn nói tôi là một chiến binh. Với sự quả cảm. Điều đó không có nghĩa là tôi chưa hề tỏ ra thân thiện. OK, có thể là tôi không đủ cởi mở với những người tôi gặp, có thể nụ cười của tôi khó nhận ra, nhưng tôi thật sự quan tâm đến một số người nào đó.

Cinna nắm lấy đôi tay lạnh giá của tôi. “Giả sử trong lúc trả lời phỏng vấn em nghĩ đến một người bạn ở nhà. Người bạn tốt nhất của em sẽ là ai?” Cinna hỏi.

“Gale,” tôi nói ngay. “Nhưng chuyện đó chẳng nghĩa lý gì, Cinna ạ. Em sẽ không bao giờ kể với Gale những điều ấy. Anh ấy vốn đã biết.”

“Còn anh thì sao? Em đã nghĩ về anh như một người bạn chứ?” Cinna hỏi.

Trong những người tôi đã gặp từ lúc xa nhà, Cinna vẫn là người tôi thấy thú vị nhất. Tôi thích anh ngay lần gặp đầu tiên và anh cũng chưa từng làm tôi thất vọng. “Em nghĩ là thế, nhưng…”

“Anh sẽ ngồi ở khu chính với những nhà tạo mẫu khác. Em có thể nhìn ngay thấy anh. Khi trả lời phỏng vấn, hãy nhìn anh, và trả lời một cách trung thực nhất,” Cinna nói.

“Ngay cả nếu em nghĩ trả lời như thế thật tệ hại?” Tôi hỏi. Bởi điều đó có thể xảy ra lắm chứ.

“Nhất là khi em nghĩ trả lời như thế thật tệ hại.” Cinna nói. “Em sẽ thử chứ?”

Tôi gật đầu. Đó là kế hoạch của chúng tôi. Hay ít ra là một cái phao cứu sinh cho tôi níu lấy.

Rồi cũng đến lúc phải đi. Cuộc phỏng vấn diễn ra trên một sân khấu dựng trước Trung tâm Huấn luyện. Một khi rời khỏi phòng, chỉ

chốc lát thôi là tôi đã đứng trước đám đông, trước máy ghi hình, trước toàn bộ cư dân Panem.

Khi Cinna xoay nắm cửa, tôi ngăn tay anh lại. “Cinna…” Tôi hoàn toàn bị ngợp trước nỗi sợ hãi khi phải bước ra sân khấu.

“Hãy nhớ lấy, họ đều yêu mến em,” anh dịu dàng. “Hãy là chính mình.”

Chúng tôi gặp những người còn lại của nhóm Quận 12 tại thang máy. Portia và bộ sậu của cô hẳn đã làm việc vất vả. Peeta trông khá ấn tượng trong bộ cánh màu đen với những đường nhấn rực lửa. Chúng tôi nhìn nhau và cảm thấy nhẹ nhõm khi không mặc đồ giống nhau. Haymitch và Effie đều ngất ngây khi thấy chúng tôi. Tôi lờ Haymitch, nhưng vẫn nhận những lời khen ngợi của Effie. Effie có thể vô vị và nhạt nhẽo, nhưng bà không khó tính như Haymitch.

Khi thang máy mở, tôi thấy các vật tế khác đang xếp hàng để bước lên sân khấu. Rồi hai mươi bốn người chúng tôi ngồi thành một vòng cung lớn xung quanh ban phỏng vấn. Tôi sẽ là người cuối cùng, hoặc kế cuối, vì thí sinh nữ và thí sinh nam của mỗi quận ngồi thành một cặp và xen kẽ nhau. Giá như tôi là người đầu tiên để có thể nhanh chóng tống khứ mọi thứ! Giờ thì tôi sẽ phải lắng nghe xem những người khác hóm hỉnh, vui nhộn, khiêm tốn, hung hãn và dịu dàng như thế nào trước khi đến lượt mình. Hơn nữa, khán giả sẽ cảm thấy buồn chán, cũng như những người trong Ban Tổ chức lần trước. Và tôi không thể bắn một mũi tên về phía trước đám đông để kéo sự chú ý của họ.

Ngay trước khi chúng tôi diễu hành lên sân khấu, Haymitch lại gần Peeta và tôi thì thầm, “Hãy nhớ, hai cháu vẫn còn là một cặp thân mật. Hãy diễn đúng như thế.”

Cái gì? Vậy mà tôi nghĩ tất cả đã chấm dứt từ khi Peeta đòi huấn luyện riêng. Nhưng rồi tôi đoán đó là chuyện nội bộ, không phải thứ công khai. Dù sao giờ thì hai chúng tôi cũng không có nhiều cơ hội chạm mặt, khi mọi người đã bước hàng một đến ghế ngồi và vào chỗ.

Vừa bước chân lên sân khấu, nhịp thở của tôi đã trở nên gấp gáp.

Tôi có thể cảm thấy được mạch đang đập trong người. Quả là thoải mái khi được ngồi xuống ghế, bởi với hai chân run lẩy bẩy tới tận gót thế này, tôi e mình sẽ trượt ngã. Tuy trời đã tối nhưng tại Vòng tròn Trung tâm mọi thứ còn sáng hơn cả trong một ngày mùa hè. Bục cao trên kia dành cho những vị khách danh dự, với các nhà tạo mẫu chiếm lĩnh hàng trước. Máy quay sẽ lia về phía họ trong lúc đám đông bắt đầu chiêm ngưỡng những tác phẩm của họ. Ban công lớn ở phía ngoài bên phải tòa nhà được dành cho Ban Tổ chức. Những tốp nhân viên truyền hình đã chiếm lĩnh hầu hết các ban công còn lại. Nhưng Vòng tròn Trung tâm và những đại lộ bao quanh nó vẫn chật kín người. Chỉ còn chỗ đứng. Mọi ti vi trong nhà dân và hội trường công cộng trên cả nước đều mở. Mọi công dân của Panem đều đang theo dõi. Sẽ không có cúp điện vào tối nay.

Caesar Flickerman, người dẫn chương trình hơn bốn mươi năm, thình lình xuất hiện trên sân khấu. Có vẻ hơi đáng sợ bởi bộ dạng của ông không thay đổi trong suốt ngần ấy năm. Cùng một khuôn mặt dưới lớp phấn trắng bệch. Cùng một kiểu tóc mà mỗi năm cứ đến Đấu trường lại được nhuộm một màu khác nhau. Cùng một bộ lễ phục màu xanh thẳm điểm hàng nghìn bóng đèn điện nhỏ xíu nhấp nháy như những ngôi sao. Ở Capitol người ta phẫu thuật để được trẻ hơn và thanh mảnh hơn. Ở Quận 12, dáng vẻ già nua lại là một điều đáng nể bởi có quá nhiều người chết sớm. Nếu thấy một người già, người ta sẽ chúc mừng họ và hỏi họ bí quyết sống lâu. Nhưng người ta sẽ tị nạnh với một người béo tốt bởi những người ngày không phải vật lộn kiếm sống như số đông chúng tôi. Ở nơi này thì khác. Người ta không muốn có nếp nhăn. Một cái bụng tròn không phải là dấu hiệu của thành công.

Năm nay, Caesar mang mái tóc màu thiên thanh, cùng tông với mí mắt và màu môi. Trông quái dị nhưng vẫn đỡ khủng khiếp hơn năm ngoái, khi tông của ông ấy là màu đỏ gấc và nhìn quý ngài dẫn chương trình như thể đang ứa máu. Caesar kể vài mẩu chuyện cười để hâm nóng khán giả rồi quay trở lại với chương trình.

Đấu thủ nữ đến từ Quận 1, trông thật cuốn hút trong chiếc áo tô-

ga màu vàng trong suốt, bước lên giữa sân khấu, lại chỗ Caesar để bắt đầu cho cuộc phỏng vấn. Có thể thấy người hướng dẫn đã không phải nhọc công để tôn lên nét nổi bật cho cô ấy. Với mái tóc vàng óng mượt mà, cặp mắt màu ngọc lục bảo, thân hình cao ráo nuột nà… cô ấy thực sự rất gợi cảm.

Mỗi cuộc phỏng vấn chỉ kéo dài ba phút. Sau đó một tiếng báo hiệu vang lên và đến lượt vật tế kế tiếp. Có thể nói Caesar đã làm hết sức mình để giúp các đấu thủ tỏa sáng. Ông ta thân thiện, giúp những người yếu tâm lý giải tỏa lo lắng, cười ha hả trước những mẩu chuyện nhạt nhẽo, và có thể biến một câu trả lời dở thành đáng nhớ qua cách ông ta phản ứng.

Tôi ngồi như một quý bà, theo cách mà Effie hướng dẫn, khi vật tế của các quận lần lượt đi qua. Quận 2, 3, rồi 4. Dường như ai cũng thể hiện một vài nét nổi bật. Cái thằng trông như quái vật đến từ Quận 2 là một cỗ máy giết người không thương tiếc. Con bé có khuôn mặt cáo đến từ Quận 5 thì láu cá và lươn lẹo. Tôi nhìn thấy Cinna ngay khi anh ngồi vào chỗ, nhưng ngay cả điều này cũng không giúp tôi cảm thấy thoải mái. Quận 8, 9, rồi 10. Thằng bé què chân từ Quận 10 ít nói. Từ lòng bàn tay tôi mồ hôi tuôn như suối, nhưng bộ đồ bằng đá quý không thấm nước nên mồ hôi cứ chảy xuống trong lúc tôi tìm cách lau khô. Quận 11.

Rue mặc bộ tô-ga bằng vải the gắn cánh, run rẩy bước đến chỗ Caesar. Im lặng bao trùm đám đông khi họ nhìn thấy dáng vẻ nhỏ bé đầy mê hoặc của con bé. Caesar rất dịu dàng với con bé, ca ngợi điểm bảy của nó trong luyện tập, điểm số xuất sắc đối với một người nhỏ thó như vậy. Khi ông hỏi điểm mạnh nhất của nó trong đấu trường sẽ là gì, con bé không hề do dự. “Cháu rất khó bị tóm,” con bé nói bằng giọng run run. “Và nếu họ không bắt được cháu, họ sẽ không thể giết cháu. Bởi vậy đừng xem thường cháu.”

“Có cho vàng ta cũng không coi thường cháu,” Caesar nói khích lệ.

Đấu thủ nam từ Quận 11, Thresh, cũng có nước da sẫm như Rue, nhưng chỉ giống chừng ấy thôi. Hắn là một trong những đứa khổng

lồ, có lẽ cao gần hai mét và lực lưỡng như bò mộng, nhưng tôi chú ý bởi hắn từ chối lời mời gia nhập của bọn Đấu thủ Nhà nghề. Thay vào đó, hắn rất tách biệt, không nói chuyện với ai, không tỏ ra hứng thú mấy trong tập luyện. Tuy vậy, gã này đã giành được điểm mười, và việc hắn gây ấn tượng với Ban Tổ chức cũng không nằm ngoài tưởng tượng. Hắn lơ đi nỗ lực đùa cợt của Caesar và chỉ trả lời có hoặc không, hoặc đơn giản là giữ im lặng.

Nếu là hắn, tôi chỉ cần giữ vẻ sưng sỉa lạnh lùng và mọi chuyện sẽ ổn! Tôi cá là ít nhất một số nửa Mạnh Thường Quân có để ý đến hắn. Nếu tôi có tiền, chính tôi cũng sẽ cược vào tên này.

Rồi họ gọi Katniss Everdeen, và như thể trong giấc mơ, tôi đứng lên bước đến giữa sân khấu. Tôi bắt bàn tay to bè của Caesar, ông thật lịch sự khi không rút tay lại ngay.

"Như vậy, Katniss. Capitol hẳn là khác nhiều so với Quận 12. Điều gì khiến cháu ấn tượng nhất kể từ khi cháu đến đây?" Caesar hỏi.

Cái gì cơ? Ông ấy nói gì vậy? Cứ nhẹ bẫng như không ấy.

Miệng tôi khô khốc. Tôi tìm thấy Cinna trong đám đông một cách vô vọng và dán mắt vào anh ấy. Tôi tưởng tượng môi anh đang nói: "Điều gì khiến em ấn tượng nhất kể từ khi em đến đây?" Tôi vắt óc nghĩ về thứ gì đó làm tôi vui ở nơi này. *Hãy thành thật*, tôi nghĩ. *Hãy thành thật…*

"Món cừu hầm," tôi thốt ra.

Caesar cười, tôi mơ hồ nhận thấy một vài khán giả cười theo.

"Cái món có mấy quả mận khô phải không?" Caesar hỏi. Tôi gật đầu. "Ồ, ta còn ngốn cả một bồ cơ đấy." Ông xoay hông về phía khán giả đang há hốc ngạc nhiên, tay xoa bụng. "Chẳng có vẻ gì là thế, nhỉ?" Họ la lên hưởng ứng với ông và hoan hô. Đó là điều tôi muốn nói về Caesar. Ông ấy luôn tìm cách gỡ thế bí cho bạn.

"Giờ thì, Katniss," Caesar nói tự tin, "khi cháu bước ra trong lễ khai mạc, tim ta thật sự ngừng đập. Cháu nghĩ thế nào về bộ trang phục này?"

Cinna nhướng một bên lông mày về phía tôi. Phải thành thật. "Ý

ngài là sau khi cháu vượt qua nỗi sợ bị thiêu sống?" tôi hỏi.

Một tràng cười lớn. Tràng cười thực sự từ phía khán giả.

"Đúng. Bắt đầu từ đó." Caesar nói.

Dù gì tôi cũng nên kể về Cinna, một người bạn. "Cháu nghĩ Cinna rất sáng tạo, đó là một trong những bộ trang phục lộng lẫy nhất mà cháu từng thấy và cháu không thể tin là mình đã mặc nó. Cháu cũng không tin là mình đang mặc bộ này đây." Tôi nâng chiếc váy và xòe ra. "Ý cháu là, hãy nhìn nó này."

Khi khán giả đang ồ và *à*, tôi thấy Cinna xoay tròn những ngón tay. Tôi hiểu anh định nói gì. *Xoay vòng cho anh*.

Tôi xoay thành một vòng tròn và ngay lập tức có phản ứng.

"Ồ, làm lại lần nữa nào?" Caesar nói, và tôi nâng cánh tay lên xoay người thành vòng thành vòng, chiếc váy xòe ra khiến cả bộ quần áo như nhấn tôi vào ngọn lửa. Khán giả bắt đầu tán thưởng. Khi ngừng lại, tôi bám chặt vào tay Caesar.

"Đừng ngưng lại!" Ông ta nói.

"Cháu hoa mắt lắm!" Tôi cười khúc khích. Tôi chưa từng làm điều gì như thế trong đời. Nhưng tôi đã xua được nỗi run sợ và kết quả là cú xoay vòng.

Caesar vòng tay đỡ lấy tôi. "Đừng lo, có ta đây. Không thể để cháu đi theo vết xe đổ của ông thầy cháu được."

Mọi người huýt lên phản đối khi máy quay đưa về phía Haymitch, người mà giờ đây đã nổi tiếng sau cú ngã chổng vó tại ngày chiêu quân, trong khi ông vẫy tay một cách thoải mái xua đi ánh nhìn của họ và chỉ lại phía tôi.

"Ổn rồi," Caesar trấn an đám đông. "Có ta ở đây rồi. Nào, về số điểm huấn luyện. Mười một. Cho ta biết tí chút về điều đã xảy ra ở đó đi."

Tôi liếc nhìn Ban Tổ chức trên ban công và bặm môi. "Ừm… cháu chỉ có thể nói, cháu nghĩ đó là lần đầu tiên."

Máy quay đang chĩa vào Ban Tổ chức, họ cười khùng khục và gật đầu.

"Cháu làm chúng ta hồi hộp đến chết mất thôi," Caesar nói như

thể đang bị đau thật. “Chi tiết. Chi tiết đi.”

Tôi nhìn về phía ban công. “Cháu không được phép nói, đúng không ạ?”

Tay giám khảo đã ngã vào tô rượu pân la lên. “Cô bé không được phép.”

“Cháu cảm ơn,” tôi nói. “Xin lỗi. Cháu không thể hé môi.”

“Nào, hãy quay trở lại cái khoảnh khắc họ gọi tên em cháu trong ngày chiêu quân,” Caesar nói. Bây giờ thái độ của ông ấy dịu hơn. “Và cháu xung phong. Cháu có thể kể cho mọi người về em cháu không?”

Không. Không, tôi không thể kể cho tất cả. May ra thì có Cinna. Tôi không biết nét mặt anh có đượm buồn không. “Em cháu tên là Prim. Cô bé mới mười hai tuổi. Và cháu yêu nó hơn bất kỳ thứ gì.”

Lúc này ở Vòng tròn Trung tâm im phăng phắc.

“Cô bé đã nói gì với cháu? Sau buổi chiêu quân?” Caesar hỏi.

Phải thành thật. Phải thành thật. Tôi nặng nhọc nuốt khan. “Cô bé muốn cháu cố gắng hết sức để giành chiến thắng.” Đám đông im lặng, nuốt từng chữ tôi nói.

“Và cháu nói gì?” Caesar dịu dàng nói.

Nhưng thay vì thấy ấm áp, tôi lại cảm thấy như có một tảng băng bao quanh người. Các cơ của tôi co cứng như con mồi trước khi bị giết. Khi tôi nói, giọng tôi như hạ xuống một quãng tám. “Cháu thề là cháu sẽ thắng.”

“Ta biết là cháu sẽ nói thế mà,” Caesar nói, ôm chặt lấy tôi. Còi báo hiệu cất lên. “Xin lỗi, thời gian cho chúng ta đã hết. Chúc mọi sự may mắn, Katniss Everdeen, đấu thủ đến từ Quận 12.”

Tràng pháo tay vẫn kéo dài sau khi tôi ngồi xuống. Tôi nhìn Cinna để tìm một sự bảo đảm. Anh đưa ngón tay cái về phía tôi.

Tôi vẫn còn quay cuồng cho đến đoạn đầu cuộc phỏng vấn của Peeta. Cậu chiếm được tình cảm của khán giả ngay từ khi bắt đầu. Tôi nghe thấy tiếng họ cười ầm, la lớn. Cậu kể mình là con trai của chủ tiệm bánh mì, so sánh những người chơi như những chiếc bánh mì từ quận của họ. Rồi cậu kể một chuyện vui về những mối nguy

khi tắm dưới vòi sen của Capitol. “Nói cho cháu biết, trên người cháu còn mùi hoa hồng không?” cậu hỏi Caesar, và rồi hàng loạt người bắt đầu hít hà người nhau khiến bầu không khí trở nên nhộn nhạo. Tôi tập trung trở lại khi Caesar hỏi cậu có bạn gái ở nhà chưa.

Peeta do dự, rồi trả lời bằng một cái lắc đầu thiếu thuyết phục.

“Một cậu bé đẹp trai như cháu. Hẳn phải có một cô gái đặc biệt nào đấy. Nào nào, tên cô ấy là gì?” Caesar hỏi.

Peeta thở dài. “Vâng, có một cô gái. Cháu rung động ngay từ lần gặp đầu tiên. Nhưng cháu chắc chắn là cô ấy không hề để ý đến cháu cho đến ngày chiêu quân.”

Có tiếng cảm thông phát ra từ đám đông. Họ có thể hiểu về một tình yêu không được đáp lại.

“Cô ấy có người khác sao?” Caesar hỏi.

“Cháu không biết, nhưng có nhiều chàng trai thích cô ấy,” Peeta nói.

“Như vậy, cháu phải làm thế này. Cháu sẽ giành chiến thắng, và cháu sẽ trở về nhà. Cô ấy không thể từ chối cháu được, đúng không nào?” Caesar nói đầy khích lệ.

“Cháu không nghĩ điều đó khả thi. Chiến thắng… không giúp gì được cho trường hợp của cháu,” Peeta nói.

“Tại sao không?” Caesar nói, tỏ vẻ khó hiểu.

Mặt Peeta ửng đỏ và cậu nói lắp bắp, “Bởi vì… bởi vì… cô ấy đi cùng với cháu đến đây.”

PHẦN 2

“ĐẤU TRƯỜNG”

10

Chỉ trong chốc lát, máy quay chĩa cả vào khuôn mặt của Peeta đang cúi gằm khi những lời của cậu vừa lắng xuống. Rồi tôi thấy khuôn mặt mình xuất hiện trên các màn hình, miệng há hốc trong cái cảm xúc lẫn lộn giữa ngạc nhiên và kích động. *Mình! Cậu ta ám chỉ mình!* Tôi mím môi và nhìn chằm chằm xuống đất, hy vọng sẽ giấu được luồng cảm xúc đang cuộn trào.

"Ồ, thật là một điều không may," Caesar nói, giọng ông chất chứa sự cảm thông. Đám đông xì xào tỏ vẻ chia sẻ; một số còn khóc nức nở.

"Điều đó không hay chút nào," Peeta đồng ý.

"Ta không nghĩ bất kỳ ai có thể trách cháu. Thật khó để kìm lòng trước cô gái trẻ ấy," Caesar nói. "Cô ấy chưa biết đúng không?"

Peeta gật đầu. "Cho đến lúc này."

Tôi liếc mắt lên màn hình đủ để nhận ra hai má mình đang đỏ ửng.

"Các bạn có muốn đưa cô bé lên đây và nhận một câu trả lời không?" Caesar hỏi khán giả. Đám đông la lên đồng ý. "Đáng tiếc là, luật vẫn là luật, và thời gian dành cho Katniss Everdeen đã hết. Thôi, chúc cháu may mắn trọn vẹn, Peeta Mellark, và ta nghĩ ta đại diện cho cả Panem để nói rằng trái tim của chúng ta dành cho các cháu."

Đám đông hô gào lên inh tai nhức óc. Peeta đã hoàn toàn loại tất cả đấu thủ khỏi tâm điểm chú ý bằng việc tuyên bố tình yêu của cậu ấy dành cho tôi. Đến khi khán giả trật tự, cậu mới nén ra được một từ "Cảm ơn" rồi quay trở lại ghế ngồi. Chúng tôi đứng lên hát quốc ca. Để bày tỏ sự tôn trọng tôi buộc phải ngẩng cao đầu, và không thể không thấy mọi màn hình đều đang chiếu cảnh Peeta và tôi, đứng cách nhau một gang tay, cái khoảng cách mà ai cũng nghĩ sẽ không bao giờ bị cắt đứt. Thảm thương thay cho chúng tôi.

Nhưng tôi đã hiểu ra nhiều hơn.

Sau bài quốc ca, các vật tế đi thành hàng trở về sảnh Trung tâm

Huấn luyện để vào thang máy. Tôi tìm cách không vào cùng buồng với Peeta. Nhóm tháp tùng chúng tôi gồm các nhà tạo mẫu, người hướng dẫn và người giám hộ[16] đi chậm hơn do bị kẹt trong đám đông, bởi vậy chỉ có chúng tôi đi cùng nhau. Không ai nói gì. Thang máy của tôi dừng lại thả bốn đấu thủ trước khi tôi còn lại một mình và cửa thang máy mở ra ở tầng thứ mười hai. Peeta vừa bước ra khỏi buồng đã bị tôi xô vào giữa ngực. Cậu mất thăng bằng, ngã ập xuống một chiếc bình xấu xí cắm những bông hoa giả. Bình hoa đổ xuống và vỡ thành hàng trăm mảnh nhỏ. Tay Peeta chống xuống những mảnh vỡ, rớm máu.

"Vì sao cậu làm thế?" cậu thất kinh.

"Cậu không có quyền! Không có quyền nói những điều ấy về tôi!" tôi quát.

Lúc này cửa thang máy mở và toàn bộ đoàn tùy tùng đang ở đó: Effie, Haymitch, Cinna và Portia.

"Chuyện gì thế này?" Effie cuống cuồng. "Cháu ngã à?"

"Sau khi cô ấy xô cháu," Peeta nói khi Effie và Cinna đến giúp.

Haymitch quay sang tôi. "Xô cậu ấy?"

"Đó là sáng kiến của ông đúng không? Biến cháu thành một con ngốc trước mặt bàn dân thiên hạ," tôi đáp.

"Đó là sáng kiến của tớ," Peeta vừa nói vừa cau mày nhổ những mảnh sành khỏi lòng bàn tay. "Haymitch chỉ giúp tớ trong chuyện này."

"Ừ đúng, Haymitch rất có ích. Với cậu!" Tôi đáp.

"Cháu *đúng là* đồ ngốc," Haymitch nói trong giận dữ. "Cháu nghĩ cậu ấy làm tổn thương cháu à? Anh chàng này chỉ giúp cháu có được thứ mà cháu không thể tự mình có được."

"Cậu ấy khiến cháu trông yếu đuối!" tôi nói.

"Cậu ấy giúp cháu cuốn hút! Và hãy đối mặt với điều ấy, hãy tận dụng mọi sự trợ giúp mà cháu có thể có từ chuyện này. Cháu chẳng gợi lên tí lãng mạn nào cả cho đến khi Peeta nói thích cháu. Giờ thì tất cả họ đều thích. Cháu là đề tài trong tất cả những câu chuyện của họ. Một cặp Romeo và Juliet đến từ Quận 12!" Haymitch nói.

“Nhưng chúng cháu không phải như thế!” tôi nói.

Haymitch nắm lấy vai tôi, đẩy tôi dựa sát tường. “Ai quan tâm nào? Tất cả là một vở diễn lớn. Tất cả chỉ là cách hiểu của cháu. Điều duy nhất ta có thể nói sau phần phỏng vấn của cháu là cháu khá đáng yêu đấy, dù ta cũng lấy làm lạ về điều ấy. Nhưng bây giờ ta có thể nói cháu thật sự là một kẻ cắp trái tim. Ôi, ôi, ôi, rồi những chàng trai ở nhà sẽ quỳ sụp xuống khát khao dưới chân cháu. Cháu nghĩ còn cách nào khác để có thể giành nhiều tài trợ hơn không?”

Mùi rượu trong hơi thở của ông ấy làm tôi phát nôn. Tôi gỡ tay ông khỏi vai mình và lui ra, cố gắng lấy lại tỉnh táo.

Cinna bước tới khoác tay lên vai tôi. “Ông ấy nói đúng đấy, Katniss.”

Đầu óc tôi trống rỗng. “Đáng lẽ em nên được biết trước để không bị quá lố bịch.”

“Không đâu, phản ứng của em là hoàn hảo. Nếu biết trước thì trông em sẽ không thật,” Portia nói.

“Chỉ là cô ấy lo lắng về bạn trai mình thôi,” Peeta cộc cằn ném đi một mảnh vỡ vấy máu.

Hai má tôi ửng đỏ khi nghĩ về Gale. “Tớ không có bạn trai.”

“Sao cũng được,” Peeta nói. “Nhưng tớ cá là anh ta đủ thông minh để nhận ra trò bịp trong đó. Với lại *cậu* cũng chưa nói rằng cậu yêu *tớ* mà. Vậy thì có gì quan trọng đâu?”

Những lời ấy khắc vào đầu tôi. Cơn giận nguôi đi. Tôi băn khoăn không biết mình vừa bị lợi dụng hay được tạo một lợi thế. Haymitch nói đúng. Tồn tại qua phần phỏng vấn, nhưng thực sự thì tôi được gì? Một con bé lố bịch quay mòng mòng với bộ quần áo lóng lánh. Cười hơ hớ. Phút nghiêm chỉnh duy nhất là khi tôi nói về Prim. So với Thresh, chàng trai im lặng nhưng có sức mạnh chết người, tôi đáng quên hơn nhiều. Lố bịch, lóng lánh và đáng quên. Không, không hẳn là đáng quên; tôi được đến mười một điểm luyện tập.

Nhưng giờ thì Peeta đã biến tôi thành một đối tượng được yêu mến. Không chỉ có cậu. Khi cậu nói, khối kẻ say mê tôi. Và nếu như khán giả thực sự nghĩ là chúng tôi yêu nhau… tôi còn nhớ họ đã

phản ứng mạnh mẽ trước lời thú nhận của cậu như thế nào. Romeo và Juliet. Haymitch nói đúng, người Capitol rất chú ý tới vụ này. Tôi chợt thấy lo vì mình đã không xử sự đúng mực.

"Sau khi cậu ấy nói yêu em, anh có nghĩ rằng em cũng đã đáp lại tình cảm của cậu ấy không?" tôi hỏi.

"Có," Portia nói. "Qua cách em tránh nhìn vào máy quay và đỏ mặt."

Những người khác gật gù.

"Cháu là ngọc nữ, cháu yêu ạ. Đám tài trợ sắp xếp thành hàng dài quanh tòa nhà này rồi đấy," Haymitch nói.

Tôi thấy ngượng trước phản ứng của mình. Tôi tự buộc mình phải thấy có lỗi với Peeta. "Xin lỗi vì đã xô cậu."

"Không sao đâu," cậu nhún vai. "Mặc dù theo luật thì cậu sai rồi đấy."

"Hai tay cậu ổn chứ?" tôi hỏi.

"Sẽ lành thôi," Peeta nói.

Sự im lặng tiếp tục, cho tới khi mùi buổi tối thơm phức từ phòng ăn bay vào. "Đi nào, ăn thôi," Haymitch nói. Tất cả chúng tôi đi cùng ông đến bàn ăn và ngồi vào chỗ. Tuy nhiên, Peeta chảy khá nhiều máu nên Portia phải dẫn cậu đi băng bó vết thương. Chúng tôi bắt đầu với món xúp kem-và-cánh-hồng mà không có mặt họ. Khi mọi người ăn xong thì hai người đã trở lại. Tay của Peeta đã được băng bó. Trong tôi trào lên cảm giác tội lỗi. Ngày mai chúng tôi sẽ bước vào đấu trường. Peeta đã giúp tôi nhưng tôi lại khiến cậu bị thương. Đến khi nào tôi mới hết nợ cậu ấy đây?

Sau bữa tối, chúng tôi ngồi trong phòng khách xem lại cuộc phỏng vấn. Tôi có vẻ diêm dúa và nhạt nhẽo, lảo đảo và ngớ ngẩn trong bộ váy, mặc dù những người khác quả quyết là nhìn rất duyên dáng. Peeta thì rõ là có duyên và tất nhiên, cuối cùng đã chiến thắng với hình ảnh chàng trai đang yêu. Trong khi tôi, sượng sùng và rối rắm, lộng lẫy dưới bàn tay của Cinna, lại trở nên lôi cuốn bởi một lời thú nhận, được hoàn cảnh bi kịch hóa, và do đó, vô cùng khó quên.

Khi phần hát quốc ca kết thúc và màn hình tối thui, im lặng phủ

khắp căn phòng. Sáng sớm mai, chúng tôi sẽ được đánh thức để chuẩn bị bước vào trường đấu. Đến mười giờ Đấu trường thực sự mới bắt đầu bởi phần lớn cư dân Capitol dậy trễ. Có điều, Peeta và tôi phải bắt đầu thật sớm. Chúng tôi không biết phải đi bao xa mới đến được nơi tổ chức Đấu trường năm nay.

Tôi biết Haymitch và Effie sẽ không đi cùng. Ngay khi rời khỏi đây, họ sẽ có mặt ở Đại bản doanh Đấu trường, hy vọng sẽ ký được những hợp đồng béo bở, vạch ra kế hoạch khi nào và bằng cách nào gửi những món quà tài trợ. Cinna và Portia sẽ đi cùng chúng tôi đến trường đấu. Tuy vậy, những lời tạm biệt cuối cùng sẽ phải nói ở đây.

Effie, với đôi mắt ướt nhòe, nắm tay hai đứa và chúc chúng tôi chiến thắng. Bà cảm ơn chúng tôi vì đã là những đấu thủ tốt nhất mà bà từng dẫn dắt. Và do bà là Effie, theo luật thì buộc phải nói điều gì đó thật nghiêm túc, nên bà nói thêm, “Ta sẽ không ngạc nhiên chút nào nếu như cuối cùng ta cũng được đề bạt vào một quận tử tế vào năm sau!”

Rồi bà hôn lên má hai đứa và vội bỏ đi, tránh bộc lộ xúc cảm khi phải chia xa, cũng như niềm hân hoan vì tương lai thăng tiến.

Haymitch đứng khoanh tay, nhìn cả hai đứa cùng lúc.

“Một lời khuyên cuối cùng ạ?” Peeta hỏi.

“Khi tiếng cồng vang lên, hãy biến thật nhanh khỏi chỗ đó. Không đứa nào được bén mảng đến bể máu Cornucopia. Chỉ cần nhớ kỹ, giữ khoảng cách xa nhất có thể với những đấu thủ khác, rồi đi tìm nguồn nước,” ông nói. “Hiểu chưa?”

“Và sau đó?” tôi hỏi.

“Hãy giữ mạng sống,” Haymitch nói. Lời khuyên này cũng giống như lần nói trên xe lửa trước, nhưng lúc này ông không hề say và đùa bỡn. Và chúng tôi chỉ biết gật đầu. Biết nói gì khác nữa đây?

Khi tôi về phòng, Peeta còn nấn ná muốn nói chuyện với Portia. Tôi cũng thoải mái thôi. Những lời chia tay có thể để đến ngày mai. Tấm trải giường của tôi đã được xếp lại, nhưng không thấy cô gái Avox tóc đỏ đâu. Giá mà tôi biết tên cô. Lẽ ra tôi nên hỏi. Có thể cô sẽ viết ra. Hoặc diễn tả nó. Nhưng biết đâu, điều đó chỉ càng hành hạ

cô?

Tôi đi tắm, tẩy những nét tô màu vàng trên khuôn mặt, phấn trang điểm, và rửa đi mùi thơm trên cơ thể. Ngọn lửa trên móng là những gì còn lại trong nỗ lực của đội trang điểm. Tôi quyết định giữ chúng, như neo lại hình ảnh của mình trước khán giả. Katniss, Cô gái Lửa. Có lẽ nó sẽ giúp tôi giữ lại được một chút gì đó, trong những ngày sắp tới.

Tôi mặc một bộ đồ ngủ dày và êm rồi leo lên giường. Phải năm giây sau tôi mới nhận ra là mình sẽ không được chợp mắt trong những ngày tới. Tôi cần phải ngủ thật sâu bởi vì trong Đấu trường, mỗi lần mệt mỏi là một lần Thần chết đến viếng thăm.

Chẳng ích gì. Một, hai, rồi ba giờ trôi qua, hai mí mắt của tôi vẫn nhẹ như bông. Tôi không ngừng tưởng tượng xem mình sẽ bị đẩy vào địa hình nào. Sa mạc? Đầm lầy? Một vùng hoang vu lạnh lẽo? Trên hết, tôi hy vọng mình được đưa vào rừng, nơi tôi có thể tìm nơi ẩn nấp, thức ăn và thứ gì đó che chắn. Thông thường cuộc đấu diễn ra trong rừng, bởi những nơi cằn cỗi thì sẽ rất tẻ nhạt và khiến Đấu trường kết thúc chóng vánh. Nhưng thời tiết ở đó sẽ như thế nào? Ban Tổ chức sẽ đặt những cạm bẫy gì để làm nóng những giờ phút buồn chán? Những đấu thủ khác thì thế nào…

Càng lo lắng bao nhiêu tôi càng khó ngủ bấy nhiêu. Cuối cùng, dù đang ở trên giường, tôi vẫn không thể ngủ nổi. Tôi cứ đi đi lại lại trong phòng với quả tim đập nhanh và hơi thở gấp gáp. Căn phòng giống như một xà lim. Nếu không ra ngoài sớm, có thể tôi sẽ lại ném đồ đạc tứ tung. Tôi chạy xuống sảnh đến cánh cửa thông lên mái. Cửa không khóa mà khép hờ. Có lẽ ai đó quên đóng nó lại, nhưng chuyện đó không quan trọng. Tấm kính thu năng lượng mặt trời ở trên mái ngăn ngừa mọi ý định bỏ trốn táo tợn. Tôi cũng chẳng có ý trốn thoát mà chỉ muốn hít thở không khí trong lành. Tôi muốn ngắm nhìn bầu trời và mặt trăng vào đêm cuối cùng không bị người khác săn lùng.

Trên mái đêm nay không sáng lắm nhưng vừa đặt bàn chân trần lên nền, tôi đã nhận ra bóng đen của cậu dưới bức màn sáng đang

phát ra liên tục từ phía Capitol. Ở con đường phía dưới là những chuyển động hỗn loạn, tiếng nhạc, tiếng hát và tiếng còi xe mà tôi không thể nghe thấy qua lớp kính cửa sổ dày cui ở phòng mình. Tôi có thể lẩn đi mà không bị cậu để ý; cậu sẽ không nghe thấy tiếng động của tôi qua những âm thanh đó. Nhưng màn đêm thật huyền diệu, tôi không hề muốn quay trở lại chiếc cũi ngột ngạt kia một chút nào. Có điều ở ngoài này thì khác gì chứ? Chúng tôi có nên nói chuyện hay không?

Tôi bước thật khẽ trên lớp ngói. Và chỉ cất tiếng khi chỉ còn cách cậu một mét. "Cậu nên ngủ một chút."

Cậu thoáng giật mình nhưng không quay đầu lại. Tôi có thể thấy cậu khẽ gật đầu. "Tớ không muốn bỏ lỡ bữa tiệc này. Nó được dành cho chúng ta, sau tất cả mọi chuyện."

Tôi lại gần cậu ấy và ngó qua lan can. Người ta nhảy múa chật kín con đường lớn. Tôi nheo mắt để nhìn kỹ hơn hình dáng nhỏ xíu của họ. "Họ mặc lễ phục à?"

"Ai mà biết được?" Peeta trả lời. "Ở đây người ta mặc những thứ quần áo điên rồ. Cũng không ngủ được à?"

"Tớ không ngừng nghĩ ngợi," tôi nói.

"Nghĩ về gia đình cậu à?" cậu hỏi.

"Không." Tôi thừa nhận với một chút cảm giác tội lỗi. "Chỉ băn khoăn về ngày mai. Mà tất nhiên, điều này thật vô nghĩa." Nhờ ánh sáng bên dưới, tôi có thể thấy khuôn mặt cậu lúc này, cùng cách giữ đôi tay băng bó một cách vụng về. "Tớ thực sự xin lỗi về đôi tay của cậu."

"Không sao đâu, Katniss" cậu nói. "Dù sao thì tớ cũng chưa bao giờ có thể là một đấu thủ trong những đấu trường như thế này."

"Đừng nghĩ hồ đồ như thế," tôi nói.

"Tại sao lại không? Đúng như thế mà. Tớ chỉ hy vọng không là điều gì nhục nhã và…" cậu do dự.

"Và sao?" tôi hỏi.

"Tớ không biết phải nói chính xác thế nào. Chỉ là… tớ muốn được chết khi vẫn là chính mình. Cậu hiểu ý tớ không?" cậu hỏi. Tôi gật

đầu. Làm sao khi chết cậu có thể là ai khác ngoại trừ cậu chứ? "Tớ không muốn khi vào đó họ làm con người tớ thay đổi, biến tớ trở thành con ác thú mà tớ vốn không phải."

Tôi bặm môi, thấy mình thật kém cỏi. Trong khi tôi chỉ nghĩ đến việc có được đưa vào rừng cây hay không thì Peeta lại trăn trở làm thế nào để giữ phẩm chất của mình. "Nghĩa là cậu sẽ không giết một ai?" tôi hỏi.

"Không phải, khi vào Đấu trường chắc chắn tớ sẽ phải tàn sát như những kẻ khác. Tớ không thể bước vào mà không chiến đấu. Tớ chỉ mong muốn có một cách nào đó để… để cho Capitol thấy là họ không sở hữu được tớ. Rằng tớ không chỉ là một quân cờ trong Đấu trường của họ," Peeta nói.

"Không thể có chuyện đó," tôi nói. "Tất cả chúng ta đều không thể. Vì đấy chính là cách hoạt động của Đấu trường."

"OK, nhưng dù là trong hoàn cảnh nào, thì cậu vẫn là cậu, còn tớ vẫn là tớ," cậu cố cãi. "Cậu không thấy thế à?"

"Một chút. Chỉ là… xin lỗi, chuyện đó thì có ai quan tâm hả Peeta?" Tôi nói.

"Có tớ. Ý tớ là, tớ còn có thể quan tâm đến điều gì khác nữa?" cậu giận dữ hỏi. Đôi mắt xanh của cậu nhìn trừng trừng vào tôi, đợi câu trả lời.

Tôi lùi một bước. "Quan tâm đến những gì Haymitch nói. Hãy giữ mạng sống."

Peeta mỉm cười, một nụ cười buồn và chua chát. "OK. Cám ơn vì lời khuyên, cô bé yêu ạ!"

Chẳng khác gì một cái tát vào mặt tôi. Cách gọi yêu của kẻ bề trên mà cậu học từ Haymitch. "Nghe này, nếu cậu dự định dành những phút cuối của đời mình cho một cái chết cao thượng ở Đấu trường, đó là lựa chọn của cậu. Còn tớ muốn sống những phút cuối của đời mình ở Quận 12."

"Tớ sẽ không bất ngờ nếu cậu làm được như vậy," Peeta nói. "Gửi lời hỏi thăm đến mẹ tớ khi cậu trở về, được chứ?"

"Chắc chắn rồi," tôi nói. Rồi tôi quay đi và rời khỏi mái.

Suốt đêm đó tôi cứ nửa tỉnh nửa mơ, nghĩ đến những lời chỉ trích gay gắt mà mình đã dành cho Peeta Mellark vào buổi sáng. Peeta Mellark. Rồi chúng ta sẽ thấy cậu cao thượng đến mức nào khi đối mặt với ranh giới giữa sự sống và cái chết. Có thể cậu sẽ trở thành một trong những đấu thủ cực kỳ khát máu, một kẻ móc tim nạn nhân ra chén sau khi sát hại. Vài năm trước có một gã đến từ Quận 6 tên là Titus. Hắn ta trở nên điên dại hoàn toàn, Ban Tổ chức phải hạ hắt bất tỉnh bằng súng máy để gom xác những đấu thủ bị giết trước khi gã này ăn thịt họ. Không có luật lệ nào ở Đấu trường cấm đoán việc này, nhưng việc ăn tươi nuốt sống quả là không mấy hay ho trước mắt khán giả Capitol, vậy nên những người tổ chức tìm cách ngăn lại. Nhiều người suy đoán rằng cơn lở tuyết nhấn chìm Titus là được tạo có chủ đích bởi người ta không muốn người thắng cuộc là một gã mất trí.

Sáng hôm sau tôi không thấy Peeta. Cinna đến chỗ tôi từ tờ mờ sáng, đưa tôi mặc một chiếc váy đơn giản rồi dẫn tôi lên mái. Phần trang phục và chuẩn bị lần cuối của tôi sẽ diễn ra trong một căn hầm nằm bên dưới trường đấu. Một chiếc tàu bay không biết từ đâu xuất hiện, như cái lần tôi thấy cô gái Avox tóc đỏ bị bắt ở trong rừng và một chiếc thang hạ xuống. Tôi đặt cả hai tay và chân lên những thanh ngang và ngay lập tức thấy mình như đông đá. Một thứ gì đó như luồng điện chạy qua làm tôi bị dính chặt vào chiếc thang rồi từ từ được đưa vào bên trong.

Cứ tưởng chiếc thang sẽ nhả mình ra, nhưng hóa ra tôi vẫn dính chặt vào nó. Trong khi ấy, một phụ nữ mặc áo choàng trắng lại gần, mang theo một chiếc ống tiêm. “Đây chỉ là máy dò vị trí của cháu thôi, Katniss. Cháu càng ngồi yên, ta càng gắn nó dễ dàng,” bà ta nói.

Ngồi yên ư? Tôi đang là một bức tượng đây này. Tuy nhiên điều đó không giúp tôi tránh khỏi cảm giác đau nhói khi mũi tiêm gắn thiết bị định vị kim loại chọc vào sâu trong cẳng tay tôi. Giờ thì Ban Tổ chức có thể lần theo đường đi nước bước của tôi trong Đấu trường bất cứ lúc nào. Họ không muốn mất bất kỳ vật tế nào.

Khi chiếc máy dò được gắn đúng vị trí, chiếc thang thả tôi ra.

Người phụ nữ đi khỏi và Cinna từ trên mái đi xuống. Một chàng trai Avox đến, dẫn chúng tôi tới một căn phòng đã bày sẵn đồ ăn sáng. Tuy dạ dày đang thắt lại vì nôn nao, tôi vẫn ăn nhiều hết mức có thể, dù thực sự thì những món ăn ngon lành kia không làm vị giác của tôi mảy may rung động. Tôi lo lắng đến mức cảm giác như mình đang ăn muội than. Tôi chỉ để ý đến quang cảnh bên cửa sổ khi chúng tôi lướt qua thành phố, tiến đến một nơi hoang vu. Đây là chiếc phi thuyền mà bầy chim lúc ấy đã thấy. Bầy chim, chúng được tự do và an toàn. Ngược lại với tôi.

Chúng tôi tiếp tục bay khoảng nửa tiếng cho đến khi các cửa sổ tối dần, một điều chứng tỏ rằng con tàu đã đến gần trường đấu. Chiếc phi thuyền đáp xuống, Cinna và tôi trở lại chiếc thang, chỉ khác là lần này nó dẫn vào một đường ngầm, đưa chúng tôi xuống căn hầm nằm dưới trường đấu. Theo chỉ dẫn, chúng tôi đến gian phòng chuẩn bị cho mình. Ở Capitol, người ta gọi nó là Phòng Khởi hành. Ở các quận, nó tương tự như Bãi rào, nơi người ta nhốt những con thú trước khi nó bị làm thịt.

Mọi thứ đều mới tinh tươm; tôi sẽ là đấu thủ đầu tiên và duy nhất dùng Phòng Khởi hành của riêng mình này. Những trường đấu bao giờ cũng trở thành địa điểm lịch sử. Chúng được bảo tồn sau khi cuộc đấu diễn ra. Đó là những điểm tham quan, dã ngoại hấp dẫn của các cư dân Capitol. Đến đó trong một tháng, xem lại Đấu trường, tham quan khu hầm, đến địa điểm của những cuộc tàn sát. Bạn còn có thể đóng giả làm đấu thủ.

Người ta nói thức ăn ở đây ngon tuyệt.

Trong lúc tắm và đánh răng, bữa sáng khi nãy khiến tôi đầy bụng. Cinna làm cho tôi một kiểu tóc đơn giản, được tết gọn và thả xuống sau lưng. Rồi quần áo được mang đến, cũng một loại cho tất cả vật tế. Cinna không phải chuẩn bị quần áo cho tôi, thậm chí còn không biết có gì trong cái túi đồ, nhưng anh vẫn giúp tôi mặc quần áo lót trong, chiếc quần dài màu hung đơn giản, chiếc áo cánh màu xanh mạ, dây thắt lưng nâu chắc chắn và chiếc áo khoác đen mỏng có mũ, vạt áo dài đến đùi. “Chất liệu của áo khoác được thiết kế để phát ra

nhiệt ngang nhiệt độ cơ thể. Để đề phòng nhiều đêm trời lạnh," anh nói.

Đôi ủng, đi ngoài đôi tất bó khít, còn tốt hơn những gì tôi chờ đợi. Da ủng mềm không giống như đôi của tôi ở nhà, nhưng lại có lớp đế mỏng, dẻo bằng cao su với gờ rãnh giúp bám dễ dàng khi chạy.

Khi tôi nghĩ mọi việc đã xong xuôi thì Cinna lấy ra từ túi một chiếc ghim bằng vàng có hình con chim húng nhại. Tôi đã hoàn toàn quên mất nó.

"Anh lấy nó ở đâu vậy?" tôi hỏi.

"Từ bộ đồ màu xanh em mặc trên xe lửa," anh nói. Bây giờ thì tôi nhớ đã tháo nó ra khỏi bộ đồ của mẹ và gắn nó lên áo. "Nó là phù hiệu của quận em phải không?" Tôi gật đầu và anh đính nó lên áo giúp tôi. "Người ta có thể giữ em lại ở cổng kiểm soát. Có thể họ cho rằng chiếc ghim là một thứ vũ khí, giúp em có lợi thế. Nhưng chẳng sao đâu, cuối cùng họ cũng cho qua thôi." Cinna nói. "Họ vừa tịch thu một chiếc nhẫn của cô gái từ Quận 1. Khi xoay mặt đá quý, một chiếc kim tẩm độc sẽ phóng ra. Cô nàng cãi bướng là mình không biết gì về chiếc nhẫn trá hình ấy, người ta cũng không thể chứng minh là cô ta cố ý. Tuy nhiên rõ ràng là phù hiệu của cô ả sẽ ở lại. Nào, được rồi đấy. Thử đi một vòng xem. Em phải chắc chắn là cảm thấy mọi thứ thoải mái."

Tôi đi đi lại lại, chạy một vòng tròn, vung hai cánh tay. "Vâng, ổn rồi. Hoàn toàn vừa vặn."

"Vậy thì chỉ còn ngồi đợi cho đến khi họ gọi thôi," Cinna nói. "Trừ khi em nghĩ là có thể ăn thêm chút gì."

Tôi từ chối ăn nhưng vẫn lấy một cốc nước để hớp từng ngụm nhỏ trong khi ngồi đợi trên chiếc đi văng. Không muốn cắn móng tay hay cắn môi nên tôi bặm răng vào bên trong má. Mấy ngày rồi nhưng tôi vẫn chưa hoàn toàn thích nghi được. Chẳng mấy chốc tôi cảm thấy lưỡi mình đầy mùi máu tanh.

Nỗi lo lắng chuyển sang lo sợ khi tôi tiên đoán về những ngày tới. Tôi có thể sẽ chết, chết chóng vánh, chỉ trong một giờ. Hoặc ngắn

hơn. Tay tôi dò dẫm trên mấu thịt cưng cứng trên cẳng tay, nơi người phụ nữ đã gắn chiếc máy định vị vào. Tôi ấn vào nó, và dù rất đau, tôi vẫn ấn vào đó mạnh đến nỗi cẳng tay bắt đầu bầm.

“Em muốn nói chuyện không, Katniss?” Cinna hỏi.

Tôi lắc đầu, nhưng sau đó lại nắm lấy tay anh. Cinna cũng nắm lấy tay tôi. Chúng tôi cứ ngồi như vậy cho đến khi một giọng nữ dễ nghe thông báo đã đến giờ khởi hành.

Vẫn nắm chặt một tay Cinna, tôi bước đến, đứng lên ô kim loại hình tròn. “Nhớ những gì Haymitch nói. Chạy, tìm nguồn nước, rồi làm gì thì làm,” anh nói. Tôi gật đầu, “Và nhớ điều này. Anh không có quyền đặt cược, nhưng nếu có thể, anh sẽ đặt cược cho em.”

“Thật chứ?” tôi hỏi khẽ.

“Thật,” Cinna nói. Anh cúi xuống và hôn lên trán tôi. “Chúc may mắn, Cô gái Lửa.” Lớp kính hình trụ hạ xuống bao quanh tôi, ngăn tay anh lại. Anh chỉ ngón tay vào cằm. Ngẩng cao đầu.

Tôi ngẩng mặt và đứng thẳng người hết mức có thể. Khối hình trụ bắt đầu đi lên. Trong khoảng mười lăm giây, tôi đứng trong bóng tối, rồi ô kim loại đẩy tôi ra khỏi chiếc ống hình trụ ra ngoài một không gian mới. Ánh mặt trời rọi vào khiến tôi chói mắt một lúc, chỉ cảm giác được luồng gió mạnh có mùi nhựa thông đầy hy vọng.

Tôi nghe thấy tiếng Claudius Templesmith, người phát ngôn lâu năm, vang vọng xung quanh.

“Thưa quý ông và quý bà, Đấu trường Sinh tử lần thứ Bảy mươi tư bắt đầu!”

11

Sáu mươi giây. Đó là khoảng thời gian chúng tôi phải đứng yên trên ô kim loại hình tròn trước khi tiếng cồng phóng thích vang lên. Nếu bước ra trước dù chỉ một giây, mìn ở dưới chân sẽ nổ tung. Sáu mươi giây đợi chờ để rồi được chạy vào vòng tròn vật tế mà tâm là Cornucopia, thứ có dạng chiếc sừng bằng vàng khổng lồ tựa như một chiếc nón có đuôi cong vút, với cái miệng cao ít nhất sáu mét chứa cơ man là đồ dùng giúp chúng tôi sống sót ở đấu trường. Thức ăn, thùng chứa nước, vũ khí, thuốc men, áo quần, đá lửa. Nằm rải rác xung quanh Cornucopia là những đồ dùng khác, càng xa chiếc sừng bao nhiêu chúng tôi càng ít thiết yếu bấy nhiêu. Chỉ cách tôi vài bước chân là một tấm bạt vuông rộng một mét. Rõ ràng có thể dùng nó để che mưa. Nhưng ngay trên trên miệng Cornucopia là một bộ lều cắm trại có thể bảo vệ tôi khỏi gần như bất kỳ loại thời tiết nào. Nếu đủ can đảm, tôi có thể tiến vào và giành nó khỏi tay hai mươi ba đấu thủ còn lại. Nhưng tôi được dặn dò là không được làm thế.

Chúng tôi đứng trên một khu đất bằng phẳng và rộng rãi, dưới chân là lớp đất nện cứng. Đằng sau những đấu thủ ở phía đối diện, tôi không thấy gì cả, chứng tỏ hướng đó phải có một vạt dốc hoặc thậm chí là vực thẳm. Phía bên phải tôi là một cái hồ. Bên trái và đằng sau là hàng thông thưa thớt. Đó là nơi Haymitch muốn tôi đến. Ngay lập tức.

Lời dặn của ông văng vẳng trong đầu tôi. “Chỉ cần nhớ kỹ, giữ khoảng cách xa nhất có thể với những đấu thủ khác, và đi tìm nguồn nước.”

Nhưng những đồ dùng nằm ở đằng kia thật cám dỗ, quá cám dỗ. Tôi biết nếu mình không lấy chúng, người khác sẽ lấy. Có thể là bọn Nhà nghề, những kẻ còn lại sau cuộc tắm máu ở Cornucopia sẽ chia chác đống chiến lợi phẩm thiết yếu ấy. Tôi nhìn thấy một thứ gì đó. Kia rồi, nằm trên chiếc chăn được cuộn lại là một bao tên bạc và cây cung đã căng dây sẵn, chỉ chờ được bắn mà thôi. *Nó là của mình*, tôi

nghĩ bụng. *Nó được dành cho mình.*

Tôi có tốc độ. Tôi có thể chạy nước rút nhanh hơn bất kỳ đứa con gái nào trong trường, dù nếu chạy đường dài thì một vài đứa có thể thắng tôi. Nhưng đây là khoảng cách bốn mươi mét, khoảng cách dành cho tôi. Tôi biết mình có thể lấy được nó, tôi biết mình có thể đến đó đầu tiên, nhưng vấn đề là, liệu tôi có đủ nhanh để chạy khỏi chỗ ấy? Trong lúc tôi lao đến và chộp lấy bộ cung, những người khác đã tiến vào được chiếc sừng. Tôi có thể hạ được một hay hai đứa đấy, nhưng chúng có đến hàng tá, và ở cự ly gần như vậy chúng sẽ hạ gục tôi bằng lao hay dùi cui. Hay bằng những quả đấm thép.

Dù sao, tôi cũng không phải là mục tiêu duy nhất. Tôi dám cá nhiều đấu thủ khác sẽ bỏ qua một đứa con gái nhỏ, cho dù vừa được mười một điểm tập luyện chăng nữa để giải quyết những kẻ thù hung tợn hơn.

Haymitch chưa bao giờ nhìn thấy tôi chạy. Nếu có thì ông hẳn sẽ nói tôi lấy cây cung. Nhặt lấy vũ khí. Bởi đó là thứ vũ khí duy nhất có thể cứu sống tôi. Nó là cây cung duy nhất ở đây mà tôi thấy. Tôi biết một phút sắp hết và đã đến lúc phải quyết định mình sẽ làm gì. Chân tôi đã sẵn sàng chạy, không phải về hướng rừng mà là tới món đồ vô giá kia, tới cây cung. Bất chợt tôi nhận ra Peeta. Tuy cậu đứng cách tôi năm đấu thủ nữa về phía tay phải, một khoảng cách khá xa, tôi vẫn thấy như Peeta đang nhìn tôi, và có lẽ còn lắc đầu. Nhưng ánh mặt trời làm tôi lóa mắt và trong lúc tôi còn đang bối rối thì tiếng cồng vang lên.

Thế là tôi đã bỏ lỡ! Tôi đã bỏ lỡ cơ hội của mình! Vài giây mất tập trung đó đủ để khiến tôi quyết định xông vào hay không. Phân vân không biết chọn hướng nào, tôi đứng bần thần một lúc, nhưng rồi tôi lao về phía trước, nhặt lấy tấm bạt và một ổ bánh mì. Những thứ nhặt được quá khiêm tốn khiến tôi cảm thấy thật sự bực bội với Peeta vì cậu đã làm tôi sao nhãng, rồi tôi bứt tốc chạy thêm hai mét, nhặt lấy chiếc ba lô màu cam có thể đựng bất cứ thứ gì, bởi tôi không cam tâm bỏ đi mà gần như tay trắng.

Một thằng, hình như đến từ Quận 9, xông tới chiếc túi cùng lúc

với tôi và ngay lập tức chúng tôi giành lấy nó. Đột nhiên hắn ộc lên một tiếng, máu từ miệng bắn lên mặt tôi. Thứ chất lỏng âm ấm, nhơn nhớt ấy làm tôi loạng choạng lùi lại. Rồi hắn đổ gục xuống đất. Khi đó tôi mới phát hiện ra một con dao găm lút cán sau lưng hắn. Các vật tế khác đã tới Cornucopia và bắt đầu tản ra chiến đấu. Đúng vậy, con nhỏ Quận 2 đang chạy về phía tôi từ khoảng cách mười mét, tay đang nắm cả nửa tá dao găm. Tôi đã nhìn thấy nó ném trong lúc luyện tập. Nó chưa bao giờ ném trật. Và tôi sẽ là mục tiêu kế tiếp.

Lúc này toàn bộ nỗi sợ của tôi đều hướng về con bé ấy, một con thú ăn thịt sắp lấy mạng tôi trong chốc lát. Một luồng adrenaline chạy qua người, tôi khoác chiếc ba lô và chạy hết tốc lực vào rừng. Nghe tiếng gió cắt vun vút ập tới, bằng vô thức tôi kéo chiếc túi lên che đầu. Một lưỡi dao đâm lút cán vào túi. Quàng dây đai túi lên hai vai, tôi tiến nhanh vào rừng. Không hiểu sao tôi biết con bé sẽ không đuổi theo nữa. Cô ta sẽ phải quay trở lại Cornucopia trước khi tất cả món ngon bị lấy mất. Tôi nở một nụ cười. *Cảm ơn vì con dao*, tôi nghĩ.

Tôi đứng ở rìa khu rừng một lúc để bao quát địa hình. Khoảng một tá đấu thủ đang thanh toán lẫn nhau ở chiếc sừng. Một số đã nằm bỏ mạng. Số khác quyết định đánh bài chuồn từ trước thì đã biến mất vào khu rừng hoặc khoảng trống đối diện nơi tôi đứng. Tôi tiếp tục chạy cho đến khi bóng hình khuất trong cánh rừng, thoát hẳn khỏi tầm mắt của những vật tế khác thì bước chậm lại, tôi nghĩ mình đã cách chúng được một khoảng. Vài giờ tiếp theo, tôi chạy và đi bộ luân phiên, giữ khoảng cách càng xa đối thủ càng tốt. Ổ bánh mì đã mất trong lúc vật lộn với thằng cha Quận 9, nhưng tấm bạt nhựa vẫn còn do đã được tôi nhồi vào tay áo từ trước, vậy nên tôi vừa đi vừa gấp nó lại cẩn thận và bỏ vào túi. Tôi rút con dao - khá tốt với lưỡi sắc và dài, gần cán còn có răng cưa giúp cứa đồ vật dễ dàng - gài vào thắt lưng. Tôi vẫn chưa dám dừng lại để kiểm đồ bên trong túi. Tôi tiếp tục đi, nếu có ngừng lại thì cũng chỉ để xem có ai đuổi theo hay không.

Tôi có thể đi trong thời gian dài. Tôi có được khả năng đó sau

những ngày săn bắn trong rừng. Nhưng tôi không thể thiếu nước. Đó là lời dặn dò thứ nhì của Haymitch, và vì có vẻ đã làm hỏng việc đầu tiên, tôi căng mắt tìm dấu hiệu của nguồn nước. Không có hy vọng gì.

Khu rừng bắt đầu rậm rạp, xen lẫn đám thông là nhiều loài cây khác, một số tôi nhận biết được, một số hoàn toàn lạ lẫm. Bất chợt, tôi nghe thấy tiếng động và rút dao ra để tự vệ, nhưng rồi tôi chỉ làm giật mình một con thỏ. "Thật may mắn khi gặp mày," tôi nói khẽ. Nếu có một con, hẳn còn có hàng trăm con khác để tôi đặt bẫy.

Mặt đất dốc xuống. Tôi không thích địa hình này lắm. Đi dốc xuống những thung lũng làm tôi có cảm giác như đang vào bẫy. Tôi muốn ở trên cao, như trên những ngọn đồi ở Quận 12, để có thể thấy những kẻ thù của mình đang tiến đến. Tuy nhiên, tôi không còn cách nào ngoài việc tiếp tục đi.

Mặc dù vậy, điều buồn cười là tôi không thấy mệt lắm. Những ngày ăn rỗi đã phát huy tác dụng. Dù thiếu ngủ nhưng tôi vẫn còn khỏe. Đi vào rừng làm tôi như trẻ lại. Tôi thấy dễ chịu với sự cô độc, dù đó chỉ là ảo tưởng, bởi có thể lúc này tôi đang xuất hiện trên truyền hình. Không thường xuyên thì cũng thỉnh thoảng. Có quá nhiều cái chết trong ngày đầu tiên nên việc một vật tế lặn lội trong rừng sẽ không được lưu tâm lắm. Nhưng họ cũng sẽ chú ý đến tôi, dù để khán giả biết rằng tôi vẫn còn sống, không bị thương và đang di chuyển. Ngày mở màn là một trong những ngày cá cược sôi nổi nhất, khi xuất hiện những thương vong đầu tiên. Nhưng đó chưa là gì so với lúc cuộc chiến chỉ còn lại vài đấu thủ.

Lúc tôi nghe thấy tiếng pháo hiệu thì trời đã gần tối. Mỗi tiếng bắn tượng trưng cho một đấu thủ thiệt mạng. Trận chiến ở Cornucopia hẳn đã kết thúc. Họ sẽ không thu gom xác chết cho đến khi những kẻ sống sót bỏ đi. Thậm chí trong ngày mở màn người ta còn không bắn thần công cho đến khi trận xáp lá cà kết thúc vì thật khó để biết được số thương vong nếu bắn ngay. Tự cho phép mình dừng lại nghỉ, tôi vừa thở dốc vừa đếm số phát súng. Một… hai… ba… cứ như thế cho đến mười một. Mười một người bỏ mạng tất cả.

Còn lại mười ba. Tôi lấy ngón tay cạo những vệt máu khô mà vật tế Quận 9 đã ộc lên mặt tôi. Hắn là hắn đã chết. Tôi tự hỏi về số phận của Peeta. Liệu lúc này cậu còn sống sót không? Tôi sẽ biết điều ấy trong vài giờ nữa. Họ sẽ chiếu hình ảnh của những nạn nhân lên trời để đám người sống sót thấy.

Bỗng nhiên, tôi ngập trong ý nghĩ rằng Peeta đã bỏ mạng, mất máu đến trắng bệch, được đưa lên phi thuyền chuyển về Capitol để rửa ráy, thay quần áo, cho vào một chiếc hộp gỗ đơn giản gửi về Quận 12. Không còn ở đây nữa. Trở về nhà. Tôi cố gắng nhớ lại lần cuối nhìn thấy cậu trước khi cuộc chiến bắt đầu. Nhưng hình ảnh duy nhất hiện ra trong tâm trí tôi là lúc Peeta lắc đầu, khi tiếng cồng vang lên.

Có thể như vậy sẽ tốt hơn, trong trường hợp Peeta đã ra đi. Cậu không có một chút nào tự tin vào việc mình sẽ chiến thắng. Và tôi sẽ không phải đối mặt với một nhiệm vụ không dễ chịu chút nào, đó là giết cậu. Có thể sẽ tốt hơn nếu như cậu không còn trong cuộc đấu này.

Tôi ngồi sụp bên chiếc túi, kiệt sức. Nhưng kiểu gì thì tôi vẫn phải xem xét nó trước khi trời tối. Xem nào. Trong lúc kéo khóa, tôi cảm thấy chiếc túi khá chắc chắn, dù màu của nó thật tệ. Thực tế, màu cam rất dễ bị phát hiện trong đêm. Việc đầu tiên phải làm vào ngày mai chắc chắn phải là ngụy trang chiếc túi này.

Tôi mở nắp túi. Thứ tôi muốn nhất, ngay lúc này đây, là nước. Lời dặn của Haymitch rằng phải tìm ngay nguồn nước quả không thừa. Tôi sẽ không thể trụ được lâu nếu thiếu nước. Dù có cầm cự được với những triệu chứng mất nước khó chịu trong vài ngày đầu, thì rồi sớm muộn tôi cũng sẽ trở nên bất lực và bỏ mạng trong chưa đầy một tuần.

Tôi cẩn thận bày các thứ ra. Một chiếc túi ngủ màu đen mỏng có thể giữ ấm thân nhiệt. Một thỏi bánh quy. Một vỉ khô bò. Một chai i-ốt. Một hộp diêm. Một cuộn dây kẽm nhỏ. Một chiếc kính râm. Và một chai nhựa hai lít không có chút nước nào.

Không có chút nước nào. Việc đổ nước vào chai khó khăn với họ

lắm sao? Tôi bắt đầu thấy miệng và cổ họng đang khô rang, đôi môi nứt nẻ. Tôi đã đi cả ngày rồi. Trời nóng và mồ hôi chảy đầm đìa. Ở nhà tôi cũng từng đi như thế này, nhưng lúc nào cũng có thể tìm thấy nước ở các dòng suối, hay băng tuyết tan chảy.

Khi dọn đồ vào túi tôi chợt có một ý nghĩ táo bạo. Cái hồ. Cái hồ mà tôi thấy khi chờ tiếng cồng vang lên. Liệu có khi nào đó là nguồn nước duy nhất ở Đấu trường? Bằng cách này họ có thể quây chúng tôi lại một chỗ. Từ nơi tôi ngồi đến chỗ cái hồ dài bằng cả một ngày đi bộ, và chuyến trở về còn vất vả hơn nhiều khi không có nước uống. Ngay cả nếu đến được đó, chắc chắn tôi cũng sẽ lọt vào vòng vây của lũ Nhà nghề. Tôi bắt đầu hoảng sợ thì chợt nhớ đến con thỏ mà tôi bắt gặp sáng nay. Nó cũng phải uống nước. Tôi chỉ phải tìm nguồn nước đó ở đâu.

Trời bắt đầu nhá nhem và tôi đâm ra hoang mang. Rừng cây quá thưa, không thể trú ẩn. Tiếng chân tôi đạp lên lá thông xào xạc cũng khiến việc truy lùng lũ thỏ hoang khó khăn hơn khi cần bám theo chúng để tìm nguồn nước. Và tôi vẫn đang đi xuống dốc, càng lúc càng dấn sâu vào một thung lũng dường như dài vô tận.

Tôi cũng thấy đói, nhưng chưa dám đụng vào phần bánh quy và thịt bò quý giá. Thay vào đó, tôi lấy dao và bắt đầu cắt lớp vỏ ngoài của một cây thông rồi cạo một mảnh vỏ mềm hơn bên trong. Vừa đi tôi vừa nhấm nháp vỏ cây. Sau một tuần ăn cao lương mỹ vị, tôi nhai khá là trệu trạo. Nhưng tôi đã từng ăn không biết bao nhiêu vỏ thông trong đời rồi. Tôi sẽ chóng quen thôi.

Một giờ sau đó, tôi biết cần phải tìm chỗ nghỉ chân. Những con thú ăn đêm sẽ xuất hiện. Tôi có thể nghe thấy tiếng cú kêu hay tiếng sói tru loáng thoáng, dấu hiệu đầu tiên cho thấy tôi sẽ phải giành giật lũ thỏ với đám thú hoang ăn thịt. Còn chuyện tôi có được xem là con mồi của chúng hay không thì vẫn còn quá sớm để biết. Biết đâu đang có vài con thú đang len lén theo tôi.

Nhưng ngay bây giờ, tôi quyết định lưu tâm đến những vật tế nhiều hơn. Tôi chắc chắn nhiều kẻ sẽ tiếp tục đi săn trong đêm. Những kẻ chiến thắng ở Cornucopia sẽ có nào là thức ăn, nước uống

thừa mứa từ hồ nước gần đó, đuốc hoặc đèn pin, và cả những thứ vũ khí mà chúng nóng lòng muốn dùng đến. Tôi chỉ hy vọng là đã đi đủ nhanh và đủ xa khỏi tầm nguy hiểm.

Trước khi nghỉ chân, tôi lấy dây kẽm, tạo hai chiếc bẫy bung-sập và giấu chúng trong bụi cây. Tôi biết việc đặt bẫy khá mạo hiểm, nhưng nếu không đặt sớm thì sẽ không có thức ăn. Vả lại cũng không thể đặt bẫy trong khi đang chạy trốn được. Tuy vậy tôi vẫn đi thêm năm phút trước khi nghỉ chân.

Tôi cẩn thận chọn lấy một cái cây. Một cây liễu, không cao lắm nhưng nằm giữa những cây liễu khác, với những tán cây dài và bay phơ phất là một nơi trú ẩn lý tưởng. Tôi trèo lên, bám vào những cành chắc chắn trên thân cây và tìm một chạc vững chãi làm chỗ nằm. Cần phải sửa sang lại một chút. Tôi xếp chiếc túi ngủ vào một chỗ tương đối thoải mái. Tôi đặt chiếc ba lô ở cuối túi ngủ rồi chui vào. Để đề phòng, tôi tháo thắt lưng, vòng nó xung quanh cành cây và túi ngủ, rồi gài chặt nó vào hông. Giờ thì dù có lỡ xoay người trong lúc ngủ, tôi cũng không ngã nhào xuống đất. Vì tôi khá thấp bé nên có thể chui hết cả đầu vào trong túi ngủ, nhưng tôi vẫn trùm thêm mũ liền áo lên đầu. Khi đêm đến, nhiệt độ hạ xuống nhanh chóng. Dù suýt mất mạng để lấy cái ba lô, tôi biết đó là lựa chọn đúng đắn. Chiếc túi ngủ giúp chống bức xạ và giữ thân nhiệt quả là vô giá. Tôi chắc chắn rằng vào lúc này; nỗi lo lắng lớn nhất của nhiều đấu thủ là làm thế nào để giữ ấm, trong khi tôi đã có thể chợp mắt được vài giờ đồng hồ. Miễn là tôi không quá khát.

Khi màn đêm buông xuống, tôi nghe thấy tiếng quốc ca cử lên trước khi họ thông báo những người đã chết. Qua tán cây tôi có thể thấy con dấu của Capitol đang lơ lửng trên bầu trời. Nó được chiếu trên màn hình khổng lồ của một chiếc phi thuyền vô hình. Quốc ca kết thúc và màn hình bị cắt xoẹt khiến bầu trời sầm tối trong một lúc. Nếu như đang ở nhà, chúng tôi đã có thể xem đầy đủ từng pha chém giết, nhưng ở đây thì không thể, vì như vậy sẽ tạo ra sự bất công giữa các đấu thủ còn sót lại. Chẳng hạn, nếu thấy tôi cầm lấy cây cung và hạ một đứa nào đó, những đứa khác sẽ biết hết bí mật

của tôi. Lúc này, ngay tại Đấu trường, xuất hiện trên bầu trời khuôn mặt của từng người giống như những gì họ chiếu trong lúc thông báo điểm luyện tập. Chỉ là những tấm chân dung. Chỉ khác là họ thay số điểm bằng số quận. Tôi hít một hơi sâu khi khuôn mặt của mười một kẻ xấu số xuất hiện và dùng ngón tay đếm từng người một.

Xuất hiện đầu tiên là con nhỏ Quận 3. Như vậy nghĩa là bọn Nhà nghề từ Quận 1 và 2 đều sống sót. Không có gì ngạc nhiên. Rồi đến thằng Quận 4. Tôi không nghĩ hắn lại có kết cục như vậy, bọn Nhà nghề bao giờ cũng vượt qua được ngày đầu tiên. Thằng Quận 5... Tôi đoán là con bé mặt cáo đã giết hắn. Cả hai cặp từ Quận 6 và 7. Thằng Quận 8. Bộ đôi từ Quận 9. Trong đó có gã đã đánh nhau với tôi để giành chiếc ba lô. Tôi đếm các ngón tay, chỉ còn một người nữa. Peeta chăng? Không, đó là con nhỏ Quận 10. Thế là hết. Con dấu của Capitol xuất hiện trở lại trong đoạn nhạc dạo kết thúc. Sau đó là sự trở lại của bóng tối và âm thanh tĩnh mịch của khu rừng.

Tôi thấy nhẹ nhõm khi biết Peeta còn sống. Tôi lại tự nhủ rằng nếu mình bị giết, chỉ có chiến thắng của cậu là có lợi cho mẹ tôi và Prim. Đó là những gì tôi dặn lòng để giải thích những khối cảm xúc mâu thuẫn nhau mỗi khi nghĩ đến Peeta. Sự biết ơn vì cậu đã mang lại lợi thế cho tôi bằng cách bày tỏ tình yêu trong buổi phỏng vấn. Sự giận dữ trước lòng cao thượng của cậu khi ở trên mái. Nỗi lo sợ rằng chúng tôi có thể đối mặt nhau bất cứ lúc nào trong Đấu trường.

Mười một người chết, không có ai từ Quận 12. Tôi điểm những người sống sót. Năm Vật tế Nhà nghề. Con bé mặt cáo. Thresh và Rue. Rue… vậy là cuối cùng nó cũng vượt qua được ngày đầu tiên. Tôi không kìm được niềm vui. Như vậy là mười người. Ba người còn lại tôi sẽ được biết vào ngày mai. Còn bây giờ, khi trời đã tối, khi đã đi được một quãng xa và tìm được chỗ trú ở trên cành cây cao, tôi phải cố mà ngủ.

Hai ngày rồi tôi không được ngủ tử tế, hôm nay thì lại còn phải trải qua một cuộc hành trình dài ở Đấu trường. Tôi chậm rãi để các thớ cơ thả lỏng. Mắt nhắm lại. Thật may là tôi không ngáy. Đó là điều cuối cùng tôi nghĩ…

Tách! Tiếng cành cây gãy đánh thức tôi. Tôi đã ngủ bao lâu rồi nhỉ? Bốn tiếng? Năm tiếng? Đầu mũi tôi lạnh cóng. *Tách! Tách!* Chuyện gì vậy? Đó không phải tiếng do chân người đạp lên, mà là tiếng gãy rất ngọt từ một cái cây nào đó. *Tách! Tách!* Tôi đoán chừng nó phát ra từ khoảng vài trăm mét bên phải tôi. Chậm rãi, nhẹ nhàng hết mức có thể, tôi xoay người về nơi phát ra tiếng động. Trong vài phút sau đó, không có gì xảy ra ngoài bóng đêm và tiếng lạo xạo. Rồi một tia lửa lóe lên và ngọn lửa nhỏ bắt đầu cháy. Ngoài một đôi tay đang hơ trước ngọn lửa, tôi không thể thấy gì thêm.

Tôi phải bặm môi lại để không phải thốt lên những điều rủa xả cái kẻ đã châm lửa. Nó đang nghĩ gì thế? Đốt lửa vào lúc chập tối còn chấp nhận được. Khi ấy đám vừa chiến đấu ở Cornucopia, với sức mạnh vượt trội và đồ dùng thừa mứa, có thể còn ở quá xa để phát hiện ra ánh lửa. Còn bây giờ có lẽ chúng đang lùng sục khắp khu rừng hàng giờ đồng hồ tìm con mồi, làm thế khác nào phất cờ và hô to, “Lại đây mà bắt tao đi!”

Còn tôi đang ở đây, chỉ cách cái kẻ ngốc nhất cuộc đấu một tầm ném đá. Neo người trên cây. Không dám bỏ trốn vì địa điểm xung quanh nơi tôi trú ẩn đã không còn an toàn nữa. Ý tôi là, ngoài trời lạnh lẽo và không phải ai cũng có túi ngủ. Chẳng lẽ tự dưng bạn phải chịu cảnh răng va lập cập và quai hàm đơ cứng tới tận bình minh?

Vài giờ sau đó, tôi cứ nằm trằn trọc trong túi ngủ, cứ nghĩ hoài về việc nếu xuống khỏi cành cây này bây giờ thì tôi sẽ hạ được tay hàng xóm mới này dễ như bỡn. Bản năng của tôi là chạy trốn, không phải chiến đấu. Nhưng rõ ràng kẻ kia là một mối đe dọa. Những đứa ngớ ngẩn thường nguy hiểm. Ngoài ra, có lẽ hắn cũng không có nhiều vũ khí, trong khi tôi có một con dao tuyệt vời.

Bầu trời vẫn tối, nhưng tôi có thể thấy những dấu hiệu đầu tiên của bình minh đang đến. Tôi bắt đầu nghĩ có khi nào chúng tôi - nghĩa là tính luôn kẻ mà tôi đang suy tính có nên hạ không - sẽ mất mạng lúc nào không hay. Rồi tôi nghe thấy tiếng động. Tiếng vài đôi chân vụt chạy đến. Kẻ châm lửa hẳn đã ngủ quên. Chúng tóm được cô nhỏ trước khi nó kịp chạy thoát. Giờ thì tôi đã biết đó là một đứa

con gái, qua tiếng van lơn, tiếng kêu la thảm thiết sau đó. Sau đó là tiếng cười cùng tiếng hoan hô. Ai đó hét toáng lên, "Mười hai mạng đã xong và còn mười một đứa nữa!" và nhận được một tràng huýt sáo tán thưởng.

Vậy là chúng chiến đấu theo đội. Tôi không lấy làm ngạc nhiên lắm. Phe phái thường xuất hiện vào giai đoạn đầu của Đấu trường. Kẻ mạnh hợp lại để săn kẻ yếu; sau đó, khi căng thẳng đủ lớn, chúng quay sang tàn sát lẫn nhau. Tôi không phải đoán nhiều về những kẻ trong đội này. Đó là bọn Nhà nghề còn lại từ Quận 1, 2 và 4. Hai nam và ba nữ. Những kẻ thường ăn trưa cùng nhau.

Tôi nghe thấy tiếng chúng lục lọi đồ dùng của con nhỏ một lúc. Qua tiếng bình phẩm thì chúng chẳng tìm được gì đáng giá. Tôi nghĩ có khi nạn nhân là Rue, nhưng nhanh chóng xua tan ý nghĩ đó. Nó đủ sáng suốt để không nhóm lửa như thế.

"Rút thôi để cái xác được gom trước khi bốc mùi." Tôi gần như chắc chắn đó là tiếng của gã tàn ác từ Quận 2. Có tiếng xì xào đồng tình, và rồi điều đáng sợ xảy ra, khi tôi nghe thấy chúng đang bước về phía mình. Chúng không biết tôi ở đây. Biết thế nào được? Tôi giấu kín mình trên một chạc cây. Cũng may là mặt trời còn chưa ló dạng, chứ nếu không chiếc túi ngủ màu đen của tôi sẽ bị lộ mất. Nếu cứ tiếp tục đi, chúng sẽ qua chỗ tôi và mất dạng một phút sau đó.

Nhưng bọn Nhà nghề dừng lại để lùng sục cách cái cây tôi nằm khoảng mười mét. Chúng có đèn pin, đuốc sáng. Từ đây, qua các nhành cây, tôi có thể thấy đôi tay, cặp ủng của bọn chúng. Tôi nằm thin thít, thậm chí không dám thở. Chúng tia thấy tôi chưa nhỉ? Chưa, vẫn chưa. Qua lời nói thì chúng đang nghĩ về chuyện khác.

"Lẽ ra chúng ta phải nghe thấy tiếng pháo rồi chứ?"

"Tao cũng nghĩ thế. Đáng lẽ họ phải phát pháo ngay lập tức."

"Trừ khi con bé chưa chết."

"Nó chết rồi. Chính tay tao đã đâm nó."

"Thế thì tiếng pháo đâu?"

"Ai đó nên quay trở lại. Phải giải quyết tận gốc."

"Đúng đấy, chúng ta không muốn tìm bắt con bé lần thứ hai."

“Tao nói là nó chết rồi!”

Bọn chúng cứ tranh cãi cho đến khi một đứa ngắt tiếng bọn còn lại. “Chúng ta đang phí thời gian! Tao sẽ lại giải quyết con bé và sau đó đi tiếp!”

Tôi suýt rớt khỏi cây. Giọng nói là của Peeta.

12

May là tôi đã tính trước nên đeo dây thắt lưng. Tôi xoay người lại trên chạc cây, mặt hướng xuống đất, giữ mình bằng chiếc thắt lưng và một tay chống, hai chân kẹp vào chiếc ba lô trong túi ngủ, tì vào thân cây. Hẳn là có tiếng loạt soạt khi tôi cựa mình, nhưng bọn Nhà nghề còn đang bận tranh cãi.

"Đi đi Chàng trai Đang yêu, đến đó xem nào," thằng từ Quận 2 nói. "Tự mà xem lấy."

Qua ánh đuốc tôi liếc thấy Peeta đang đến chỗ con bé cạnh đống lửa. Mặt cậu đầy vết bầm tím, chiếc băng trên cánh tay nhuốm máu, và qua tiếng bước chân thì có vẻ cậu đang bước khập khiễng. Tôi còn nhớ cái lắc đầu của cậu, ý nói tôi đừng giành lấy đống đồ dùng, trong khi ngay từ đầu, ngay từ đầu cậu đã lên kế hoạch nhảy vào đám nhộn nhạo ấy. Trái với những gì Haymitch đã căn dặn.

OK, tôi có thể tiêu hóa được chuyện đó. Đành ngó lơ tất cả đống đồ dùng đang mời mọc. Nhưng... còn chuyện vừa rồi. Chung đội với bọn sói hoang Nhà nghề để săn hạ những người còn lại trong chúng tôi. Chưa có ai từ Quận 12 có thể nghĩ đến việc làm điều đó. Bọn chúng quá tàn ác, ngạo mạn, to khỏe hơn, chỉ vì đơn giản chúng là lũ chó cưng của Capitol. Nói chung, trừ những ai cùng quận, mọi người đều ghét chúng. Tôi có thể mường tượng ra bây giờ ở nhà người ta đang bàn tán gì về cậu. Vậy mà Peeta từng có lúc ngạo mạn dạy đòi tôi về sự ô nhục sao?

Rõ ràng, chàng trai cao thượng trên mái nhà vừa dành cho tôi một trò bịp nữa. Nhưng đây sẽ là lần cuối cùng. Tôi sẽ háo hức nhìn lên bầu trời đêm đợi người ta điểm tên Peeta trong danh sách xấu số, nếu như không phải tôi giết cậu trước.

Bọn Nhà nghề im lặng cho đến khi cậu đi đủ xa, rồi thì thào với nhau.

"Tại sao chúng ta không xử lý nó luôn đi cho gọn?"

"Cứ để nó bám theo. Có hại gì nào? Hơn nữa nó dùng dao cũng

thạo.”

Thật à? Tôi mới biết đấy. Hôm nay tôi học được khá nhiều điều thú vị về người bạn Peeta của mình.

“Với lại, nó là cơ may tốt nhất để chúng ta tìm ra con bé.”

Tôi mất mấy giây mới nhận ra “con bé” là ám chỉ mình.

“Tại sao? Mày nghĩ con bé sẽ dính vào cái bẫy tình cảm nhố nhăng ấy ư?”

“Có thể lắm. Một con nai tơ xinh đẹp. Mỗi lần nghĩ đến con bé xoay vòng trong chiếc váy đó, tao chỉ muốn mửa.”

“Giá mà chúng ta biết làm sao con bé được mười một điểm.”

“Tao cá là Chàng trai Đang yêu biết.”

Tiếng chân Peeta quay trở lại làm chúng im lặng.

“Con bé chết chưa?” thằng Quận 2 hỏi.

“Chưa. Nhưng giờ thì chết rồi,” Peeta nói. Ngay sau đó, tiếng pháo vang lên. “Đi tiếp chứ?”

Đám Nhà nghề vừa xuất phát thì bình minh cũng ló dạng. Tôi giữ nguyên vị trí quái gở của mình, để những thớ cơ rung lên vì gắng sức thêm một lúc nữa rồi mới nhấc thân trở lại cành cây. Đáng ra cần xuống dưới đất và đi tiếp, nhưng tôi vẫn nằm đó một lúc, tiêu hóa hết những gì mình vừa nghe. Peeta không chỉ nhập hội với bọn Nhà nghề, cậu còn giúp chúng tìm tôi. Con bé nai tơ bị bọn chúng săn lùng vì số điểm mười một. Vì con bé biết dùng cung tên. Peeta biết rõ điều đó hơn ai hết.

Nhưng cậu chưa nói với chúng. Liệu có phải Peeta giữ thông tin ấy lại vì biết nó sẽ giúp cậu sống sót? Liệu cậu vẫn đang giả bộ yêu tôi trước mắt khán giả? Cậu đang nghĩ gì trong đầu?

Bất chợt, bầy chim im bặt. Rồi một tiếng chim cất cao tiếng hót loan báo. Một nốt duy nhất. Giống như cái tiếng Gale và tôi nghe thấy khi cô gái Avox tóc đỏ bị tóm. Một chiếc phi thuyền xuất hiện bên trên ngọn lửa sắp tàn. Một bộ răng kim loại to kềnh được thả xuống, chầm chậm, nhẹ nhàng gắp cô gái vào trong phi thuyền. Rồi nó biến mất. Bầy chim cất tiếng hót trở lại.

“Đi thôi,” tôi thầm nhủ. Tôi tuột khỏi túi ngủ, cuộn nó lại rồi nhét

vào ba lô. Tôi hít một hơi thật sâu. Khi tôi giấu mình trong bóng tối, trong chiếc túi ngủ và giữa những rặng liễu, người ta không thể quay rõ. Dù vậy, tôi biết chắc họ vẫn đang theo dõi. Ngay khi đặt chân xuống đất hẳn là tôi đã được quay cận cảnh.

Khán giả hẳn sẽ khoái chí khi biết tôi đã trốn trên cây nghe lén bọn Nhà nghề nói chuyện, biết rằng tôi đã khám phá ra Peeta đi với chúng. Cho đến khi biết được chính xác mình muốn diễn thế nào, tốt nhất tôi nên chủ động vào vai. Đừng tỏ ra khó hiểu. Tất nhiên là cũng đừng lúng túng hay e sợ.

Không, tôi cần phải đi trước một bước trong ván cờ này.

Ngay khi vừa tuột ra khỏi tán lá, hòa vào những tia nắng bình minh, tôi dừng lại một giây để những máy quay có thời gian chĩa vào mình. Rồi tôi chếch đầu một chút và nở nụ cười ranh mãnh. Đấy! Cứ để họ đoán điều đó nghĩa là gì!

Đang lúc định bỏ đi thì tôi nghĩ đến mấy chiếc bẫy. Đi kiểm tra chúng trong khi kẻ thù ở gần thế này có lẽ hơi liều.

Nhưng tôi vẫn phải đi. Sau bao nhiêu năm đi săn, tôi biết chứ. Và cả sự cám dỗ của món mồi nữa. Đúng là tôi đã được thưởng một con thỏ béo tốt. Tôi nhanh chóng rửa sạch và moi ruột con thú, giấu đầu, chân, đuôi, da và bộ lòng dưới một đám lá. Tôi đang ước mình có lửa ở đây - ăn thịt thỏ sống có thể bị bệnh sốt thỏ[17], một bài học khá đau đớn của tôi - thì chợt nghĩ đến đấu thủ vừa bị giết. Tôi chạy vội lại chỗ dựng lều của con nhỏ vừa thiệt mạng. Quả thật lớp tro than dưới đống lửa đã tàn vẫn còn nóng. Tôi cắt con thỏ, xiên nó vào một thanh củi rồi hơ trên đống than.

May là có máy quay lúc này. Tôi muốn những nhà tài trợ thấy tôi có thể săn thú, rằng tôi là một lựa chọn tốt vì không bị rơi vào cạm bẫy dễ dàng như các đấu thủ khác khi bị đói. Trong lúc thui con thỏ, tôi đập nát thanh than củi và bôi lớp than đen ngụy trang lên chiếc túi màu cam. Nhọ than đã làm tối màu túi, nhưng nếu có thêm một lớp bùn thì tốt nhất. Tất nhiên, để có bùn thì phải có nước...

Tôi xách chiếc túi, chộp lấy xiên thịt, đá một lớp cát lên đống than, rồi đi ngược với hướng của bọn Nhà nghề. Tôi ăn nửa con thỏ

trong khi đi, rồi cuộn phần còn lại trong túi nhựa để dành. Thức ăn làm bụng tôi hết sôi nhưng không giúp tôi đỡ khát nước. Nước với tôi bây giờ là ưu tiên số một.

Trong lúc cuốc bộ, biết chắc mình vẫn đang xuất hiện trên màn hình ở Capitol, tôi vẫn cẩn thận không bộc lộ cảm xúc. Lúc này hẳn Claudius Templesmith đang cùng ngồi với những nhà bình luận khách mời mổ xẻ hành vi của Peeta hay phản ứng của tôi rôm rả lắm đây. Có thể suy ra gì từ những phản ứng đó? Liệu Peeta đã bộc lộ bản tính thật của mình? Điều đó ảnh hưởng thế nào đến tỷ lệ cá cược? Chúng tôi *có* bị mất tài trợ không? Chúng tôi có nhà tài trợ nào không? Tôi chắc là phải có chứ, hoặc ít ra là đã có.

Hẳn Peeta đã phá hỏng hiệu ứng mạnh mẽ của mối tình ngang trái giữa chúng tôi. Hay là vẫn chưa? Có lẽ là chưa và vì cậu ấy vẫn chưa nói gì nhiều về tôi, chúng tôi vẫn có thể lợi dụng điều này. Nếu lúc này tôi tỏ vẻ thích thú, có thể người ta sẽ nghĩ cảnh vừa rồi là do chúng tôi cấu kết dàn dựng.

Mặt trời đang lên và ngay cả qua vòm lá, trông nó vẫn có vẻ sáng hơn bình thường. Tôi bôi lên môi một lớp mỡ thỏ để giữ ẩm và cố không thở hổn hển, nhưng vô ích. Mới có một ngày mà tôi đã bị mất nước quá nhanh. Tôi cố vắt óc nghĩ cách tìm ra nước. Vì tôi đang đi xuống dốc nên trên thực tế, cứ tiến tiếp xuống một thung lũng không phải là ý tồi. Chỉ cần tôi tìm thấy một con đường mòn hay nhìn thấy một thảm rau rừng xanh tốt nào đó, tình hình sẽ khá hơn. Nhưng chẳng có gì thay đổi. Vẫn chỉ là một con dốc thoai thoải, chim chóc và những rặng cây giống nhau.

Càng lúc tôi càng nhận ra mình đang gặp khó khăn. Tôi chỉ có thể tiết ra một chút nước tiểu có màu nâu đậm, đầu tôi đau và lưỡi tôi khô khốc không thể tiết nước bọt. Mặt trời quá chói làm tôi phải đeo kính râm, nhưng khi đeo vào nó lại khiến mọi thứ trước mắt tôi đều có vẻ kỳ cục, nên tôi cất lại vào túi.

Đến tầm xế chiều, tôi nghĩ là đã tìm được phao cứu sinh. Tôi nhìn thấy một bụi dâu và nhanh chân đến vặt, cắn luôn cả vỏ thứ trái cây ngọt lịm. Nhưng ngay khi chạm môi vào, tôi nhìn kỹ chúng. Những

quả dâu này có hình thù hơi khác, và khi tôi bóc một quả ra thì bên trong có màu đỏ như máu. Tôi không biết loại dâu này; có thể chúng ăn được, nhưng tôi đoán đây là một trò bịp chết người của Ban Tổ chức. Ngay cả người hướng dẫn về các loài cây ở Trung tâm Huấn luyện cũng nhắc chúng tôi không được ăn dâu khi chưa chắc chắn trăm phần trăm rằng chúng không độc. Điều đó tôi cũng biết, nhưng cơn khát làm tôi phải viện đến lời nhắc đó mới giúp bản thân đủ dũng cảm vứt chúng đi.

Sự mệt mỏi bắt đầu bủa vây lấy tôi, nhưng đó không phải kiểu mệt thường thấy sau một chặng đường dài. Tôi phải ngừng lại và nghỉ thường xuyên, dù biết rằng cách duy nhất cứu tôi khỏi tình thế khó khăn này là tiếp tục tìm kiếm không ngừng. Tôi nghĩ một cách mới - trèo hết sức lên một cái cây trong khi toàn thân bủn rủn - hòng tìm bất kỳ dấu hiệu nào của nguồn nước. Nhưng phóng hết tầm mắt ra mọi hướng, tôi vẫn chỉ thấy một cánh rừng bạt ngàn vô tận.

Kiên quyết đi tới khi màn đêm dần buông, tôi bước cho đến lúc hai chân khụy xuống.

Mệt lả, tôi trèo lên một cái cây và buộc mình vào đó. Tuy không thấy đói nhưng tôi vẫn ngậm khúc xương thỏ chỉ để miệng có việc gì đó phải làm. Đêm xuống, quốc ca cất lên, và trên bầu trời là hình con nhỏ Quận 8. Đó là đứa mà Peeta đã quay lại để hạ sát.

Nỗi sợ bọn Nhà nghề quay trở lại không thấm vào đâu so với cơn khát nước đang thiêu cháy cổ. Hơn nữa, chúng đã đi xa khỏi tôi và lúc này chúng cũng cần nghỉ ngơi. Với nước khan hiếm như thế này, biết đâu chúng đã quay lại hồ để tiếp nước.

Có khi đó là con đường duy nhất của tôi cũng nên.

Buổi sáng mang theo sự chán nản. Đầu tôi buốt theo từng nhịp tim đập. Một cử động nhỏ cũng khiến những khớp xương của tôi đau nhói. Tôi nhảy xuống, đúng hơn là ngã từ trên cây xuống. Tôi mất vài phút để sắp xếp lại đồ dùng. Tôi tự biết là mình không nên như thế. Tôi nên diễn xuất thận trọng hơn, di chuyển nhanh nhẹn hơn. Nhưng đầu tôi cứ ong ong và thật khó để lập được kế hoạch nào.

Tôi ngả người tựa vào thân cây, ngón tay cẩn thận chà vào mặt

lưỡi khô ráp, suy nghĩ các lựa chọn trong đầu. Làm thế nào để lấy được nước đây?

Trở lại hồ nước. Không tốt chút nào. Tôi sẽ không bao giờ làm thế.

Hy vọng trời sẽ mưa. Chẳng có đám mây nào trên bầu trời.

Tiếp tục tìm kiếm. Phải, đó là cơ hội cuối cùng của tôi. Nhưng rồi một suy nghĩ lóe lên trong đầu tôi, và sau đó giận dữ dâng trào.

Haymitch! Ông ấy có thể đem cho tôi nước! Chỉ cần nhấn nút là vài phút sau nước sẽ được đem đến bằng một chiếc dù bạc. Tôi biết là mình hẳn có những nhà tài trợ, ít nhất là một hay hai người những cũng đủ để mang đến cho tôi nửa lít nước. Phải, tuy việc trợ giúp ấy ngốn bộn tiền nhưng những người đó cũng giàu sụ. Và họ cũng sẽ đặt cược vào tôi. Có lẽ Haymitch không nhận ra là tôi cần nước đến mức nào.

Tôi hét to hét mức có thể, "Nước." Tôi đợi trong hy vọng có một chiếc dù từ trên trời rơi xuống. Nhưng không có gì cả.

Có điều gì đó trục trặc. Liệu tôi có bị gạt rằng sẽ có tài trợ? Hay hành động của Peeta đã khiến tất cả họ rụt tay lại? Không, tôi không tin điều đó. Phải có ai ngoài kia muốn mua cho tôi nước chứ, chỉ là Haymitch không muốn. Là người hướng dẫn chúng tôi, ông phải kiểm soát những phần quà từ nhà tài trợ. Tôi biết Haymitch ghét tôi. Điều đó dễ thấy. Nhưng đến mức nhìn tôi chết ư? Vì ghét tôi ư? Ông không thể làm thế được, phải vậy không? Nếu người hướng dẫn ngược đãi đấu thủ thì người xem, những người dân của Quận 12, sẽ đổ trách nhiệm lên đầu họ. Liệu Haymitch có dám làm thế không? Thử hỏi những người buôn bán cùng tôi ở chợ Hob xem, tôi không nghĩ là họ sẽ chào đón Haymitch trở về nếu ông để mặc cho tôi chết như thế này. Và sau đó thì ông sẽ mua rượu ở đâu? Và… rồi gì nữa? Có phải Haymitch muốn tôi chịu khổ vì đã coi thường ông? Có phải ông hướng tất cả nhà tài trợ về phía Peeta? Hay đơn giản ông chỉ đang quá say nên không để ý những gì diễn ra lúc này? Tôi không tin ông vô tâm như thế, và tôi cũng không tin rằng ông đang cố giết tôi bằng cách tỏ ra vô tâm. Tuy bề ngoài tỏ vẻ khó ưa, nhưng Haymitch

đã thành tâm giúp tôi chuẩn bị cho cuộc đấu này. Vậy thì điều gì đang diễn ra?

Tôi úp mặt xuống hai tay. Lúc này có khóc cũng không hề gì, nhưng tôi không thể vắt ra một giọt nào để cứu mình. Haymitch đang làm gì vậy? Sau những cơn tức giận, căm thù và ngờ vực, một giọng nói nhỏ vang lên gợi ý trong đầu tôi.

Có thể ông muốn gợi ý điều gì đó cho tôi. Một lời nhắn. Để nói gì. Tôi biết rồi. Chỉ có một lý do chính đáng duy nhất khiến Haymitch chưa đưa nước đến cho tôi. Bởi vì ông ấy biết tôi đã gần tìm thấy nó.

Tôi nghiến răng gượng dậy. Cái ba lô sau vai như nặng thêm gấp ba. Tôi tìm thấy một cành cây gãy, lấy nó làm gậy chống và bắt đầu đi. Trời nắng gay nắng gắt, thậm chí còn hơn hai ngày đầu tiên. Tôi thấy mình giống như một miếng da thuộc cũ kỹ, khô và nẻ dưới cái nóng. Mỗi bước là cả một sự gắng sức, nhưng tôi cố không dừng lại. Tôi cố không ngồi xuống. Nếu tôi ngồi, nhiều khả năng tôi sẽ không thể đứng lên lại được, và thậm chí tôi còn quên luôn nhiệm vụ của mình.

Tôi trở thành con mồi quá dễ săn. Bất kỳ đấu thủ nào, ngay cả bé nhỏ như Rue, cũng có thể tóm được tôi ngay lúc này, chỉ cần xô xuống và giết bằng chính con dao của tôi, lúc đó tôi cũng chẳng còn chút sức lực nào để chống cự. Nhưng nếu trong phần rừng này có ai đó thì họ cũng đang lờ tôi đi. Sự thật là tôi cảm thấy như mình đang ở cách xa con người cả triệu dặm.

Tuy vậy, tôi không đơn độc. Không đâu, thế nào chẳng có máy quay đang chĩa vào tôi lúc này. Tôi nghĩ lại những năm trước khi xem những đấu thủ bị chết đói, chết rét, hay mất máu, mất nước đến chết. Trừ khi đang có một trận đấu hào hứng nào đó, còn không họ sẽ quay tôi.

Tôi chợt nghĩ về Prim. Nhiều khả năng nó sẽ không còn được xem lúc tôi đang còn sống, nhưng họ sẽ chiếu cập nhật vào giờ ăn trưa ở trường. Vì nó, tôi sẽ cố không tỏ ra quá tuyệt vọng.

Tuy nhiên đến chiều thì tôi biết mình sắp đến hồi kết.

Hai chân tôi bủn rủn và tim đập thình thịch. Tôi luôn phải nhớ lại

mình đang làm gì. Tôi vấp chân liên tục và cố gượng trở lại, nhưng khi chiếc que tuột khỏi tay, cuối cùng tôi cũng bổ nhào xuống mặt đất và không gượng dậy nổi. Tôi nhắm hai mắt lại.

Tôi đã đánh giá sai Haymitch. Ông không hề có ý muốn giúp tôi.

Tốt thôi, tôi nghĩ, *Ở đây cũng không tệ lắm*. Không khí bớt nóng hơn, chứng tỏ buổi tối đang đến. Một mùi hương thoang thoảng, ngọt ngào gợi cho tôi nhớ đến loài hoa ly. Những ngón tay tôi chạm xuống mặt đất mịn, trơn trượt. *Một nơi lý tưởng để chết*, tôi nghĩ.

Đầu ngón tay tôi vẽ những vòng nhỏ lên bề mặt mát rượi, nhẵn nhụi của đất. *Mình thích bùn đất*, tôi nghĩ. Đã bao nhiêu lần tôi nằm phục chờ mồi trên lớp bùn mềm mại, dễ đoán được động tĩnh. Tốt cho cả khi bị ong cắn. Bùn. Bùn. Bùn! Mắt mở toang, tôi bấu tay xuống đất. Nó là bùn! Mũi tôi hướng lên phía không khí. Và đó là loa kèn! Loa kèn nước!

Tôi bắt đầu bò, trên lớp bùn, lê lết về phía mùi hương ấy. Từ chỗ cách nơi ngã xuống năm mét, tôi bò qua một lùm cây đến một cái vũng. Lênh đênh trên vũng nước là những bông hoa vàng đang nở, là những cây loe kèn đáng yêu của tôi.

Tôi chỉ còn muốn vục mặt xuống nước và hớp nhiều nhất có thể. Nhưng một chút cảm giác nào đó khiến tôi kìm lại. Bằng hai bàn tay run run, tôi với lấy chiếc chai bẹt và đong đầy nước. Tôi thêm vào đó vài giọt i-ốt để lọc nước, nếu tôi nhớ không nhầm. Nửa giờ chờ đợi quả là hành xác, nhưng tôi vẫn đợi. Tuy chỉ là nửa giờ, tôi nghĩ, nhưng ít nhất tôi đã được cứu sống.

Chậm rãi, từ tốn, tôi nhắc mình. Tôi uống một ngụm và đợi. Rồi một ngụm nữa. Trong vài giờ sau đó, tôi uống cả hai lít nước. Rồi hai lít nữa. Tôi đong thêm hai lít nữa trước khi leo lên cây để nghỉ, nơi tôi tiếp tục hớp nước, ăn thịt thỏ, và thậm chí còn tận hưởng một miếng bánh xốp ngon lành. Lúc quốc ca cất lên, tôi thấy khỏe hơn hẳn. Không có khuôn mặt nào xuất hiện tối nay, tức là không có vật tế nào chết. Ngày mai tôi sẽ ở lại đây, nghỉ ngơi, ngụy trang cái ba lô bằng bùn, bắt lấy vài con cá mà tôi thấy trong vũng nước, đào lấy rễ loa kèn nước để có một bữa ăn ngon lành. Tôi rúc sâu vào chiếc túi

ngủ, giữ lấy chai nước như là cả sự sống, mà đúng thế thật.

Vài giờ sau, tiếng chân chạy rầm rập đánh thức tôi. Tôi hoang mang nhìn xung quanh. Bình minh chưa đến, nhưng đôi mắt nhưng nhức của tôi có thể thấy rõ.

Không thể không thấy một bức tường lửa đang đổ ụp xuống tôi.

13

Phản xạ đầu tiên của tôi là nhoài người khỏi cây, nhưng tôi đã bị buộc chặt. Tôi sờ soạng cởi nút khóa và ngã từ trên cây xuống một đống đất, người và túi ngủ vẫn xoắn lại với nhau như mớ bòng bong. Tôi cài thắt lưng, choàng lấy túi và chạy thục mạng.

Xung quanh dày đặc khói và lửa. Những cành cây cháy bị gãy và rớt xuống bắn tung than lửa dưới chân tôi. Tôi chỉ còn biết chạy theo những con thú, chính xác là bầy thỏ và dê, thậm chí còn có cả một bầy chó hoang vọt qua trong rừng. Tôi tin vào cảm giác hướng đi của chúng bởi bản năng của chúng nhạy bén hơn tôi. Nhưng chúng nhanh hơn nhiều, chạy như tên bắn qua những bụi cây thấp quá dễ dàng trong khi đôi ủng vướng phải những gốc cây và những cành cây to bị gẫy khiến tôi không cách nào bì kịp tốc độ của chúng.

Cái nóng thật khủng khiếp, nhưng khói còn tệ hơn, vì nó có thể làm tôi ngạt thở bất cứ lúc nào. Tôi kéo áo che ngang mũi, may mắn là nó sũng mồ hôi và trở thành một lớp màng bảo vệ. Tôi vừa chạy vừa nín thở, chiếc túi đập vào sau lưng, mặt tôi bị cứa bởi những nhành cây không biết từ đâu xuất hiện sau làn khói xám, nhưng tôi chỉ biết cắm cổ chạy.

Chẳng có đống lửa nào phát cháy do bất cẩn, cũng chẳng có sự cố nào xảy đến bất ngờ. Ngọn lửa vừa trùm lấy tôi có chiều cao rất thiếu tự nhiên, một sự mẫu mực cho thấy chúng do con người tạo ra, máy móc tạo ra, hoặc là Ban Tổ chức tạo ra. Mọi thứ diễn ra trong hôm nay quá yên ắng. Không ai chết, thậm chí không có cuộc đánh nhau nào. Khán giả ở Capitol sẽ cảm thấy chán, cho rằng những Đấu trường thế này đang tiến gần đến bờ trì trệ. Người ta sẽ không để Đấu trường như thế.

Động cơ của Ban Tổ chức không có gì khó hiểu. Đám Nhà nghề và đám bọn tôi còn lại có lẽ đã bị phân tán ra xa và rải rác khắp đấu trường. Ngọn lửa sẽ xua chúng tôi khỏi nơi mình ở và gom những vật tế lại với nhau. Có lẽ đây chưa phải là kế sách độc đáo nhất mà tôi

từng thấy, nhưng nó đang rất rất hiệu quả.

Tôi phóng qua một thân cây cháy. Không cao lắm. Phía đuôi áo khoác bắt lửa làm tôi phải dừng lại để cởi nó ra và dập lấy dập để. Nhưng tôi không dám bỏ lại chiếc áo khoác còn sem sém cháy, nên đánh liều nhét nó vào ba lô, hy vọng phần tôi chưa dập sẽ tắt hẳn vì bí hơi. Những thứ trong túi là tất cả những gì tôi có, và tôi không thể thiếu chúng nếu muốn sống sót.

Vài phút sau, cổ họng và mũi tôi nóng như thiêu đốt. Các cơn ho đến ngay sau đó, phổi tôi bắt đầu có cảm giác như bị nấu chín. Sự khó chịu chuyển sang đau đớn khi mỗi lần thở là một lần ngực tôi tức tối. Tôi núp dưới một tảng đá trồi lên và nôn thốc nôn tháo, từ bữa khuya ít ỏi cho đến toàn bộ nước còn lại trong dạ dày. Chống người bằng hai tay và đầu gối, tôi mửa cho đến khi không còn lại thứ gì.

Tuy biết là cần phải đi ngay, nhưng tôi bắt đầu run và chóng mặt, há miệng hổn hển đớp không khí. Tôi cho phép mình hớp một ngụm nước để súc miệng rồi lại uống thêm vài ngụm nữa. *Ta có một phút*, tôi tự nhắc mình. *Một phút để nghỉ*. Tôi nhanh chóng sắp lại đồ đạc, vo dúm chiếc túi ngủ, và nhét bừa mọi thứ vào ba lô. Hết một phút. Tôi biết đến lúc phải đi, nhưng đám khói đã làm tôi mụ mẫm. Bầy thú tôi bám theo để tránh lạc đã nhanh chân bỏ rơi tôi lại. Tôi biết là mình chưa từng ở nơi này trước đó. Tôi chưa gặp tảng đá nào lớn như tảng vừa rồi trong những ngày qua. Ban Tổ chức đang đưa tôi đi đâu? Về lại cái hồ chăng? Hay đến một vùng đất hoàn toàn mới với những nguy hiểm mới? Tôi mới chỉ có vài tiếng đồng hồ yên bình ngắn ngủi bên cái ao đó trước khi ngọn lửa này tấn công. Liệu có thể nào tôi đi vòng qua ngọn lửa và tìm cách về lại đó, nơi ít nhất là có nguồn nước? Bức tường lửa rồi sẽ có lúc tắt, nó không thể cháy mãi được. Không phải vì Ban Tổ chức không đủ nhiên liệu để giữ nó mà bởi vì, một lần nữa, việc đó sẽ gợi lên sự chán nản từ phía khán giả. Nếu tôi có thể quay lại đằng sau ngọn lửa, tôi sẽ không phải chạm mặt bọn Nhà nghề. Tôi quyết định sẽ thử vòng về, mặc dù để thoát khỏi cái địa ngục này cũng phải mất vài dặm, rồi chưa kể con đường

trở lại cũng khá vòng vèo. Đúng lúc đó thì một quả lựu đạn đập vào tảng đá chỉ cách đầu tôi nửa mét. Tôi thất kinh, nhảy vội ra khỏi hốc đá.

Đấu trường rẽ sang một bước mới. Ngọn lửa ban đầu chỉ dùng để buộc chúng tôi di chuyển, còn bây giờ khán giả sẽ hào hứng thật sự. Nghe thấy tiếng rít tiếp theo, tôi nằm úp xuống mặt đất dù chưa kịp nhìn thấy gì. Quả lựu đạn đốn ngã cái cây bên trái tôi, nhấn chìm nó trong lửa. Ở lại chỉ có nước chết. Tôi vừa đứng dậy thì quả thứ ba bắn xuống mặt đất nơi tôi vừa nằm, làm một cột lửa bùng lên ngay bên cạnh, sống chết chỉ cách nhau trong tích tắc, khi tôi điên loạn né tránh những hòn lửa. Không rõ chúng được phóng ra từ đâu, nhưng chắc là không phải từ phi thuyền. Những góc bắn vẫn chưa đủ hiểm hóc. Có lẽ toàn bộ góc rừng này đã được trang bị những khẩu phóng hỏa chính xác được giấu trên cây hay trong hốc đá. Còn ở đâu đó, trong căn phòng mát lạnh và sạch sẽ, một người trong Ban Tổ chức đang ngồi trước bàn điều khiển, ngón tay sắp sửa kích hoạt những nút bấm có thể sẽ chấm dứt cuộc đời tôi trong tích tắc. Chỉ cần một cú bắn trúng đích.

Trong khi chạy zíc zắc và thụp nhảy liên tục để tránh những hòn lửa, tôi như quên luôn cái ý định dang dở về việc quay lại vũng nước. Mỗi quả lựu đạn chỉ to bằng quả táo, nhưng khi va chạm thì có sức công phá dữ dội. Tất cả những giác quan đều được vận dụng tối đa, khi mà trong tôi chỉ còn bản năng sinh tồn. Không còn thời gian để cân nhắc bước di chuyển có hợp lý hay không. Khi có tiếng rít phía trước, một là nhảy hai là chết.

Dù vậy, có một điều khiến tôi tiếp tục chạy. Từng xem Đấu trường Sinh tử từ bé, tôi biết rằng mỗi cuộc tấn công chỉ nhắm vào những khu vực nhất định của đấu trường. Chỉ cần chạy ra khỏi chỗ này, tôi có thể thoát khỏi tầm bắn của những khẩu phóng lựu. Có thể sau đó tôi sẽ rơi tọt xuống một hang đầy rắn độc, nhưng đó không phải mối bận tâm lúc này.

Tôi không thể nhớ mình đã ngụp lặn bao lâu trong suốt quãng đường đầy lửa đạn, nhưng cuộc tấn công bắt đầu ngớt dần. May mà

nó ngớt, vì lúc này tôi lại bị nôn ọe. Một thứ a xít bắt đầu hong chín cổ họng tôi và thông lên mũi. Tôi buộc phải dừng lại. Người run rẩy, tôi cố sức tống khỏi cơ thể thứ chất độc vừa hít phải trong lúc chạy. Tôi đợi tiếng rít tiếp theo để tránh, nhưng nó không đến. Cơn buồn nôn làm tôi trào cả nước mắt. Quần áo tôi ướt sũng mồ hôi. Bằng cách nào đó, qua mùi khói và mùi nôn mửa, tôi lại ngửi thấy mùi tóc cháy sém. Tay sờ lên bím tóc, tôi nhận ra một hòn lửa đã làm cháy sém tóc tôi ít nhất mười lăm xăng ti mét. Trên những ngón tay tôi là một mớ tóc đen xơ xác. Tôi đang đờ đẫn nhìn mớ tóc thì có tiếng rít tiếp theo.

Cơ bắp tôi phản ứng ngay, nhưng lần này thì không kịp. Quả lựu đạn đập xuống mặt đất ngay cạnh tôi, nhưng trước đó nó đã kịp lẹm qua bắp vế phải. Tôi hốt hoảng khi thấy ống quần bắt lửa. Tôi quay ngoắt và nhảy giật ra sau, tay chân vung vẩy, miệng kêu thét, cố thoát khỏi thảm cảnh. Cuối cùng khi đủ bình tĩnh, tôi lăn chân qua lại trên mặt đất nhằm dập được bao nhiêu thì dập. Nhưng rồi không cần suy nghĩ, tôi dùng tay không giật phăng phần vải sót lại.

Tôi ngồi bệt xuống đất, chỉ cách nơi bắt lửa lúc nãy vài mét. Bắp vế tôi sưng vù, đôi tay hằn đỏ những vết phỏng. Người tôi bải hoải lắm rồi. Nếu Ban Tổ chức muốn giải quyết tôi thì bây giờ chính là lúc.

Tôi nghe thấy giọng Cinna, cùng với hình ảnh bộ quần áo tráng lệ đính đá quý. “Katniss, Cô gái Lửa.” Hẳn là đám người Ban Tổ chức đang cười hả hê về điều đó. Biết đâu chính bộ quần áo lộng lẫy của Cinna lại mang đến cho họ cái ý tưởng hành xác tôi thế này. Tôi biết là anh chẳng lường trước được điều này, hẳn là Cinna đang thương xót tôi lắm bởi vì tôi biết anh lo lắng cho tôi. Biết đâu, xuất hiện trần như nhộng trên cỗ xe còn an toàn cho tôi hơn.

Đợt tấn công đã chấm dứt. Ban Tổ chức không muốn tôi chết. Hoặc chưa phải lúc này. Ai cũng biết là họ có thể tiêu diệt tất cả chúng tôi chỉ trong tích tắc ngay sau tiếng cồng khai cuộc. Màn chính của Đấu trường Sinh tử là để các đấu thủ tàn sát lẫn nhau. Cứ thỉnh thoảng họ lại triệt hạ ai đó chỉ để nhắc các đấu thủ rằng họ có thể

làm điều đó. Nhưng hầu hết là họ điều khiển để chúng tôi chạm trán lẫn nhau. Điều đó nghĩa là, nếu như tôi không còn bị tấn công thì hẳn có đấu thủ nào khác đang ở gần.

Tôi muốn leo lên cây để ẩn náu ngay nếu có thể, nhưng làn khói vẫn còn dày, đủ để giết bất cứ ai. Tôi đứng dậy, khập khiễng bước xa khỏi bức tường lửa đang thắp sáng cả bầu trời. Có vẻ không còn gì đeo đuổi tôi nữa, ngoại trừ những đám mây đen đặc khét.

Một thứ ánh sáng khác, ánh sáng của ngày mới bắt đầu xuất hiện le lói. Ánh mặt trời chạm vào những cuộn khói. Tầm nhìn của tôi rất kém. Tôi chỉ có thể nhìn xa khoảng mười lăm mét từ mọi hướng. Ai đó cũng có thể ẩn nấp dễ dàng quanh đây. Tôi nên rút dao ra đề phòng, chỉ sợ khó mà cầm nổi một lúc. Nhưng vết thương trên tay chưa là gì so với vết phỏng ở bắp vế. Tôi ghét bị phỏng, luôn luôn những vết phỏng, ngay cả cái vết phỏng nhỏ trong lần lấy chiếc chảo bánh mì ra khỏi lò. Với tôi đó là lần đau đớn nhất, có điều lúc đó tôi chưa gặp phải vết thương cỡ này.

Tôi mệt lử đến mức không để ý là mình đang đứng trong vũng nước cho đến khi nước ngập ngang mắt cá. Nước chảy ra từ một con suối ở đâu đó, len lỏi và sủi bọt qua một khe nứt giữa các tảng đá, và sung sướng thay, dòng nước mát lạnh. Tôi vốc tay xuống vùng nước nông và thấy khoan khoái ngay lập tức. Không phải đó là điều mẹ tôi luôn nói đấy ư? Cách trị phỏng trước tiên chính là dùng nước lạnh. Rằng nó sẽ làm dịu đi cái nóng tấy chăng? Nhưng bà nói đến những vết bỏng nhẹ. Có lẽ bà sẽ khuyên tôi nhúng tay vào nước lạnh chăng? Nhưng còn bắp chân tôi? Mặc dù tôi vẫn chưa đủ can đảm để xem, tôi đoán vết thương này ở một mức độ khác hẳn.

Tôi ngồi bệt xuống vũng nước một lúc, quẫy hai tay vào nước, xem xét những vết rộp trên những ngón tay đang bắt đầu bong ra. Tốt. Tôi dính vào lửa như thế là đủ rồi.

Tôi rửa sạch vết máu và tro bụi trên mặt. Tôi cố nhớ lại những gì tôi biết về cách trị phỏng. Đó là chấn thương thường thấy ở khu Vỉa than, nơi chúng tôi dùng than để nấu ăn và sưởi ấm. Cũng có những vụ tai nạn hầm mỏ... Có lần, người ta mang một chàng trai bị bất

tỉnh đến nài nỉ mẹ tôi cứu sống. Ông bác sĩ quận chịu trách nhiệm các ca tai nạn hầm mỏ đã chịu thua trước ca của anh ta, nói gia đình mang nạn nhân về chuẩn bị hậu sự. Nhưng họ không chịu. Anh ta nằm trên chiếc bàn ăn của nhà tôi, vô cảm với những gì xung quanh. Tôi nhìn thoáng qua vết thương trên đùi anh ta, há miệng, thịt sém lại, ăn đến tận xương, rồi tôi chạy ra khỏi nhà. Tôi đã chạy vào rừng và đi săn cả ngày hôm đó, sau khi bị cái chân phỏng kinh khủng ấy ám ảnh, cùng với những ký ức về cái chết của cha. Điều nực cười là Prim, vốn còn sợ cả cái bóng của nó, lại ở đó và giúp mẹ. Mẹ tôi nói khả năng chữa bệnh là trời sinh, chứ không phải do học mà có. Mẹ tôi và Prim đã làm hết khả năng, nhưng anh ta vẫn không qua khỏi, đúng như lời ông bác sĩ.

Chân tôi cần được chăm sóc, nhưng tôi không nhìn nổi nó. Có khi nào nó cũng nặng như của anh chàng đó và tôi có thể nhìn thấy xương mình không? Tôi nhớ lời mẹ vẫn nói rằng nếu vết bỏng quá trầm trọng, nạn nhân còn không cảm nhận được cơn đau vì các dây thần kinh đã bị hủy. Nghĩ thế tôi bỗng thêm hy vọng, ngồi thẳng lên và thử duỗi chân ra phía trước.

Tôi suýt ngất khi nhìn xuống bắp chân. Mảng thịt đỏ ửng với những vết phồng rộp. Tôi cố hít thở thật sâu, chậm rãi, biết chắc có máy quay đang chĩa vào khuôn mặt mình.

Tôi không thể tỏ ra sợ hãi trước vết thương này được. Nếu tôi muốn có sự giúp đỡ. Lòng thương hại không giúp ta nhận được viện trợ. Nhưng lòng ngưỡng mộ trước việc ta từ chối hỗ trợ thì có thể. Tôi xé phần vải thừa nơi đầu gối và xem xét vết thương sát hơn. Phần bỏng to bằng bàn tay tôi.

Không mảng da nào bị cháy đen. Tôi nghĩ là không quá tệ nếu ngâm vào nước. Tôi từ từ duỗi chân xuống vũng nước, chống gót ủng vào một viên đá để phần vải không quá sũng nước và thở phào, vì cơn đau đã dịu đi. Tôi biết có những loài thảo dược có thể trị phỏng nhanh hơn, nếu như tôi tìm được, nhưng tôi không thể nhớ ra. Nước và thời gian sẽ là tất cả mối quan tâm của tôi.

Tôi nên đi chưa nhỉ? Làn khói đã từ từ tỏa đi nhưng tôi vẫn còn

khó thở. Nếu như tiếp tục đi xa khỏi đám cháy, liệu tôi có đi thẳng đến mũi dao của bọn Nhà nghề? Hơn nữa, mỗi lần nhấc chân khỏi mặt nước, chân tôi lại nhức nhối đến độ phải duỗi trở lại. Tay thì đỡ hơn. Tôi có thể cầm được những viên sỏi nhỏ dưới vũng nước. Nghĩ vậy tôi từ từ sắp xếp đồ đạc trở lại. Trước tiên tôi đong đầy chai nước, lọc, và khi đã qua thời gian lọc cần thiết, tôi tiếp nước cho cơ thể. Sau đó tôi cố gặm một cái bánh xốp, giúp dạ dày êm lại. Tôi cuộn túi ngủ lại. Ngoại trừ vài vết sém thì nó khá ổn. Một vấn đề nữa là chiếc áo khoác. Bị cháy sém và có mùi khen khét, ít nhất ba mươi phân phía sau đuôi áo là vô phương cứu chữa. Tôi xé phần bị cháy, khiến chiếc áo chỉ còn dài tới mạng sườn. Nhưng chiếc mũ đằng sau vẫn còn nguyên và như thế vẫn khá khẩm hơn là không còn gì.

Dù vẫn còn đau nhưng tôi đã bắt đầu cảm thấy uể oải. Tôi muốn leo lên cây và nghỉ ngơi vì ngồi ở đây quá dễ bị phát hiện. Với lại, tôi không thể bỏ vũng nước để đi nơi khác. Tôi xếp lại đồ đạc gọn gàng, khoác cả ba lô lên vai, nhưng dường như không nhấc nổi chân. Tôi tìm thấy một vài cây mọc dưới nước có rễ ăn được, làm một bữa nho nhỏ với miếng thịt thỏ cuối cùng sót lại. Hớp một ngụm nước. Ngắm nhìn mặt trời vòng qua chậm rãi trên bầu trời. Còn nơi nào an toàn hơn ở đây nữa? Tôi ngả lưng tựa vào ba lô, để cơn buồn ngủ xâm chiếm. *Nếu bọn Nhà nghề muốn tóm mình*, cứ để chúng tìm, tôi nghĩ trước khi trôi vào mê man. *Để chúng tìm mình*.

Và chúng tìm tôi thật. May mắn là tôi đã có thể đi được vì khi nghe thấy tiếng bước chân thì chúng chỉ còn cách tôi chưa đầy một phút nữa. Trời bắt đầu tối. Vừa tỉnh giấc, tôi bật dậy và lội qua vũng nước, phi vào bụi rậm. Cái chân bị thương khiến tôi chạy chậm lại, nhưng nghe chừng những kẻ đuổi theo cũng không còn nhanh nhẹn như trước khi hỏa hoạn xảy ra. Tôi nghe thấy chúng ho sù sụ và gọi nhau bằng giọng khàn khàn.

Nhưng chúng vẫn tiếp tục tiến đến như một bầy chó hoang, và tôi làm một việc luôn làm trong những hoàn cảnh như thế này. Tôi chọn lấy một cây cao và bắt đầu trèo. Chạy đã đau, trèo còn khổ hơn,

bởi không những phải ráng sức mà tay tôi còn phải bám trực tiếp vào vỏ cây. Dù vậy, tôi trèo khá nhanh nên tới khi bọn chúng áp sát, tôi đã ở trên cao sáu mét. Cả hai bên đều ngừng lại một lúc và quan sát đối phương. Mong là chúng không nghe thấy tiếng tim tôi đang đập thình thịch.

Rồi chuyện này cũng đến, tôi nghĩ. Liệu tôi có cơ hội nào trước chúng? Cả sáu tên đều ở đó, năm đứa Nhà nghề và Peeta, và điều an ủi duy nhất của tôi là chúng cũng tàn tạ lắm rồi. Tuy vậy, nhìn vũ khí của chúng kìa. Bản mặt của chúng, nhăn nhó và gầm gừ nhìn tôi, còn gì khác ngoài muốn ăn tươi nuốt sống nữa. Quả là vô vọng. Nhưng rồi một ý nghĩ khác nảy đến. Chúng đều to và khỏe hơn tôi nhưng cũng nặng hơn tôi, không nghi ngờ gì nữa. Đó là lý do mà tôi chứ không phải Gale luôn hái được những trái trên cao nhất, hay mò trộm được những tổ chim ở xa nhất! Tôi phải nhẹ hơn đứa nhỏ nhất trong bọn Nhà nghề ít nhất là hai hay ba mươi ký lô.

Lúc này thì tôi cười. "Mọi thứ thế nào các cậu?" Tôi gọi xuống hân hoan.

Việc đó khiến chúng ngạc nhiên, nhưng chắc chắn sẽ làm khán giả thích thú.

"Khá tốt," một thằng từ Quận 2 nói. "Mày thế nào?"

"Ở dưới đấy hơi nóng so với sở thích của tớ," tôi nói. Tôi như nghe thấy tiếng cười từ phía Capitol. "Không khí trên này dễ chịu hơn. Sao mấy cậu không lên đây?"

"Chắc chắn rồi," cũng thằng vừa nãy nói.

"Cầm lấy này, Cato," con bé từ Quận 1 nói, và nó đưa cho thằng kia cây cung bạc và bao đựng tên. Cây cung của tôi! Bao tên của tôi! Tôi tức đến mức muốn hét lên, hét cho bản thân tôi, cho gã phản bội Peeta vì đã làm tôi sao nhãng. Lúc này tôi cố tìm ánh mắt Peeta, nhưng có vẻ cậu ta đang cố lảng đi cái nhìn chằm chằm của tôi, dùng ve áo vuốt bóng con dao của mình.

"Không," Cato nói, gạt cây cung đi. "Tao sẽ làm tốt hơn với thanh gươm này." Tôi có thể thấy hắn và thanh đoản kiếm, nặng bên thắt lưng.

Tôi đợi Cato nhấc thân hình bồ tượng của hắn lên cây trước khi leo tiếp. Gale luôn nói tôi làm anh nghĩ đến con sóc bởi cách tôi có thể leo thoăn thoắt lên những cành mảnh mai nhất. Một phần là do tôi nhẹ, nhưng một phần là do luyện tập. Phải biết đặt tay và chân vào đâu. Tôi leo thêm được chín mét thì nghe thấy tiếng rắc và thấy Cato cùng một cành cây rớt xuống. Một cú rơi khá mạnh, và trong khi tôi đang hy vọng hắn bị gãy cổ thì Cato đứng dậy trở lại, miệng chửi rủa như một con quỷ.

Con bé đang cầm những mũi tên, nghe ai gọi nó là Glimmer thì phải - ôi trời, những người ở Quận 1 đặt cho con cái họ những cái tên thật nực cười - mà thôi, con Glimmer ấy cứ ngắm mãi lên cây cho đến khi những cành cây gãy rơi dưới chân. Lúc này tôi đã ở trên cao chừng hai mươi lăm mét. Nó tìm cách bắn tôi nhưng ngay lập tức tự chứng tỏ rằng mình không biết bắn cung. Dù vậy thì một mũi tên cũng cắm vào cái cây bên cạnh tôi. Và tôi có thể với lấy nó. Mũi tên tôi ném bay qua trên đầu nó một cách khiêu khích, như thể tôi chỉ rút mũi tên ra để chọc nó, bởi tôi hoàn toàn có thể ném trúng nó nếu muốn. Tôi có thể bất kỳ đứa nào nếu như cây cung bạc đó nằm trong tay mình.

Bọn Nhà nghề tụ tập lại ở bên dưới. Tôi có thể nghe thấy tiếng chúng xì xầm gì đó rồi cáu tiết do đã bị tôi biến thành trò hề. Có điều, trời đã chạng vạng tối, cũng có nghĩa là cơ hội tấn công của chúng đã hết. Cuối cùng, tôi nghe thấy giọng Peeta gay gắt, “Thôi nào, để con bé ở trên cây đi. Có vẻ nó không thể đi đâu được. Sáng mai chúng ta sẽ xử nó.”

Ừm, cậu ta đúng về một thứ. Tôi chẳng đi đâu được. Sự khoan khoái từ dòng nước mát đã tiêu tan, chỉ còn lại cơn đau từ vết phỏng. Tôi tuột xuống một chạc cây và lóng ngóng chuẩn bị chỗ nằm. Trải chiếc áo khoác lên. Sắp xếp lại túi ngủ. Thắt người vào và cố gắng không kêu rên. Do không thể để cái chân bị thương vào bên trong chiếc túi nóng hổi, tôi rạch một đường trên lớp vải để không khí lọt vào. Tôi phun nước lên vết thương và lên tay.

Tất cả sự can đảm của tôi đã bay mất. Tôi yếu đi nhiều bởi vết

thương và cơn đói nhưng vẫn không thể nuốt cái gì vào miệng. Ngay cả nếu tôi cầm cự qua đêm nay, sáng mai điều gì sẽ xảy ra đây? Tôi nhìn chằm chằm vào tán lá, cố ru ngủ bản thân, nhưng mấy vết phỏng không để tôi yên. Bầy chim trở về tổ khi bóng tối phủ xuống, khe khẽ ru đàn chim non. Những loài thú đêm xuất hiện. Một con cú kêu. Mùi chồn hôi tởm lợm khẽ xuyên qua làn khói. Ánh mắt của con vật nào đó đang theo dõi tôi từ cái cây bên cạnh - có lẽ là một con chồn ô-pốt - phản chiếu ánh lửa từ những cây đuốc của bọn Nhà nghề. Bất thình lình, tôi chống cùi chỏ bật dậy. Chẳng có đôi mắt con ô-pốt nào cả; tôi quá biết cái ánh mắt vô hồn của chúng mà. Thực sự là không có mắt bất kỳ con thú nào cả. Qua những tia sáng lờ mờ lay lắt, tôi nhận ra con bé đang quan sát tôi lặng lẽ từ những nhành cây.

Rue.

Con bé đã ở đó từ bao giờ? Có lẽ là ngay từ đầu. Trước những gì xảy ra bên dưới thì nó vẫn ngồi im và không để ai thấy. Có lẽ nó đã leo lên cao hơn trước tôi một chút, khi nghe tiếng chân bọn chúng đến quá gần.

Chúng tôi nhìn chằm chằm vào mắt nhau một lúc. Và rồi, nhẹ nhàng đến nỗi không làm rung một chiếc lá, nó đưa bàn tay nhỏ nhắn ra và chỉ vào thứ gì đó trên đầu tôi.

14

Mắt tôi nhìn lên tán lá trên đầu theo hướng ngón tay nó. Ban đầu tôi không hiểu nó chỉ cái gì, nhưng sau khi nhìn lên năm mét, tôi nhận ra một hình thù lờ mờ trong ánh sáng nhập nhoạng. Nhưng... nó là cái gì? Một con thú nào đó? Trông nó to như con gấu mèo, nhưng lại treo lủng lẳng bên dưới cành cây, cứ thế đu đưa nhè nhẹ. Còn một thứ khác nữa. Giữa tiếng rừng đêm quen thuộc, tôi nhận thấy tiếng vo ve nho nhỏ. Rồi tôi hiểu ra. Đó là một tổ ong.

Tôi rùng mình, nhưng vẫn giữ được bình tĩnh. Có điều, trước sau tôi vẫn không có một chút khái niệm nào về loài ong bắp cày này. Có thể nó chỉ là loài để-tớ-yên-và-tớ-sẽ-để-cậu-yên thông thường. Nhưng đây là Đấu trường Sinh tử, và chẳng có điều gì bình thường cả. Nhiều khả năng chúng là một trong những loài mút-tai-to của Capitol, bầy bắt-là-cắt[18]. Giống như húng nhại, bọn ong bắp cày giết người này được tạo ra trong phòng thí nghiệm và có mục đích, như gài mìn ở các quận trong thời kỳ nổi loạn. Chúng to hơn những con ong bắp cày bình thường, có thân màu vàng rắn chắc dễ phân biệt và cái vòi chích vào đâu là ở đó sưng to như quả mận. Đa số mọi người không thể chịu được quá vài nhát chích. Một số người bỏ mạng ngay nhát đầu tiên. Nếu may mắn sống sót, nọc độc của nó cũng tạo ra chứng ảo giác có thể dẫn đến điên loạn. Và một điều nữa, bầy ong này sẽ rượt đuổi bất cứ ai quấy nhiễu tổ của chúng và giết kẻ đó bằng được. Đó là lý do có từ *bắt* trong cái tên của chúng.

Sau cuộc nổi loạn, người Capitol phá hết các tổ ong xung quanh thành phố mình, nhưng ở các quận thì để nguyên. Tôi nghĩ đó cũng là một cách để họ nhắc nhở sự yếu kém của chúng tôi, cũng như Đấu trường Sinh tử. Một lý do khác là họ muốn kiểm soát mọi người ở bên trong Quận 12. Khi Gale và tôi đi qua một tổ bắt-là-cắt, chúng tôi ngay lập tức quay về hướng ngược lại.

Vậy bầy ong trên đầu tôi có phải chúng không? Tôi quay lại nhìn Rue tìm trợ giúp, nhưng con bé đã lẩn vào lùm cây.

Trong hoàn cảnh này, việc chúng là loài ong gì không quan trọng. Tôi đang bị thương và bị kẹt. Màn đêm giúp tôi có thời gian hoãn binh, nhưng khi mặt trời lên, bọn Nhà nghề sẽ vạch ra kế hoạch để giết tôi. Bọn chúng hẳn sẽ làm thế sau khi tôi đã biến chúng thành bầy hề. Cái tổ này là lựa chọn duy nhất của tôi. Nếu có thể làm nó rớt xuống đầu bọn chúng, tôi có thể chạy thoát. Nhưng muốn thế tôi phải liều mạng.

Tất nhiên tôi không thể tiến đủ gần để cắt cho cái tổ rơi. Tôi sẽ phải cưa gãy cành cây để cả cành rớt xuống. Có thể dùng phần răng cưa trên con dao. Nhưng liệu tay tôi có làm nổi? Liệu cành cây rung khi cưa có đánh thức bầy ong? Và nếu bọn Nhà nghề biết được điều tôi đang làm và chuyển đi chỗ khác thì sao? Toàn bộ những điều đó làm tôi do dự.

Tôi nhận ra cơ hội tốt nhất để hành động mà không bị để ý là trong lúc quốc ca vang lên. Nó sẽ bắt đầu bất cứ lúc nào. Tôi kéo người ra khỏi túi, đảm bảo là con dao còn đeo bên hông, bắt đầu tìm cách leo lên. Bản thân việc này cũng đã nguy hiểm, bởi những cành cây trở nên mỏng manh yếu ớt ngay cả với sức nặng của tôi, tuy vậy tôi vẫn tiếp tục leo. Khi tôi tới nhánh treo tổ ong, tiếng vo ve nghe đã khá rõ. Nhưng nếu đúng chúng là bầy bắt-là-cắt thì lại khẽ khàng một cách quái lạ. *Do khói*, tôi nghĩ. *Khói làm chúng dịu đi*. Cách này cũng đã từng được phiến quân sử dụng để chống lại bọn ong.

Dấu hiệu của Capitol sáng lên trên đầu tôi, tiếng quốc ca vang lên. *Ngay bây giờ hoặc không bao giờ*, tôi nghĩ và bắt đầu cưa. Những vết rộp trên tay phải nhói lên đau buốt khi tôi lóng ngóng cứa con dao qua lại. Khi việc đã vào guồng, tuy tốn ít sức hơn, nhưng mọi thứ vẫn vượt quá sức chịu đựng của tôi. Tôi nghiến răng mà cưa, thỉnh thoảng nhìn lên trời và nhận ra hôm nay không có ai chết. Tốt thôi. Khán giả rồi sẽ thỏa chí khi thấy tôi bị thương, kẹt trên cây trong khi một lũ đang ở phía dưới. Nhưng quốc ca đã hết mà tôi mới chỉ cắt được ba phần tư cành cây, bầu trời tối sầm và tôi buộc phải dừng lại.

Bây giờ thì sao? Tôi cảm thấy vẫn có thể giải quyết cho xong,

nhưng đó không phải phương án sáng suốt nhất. Giả sử bầy ong bị đánh thức, giả sử chiếc tổ bị vướng vào đâu khi rớt xuống, giả sử tôi cố thoát nhưng không thành, thì mọi thứ quả là tốn công vô ích. *Tốt hơn hết,* tôi nghĩ, *là cứ trốn ở đây đến bình minh và nhắm cho cái tổ rớt ngay đầu kẻ thù.*

Trong ánh đuốc lờ mờ của tụi Nhà nghề, tôi lần trở lại chạc cây và vô cùng sửng sốt. Nằm trong túi ngủ là một cái lọ nhựa nhỏ gắn vào một chiếc dù màu bạc. Phần quà đầu tiên từ một nhà tài trợ! Haymitch hẳn đã đưa nó đến đây trong lúc quốc ca cử lên. Cái lọ nằm gọn ghẽ trong lòng bàn tay tôi. Nó có thể là gì nhỉ? Không phải thức ăn, chắc chắn rồi. Tôi mở nắp và nhận ra mùi thuốc. Tôi cẩn thận chạm tay lên bề mặt thứ thuốc mỡ. Vết rộp trên đầu ngón tay tôi tan dần.

"Ồ, Haymitch," tôi khẽ thốt. "Cảm ơn ông." Ông không bỏ rơi tôi. Không để tôi một mình chống cự. Lọ thuốc này hẳn vô cùng đắt đỏ. Có lẽ không chỉ một mà nhiều nhà tài trợ đã cùng đóng góp để mua lọ thuốc nhỏ xíu này. Với tôi nó là vô giá.

Tôi phết hai ngón tay vào lọ và nhẹ nhàng thoa dầu lên khắp bắp đùi. Hiệu quả của nó thật kỳ diệu, thuốc đi đến đâu đau đớn tan đến đấy, chỉ để lại một thứ cảm giác khoan khoái dễ chịu. Đây không phải là loại thuốc được pha chế từ cỏ cây như thứ mẹ tôi làm bằng cách tán những loài thảo dược. Nó là loại thuốc công nghệ cao được chiết xuất từ những phòng thí nghiệm của Capitol. Sau khi bắp chân đã lành, tôi bôi một lớp mỏng lên hai tay. Tôi cuốn lọ thuốc vào trong chiếc dù rồi cất cẩn thận vào túi. Giờ thì vết thương đã đỡ, và tôi chỉ việc xoay người trong túi cho thoải mái trước khi chìm vào giấc ngủ.

Một chú chim đậu cách tôi khoảng một mét báo hiệu bình minh đang lên. Trong làn sương mờ của buổi sớm, tôi nhấc hai tay lên xem. Thuốc bôi đã chuyển những vết bỏng đỏ au sang màu hồng như da em bé. Bắp chân tôi vẫn còn tấy đỏ, nhưng vết phỏng đã đỡ nhiều. Tôi bôi thêm một lớp thuốc nữa rồi âm thầm thu gom đồ đạc. Dù sao lát nữa tôi cũng phải di chuyển nhanh và khẩn trương. Tôi cố ăn một cái bánh quy, một lát thịt bò và uống vài ngụm nước. Cả ngày hôm

qua gần như không có gì bỏ bụng khiến tôi thấy dạ dày mình như đang sôi ùng ục.

Tôi thấy bọn Nhà nghề và Peeta đang ngủ dưới đất. Nhìn cách Glimmer ngồi tựa vào thân cây, tôi đoán con bé đã được cắt cử nhiệm vụ canh chừng, nhưng nó không chịu được cơn mệt mỏi.

Tôi đảo mắt nhìn sang tán cây bên cạnh nhưng không thấy Rue đâu. Bởi con bé đã gợi ý về tổ ong cho tôi, nên để công bằng tôi muốn báo lại cho nó. Hơn nữa, nếu như tôi mất mạng ngày hôm nay, tôi muốn Rue là đứa giành thắng lợi. Mặc dù nếu Peeta thắng thì nhà tôi sẽ có thêm chút đồ ăn, nhưng cái ý nghĩ Peeta sẽ thắng cuộc làm tôi khó chịu.

Tôi khẽ gọi tên Rue và thì đột nhiên cặp mắt của nó xuất hiện, mở to như cố ý cảnh báo. Nó lại chỉ lên cái tổ lần nữa. Tôi nhặt lấy con dao và bắt đầu cưa. Con bé gật đầu và lẩn đi mất. Có tiếng sột soạt trên cái cây gần đó. Rồi lại một tiếng động tương tự ở xa hơn một chút. Tôi nhận ra là con bé đang nhảy từ cây này qua cây khác. Tôi chỉ còn biết nén không cười lớn tiếng. Liệu có phải con bé đã thể hiện trò này cho Ban Tổ chức? Tôi tưởng tượng ra cảnh nó bay nhảy một vòng trên các dụng cụ tập luyện mà không chạm chân xuống sàn. Đáng lẽ nó phải được ít nhất mười điểm.

Ráng hồng đang lấp ló phía Đông. Tôi không thể chờ đợi thêm chút nào nữa. So với sự đau đớn phải trải qua trên cây tối hôm trước thì lần này là cả một sự dồn nén. Tôi đặt con dao vào đường cắt cũ và chuẩn bị cứa một đường ngọt lịm vào cành cây thì thấy có gì đó động đậy. Kia rồi, trên cái tổ. Một đốm màu vàng tươi của một con bắt-là-cắt chậm rãi hiện ra khỏi làn sương xám mỏng như tờ. Không nghi ngờ gì nữa, dù rất khẽ thôi, nhưng điều đó cho thấy một con ong đã thức dậy, và không sớm thì muộn những con khác sẽ bay ra ngoài. Mồ hôi túa ra lòng bàn tay, lấm tấm trên vết thương làm tôi phải khẽ chùi vào áo. Nếu không giải quyết xong cành cây này trong vài giây, cả bầy ong có thể sẽ ùa ra tấn công tôi.

Không có lý do gì để trì hoãn nữa. Tôi hít một hơi thật sâu, nắm chặt cán dao và lấy hết sức bình sinh ấn xuống. *Lui, tới, lui, tới!* Bầy

ong bắt đầu vo ve và tôi nghe thấy tiếng chúng đang bay ra. *Lui, tới, lui, tới!* Đầu gối đau nhói, hẳn là một con đã chích tôi, trong khi đám còn lại cũng đang hướng sự chú ý vào tôi. *Lui, tới, lui, tới!* Ngay khi đã cắt xong, tôi đẩy cành cây ra xa khỏi mình hết mức có thể. Nó rơi xuống những cành bên dưới, đôi lần vướng lại rồi lại rơi tiếp cho đến khi nó đập một tiếng uỵch xuống mặt đất. Tổ ong vỡ bung ra như quả trứng, và bầy bắt-là-cắt hăng tiết túa ra.

Tôi cảm nhận được vết chích thứ hai vào má, vết thứ ba vào cổ, và ngay lập tức chất độc của chúng làm tôi choáng váng. Tôi bám một tay vào cây, tay kia giật những chiếc vòi ong có ngạnh ra. May mắn là chỉ có ba con phát hiện ra tôi trước khi cái tổ rớt xuống. Bầy côn trùng còn lại đã xác định mục tiêu của chúng ở dưới đất.

Khung cảnh thật tán loạn. Bọn Nhà nghề đang la ó vì cuộc tấn công tổng lực của bầy bắt-là-cắt. Peeta và vài đứa khác bỏ lại mọi thứ và phóng đi. Có tiếng la thất thanh "Đến hồ nước! Đến hồ nước!" vang lên, tôi biết chúng đang hy vọng sẽ thoát khỏi bầy ong sau khi nhảy xuống nước. Chắc hồ cũng gần đây thôi, nếu chúng có thể bỏ xa được bầy ong đang hăng tiết này. Glimmer và một con bé nữa, đến từ Quận 4, không được may mắn lắm. Chúng nhận cơ man là vết đốt trước khi khuất khỏi tầm nhìn của tôi. Glimmer trở nên hoàn toàn điên loạn, la hét ỏm tỏi và dùng cây cung của mình xua bầy ong, nhưng vô ích. Con bé Quận 4 lảo đảo khuất khỏi tầm nhìn của tôi, dù tôi không dám chắc là nó có thể tới được cái hồ. Tôi thấy Glimmer ngã xuống, co giật như bị kinh phong trên mặt đất một vài phút rồi nằm bất động.

Cái tổ chỉ còn lại chiếc vỏ rỗng. Cả bầy ong đã rượt theo bọn Peeta. Tuy không nghĩ là chúng sẽ trở lại nhưng tôi không muốn mạo hiểm. Tôi tuột xuống và chạy thẳng về hướng ngược lại với cái hồ ngay khi chạm đất. Chất độc từ vết đốt làm tôi lảo đảo, nhưng tôi vẫn tìm được vũng nước nhỏ của mình rồi ngâm người xuống đó, đề phòng trường hợp bầy ong vẫn còn lần theo. Sau khoảng năm phút, tôi leo lên bãi đá. Người ta quả đã không phóng đại về hậu quả của vết ong đốt. Thật sự là vết đốt trên đầu gối tôi to gần bằng quả cam

chứ không phải quả mận nữa. Một chất mủ hôi hám rỉ ra nơi tôi rút chiếc vòi.

Sưng tấy. Đau. Mưng mủ. Nhìn Glimmer giãy giụa đến chết trên mặt đất. Còn rất nhiều việc phải làm trước khi mặt trời lên cao phía chân trời. Tôi không muốn nghĩ đến tình trạng hiện giờ của Glimmer nữa. Cơ thể nó hẳn đã biến dạng. Những ngón tay sưng tấy của nó bám cứng ngắc vào chiếc cung...

Cây cung! Một ý nghĩ bật ra trong đầu óc mụ mẫm của tôi làm tôi chạy loạng choạng qua rặng cây về phía Glimmer. Cây cung. Những mũi tên. Tôi phải lấy chúng. Tôi vẫn chưa nghe thấy tiếng pháo nên đoán Glimmer đang trong trạng thái hôn mê, tim con bé vẫn cố gắng chống lại nọc độc của bầy ong. Nhưng một khi tim nó ngừng đập và tiếng pháo vang lên báo hiệu, một phi thuyền sẽ bay đến và thu lấy xác con bé, lấy đi mãi mãi cây cung và bao tên duy nhất mà tôi thấy ở Đấu trường. Tôi không muốn để chúng vuột khỏi tay tôi lần nữa.

Tôi đến chỗ Glimmer ngay khi tiếng pháo vang lên. Bầy bắt-là-cắt đã biến mất. Tôi không còn nhận ra con bé xinh đẹp đầy quyến rũ diện chiếc váy vàng óng ánh trong đêm phỏng vấn. Hình dáng của nó đã bị hủy hoại, tay chân sưng to gấp ba lần bình thường. Chỗ vết chích sưng bắt đầu vỡ, tiết ra thứ nước xanh nhờn thối rữa xung quanh xác con bé. Tôi phải lấy hòn đá đập lên thứ từng là những ngón tay của nó để gỡ cây cung. Chiếc bao tên được kẹp sau lưng nó. Tôi dùng một cánh tay cố xoay con bé lại, nhưng thịt nó rữa ra trên tay tôi làm tôi ngã lăn ra đất.

Điều này là thật sao? Hay tôi đã bắt đầu có ảo giác? Tôi dụi mắt và cố thở bằng miệng, không để mình nôn. Không thể để trào bữa sáng ra vì phải vài ngày nữa tôi mới có thể săn trở lại. Tiếng pháo thứ hai vang lên và tôi đoán là con bé Quận 4 vừa chết. Bầy chim im bặt và rồi một con cất tiếng cảnh báo, nghĩa là chiếc phi thuyền chuẩn bị xuất hiện. Tôi hơi băn khoăn, nghĩ rằng nó dành cho Glimmer, dù điều đó không hợp lý lắm vì tôi vẫn còn ở đây, vẫn đang giành lấy những mũi tên. Tôi lùi lại trong khi vẫn quỳ gối và cây cối xung quanh bắt đầu xoay vòng. Tôi nhận ra chiếc phi thuyền ở giữa

bầu trời. Tôi ngả người che thân thể Glimmer như để bảo vệ nó đến khi thấy con bé từ Quận 4 đang được đưa lên không trung và biến mất.

"Làm ngay đi!" tôi tự ra lệnh. Nghiến chặt hàm, tôi luồn hai tay xuống dưới xác Glimmer, ôm lấy thứ từng là mạng sườn của nó và lật nó nằm úp xuống. Không thể chịu nổi nữa, tôi thở hồng hộc, toàn bộ điều này như một cơn ác mộng khiến tôi không còn nhận thức được điều gì là thật.

Tôi giật lấy chiếc bao tên bằng bạc, nó vướng vào thứ gì đó, xương vai hay thứ gì đó, cho đến khi lôi được nó ra. Tôi vừa khoác bao tên lên vai thì nghe thấy tiếng bước chân, của khá nhiều người, đang băng qua bụi rậm. Bọn Nhà nghề đã quay trở lại. Chúng trở lại để giết tôi hoặc lấy vũ khí hoặc cả hai.

Đã quá trễ để chạy. Tôi rút lấy một mũi tên nhầy nhụa từ chiếc bao và cố gài vào dây cung, nhưng trước mắt tôi là ba dây cung chứ không phải một và mùi ong đốt tởm lợm đến nỗi tôi không thể giương cung. Tôi không làm được. Tôi không làm được.

Tôi bất lực khi gã đầu tiên vượt qua rặng cây, giương mũi lao sẵn sàng phóng. Tôi không để ý thấy khuôn mặt ngỡ ngàng của Peeta. Tôi chờ đợi cú phóng. Nhưng cậu lại hạ tay xuống.

"Cậu đang làm gì ở đây thế?" Câu gằn giọng về phía tôi. Tôi đờ đẫn nhìn một dòng nước chảy nhỏ giọt từ vết đốt dưới tai cậu ấy. Toàn thân cậu lấp lánh như phủ sương. "Cậu có điên không vậy?" Cậu lấy cán lao thúc vào tôi. "Đứng dậy! Đứng dậy!" Tôi gượng dậy, nhưng cậu vẫn tiếp tục thúc vào tôi. Cái gì thế? Cái gì đang diễn ra? Cậu đẩy mạnh tôi. "Chạy đi!" Cậu hét lên. "Chạy đi!"

Đằng sau cậu, Cato đang lao tới. Người hắn cũng ướt lấp lánh, mang theo một vết đốt sưng vù dưới mắt. Thấy thanh kiếm sáng choang của hắn, tôi nghe theo Peeta. Giữ chặt cung tên, tôi chạy vụt vào bụi cây và lẩn đi, loạng choạng vấp lên vấp xuống trong khi cố giữ thăng bằng. Tôi lao qua vũng nước và đến một góc rừng lạ lẫm. Thế giới xung quanh bắt đầu xiêu vẹo một cách đáng sợ. Một con bướm phồng to như căn nhà rồi vỡ vụn thành hàng triệu ngôi sao.

Bụi cây chảy ra thành máu và bắn tung tóe dưới chân tôi. Bầy kiến bắt đầu bò lúc nhúc từ vết phồng rộp trên tay nhưng tôi không tài nào giũ chúng ra được. Chúng bò lên cánh tay, lên cổ tôi. Có tiếng ai đó la hét, một tiếng thét rõ cao và dài nhưng không hề ngừng lại lấy hơi. Tôi nghĩ mơ hồ rằng đó có thể là tôi. Tôi hụt chân và ngã vào một chiếc hố nhỏ có những vệt lấm tấm màu cam kêu vo ve trông như một tổ bắt-là-cắt. Tôi co đầu gối lên cằm, chờ đợi cái chết.

Yếu ớt và mất phương hướng, tôi chỉ còn nghĩ đến một điều duy nhất: *Peeta Mellark vừa cứu tôi thoát chết.*

Rồi bầy kiến bò vào mắt tôi và tôi rơi vào vô thức.

15

Tôi rơi vào một cơn ác mộng, cơn ác mộng đã khiến tôi thức giấc không biết bao lần chỉ để nhận ra xung quanh mình còn có một mối đe dọa khủng khiếp hơn. Tất cả những gì tôi sợ hãi nhất, tất cả những điều tôi vẫn sợ sẽ xảy ra với người khác bỗng hiện lên chi tiết và sống động đến nỗi tôi chỉ còn biết tin là chúng đang có thật. Mỗi lần thức dậy, tôi lại nghĩ, *Cuối cùng thì nó cũng qua*, nhưng không. Đó chỉ là hồi mở đầu của một màn tra tấn mới. Tôi đã nhìn thấy Prim chết bao nhiêu lần rồi? Hồi tưởng những giây phút cuối cùng của cha tôi? Cảm giác thân thể của mình bị xé thành từng mảnh? Đó là bản chất nọc độc của bầy bắt-là-cắt: chúng được tỉ mỉ tạo ra để nhắm tới những nơi hằn in nỗi sợ hãi trong tâm trí ta.

Khi tỉnh táo trở lại, tôi vẫn nằm đó, chờ đợi những hình ảnh khủng khiếp tiếp tục ùa tới. Nhưng cuối cùng tôi biết rằng chất độc cũng đã tan biến, chỉ còn cơ thể tôi tàn tạ và yếu đuối. Tôi vẫn nằm nghiêng về một bên, co người trong tư thế của một đứa bé nằm trong bụng mẹ. Tôi đưa tay đụng vào mắt để biết rằng chúng vẫn còn lành lặn, nguyên vẹn sau khi bị đàn kiến không có thật tấn công. Chỉ duỗi tay chân ra thôi cũng là một nỗ lực quá sức. Nhiều chỗ trên người tôi đau nhức, mà thật ra là khó tìm thấy chỗ nào không đau. Tôi cố gắng ngồi dậy từ từ, chậm rãi. Tôi đang nằm dưới một hố nông, không hề có những lớp bong bóng màu da cam sủi ùng ục như trong cơn ảo giác, mà phủ đầy những chiếc lá úa già nua. Quần áo tôi ướt đẫm, nhưng tôi không biết là bởi vũng nước, sương, mưa, hay mồ hôi. Một hồi lâu sau đó, tôi chỉ có thể hớp từng ngụm nước từ chai và nhìn một con bọ cánh cứng đang bò trên bụi kim ngân.

Tôi đã nằm đây trong bao lâu? Khi tôi mất ý thức là vào buổi sáng. Giờ đã là chiều. Nhưng gân cốt tôi tê cứng cho biết hơn một ngày đã trôi qua, hoặc có thể là hai. Nếu như vậy, tôi sẽ không cách nào biết được những đấu thủ nào còn sống sau cuộc tấn công của bầy bắt-là-cắt. Glimmer và con bé Quận 4 thì không tính. Nhưng còn

thẳng Quận 1, hai đứa Quận 2 và Peeta. Liệu họ có chết vì bị chích? Chắc chắn là nếu họ sống sót, những ngày vừa qua của họ hẳn cũng sẽ kinh khủng như của tôi. Và còn Rue thì sao? Có lẽ không cần nhiều nọc độc để hạ gục một đứa nhỏ nhắn như nó. Nhưng tôi nhớ lại... tuy bầy bắt-là-cắt hẳn phải rượt theo nó, nhưng nó đã lẩn trốn khá tốt.

Một mùi hôi hám, thối rữa lan khắp miệng tôi đến mức nước không giúp gì được nhiều. Tôi gượng dậy khỏi bụi kim ngân và ngắt lấy một bông. Tôi nhẹ nhàng bứt lấy nhị hoa ở bên trong và nhỏ mật hoa lên lưỡi. Vị ngọt lan tỏa khắp miệng tôi, xuống cổ họng, làm ấm những mạch máu trong cơ thể khi những ký ức về mùa hè vụt qua, về khu rừng nơi tôi ở và sự có mặt của Gale bên cạnh tôi. Không hiểu sao tôi lại hồi tưởng về cuộc tranh luận của chúng tôi trong buổi sáng cuối cùng ấy.

"*Chúng ta có thể làm được, em biết mà.*"

"*Làm gì cơ?*"

"*Rời khỏi quận này. Bỏ trốn. Vào rừng sống. Em và anh, chúng ta có thể làm được.*"

Đột nhiên, tôi không nghĩ về Gale mà về Peeta và... Peeta! *Cậu ấy cứu sống mình!* Tôi nghĩ vậy. Bởi vào lúc chúng tôi gặp nhau, tôi không còn biết cái gì là thật và cái gì là do tôi tưởng tượng ra bởi nọc độc của bầy bắt-là-cắt. Nhưng nếu cậu đã làm thế thật, bản năng tôi cũng nói với tôi điều đó, thì rốt cuộc nguyên nhân là gì? Có phải Peeta chỉ đang đóng tiếp vai Chàng trai Đang yêu có được sau buổi phỏng vấn? Hay có phải cậu ấy thực sự muốn cứu tôi? Và nếu như thế, ban đầu cậu ta muốn gì ở bọn Nhà nghề? Tôi thật sự không hiểu.

Trong một thoáng tôi tự hỏi không hiểu Gale sẽ nhìn nhận chuyện này ra sao, nhưng rồi lập tức xua tất cả ra khỏi đầu, bởi vì một số lý do nào đó, Gale và Peeta rất khó tồn tại cùng lúc trong tâm trí tôi.

Thế là tôi tập trung vào thứ duy nhất thực sự tốt đẹp xảy đến từ lúc tôi đặt chân vào Đấu trường. Tôi đã có một cây cung và những mũi tên! Vừa đúng mười hai, nếu tính cả chiếc tôi rút ra từ thân cây. Chúng không hề ngấm thứ chất độc nhơ nhớp màu xanh mà tôi đã

thấy từ cơ thể Glimmer - điều này khiến tôi nghĩ rằng không phải mọi thứ đều là thực - nhưng lại dính kha khá máu khô. Tôi quyết định sẽ lau chúng sau, và dành ít phút để thử bắn vài mũi vào cái cây gần đó. Chúng giống với thứ vũ khí ở Trung tâm Huấn luyện hơn là mấy cái ở nhà tôi, nhưng như thế thì sao? Miễn là tôi dùng được.

Bộ vũ khí mang lại cho tôi một lợi thế hoàn toàn khác trong Đấu trường. Tôi biết là mình còn những đối thủ lợi hại ở phía trước. Nhưng tôi không còn là con mồi chỉ biết chạy hay lẩn trốn hay tìm đến những hạ sách. Nếu Cato băng ra khỏi lùm cây lúc này, tôi sẽ không bỏ chạy, mà tôi bắn. Tôi thích thú trước tình huống dự liệu ấy.

Nhưng trước tiên, tôi phải lấy lại sức đã. Tôi bắt đầu mất nước trở lại, trong khi nguồn nước ít đến trầm trọng. Một ít năng lượng dư sau khi ăn như hạm trong thời gian chuẩn bị ở Capitol đã biến mất, kéo theo khoảng một ký lô trên người tôi. Xương hông và xương sườn tôi nhô ra còn khiếp hơn trong khoảng thời gian tồi tệ sau cái chết của cha. Và tiếp đó là những vết thương mà tôi đang chịu đựng - những vết bỏng, vết cứa và vết bầm do va phải thân cây, và ba vết bắt-là-cắt đốt, đang nhức và tấy lên hơn bao giờ hết. Tôi trị những vết bỏng bằng thuốc mỡ và thử chấm nhẹ nó lên những vết ong chích, nhưng vô tác dụng. Mẹ tôi biết một cách trị chúng, bằng cách dùng một thứ lá để rút chất độc, nhưng bà ít khi gặp ca nào phải dùng đến nó nên tôi chẳng nhớ nổi cả tên loài lá đó, chỉ nhớ được hình dáng.

Trước tiên là nước, tôi nghĩ. *Bây giờ ta có thể vừa săn vừa đi tìm nước*. Không khó để nhận ra hướng tôi đã chạy đến đây dựa vào những tán lá mà tôi giẫm lên trong cơn bấn loạn. Nghĩ vậy tôi rẽ vào một hướng khác, hy vọng những kẻ thù mình vẫn còn mê man trong cái thế giới siêu thực gây ra bởi nọc độc của bọn bắt-là-cắt.

Tôi không thể di chuyển quá nhanh; gân cốt của tôi không cho phép cơ thể thực hiện những cử động đột ngột. Nhưng đi săn một cách chậm rãi như vẫn làm thì không vấn đề gì. Khoảng vài phút sau, tôi thấy một con thỏ và bắn hạ con mồi đầu tiên. Đó không phải là cú

bắn xuyên mắt ngọt xớt như thường thấy, nhưng chẳng sao. Sau khoảng một giờ, tôi tìm thấy một dòng suối, hơi nông nhưng khá rộng và có dư nước cho tôi uống. Trời nắng gay gắt nên trong lúc lọc nước uống tôi cởi hết đồ, chỉ để lại đồ lót và lội xuống dòng suối êm ả. Người tôi cáu bẩn từ đầu xuống chân. Tôi định té nước lên người nhưng cuối cùng chỉ nằm xuống dòng nước trong vài phút, để nước rửa trôi những vết bẩn, vết máu và mảng da đã bắt đầu tách khỏi những nốt phỏng rộp.

Sau khi giũ quần áo và hong khô bằng cách vắt lên những bụi cây, tôi ngồi phơi nắng bên bờ suối và bới những mớ tóc rối. Thấy đói trở lại, tôi ăn một chiếc bánh quy và một miếng thịt bò. Tôi bốc một nắm rêu chà sạch vết máu trên cây cung bằng bạc.

Khi đã tỉnh táo, tôi bôi thuốc lên những vết phỏng một lần nữa, mặc luôn bộ đồ còn ẩm vì biết ánh nắng sẽ sớm hong khô quần áo. Đi men ngược dòng suối có vẻ như là kế sách khôn ngoan nhất. Lúc này tôi đang đi lên dốc, tôi vẫn thích như vậy hơn, bên cạnh dòng nước mát không chỉ dành cho tôi mà cho cả những con mồi. Tôi dễ dàng tóm được một con chim lạ, chắc là một loại gà rừng. Dù thế nào thì trông nó cũng khá ngon miệng. Đến xế chiều, tôi đánh liều châm một đống lửa nhỏ để nướng thịt vì chắc rằng bóng chiều chạng vạng sẽ giúp che đi cột khói và khi đêm xuống thì tôi đã dập lửa rồi. Tôi làm sạch gà, để ý kỹ tiếng chim, nhưng không nghe thấy tiếng loan báo nào. Sau khi bị vặt trụi lông, tuy không to hơn gà thường là mấy nhưng trông nó mập mạp và chắc nịch. Khi vừa đặt miếng đầu tiên lên đống than thì tôi nghe thấy tiếng cành cây kêu tách.

Tôi lập tức quay về hướng có tiếng động, cầm lấy cây cung và khoác bao tên lên vai. Không có ai ở đó, ít nhất là tôi không thể thấy ai. Rồi tôi thấy chiếc mũi giày trẻ con vừa ló ra khỏi một thân cây. Tôi cười thở phào nhẹ nhõm. Con bé có thể băng qua khu rừng như một cái bóng, tôi phải công nhận điều đó. Nó còn muốn điều gì khác khi theo gót tôi? Tôi buột miệng nói trước khi kịp kìm lại.

“Em biết không, chúng không phải là bọn duy nhất có thể lập đội,” tôi nói.

Không có tiếng trả lời. Rồi nó ló một mắt khỏi thân cây. “Chị muốn lập đội với em sao?”

“Sao lại không chứ? Em đã cứu chị khỏi bầy bắt-là-cắt đó. Em đủ thông minh để còn sống sót. Và dù sao chị cũng không muốn bỏ rơi em,” tôi nói. Con bé nhìn tôi chớp mắt, do dự. “Em đói không?” Tôi thấy nó nuốt cái ực, mắt nó nhìn miếng thịt thèm thuồng. “Lại đây nào, hôm nay chị đã loại được hai tên.”

Rue ngập ngừng bước ra. “Em có thể chữa vết đốt cho chị.”

“Em làm được à?” tôi hỏi. “Bằng cách nào?”

Nó bới tay vào cái túi mang theo và lấy ra một nắm lá. Tôi biết chắc chúng là thứ mẹ tôi đã dùng. “Em tìm thấy ở đâu vậy?”

“Chỉ quanh đây thôi. Mọi người ở quận em luôn mang chúng khi làm việc trong vườn cây. Trong đó nhan nhản tổ ong,” Rue nói. “Ở đây cũng thế.”

“Đúng rồi. Em ở Quận 11. Làm nông nghiệp,” tôi nói. “Vườn cây ư? Thảo nào em có thể lướt trên những cành cây như thể có cánh.” Rue mỉm cười. Tôi vừa đụng đến một trong số ít điều mà nó hãnh diện. “Tốt rồi, lại đây nào. Chữa cho chị thử xem.”

Tôi ngồi phịch xuống cạnh đống lửa và xắn quần lên để lộ vết chích trên đầu gối. Tôi ngạc nhiên khi thấy Rue bỏ nắm lá vào miệng và bắt đầu nhai. Mẹ tôi dùng cách khác, nhưng đúng là lúc này chúng tôi không có nhiều lựa chọn. Sau khoảng một phút, Rue đắp miếng lá xanh đã nhai nát lên đầu gối tôi.

“Ôi chao-o-o.” Tôi buột miệng thốt lên trước khi kịp kìm lại. Miếng lá như đang rút cơn đau ra khỏi vết đốt.

Rue khúc khích. “May là chị đủ can đảm rút cái vòi ra, nếu không thì vết thương còn tồi tệ nữa.”

“Đắp lên cổ chị! Lên má chị nữa!” tôi gần như năn nỉ.

Rue nhai tiếp nắm lá khác và tôi bắt đầu cười vì khoan khoái dễ chịu. Tôi để ý thấy vết phỏng dài trên cẳng tay của Rue. “Chị có thứ này để chữa phỏng.” Tôi đặt cung tên sang một bên và thoa thuốc mỡ lên tay nó.

“Chị có nhà tài trợ thật là tốt,” con bé thèm muốn.

“Em đã nhận được gì chưa?” tôi hỏi. Con bé lắc đầu. “Rồi em sẽ có. Cứ nhìn xem. Càng đến gần hồi kết, càng có nhiều người nhận ra em lanh lợi thế nào.” Tôi lật miếng thịt lại.

“Có thật là chị muốn em làm đồng minh không?” nó hỏi.

“Không đùa đâu, chị nói thật đấy,” tôi nói. Tôi như nghe thấy tiếng Haymitch càu nhàu khi tôi lập đội với một đứa trẻ loắt choắt. Nhưng tôi muốn chung đội với con bé.

Bởi nó đã cứu mạng tôi, bởi tôi tin tưởng nó, và tại sao lại không thừa nhận điều đó? Nó làm tôi nhớ đến Prim.

“OK,” nó nói và chìa tay. Chúng tôi bắt tay nhau. “Thỏa thuận nhé.”

Tất nhiên, cái thỏa thuận này chỉ là tạm thời, nhưng không ai trong chúng tôi nhắc đến chuyện đó.

Rue góp thêm vào bữa ăn một đống rễ củ nhiều bột. Được quay trên ngọn lửa, chúng bốc mùi thơm nức như củ cải. Con bé nhận ra loài chim tôi bắt được, một loài gà hoang mà ở quận của nó người ta gọi là gà gô-linh[19]. Nó kể cứ thỉnh thoảng lại có một bầy bay lạc vào vườn cây, và ngày hôm đó họ lại có một bữa trưa thịnh soạn. Chúng tôi thôi nói chuyện một lúc khi đã no căng bụng. Thịt con gô-linh ngon tuyệt bởi nó béo ngậy, mỗi lần cắn là mỡ của nó lại túa lên mặt tôi.

“Ồ,” Rue thở dài. “Em chưa bao giờ được ăn nguyên một chiếc chân gà.”

Tôi cá là nó chưa. Tôi cá là nó chẳng mấy khi được ăn thịt. “Ăn nốt miếng kia đi,” tôi nói.

“Thật hả chị?” nó hỏi.

“Lấy bất cứ miếng nào em muốn. Bây giờ đã có cung tên, chị có thể săn thêm. Với lại chị còn có bẫy nữa. Chị sẽ chỉ em cách đặt chúng,” tôi nói. Rue vẫn còn nhìn miếng chân gà do dự. “Nào, cứ ăn đi,” tôi nói, đặt miếng đùi gà vào tay nó. “Dù sao cũng chỉ giữ được vài ngày thôi, và chúng ta có nguyên con gà cùng với thịt thỏ.” Vừa cầm lấy miếng đùi gà, nó lại đói trở lại và ăn ngấu nghiến.

“Chị từng nghĩ rằng ở Quận 11 em được ăn uống đầy đủ hơn bọn

chị một chút. Em biết đấy, bởi vì ở chỗ em người ta làm ra thức ăn," tôi nói.

Cặp mắt Rue mở to. "Ồ, không, bọn em không được đụng đến những gì thu hoạch được."

"Họ sẽ bắt hay làm gì em hả?" tôi hỏi.

"Họ đánh bằng roi và để mọi người chứng kiến," Rue nói. "Ngài thị trưởng rất nghiêm khắc trong chuyện đó."

Qua nét mặt của nó, tôi có thể đoán được điều đó không phải là hiếm. Đánh đòn công khai là điều ít thấy ở Quận 12, dù thỉnh thoảng cũng có một trận. Trên lý thuyết, đáng lẽ Gale và tôi ngày nào cũng bị đòn roi bởi đã xâm phạm vào khu rừng ở đấy, trên lý thuyết thì có thể chúng tôi còn cơ cực hơn - nhưng thực tế là tất cả giới công chức đều mua thức ăn của bọn tôi. Hơn nữa, ngài thị trưởng, cha của Madge, có vẻ không quan tâm lắm đến những việc đó. Có khi việc sống trong một quận kém thanh thế nhất, nghèo nhất, bị coi thường nhất lại là một lợi thế. Chúng tôi hầu như bị Capitol phớt lờ, miễn là cung cấp đủ sản lượng than cho họ.

"Chị có được lấy bao nhiêu than tùy thích không?" Rue hỏi.

"Không," tôi đáp. "Chị phải mua than, hoặc là đi mót."

"Họ cho bọn em thêm một ít thức ăn vào mùa thu hoạch, để mọi người có sức làm nhiều hơn," Rue nói.

"Em không phải đến trường à?" tôi hỏi.

"Vào mùa thu hoạch thì không. Mọi người đều làm việc," Rue nói.

Nghe kể về cuộc sống của nó thật thú vị. Chúng tôi có quá ít liên lạc với người ngoài quận. Thật ra, có thể Ban Tổ chức sẽ cắt đi đoạn đối thoại này của chúng tôi, vì mặc dù những thông tin này có vẻ vô hại, họ vẫn không muốn người dân biết về một quận khác.

Theo gợi ý của Rue, chúng tôi xem xét lại toàn bộ thực phẩm để dự tính cho những ngày tới. Tôi cho nó xem hầu hết thức ăn tôi có, rồi lấy thêm cặp bánh xốp và những miếng thịt bò khô cuối cùng. Con bé đã kiếm được một mớ rễ củ, quả hạch, rau rừng và cả vài chùm dâu.

Tôi xoay quả dâu lạ trên tay, "Em chắc là ăn được chứ?"

“Ồ, vâng, ở quận em cũng có. Em ăn từ hồi còn bé,” nó nói, bỏ một nắm vào miệng. Tôi ngập ngừng cắn thử một quả, và nó cũng ngon như quả dâu tằm. Việc nhận Rue làm đồng minh xem ra là một lựa chọn sáng suốt. Chúng tôi chia phần thức ăn để trong trường hợp bị tách lẻ cả hai đều có thể cầm cự trong vài ngày. Ngoài thức ăn, Rue còn có một bi đông nước nhỏ, một chiếc súng cao su tự chế và một đôi vớ dự phòng. Nó còn có một mảnh đá sắc dùng làm dao. “Em biết là nó không giúp gì nhiều,” nó có vẻ lúng túng, “nhưng em phải thoát khỏi Cornucopia càng nhanh càng tốt.”

“Em làm đúng đấy,” tôi nói. Khi tôi bày đồ dùng của mình, nó hơi kinh ngạc khi thấy cặp kính râm.

“Làm thế nào chị có nó?” nó hỏi.

“Trong chiếc ba lô. Chị vẫn chưa dùng nó vào việc gì. Nó có che nắng được đâu, còn khiến chị khó nhìn nữa,” tôi vừa nói vừa nhún vai.

“Người ta không dùng nó vào lúc trời nắng mà vào khi trời tối,” Rue kêu lên. “Thỉnh thoảng khi bọn em thu hoạch vào ban đêm, họ sẽ đưa vài cặp kính cho những người cao nhất trên cây. Để nhìn những nơi mà ánh đuốc không thể tới. Một lần, một thằng bé tên là Martin cố giữ lại cặp kính. Nó giấu chúng vào trong quần dài. Khi phát hiện ra họ đã giết nó.”

“Họ giết một thằng bé chỉ vì nó giữ cặp kính ư?” tôi hỏi.

“Vâng, mọi người đều biết là nó không phá phách gì. Đầu óc của Martin không được bình thường. Ý em là, nó cư xử như một đứa trẻ lên ba. Nó chỉ muốn lấy cặp kính để nghịch,” Rue nói.

Nghe nó nói thế, tôi cảm thấy Quận 12 giống như một thiên đường bình yên. Dĩ nhiên là lúc nào mọi người cũng chật vật chống lại cái đói, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ Đội Trị an chỗ mình lại có thể bắt giết một đứa trẻ khờ khạo. Có một con bé, một trong những đứa cháu của bà Greasy Sae, hay đi lang thang ở chợ Hob. Nó không được bình thường lắm, nhưng mọi người chiều chuộng nó như một con thú cưng. Người ta ném cho nó thức ăn thừa và những đồ lặt vặt.

“Vậy chiếc kính này dùng làm gì?” Tôi đưa cặp kính lên hỏi Rue.

“Nó giúp chị nhìn rõ mọi thứ trong bóng tối,” Rue nói. “Hãy thử nó vào tối nay khi mặt trời biến mất.”

Tôi cho Rue một ít diêm, con bé cũng đảm bảo là tôi có đủ lá trong trường hợp những vết đốt nhức nhối trở lại. Chúng tôi dập lửa và đi ngược dòng suối cho đến khi gần tối.

“Em ngủ ở đâu?” tôi hỏi nó. “Ở trên cây à?” Nó gật đầu. “Chỉ với chiếc áo khoác?”

Rue đưa tôi xem đôi tất dự phòng. “Em đeo cái này vào tay.”

Tôi nghĩ đến cái lạnh trong mấy đêm vừa qua. “Em có thể dùng chung túi ngủ với chị nếu muốn. Chúng ta sẽ nằm vừa thôi.” Mặt nó tươi lên. Tôi biết rằng điều này vượt quá sự kỳ vọng của nó.

Chúng tôi vừa chọn một chạc ba ở trên cao và sắp xếp chỗ nằm chờ đêm xuống thì quốc ca được cử lên. Hôm nay không có đấu thủ nào chết.

“Rue này, chị ngất đến hôm nay mới tỉnh. Chị lỡ mất mấy đêm rồi nhỉ?” Tiếng quốc ca khá to, nhưng tôi vẫn thì thầm. Tôi còn cẩn thận hơn khi lấy tay che miệng. Tôi không muốn khán giả biết những gì tôi định nói với nó về Peeta. Hiểu ý tôi, nó cũng làm tương tự.

“Hai,” nó nói. “Hai con nhỏ từ Quận 1 và 4 đã chết. Chúng ta còn lại mười người.”

“Chị đã bắt gặp những chuyện kỳ lạ. Ít nhất là chị nghĩ thế. Có thể là nọc độc của bầy bắt-là-cắt khiến chị tưởng tượng ra những chuyện đó,” tôi nói. “Em biết anh chàng cùng quận với chị chứ? Peeta? Chị nghĩ anh ấy đã cứu mạng chị. Nhưng anh ấy từng đi chung với bọn Nhà nghề.”

“Bây giờ anh ấy không còn đi với chúng nữa,” con bé nói. “Em đã theo dõi nơi chúng dựng trại ở bên hồ. Bọn chúng dựng trước khi bị bầy ong tấn công. Sau đó anh ấy không quay lại đó nữa. Có lẽ anh ấy đã cứu chị và phải chạy trốn.”

Tôi không trả lời. Nếu như thực sự là Peeta đã cứu tôi, tôi lại mang nợ cậu một lần nữa. Và món nợ này không thể trả. “Nếu có làm thế, có lẽ chuyện đó chỉ là một phần trong màn kịch của anh ấy.

Em biết đấy, khiến cho người khác nghĩ rằng anh ấy yêu chị.”

“Ồ,” Rue trầm tư. “Em đã không nghĩ đó là một màn kịch.”

“Chuyện đó có,” tôi nói. “Anh ấy đã bàn chuyện này với người hướng dẫn của bọn chị.” Tiếng quốc ca chấm dứt và màn trời tối trở lại. “Thử chiếc kính nào.” Tôi lấy nó ra và đeo lên. Rue không hề nói đùa. Tôi có thể nhìn thấy mọi thứ từ tán lá cây đến con chồn đang chui rúc trong bụi rậm cách xa đến mười lăm mét. Tôi có thể giết nó từ khoảng cách này nếu muốn. Tôi có thể giết bất kỳ ai.

“Không biết còn ai khác có chiếc kính như thế này không,” tôi nói.

“Bọn Nhà nghề có hai chiếc. Chúng có tất cả mọi thứ ở bên hồ,” Rue nói. “Và chúng quá mạnh.”

“Chúng ta cũng rất mạnh,” tôi nói. “Chỉ là theo một cách khác.”

“Có chị mạnh thôi. Chị có thể bắn cung,” nó nói. “Còn em thì làm được gì?”

“Em biết nuôi sống mình. Chúng làm được không?” tôi hỏi.

“Chúng không cần làm thế. Chúng có tất cả đồ dùng,” Rue nói.

“Vậy mới không ổn. Thử hỏi khi những đồ dùng đó bị mất, chúng sẽ cầm cự được bao lâu?” tôi nói. “Ý chị là, như vậy mới đúng là Đấu trường Sinh tử đúng không?”

“Nhưng, chị Katniss, chúng không đói,” Rue nói.

“Đúng, chúng không đói. Đó mới là vấn đề,” tôi đồng ý. Và lần đầu tiên, tôi có một kế hoạch trong đầu. Một kế hoạch sinh ra không phải vì muốn chạy trốn hay lẩn tránh. Một kế hoạch phản công. “Chị nghĩ chúng ta sẽ phải thay đổi điều đó, Rue ạ.”

16

Rue đã quyết định đặt hết niềm tin vào tôi. Tôi biết điều đó vì ngay sau khi ngưng nói chuyện, nó nằm nhích lên dựa vào tôi rồi thiếp đi. Tôi cũng không e ngại gì về nó nên chẳng hề đề phòng một chút nào. Nếu muốn tôi chết, nó đâu cần chỉ cho tôi chỗ tổ của bầy bắt-là-cắt mà chỉ cần biến mất khỏi cái cây là xong. Sâu thẳm trong tâm trí tôi là một sự ý thức rất rõ ràng. Cả hai đứa tôi đều không thể thắng trong Đấu trường. Nhưng bởi vì chúng tôi vẫn sống và cơ hội vẫn còn, tôi cố xua ý nghĩ đó khỏi đầu.

Hơn nữa, tôi bị sao nhãng bởi cái ý nghĩ mới đây về bọn Nhà nghề và đống đồ dùng của chúng. Bằng cách nào đó Rue và tôi phải phá hoại kho lương thực của chúng. Tôi chắc chắn chúng sẽ gặp vô vàn khó khăn nếu phải tự kiếm ăn. Thông thường, chiến thuật của bọn Nhà nghề là tích trữ toàn bộ đồ ăn ngay từ đầu và sống dựa vào đó. Vào những năm mà bọn này không bảo quản tốt đồ ăn - như có năm đống đồ ăn bị một bầy bò sát gớm ghiếc phá hoại, hay một năm khác bị một trận lũ do Ban Tổ chức tạo ra quét sạch - người thắng cuộc luôn đến từ những quận khác. Việc bọn Nhà nghề lớn lên trong điều kiện tốt hơn thực ra lại là bất lợi cho chúng, bởi chúng không biết cái đói là thế nào. Còn Rue và tôi thì khác.

Có điều, tối nay tôi đã mệt lả không thể vạch ra bất cứ kế hoạch chi tiết nào. Những vết thương cần thời gian để lành lại, đầu óc tôi vẫn còn hơi choáng vì nọc độc, và hơi ấm của Rue ở bên cạnh, lúc này đầu nó gục lên vai tôi, giúp tôi có cảm giác an toàn. Lần đầu tiên tôi nhận ra mình cô đơn thế nào trong Đấu trường. Sự có mặt của một người bạn đã an ủi tôi biết bao. Trong cơn mơ màng, tôi tự nhủ sẽ quyết thay đổi thế trận trong ngày mai. Đến mai, chính bọn Nhà nghề sẽ phải dè chừng.

Tiếng pháo làm tôi bừng tỉnh. Ánh sáng quét thành vệt trên bầu trời, bầy chim vẫn đang rúc rích. Rue ngồi trên một cành cây ngang chỗ tôi nằm, đôi tay khum lại nắm lấy cái gì đó. Chúng tôi lắng tai,

chờ những tiếng pháo tiếp theo, nhưng không có thêm tiếng nào nữa.

"Em nghĩ đó là ai?" Tôi không thể không nghĩ đến Peeta.

"Em không biết. Đó có thể là bất cứ người nào còn lại," Rue nói. "Em đoán là tối nay chúng ta sẽ biết."

"Nào, còn lại ai nữa nhỉ?" tôi hỏi lại.

"Một thằng từ Quận 1. Hai đứa từ Quận 2. Một thằng từ Quận 3. Thresh và em. Chị và anh Peeta," Rue nói. "Tám rồi. Chờ đã, cả cái thằng từ Quận 10, thằng nhóc có một chân bị tật ấy. Thế là chín."

Còn một người nữa, nhưng cả tôi và Rue đều không thể nhớ là ai.

"Không biết người lúc nãy chết như thế nào nhỉ," Rue nói.

"Chị không biết. Dù sao cũng tốt cho chúng ta. Cái chết sẽ hút sự chú ý của khán giả một lúc. Có lẽ chúng ta có thời gian làm điều gì đó trước khi Ban Tổ chức cho rằng mọi thứ đang diễn ra quá tẻ nhạt," tôi nói. "Em cầm gì trong tay vậy?"

"Bữa sáng," Rue nói. Nó mở tay, trong đó là hai quả trứng to.

"Trứng gì thế?" Tôi hỏi.

"Em không chắc. Có một vùng đầm lầy ở đằng kia. Của một loài chim nước," con bé nói.

Thèm trứng luộc nhưng không ai trong chúng tôi muốn liều lĩnh nhóm lửa. Tôi đoán là đấu thủ vừa chết hôm nay là nạn nhân của bọn Nhà nghề, điều đó nghĩa là chúng đã hồi phục đủ để trở lại Đấu trường. Mỗi người chúng tôi húp ruột một quả trứng, ăn một cái chân thỏ và mấy quả dâu. Một bữa sáng ngon lành.

"Sẵn sàng chưa?" tôi nói, khoác lấy chiếc túi.

"Làm gì ạ?" Rue nói, nhưng nhìn cách nó bật dậy, tôi biết nó đã sẵn sàng làm bất cứ gì tôi đề ra.

"Hôm nay chúng ta sẽ đi phá thức ăn của bọn Nhà nghề," tôi nói.

"Thật ư? Bằng cách nào?" Có thể thấy cặp mắt nó sáng rực lên vì háo hức. Về điểm này, nó hoàn toàn trái ngược với Prim, đứa em luôn e ngại phải mạo hiểm của tôi.

"Chị chưa biết. Đi thôi, chúng ta sẽ vạch ra kế hoạch trong lúc đi săn," tôi nói.

Dù vậy, chúng tôi không săn được nhiều vì tôi còn bận chắp ghép

những mẩu thông tin có được từ Rue về nơi dựng trại của bọn Nhà nghề. Tuy chỉ theo dõi bọn chúng trong thời gian ngắn, nhưng con bé khá tinh ý. Chúng dựng trại bên cạnh hồ. Kho đồ dùng nằm cách đó khoảng ba mươi mét. Chúng để một đấu thủ khác, thằng đến từ Quận 3, trông coi kho đồ cả ngày.

"Quận 3?" tôi hỏi. "Hắn cấu kết với bọn chúng ư?"

"Vâng, nó canh ở đó cả ngày. Nó cũng bị ong đốt khi bọn chúng kéo bầy bắt-là-cắt đến bên hồ," Rue nói. "Em đoán là bọn chúng đồng ý tha mạng cho nó nếu nó canh gác kho đồ. Nhưng nó không to cao lắm."

"Hắn có vũ khí gì?" tôi hỏi.

"Em không thấy rõ lắm. Một ngọn giáo. Kỹ năng của hắn có thể chặn được vài người trong chúng ta một lúc đấy, tuy vậy Thresh có thể giết hắn dễ dàng," Rue nói.

"Và chúng cứ phơi thức ăn ra ngoài như thế ư?" tôi hỏi. Con bé gật đầu. "Có điều gì đó không hợp lý lắm trong chuyện này."

"Em hiểu. Nhưng em cũng không biết chính xác là gì," Rue nói. "Katniss này, ngay cả khi chị đến được đống đồ ăn, làm thế nào chị phá hủy nó?"

"Đốt. Dìm xuống hồ. Châm dầu lên." Tôi cù vào bụng Rue, như tôi cũng sẽ làm với Prim. "Chén sạch số đó!" Nó cười khúc khích. "Đừng lo lắng. Chị sẽ nghĩ ra cách gì đó. Làm ra mới khó chứ phá bao giờ cũng dễ hơn."

Sau đó, chúng tôi đào rễ củ, hái dâu và rau rừng rồi chụm đầu bày mưu tính kế. Tôi cũng bắt đầu hiểu thêm về Rue. Là chị lớn trong gia đình có sáu anh chị em, con bé luôn bao bọc hết sức cho các em, luôn nhường phần ăn của mình, luôn phải đi mót thức ăn ở những cánh đồng trống nơi Đội Trị an bê bối hơn ở quận chúng tôi. Được hỏi rằng yêu thứ gì nhất trên đời này, Rue trả lời là "Âm nhạc."

"Âm nhạc?" tôi nói. Trong thế giới của tôi, âm nhạc chỉ nằm đâu đó giữa cái ruy băng cài đầu và chiếc cầu vồng sau mưa trên thang điểm thiết thực. Ít nhất thì cầu vồng cũng cho ta biết chút gì về thời tiết. "Em dành nhiều thời gian cho âm nhạc không?"

“Mọi người hát ở nhà. Và cả khi làm việc. Thế nên em thích chiếc ghim của chị lắm,” nó nói, chỉ tay vào con húng nhại mà tôi sắp sửa quên khuấy đi mất.

“Em biết loài chim này ư?” tôi hỏi.

“Ồ, có chứ. Mấy con còn là bạn thân của em. Chúng em hát liên tục hàng giờ liền. Chúng mang giúp em lời nhắn,” nó nói.

“Ý em là sao?” tôi hỏi.

“Em thường ngồi ở nơi cao nhất nên luôn là người đầu tiên nhìn thấy lá cờ ra dấu thời gian hái quả kết thúc. Em hát một đoạn ngắn để báo tin,” Rue nói. Con bé mở miệng và hát một đoạn nhạc có bốn nốt bằng một giọng ngọt ngào, trong veo. “Và bầy húng nhại truyền đi khắp khu vườn. Thế là mọi người đều biết để gác mọi việc lại,” nó kể tiếp. “Tuy nhiên nếu đến quá gần tổ, chúng có thể gây nguy hiểm cho chị. Nhưng điều này thì không thể trách chúng được.”

Tôi gỡ chiếc ghim ra đưa cho Rue. “Đây, em hãy giữ lấy. Chiếc ghim này mang nhiều ý nghĩa với em hơn là chị.”

“Ôi, không.” Rue nói, khép những ngón tay tôi lại chiếc ghim. “Em thích nhìn chúng trên ngực áo chị. Nhìn thấy nó em đã quyết định tin tưởng chị. Với lại, em cũng có mà.” Nó lấy khỏi áo một sợi dây chuyền được bện bằng cỏ. Trên dây có một ngôi sao bằng gỗ được chạm gồ ghề. Có thể đó là một bông hoa. “Đây là một thứ bùa may mắn.”

“Ồ, đến giờ thì nó có tác dụng đấy chứ,” tôi nói, cài lại con húng nhại vào áo. “Chỉ cần lúc nào em cũng mang theo nó.”

Đến trưa, chúng tôi có một kế hoạch. Đầu giờ chiều thì cả hai bắt tay vào thực hiện nó. Tôi giúp Rue lượm củi và xếp chúng để làm hai đống lửa đầu tiên; đống thứ ba thì nó có đủ thời gian để tự làm lấy. Chúng tôi quyết định sau đó sẽ gặp nhau tại nơi cùng ăn lần đầu. Men theo con suối sẽ giúp tôi trở lại đó. Trước khi đi, tôi muốn chắc là Rue đã có đủ thức ăn và diêm. Tôi còn bắt nó giữ cái túi ngủ, trong trường hợp không thể gặp ở chỗ hẹn trước khi đêm xuống.

“Còn chị thì sao? Chị sẽ lạnh đấy?” nó hỏi.

“Sẽ không lạnh đâu, nếu chị nhặt được một cái túi khác gần hồ,”

tôi nói. “Em biết đấy, lấy trộm đồ ở đây không phải là trái luật,” tôi cười khoái chí.

Phút cuối trước khi chia tay, Rue quyết định dạy tôi cách nó ra hiệu với bầy húng nhại, cái bài báo hiệu ngày làm việc kết thúc. “Có thể bầy húng nhại không hiểu tiếng chị. Nhưng nếu chị nghe thấy bầy húng nhại hót thì nghĩa là em đang ổn, chỉ là em chưa thể quay trở lại ngay.”

“Có nhiều chim húng nhại ở đây không?” tôi hỏi.

“Chị chưa thấy chúng à? Chúng làm tổ ở khắp nơi,” nó nói. Phải thừa nhận là tôi chưa từng để ý đến.

“Được rồi. Nếu mọi thứ suôn sẻ như kế hoạch, chị sẽ gặp lại em vào bữa tối,” tôi nói.

Rue bất ngờ ôm tôi. Tuy lúc đầu có hơi ngập ngừng một chút, nhưng sau đó tôi cũng ôm lại nó.

“Chị cẩn thận nhé,” nó nói với tôi.

“Em cẩn thận nhé,” tôi nói. Tôi quay người và trở lại con suối, cảm thấy hơi lo lắng. Biết đâu Rue sẽ bị giết, hay biết đâu Rue không bị giết và cả hai chúng tôi đều sống sót cho đến phút cuối, biết đâu tôi sẽ bỏ lại Rue, bỏ lại Prim ở nhà một mình. Không, Prim thì có mẹ tôi, Gale và còn người chủ tiệm bánh đã hứa là sẽ không để nó bị đói. Rue thì chỉ có mình tôi.

Đến được bờ suối rồi thì việc còn lại chỉ phải là men theo đường dốc đến nơi tôi từng bị ngất bởi chất độc của bọn bắt-là-cắt. Mặc dù vậy, tôi vẫn rất thận trọng do tâm trí còn bị rối trong một mớ bòng bong không lời giải, mà chủ yếu liên quan đến Peeta. Tiếng pháo vang lên vào sớm nay có phải là của cậu? Cậu chết dưới tay một đứa Nhà nghề chăng? Và có phải cậu bị trả thù vì đã để tôi chạy thoát? Đầu óc tôi rối ren khi nghĩ lại thời điểm ở cạnh thi thể Glimmer khi Peeta vụt ra khỏi bụi cây. Chỉ riêng chi tiết người cậu ấy lấp lánh cũng khiến tôi nghi ngờ về mọi điều đã xảy ra.

Hẳn là ngày hôm qua tôi đã di chuyển quá lề mề, bởi chỉ vài giờ sau tôi đã đến vũng nước cạn nơi mình từng tắm. Tôi dừng lại đong đầy chai nước và bôi một lớp bùn lên chiếc ba lô. Hình như nó vẫn

cứ nhất quyết trở lại màu cam nguyên thủy cho dù tôi có cố ngụy trang bao nhiêu lần chăng nữa.

Càng đến gần nơi dựng trại của bọn Nhà nghề, các giác quan của tôi càng trở nên tinh nhạy. Càng gần chúng bao nhiêu tôi càng cảnh giác, càng phải dừng lại thường xuyên hơn để lắng nghe những tiếng động lạ bấy nhiêu, một mũi tên theo đó cũng đã được tôi gài vào cung. Tuy không thấy bất kỳ đấu thủ nào khác, nhưng tôi để ý một vài điểm mà Rue đã nhắc đến. Những bụi dâu ngọt. Một bụi thứ lá cây giúp chữa vết đốt cho tôi. Một cụm tổ bắt-là-cắt ở gần cái cây mà tôi đã mắc kẹt. Và đây đó phía trên đầu tôi là những vệt trắng đen lấp lóa của một con chim húng nhại đang lượn lờ qua những cành cây.

Khi tiến đến cái cây mà dưới gốc là tổ ong bị bỏ không, tôi dừng lại một chút để lấy can đảm. Rue đã dặn dò tôi tỉ mỉ để từ đây đến được nơi theo dõi tốt nhất cạnh chiếc hồ. *Hãy nhớ*, tôi nhủ chính mình. *Bây giờ mình là kẻ săn mồi, không phải bọn chúng.* Tôi nắm cây cung chặt hơn và bước tới. Tôi đến được lùm cây mà Rue đã nói và một lần nữa khâm phục sự lanh lợi của con bé. Lùm cây nằm ngay bìa rừng, nhưng những tán lá thấp rậm rạp đến độ tôi có thể theo dõi trại của bọn Nhà nghề dễ dàng mà không sợ bị phát hiện. Giữa tôi với bọn chúng là khoảng đất rộng bằng phẳng nơi Đấu trường bắt đầu.

Ở đó có bốn đứa. Thằng Quận 1, Cato và con nhỏ Quận 2, và một thằng khẳng khiu da xám tro hẳn đến từ Quận 3. Hắn hầu như không tạo được ấn tượng nào cho tôi trong suốt khoảng thời gian ở Capitol. Tôi hầu như không nhớ chút gì về hắn, trang phục không, điểm tập luyện không, màn phỏng vấn cũng không. Còn bây giờ, khi thấy hắn đang ngồi đó nghịch ngợm mấy cái hộp nhựa, người ta có thể dễ dàng bỏ qua hắn khi đám đồng đội to cao, hống hách xuất hiện. Nhưng hắn là hắn phải có giá trị gì đó nếu không bọn kia đã không để hắn sống sót. Hắn chỉ gây thêm cho tôi cảm giác không yên, tại sao bọn Nhà nghề lại để hắn canh gác, tại sao chúng lại để hắn sống sót.

Tất cả bốn vật tế có vẻ vẫn chưa hồi phục hẳn sau cuộc tấn công của bầy bắt-là-cắt. Từ đây tôi có thể thấy những cục u sưng húp trên người chúng. Chúng hẳn đã không đủ can đảm rút cái vòi ra, hoặc nếu có thì cũng không biết thứ lá giúp chữa lành vết đốt. Rõ ràng là mọi thứ thuốc men ở Cornucopia đều không có tác dụng.

Cornucopia vẫn nằm yên ở vị trí ban đầu, nhưng bên trong đã bị khoắng sạch. Hầu hết đồ dùng, đựng trong sọt, bao bố hay thùng nhựa, được chất đống ngăn nắp trong một ngọn tháp ở cách xa nơi dựng trại của bọn chúng một cách kỳ lạ. Bọn chúng đứng rải rác quanh ngọn tháp, nơi đồ dùng được bố trí gần giống với Cornucopia khi Đấu trường bắt đầu. Một chiếc lưới được giăng lên ngọn tháp, có vẻ vô dụng ngoài việc ngăn cản chim chóc.

Toàn bộ cách bố trí của chúng thực sự khó hiểu. Khoảng cách, cái lưới, và sự có mặt của thằng Quận 3. Chắc chắn việc phá hủy đống đồ sẽ không hề đơn giản như người ta thoạt trông. Vẫn còn điều gì đó mập mờ, và tốt hơn là tôi nên chờ cho đến khi phát hiện ra. Tôi đoán cái tháp này là một kiểu bẫy ngầm. Tôi nghĩ đến những cái hố được giấu đi, những tấm lưới được thả xuống, những sợi dây giăng ngang để khi bất kỳ ai chạm vào là một ngòi độc chực sẵn sẽ phóng thẳng vào tim người đó. Bất kỳ điều gì cũng có thể xảy ra.

Trong khi cân nhắc các phương án, tôi nghe thấy tiếng Cato la lên. Hắn chỉ tay vào khu rừng, cách xa chỗ tôi, và không cần quay sang tôi cũng biết là Rue hẳn đã châm đống lửa đầu tiên. Chúng tôi đã đảm bảo nhặt đủ củi tươi để tạo khói mù dễ gây chú ý. Đám Nhà nghề đồng loạt cầm lấy vũ khí.

Bọn chúng đang cãi nhau. Tôi có thể nghe thấy chúng đang tranh cãi việc thằng Quận 3 nên ở lại hay đi theo chúng.

“Nó phải đi. Vào khu rừng chúng ta sẽ cần đến nó, và dù sao việc của nó ở đây cũng đã xong. Không ai đụng đến đống đồ này được,” Cato nói.

“Thế còn Chàng trai Đang yêu?” Gã Quận 1 nói.

“Tao đã nói bao nhiêu lần rồi, quên nó đi. Tao biết tao đã chém nó vào đâu. Đến giờ nó vẫn chưa mất máu đến chết thì quả là phép

màu. Dù sao, nó không thể đến cướp chúng ta được," Cato nói.

Hóa ra Peeta đang ở trong rừng và bị thương rất nặng. Nhưng tôi vẫn mù mờ về động cơ khiến cậu phản bội bọn Nhà nghề.

"Đi nào," Cato nói. Hắn ấn ngọn lao vào tay thằng Quận 3, cả lũ bắt đầu đi về phía ngọn lửa. Lời cuối cùng tôi nghe được trước khi chúng tiến vào rừng là của Cato, "Khi tìm thấy con bé, tao sẽ biết phải giết nó thế nào, không đứa nào được xía vào."

Tôi không nghĩ là hắn đang nói về Rue. Con bé đâu có thả cái tổ bắt-là-cắt xuống hắn.

Tôi vẫn nằm phục khoảng nửa tiếng, cố nghĩ xem phải làm gì với đống đồ. Lợi thế với cây cung chính là khoảng cách. Tôi có thể dễ dàng bắn một mũi tên mang lửa đến ngọn tháp - tôi đủ sức để bắn vào những thứ nằm trơ trong lưới - nhưng không chắc là nó có cắm vào được hay không Nhiều khả năng là mũi tên sẽ chỉ tự cháy, rồi sau đó thì sao? Tôi sẽ chẳng đạt được gì, lại còn cho bọn chúng biết quá nhiều thông tin về mình. Rằng tôi đang ở đâu, rằng tôi có một hiệp đồng tác chiến, rằng tôi có thể bắn tên với độ chính xác cao.

Chẳng còn cách nào khác. Tôi sẽ phải tiến lại gần hơn và xem chính xác là thứ gì đang bảo vệ đống đồ. Tôi đang định ra khỏi bụi cây thì thấy thứ gì đó di chuyển. Cách tôi vài trăm mét bên tay phải, có ai đó đang thoát ra khỏi rừng cây. Mới đầu, tôi nghĩ đó là Rue, nhưng sau đó tôi nhận ra con Mặt cáo - nó là đứa mà sáng nay chúng tôi không thể nhớ ra - rón rén đi ra bãi đất. Nghĩ mình đã an toàn, nó sải chân thật nhanh đến ngọn tháp. Ngay khi đến rìa nơi những món đồ được rải thành vòng tròn xung quanh ngọn tháp, nó dừng lại, quan sát dưới đất và cẩn thận đặt chân vào trong. Rồi nó bắt đầu tiến vào ngọn tháp bằng những bước nhảy lò cò lạ lùng, thỉnh thoảng đáp bằng một chân, hơi lảo đảo, rồi thỉnh thoảng lại đánh liều nhảy mấy bước liền. Cuối cùng con bé nhảy phắt qua một thùng phuy nhỏ rồi đáp xuống bằng mũi ngón chân. Nhưng nó nhảy hơi quá đà và quán tính làm nó ngã chúi về phía trước. Tôi nghe thấy nó thét lên khi hai tay chạm đất, nhưng không có gì xảy ra. Ngay sau đó, nó đứng trở lại và tiếp tục nhảy cho đến khi đến được đống đồ.

Vậy là tôi đã đúng về đống bẫy ngầm của bọn chúng, nhưng rõ là nó phức tạp hơn nhiều so với tôi tưởng tượng.

Tôi cũng đoán trúng về con bé. Hẳn phải nhiều mưu mẹo lắm mới phát hiện ra cách lấy đồ ăn và lặp lại những bước nhảy chính xác như vậy. Nó chất đồ đầy túi, lấy mỗi thứ một ít, bánh xốp từ chiếc sọt, một nắm táo từ chiếc bao bố được treo trên sợi dây bên trên chiếc thùng. Nhưng chỉ mỗi thứ một ít, đủ để bọn chúng không phát hiện ra thức ăn bị mất. Đủ để không bị nghi ngờ. Rồi sau đó nó lại nhảy lò cò ra khỏi vòng tròn và chạy vụt vào rừng trở lại, an toàn và thành thạo.

Tôi nhận ra mình đang nghiến răng trong nỗi thất vọng. Mặt cáo đã làm chắc chắn thêm những gì tôi tiên đoán. Nhưng bọn chúng đã đặt thứ bẫy gì ở đó mà cần phải khéo léo như vậy? Có nhiều bẫy đến thế ư? Tại sao nó lại thét lên khi chạm tay xuống mặt đất? Hẳn là... và từ từ cái ý nghĩ ấy lộ ra trong đầu tôi... hẳn là mặt đất sẽ phát nổ.

"Đó là mìn," tôi thì thầm. Điều này giải thích mọi thứ. Việc bọn Nhà nghề sẵn sàng để lại đồ của chúng, phản ứng của Mặt cáo, sự tham gia của thằng cha Quận 3, vì đó là nơi người ta đặt những công xưởng, nơi sản xuất ti vi, xe hơi và chất nổ. Nhưng làm sao nó có được chất nổ? Trong đống đồ dùng chăng? Đó không phải thứ vũ khí mà Ban Tổ chức thường cung cấp, bởi họ thích thú với việc nhìn đám vật tế tự tay chém giết lẫn nhau hơn. Tôi lẻn ra khỏi bụi cây và chạy đến một trong những ô kim loại hình tròn đã đưa các đấu thủ từ dưới mặt đất lên trường đấu. Mặt đất xung quanh nó đã bị xới lên và được nện xuống trở lại. Những quả mìn đã bị vô hiệu sau khi chúng tôi đứng trên ô kim loại đủ sáu mươi giây, nhưng thằng Quận 3 hẳn đã tìm cách kích hoạt lại chúng. Tôi chưa bao giờ thấy bất kỳ ai ở Đấu trường làm như thế. Tôi dám cá rằng điều này là một bất ngờ lớn, ngay cả với Ban Tổ chức.

Đáng khen cho thằng Quận 3, đứa đã đặt những quả mìn, nhưng bây giờ thì tôi phải làm sao? Rõ ràng tôi không thể cứ lao vào cái bãi mìn đó nếu không muốn bị thổi tung lên trời. Còn việc bắn một mũi tên mang lửa vào đó thì thật là nực cười chưa từng thấy. Mìn chỉ

được kích nổ khi có áp lực. Tuy vậy, cũng không cần phải dùng đến áp lực mạnh. Năm nọ, một cô gái đã làm rớt chiếc huy hiệu, một viên bi nhỏ bằng gỗ, trong khi vẫn đứng trên ô kim loại, và kết quả là người ta phải đi gom từng mảnh vương vãi của cô trên mặt đất.

Với đôi tay khá khỏe của mình, có lẽ tôi nên thảy vài hòn đá vào đó để kích nổ? Có thể là một quả mìn? Hoặc là cả dây mìn. Được không nhỉ? Liệu thằng bé từ Quận 3 có bố trí những quả mìn sao cho mỗi quả bị nổ sẽ không đụng chạm gì đến những quả khác? Nhờ đó vừa có thể bảo vệ đồ dùng vừa bảo đảm kẻ xâm nhập mất mạng. Dù có làm nổ chỉ một quả mìn đi nữa thì chắc chắn tôi cũng sẽ lôi kéo sự chú ý của bọn Nhà nghề. Còn gì nữa đây nhỉ? Tấm lưới kia rõ ràng được giăng lên để làm những gì ném vào trong bật trở lại. Hơn nữa, tôi còn cần phải ném cùng lúc khoảng ba mươi hòn đá mới có thể tạo nên một cú nổ dây chuyền, biến toàn bộ kho đồ thành tro bụi.

Tôi liếc trở lại khu rừng. Khói từ đám cháy thứ hai do Rue tạo ra đang bốc lên bầu trời. Đến lúc này, có lẽ bọn Nhà nghề đã bắt đầu nghi ngờ về một cái bẫy. Thời gian đang cạn dần.

Chắc chắn sẽ tìm ra một lời giải cho việc này, nếu như tôi có đủ sự tập trung. Tôi nhìn chăm chăm vào cái tháp, những chiếc thùng, sọt; chúng quá nặng để có thể bị đổ bởi một mũi tên. Có thể một trong số chúng chứa dầu ăn, và trong khi tôi đang định trở lại với ý tưởng dùng tên lửa thì nhận ra mình có thể mất cả mười hai mũi tên mà không có cú bắn nào trúng đích vào thùng dầu, đúng hơn là thùng dầu phỏng đoán. Trong lúc đang cố nhớ lại cái sảy chân của con Mặt cáo ở ngọn tháp hòng tìm ra một cách phá hủy khác, mắt tôi sáng bừng khi thấy chiếc bao đựng táo. Tôi có thể bắn đứt sợi dây bằng một nhát; chẳng phải tôi đã làm như thế ở Trung tâm Huấn luyện ư? Chiếc túi tuy lớn, nhưng có lẽ chỉ đủ tạo ra một vụ nổ. Chỉ còn cách là tôi phải làm sao cho những quả táo rơi ra...

Tôi đã biết phải làm gì. Tôi bước ra khoảng trống và lấy ba mũi tên cho việc này. Tôi đặt chân trụ cẩn thận, bỏ mặc những gì xung quanh để tập trung cao độ. Mũi tên đầu tiên bay qua cạnh trên chiếc túi bố, khiến nó bị rách một đường. Mũi thứ hai làm nó mở rộng ra

thành một lỗ trống hoác. Tôi thấy quả táo đầu tiên rung rinh khi tôi bắn mũi tên thứ ba, cũng qua vết rách lúc nãy và làm nó rách toạc ra.

Trong tích tắc, mọi thứ dường như bị đông cứng lại. Sau đó, những quả táo vãi xuống đất và tôi bị thổi bay về đằng sau.

17

Chấn động từ mặt đất nện thổi tung cả người tôi. Cái ba lô không đỡ được là bao. May mắn thay, chiếc bao đựng tên móc vào khuỷu tay đã giữ cho người tôi không bị bay quá xa, còn tay kia tôi vẫn nắm chặt được cây cung. Mặt đất vẫn còn rung lên sau một loạt tiếng nổ. Tôi không thể nghe thấy chúng. Tôi không thể nghe thấy gì vào lúc này. Nhưng những quả táo hẳn đã làm nổ hết số mìn, bởi những mảnh vỡ tiếp tục kích hoạt những trái còn lại. Tôi lấy cả hai tay chắn trước mặt khi những mảnh vụn, một số đang bốc cháy, rơi lả tả xuống đầu. Không khí ngột ngạt bởi khói bụi, khiến tôi không cách nào thở được.

Sau khoảng một phút, mặt đất đã ngừng rung chuyển. Tôi từ từ quay người lại, cho phép mình có một thoáng thỏa mãn trước đống đổ nát đang âm ỉ cháy mà trước đó ít lâu còn là một ngọn tháp trữ đồ. Bọn Nhà nghề khó có thể kiếm lại được thứ gì từ đó.

Tốt hơn là mình nên chuồn ngay, tôi nghĩ. *Chúng sẽ tăng hết tốc lực để về đây trong thời gian ngắn nhất.* Nhưng vừa đứng dậy, tôi nhận ra việc bỏ trốn không hề đơn giản. Đầu óc tôi choáng váng. Không phải chỉ hơi lảo đảo, mà tôi còn thấy cây cối đang ngả xuống xung quanh mình và mặt đất đang mấp mô dưới chân. Tôi cố thêm vài bước nhưng rồi phải chống cả hai tay và đầu gối xuống đất. Tôi chờ vài phút để tỉnh táo lại như cũ nhưng không thể.

Nỗi hoang mang bắt đầu vây lấy tôi. Tôi không thể ở đây. Nhất định phải chạy đi. Nhưng tôi không thể đi được và cũng không nghe thấy gì. Tôi sờ vào tai trái, bên tai đã hướng về phía vụ nổ, và có máu đang chảy ra. Liệu tôi có bị điếc sau vụ nổ? Ý nghĩ đó làm tôi phát hoảng. Khi đi săn đôi tai cũng cần thiết với tôi như đôi mắt, có khi còn quan trọng hơn. Nhưng tôi không thể để lộ nỗi sợ hãi. Điều rõ ràng, đến một trăm phần trăm, là tôi đang xuất hiện trên mọi màn hình ở Panem.

Không để lại vết máu, tôi tự nhủ, và kéo mũ trùm qua đầu, thắt

dây buộc dưới cằm bằng những ngón tay đang run rẩy. Như thế này sẽ giúp thấm máu. Không đi được, nhưng liệu tôi có thể bò? Tôi ngả người tới trước. Đúng thế, nếu đi quá chậm, tôi có thể bò. Những bụi cây ở đây không phải nơi che chắn an toàn. Hy vọng duy nhất của tôi là trở lại bụi cây của Rue và giấu mình vào đám lá. Tôi không thể để bị tóm trong tư thế chống tay và đầu gối ở ngoài này. Tôi không những sẽ bị giết, mà chắc chắn đó còn là một cái chết đau đớn và kéo dài dưới tay Cato. Khi nghĩ Prim phải chứng kiến điều đó, tôi kiên quyết trườn về nơi ẩn náu.

Một cú nổ nữa ép tôi ngã sấp xuống đất. Một quả mìn lạc đàn, bị kích hoạt bởi một chiếc sọt đổ xuống. Điều này còn xảy ra hai lần nữa. Nó làm tôi nhớ lại mấy hạt ngô mãi mới chịu nổ bung ra khi Prim và tôi ném chúng vào ngọn lửa ở nhà.

Nói rằng tôi trở lại bụi cây vừa kịp quả là hơi quá. Tôi vừa thu mình vào bụi rậm bên dưới những gốc cây thì Cato đã lăm lăm tiến về bãi đất, đồng đội của gã theo ngay phía sau. Hắn giận dữ cùng cực, đến mức nếu không phải đã biết hắn đang nhắm vào tôi và biết mình đã gây ra những gì cho hắn thì tôi đã thấy buồn cười - hóa ra có người giận đến vò đầu bứt tai và đấm thình thịch xuống đất thật. Thêm vào đó, việc đang ở rất gần bọn chúng, việc không thể bỏ chạy hay tự vệ khiến tôi không khỏi hoảng sợ. May là khi núp ở đây người ta không thể quay tôi cận cảnh, bởi tôi đang cắn móng tay như thể sắp chết đến nơi. Tôi gặm đến mòn móng tay, cố giữ hai hàm răng không va vào nhau lộp cộp.

Thằng Quận 3 phải ném mấy hòn đá vào đống đổ nát để xác nhận là toàn bộ mìn đã được kích nổ, bởi sau đó bọn Nhà nghề bắt đầu tiến lại đống mảnh vụn.

Kết thúc giai đoạn một của cơn tam bành, Cato tiếp tục xả giận lên đống tàn tích đang bốc khói bằng cách đá tung nắp những chiếc thùng. Những đứa khác đang mò mẫm xung quanh đống lộn xộn, tìm xem còn thứ gì có thể lấy lại được, nhưng vô vọng. Thằng Quận 3 đã hoàn thành công việc tốt hơn mức cần thiết. Hẳn là Cato cũng có ý nghĩ đó bởi hắn bắt đầu quay sang nạt nộ nó. Nó chỉ mới kịp quay

người định chạy đi thì đã bị Cato tóm lấy bằng một cú kẹp cổ từ phía sau. Tôi có thể trông thấy cơ bắp tay Cato cuồn cuộn nổi lên khi hắn đột ngột vặn đầu đối phương sang một bên.

Rất nhanh. Cái chết của vật tế Quận 3.

Hai đứa Nhà nghề khác có vẻ đang cố làm Cato nguôi giận. Có lẽ hắn định trở lại khu rừng, nhưng hai đứa kia cứ chỉ tay lên trời khiến tôi thắc mắc một lúc trước khi kịp hiểu ra, *Dĩ nhiên rồi. Chúng nghĩ dù kẻ nào gây ra vụ nổ này thì cũng đã chết.* Chúng không biết gì về những mũi tên và bọc táo. Chúng nghĩ cái bẫy mời dụ này bị trục trặc, nhưng kẻ đã làm nổ tung đống đồ cũng đã bỏ mạng. Nếu như có tiếng pháo, nhiều khả năng nó đã bị những tiếng nổ liên tiếp át đi. Những mảnh thi hài sót lại của kẻ trộm đã bị phi thuyền gom đi. Chúng lui về phía bên kia chiếc hồ để đợi Ban Tổ chức lấy thi thể của thằng Quận 3. Và chúng đợi. Tôi nghĩ là tiếng pháo đã vang lên. Một chiếc phi thuyền xuất hiện và mang cái xác đi. Mặt trời chìm xuống đường chân trời. Bóng tối bao phủ. Nhìn lên bầu trời, tôi thấy con dấu của Capitol và biết rằng tiếng quốc ca hắn đang cất lên. Khoảnh khắc của bóng đêm. Hình thằng Quận 3 trên bầu trời. Hình thằng Quận 10, hắn đã chết sáng nay. Rồi con dấu biến mất. Bây giờ thì bọn chúng đã biết. Kẻ đánh bom vẫn còn sống. Trong ánh sáng từ con dấu trên bầu trời, tôi có thể thấy Cato và con nhỏ Quận 2 đang đeo kính đêm. Thằng Quận 1 nhóm lửa vào một cành cây làm đuốc, làm những khuôn mặt tàn nhẫn sáng rực lên. Bọn Nhà nghề rảo bước vào rừng bắt đầu cuộc săn lùng.

Đầu tôi đã bớt váng và tuy tai trái vẫn còn điếc, tai phải của tôi đã có thể nghe thấy những tiếng ong ong, một dấu hiệu tốt. Mặc dù vậy, không có lý gì tôi lại bỏ nơi trú ẩn của mình. Tại đây tôi khá an toàn, trong khi bên ngoài bọn chúng đang săn lùng. Có thể chúng nghĩ kẻ đặt bom đã đi cách chúng hai hoặc ba giờ. Tuy vậy, tôi phải chờ một lúc nữa trước khi dám ra ngoài.

Việc đầu tiên phải làm là đeo kính vào, thứ này khiến tôi thoải mái hơn một chút, ít nhất thì một trong những giác quan đi săn của tôi đã hoạt động trở lại. Tôi uống một chút nước và lau máu trên tai.

Lo rằng mùi thịt quay sẽ thu hút đám thú ăn thịt không mong muốn - mùi máu tươi của tôi đã là đủ lắm rồi - tôi lấy rau rừng, rễ củ và những quả dâu vừa hái được hôm nay ra làm một bữa kha khá.

Cô đồng minh nhỏ bé của tôi đâu rồi nhỉ? Liệu nó đã trở về điểm hẹn chưa? Liệu nó có lo lắng cho tôi? Ít nhất thì bầu trời cũng cho thấy cả hai đều còn sống.

Tôi nhẩm đếm bằng tay những vật tế còn sống sót. Thằng Quận 1, hai đứa Quận 2, con Mặt cáo, hai đứa Quận 11 và 12. Chỉ còn lại tám người. Không khí cá cược hẳn đang sốt lên ở Capitol. Lúc này hẳn họ sẽ làm những chương trình đặc biệt về mỗi người chúng tôi. Có thể là phỏng vấn bạn bè và gia đình bọn tôi. Đã lâu rồi mới có một đấu thủ từ Quận 12 lọt vào tốp tám người. Vậy mà lúc này có đến cả hai đứa chúng tôi. Dù Cato có nói thế nào, Peeta vẫn còn sống. Cato không phải là kẻ quyết định mọi chuyện. Chẳng phải hắn vừa mất sạch kho đồ đấy ư?

Hãy để Đấu trường Sinh tử lần thứ Bảy mươi tư bắt đầu, Cato ạ, tôi nghĩ. *Hãy để cuộc chiến thực sự bắt đầu.*

Một làn gió lạnh thổi đến. Tôi mò lấy chiếc túi ngủ trước khi nhớ ra là đã để lại cho Rue. Tôi đã định kiếm lấy cái khác, nhưng sau những gì xảy ra với bãi mìn và những chuyện khác, tôi quên khuấy mất. Người tôi bắt đầu run lên. Dù sao thì việc ngủ qua đêm trên cây cũng không hợp lý lắm nên tôi khoét một cái hố dưới bụi cây và che mình bằng lá cây và những chùm lá thông, vẫn lạnh đến run người. Tôi trải tấm bạt nhựa lên trên cơ thể và dùng chiếc ba lô chắn gió. Có khá hơn một chút. Tôi bắt đầu cảm thông với con bé Quận 8, đứa đã đốt lửa trong cái đêm đầu tiên. Nhưng giờ đây chính tôi mới cần phải nghiến răng và chịu đựng cho tới sáng. Thêm lá cây, thêm lá thông. Tôi đút hai cánh tay vào bên trong áo khoác và quắp hai đầu gối lên ngực. Bằng cách nào đó, tôi rơi vào giấc ngủ.

Khi tôi mở mắt, mọi thứ xung quanh trông như vừa rạn nứt chút đỉnh, và phải một phút sau tôi mới nhận ra là mặt trời đã lên cao và chiếc kính làm mọi thứ rạn nứt trước mắt tôi. Ngồi dậy và tháo kính ra, tôi nghe thấy tiếng cười ở đâu đó ở gần hồ, làm tôi sởn gai ốc.

Tiếng cười méo mó, nhưng việc nghe thấy chúng chứng tỏ thính giác của tôi hẳn đang được phục hồi. Chính xác, tai phải của tôi đã nghe được trở lại, mặc dù vẫn còn ong ong. Còn tai trái, tốt rồi, ít nhất là đã ngừng chảy máu.

Tôi ngó qua bụi rậm, sợ rằng bọn Nhà nghề đã trở lại, nếu thế thì tôi sẽ kẹt ở đây không biết đến bao giờ. Không, đó là con Mặt cáo, nó đang đứng trên đống vụn của ngọn tháp và cười. Con bé lanh hơn bọn Nhà nghề nên cuối cùng đã tìm được vài thứ hữu ích trong đống tro tàn. Một chiếc bình kim loại, một lưỡi dao. Đang không hiểu con bé thích thú vì lẽ gì thì tôi chợt nhận ra việc kho đồ của bọn Nhà nghề bị phá hủy thực sự là một cơ hội đối với nó. Cũng như đối với chúng tôi. Tôi chợt nghĩ đến việc đi ra và rủ nó làm đồng minh thứ hai của mình để chống lại bọn còn lại.

Nhưng tôi xua ngay ý nghĩ này. Có thứ gì đó trong nụ cười ranh mãnh đó khiến tôi dám chắc rằng việc kết bạn với Mặt cáo rút cục sẽ chỉ là nuôi ong tay áo. Nói như vậy, thì đây chính là thời điểm tuyệt vời để bắn nó. Nhưng nó nghe thấy tiếng gì đó, không phải tôi gây ra, vì đầu nó quay sang một bên, về nơi có tiếng động, và nó chạy như bay vào rừng. Tôi chờ. Không có ai, không có thứ gì xuất hiện. Tuy vậy, nếu Mặt cáo nghĩ rằng điều đó nguy hiểm, có lẽ tôi cũng nên thoát khỏi đây. Hơn nữa, tôi đang háo hức muốn kể cho Rue về ngọn tháp.

Bởi không biết bọn Nhà nghề đã đi đâu nên với tôi, con đường trở về men theo dòng suối có vẻ vẫn là lựa chọn tốt. Tôi đi vội, một tay cầm cung, tay kia cầm miếng thịt gô-linh đã nguội, bởi tôi đang lả cả người, không phải đói lá cây và dâu mà đói chất béo và chất đạm trong miếng thịt. Hành trình diễn ra yên ổn. Tới bờ suối, tôi đong đầy bình nước và rửa mặt, đặc biệt chăm sóc kỹ bên tai bị thương. Rồi tôi đi ngược lên đồi, vẫn lấy con suối dẫn đường. Bất chợt, tôi thấy những vết ủng hằn trên mặt bùn bên bờ suối. Bọn Nhà nghề đã ở đây, nhưng lâu rồi. Dấu ủng sâu vì mặt bùn khá xốp, nhưng giờ thì chúng bắt đầu khô đi dưới ánh mặt trời. Tôi đã không cẩn thận lắm với đoạn đường đã đi. Chỉ bước nhẹ chân và lấy lá thông che dấu

chân là chưa đủ. Tôi tháo tất ủng và đi chân trần trên lòng suối.

Nguồn nước lạnh làm cơ thể và tinh thần tôi sảng khoái. Tôi bắt được hai con cá, chúng khá dễ tóm dưới dòng chảy chậm như thế này, rồi đi tiếp và ăn sống một con dù vẫn còn gô-linh. Con còn lại tôi để dành cho Rue.

Từng chút từng chút một, tiếng ong ong trong tai phải tôi bớt dần rồi tắt hẳn. Chốc chốc tôi lại sờ vào tai trái, tìm cách xua đi bất cứ thứ gì làm giảm khả năng nghe. Thực ra nếu có tiến triển gì thì tôi cũng chẳng nhận ra được. Người ta đâu thể điều chỉnh độ điếc của tai. Điều này khiến tôi mất thăng bằng và cảm thấy bên trái mất khả năng tự vệ. Không khác gì bị mù. Đầu tôi cứ quay sang bên bị thương còn tai phải cố gắng bù đắp cho việc âm thanh bị ngăn cản khi lọt sang bên kia, trong khi hôm qua thì tín hiệu vẫn lọt từ tai này qua tai kia bình thường. Càng lúc hy vọng sẽ lành vết thương của tôi càng thấp.

Khi đến được nơi tôi và Rue gặp nhau lần đầu, tôi cảm thấy mọi thứ vẫn không có gì thay đổi. Không có dấu hiệu nào của Rue, cả dưới đất lẫn trên cây. Thật lạ. Đến giờ này, đã tầm trưa, nó phải về đây rồi chứ. Không nghi ngờ gì nữa, đêm qua nó đã ngủ trên một cái cây nào đó. Nó còn làm được gì nữa khi không có ánh sáng và bọn Nhà nghề với kính đêm lục soát cả khu rừng. Và đống lửa thứ ba mà nó phải đốt - dù tối qua tôi không để ý - là ngọn xa nhất tính từ đây. Chắc vì nó đang thận trọng khi quay về. Giá như nó đi nhanh lên thì tốt, tôi không muốn chờ ở đây lâu. Tôi muốn chiều nay chúng tôi sẽ đi lòng vòng phía trên kia, vừa đi vừa săn. Nhưng thực sự thì tôi không biết làm gì khác ngoài chờ đợi.

Tôi chùi máu khỏi áo khoác và tóc, rửa sạch những vết thương cứ ngày một nhiều thêm. Những vết phỏng đã khá lên trông thấy, nhưng tôi vẫn thoa một ít thuốc, vấn đề đáng lo nhất là tránh nhiễm trùng. Tôi tiếp tục đi và ăn nốt con cá thứ hai. Đồ ăn không để được lâu dưới trời nóng như thế này, mà xiên thêm mấy con nữa cho Rue cũng chẳng khó khăn gì. Miễn là nó có đến.

Ở trên mặt đất với thính giác bị lệch khiến tôi cảm thấy thật dễ

bị tấn công, vì vậy tôi leo lên cây chờ. Nếu bọn Nhà nghề có đến, đây sẽ là nơi thích hợp để bắn chúng. Mặt trời di chuyển chậm rãi. Tôi làm gì đó giết thời gian. Nhai lá và đắp chúng lên những vết đốt, vốn đã dịu nhưng vẫn còn xót. Lấy ngón tay chải mái tóc ẩm ướt và tết lại. Thắt lại dây ủng. Kiểm tra cây cung và chín mũi tên còn lại. Nhiều lần thử tai trái xem còn dấu hiệu sống nào không bằng cách đánh lá xào xạc bên tai, nhưng không thu được kết quả khả quan.

Dù đã chén gô-linh và cá, dạ dày của tôi vẫn sôi lên, tôi biết là mình đang phải hứng chịu cái cảm giác đói thủng ruột như đã từng trải qua ở Quận 12. Đó là lúc bất kể bạn chén thứ gì vào dạ dày, bạn vẫn không thể nào hết đói. Ngồi trên cây mà không có việc gì làm khiến cái đói càng tồi tệ hơn nên tôi quyết định ăn thứ gì đó. Rốt cục, tôi đã sụt ký khá nhiều trong trường đấu; tôi cần thêm nhiều calo hơn nữa. Và việc có cung tên trong tay khiến tôi tự tin hơn về những ngày phía trước.

Tôi chậm rãi bóc vỏ nhúm quả hạch còn lại. Thêm chiếc bánh xốp cuối cùng. Cả chiếc cổ gà rừng. Chẳng đến nỗi nào, vì xử lý sạch sẽ chỗ này cũng mất kha khá thời gian. Cuối cùng là chiếc cánh, và con gô-linh về miền cực lạc. Nhưng vì cơn đói khủng khiếp này không ở mức bình thường, nên ngay sau đó tôi lại bắt đầu mơ tưởng đến đồ ăn. Nhất là những đĩa đồ ăn đầy ắp ở Capitol. Thịt gà trong xốt nước cam đánh kem. Bánh ngọt và pút đinh. Bánh mì và bơ. Mì với nước xốt màu lục. Thịt cừu với mận khô hầm. Tôi nhấm nháp mấy lá bạc hà và tự nhủ cố quên cái đói. Bạc hà cũng tốt thôi vì chúng tôi hay uống trà bạc hà sau bữa khuya, và nó giúp đánh lừa dạ dày rằng thời gian cho bữa ăn đã hết. Đại loại thế.

Đung đưa trên cây, dưới ánh nắng ấm áp, miệng ngậm bạc hà, tay cầm cung tên... đây là khoảnh khắc thư giãn nhất mà tôi có được từ khi bước vào trường đấu. Chỉ cần Rue đến, chúng tôi sẽ đi. Bóng râm ngày càng lớn dần, giống hệt như sự bồn chồn của tôi vậy. Đến xế chiều, tôi quyết định đi tìm con bé. Ít nhất là tôi có thể đến nơi con bé đã đốt ngọn lửa thứ ba và tìm xem có dấu vết nào về nơi nó đã đi hay không.

Trước khi đi, tôi rải mấy chiếc lá bạc hà xung quanh đống lửa đã tàn. Bởi vì chúng tôi đã nhặt lá ở một nơi khác, Rue sẽ hiểu rằng tôi đã về đây, trong khi chúng chẳng có ý nghĩa gì với bọn Nhà nghề.

Chưa đầy một tiếng tôi đã đặt chân đến điểm hẹn đốt ngọn lửa thứ ba và biết có điều gì đó chẳng lành. Góc rừng khá gọn ghẽ, một đống lá khô được vun vén thành thạo nhưng chưa hề được đốt. Vậy là đâu đó giữa cột khói thứ hai mà tôi thấy trước khi làm nổ đống đồ và nơi này, con bé đã gặp rắc rối.

Tôi cố tự động viên rằng con bé vẫn còn sống. Liệu có đúng không? Có thể nào tiếng pháo báo hiệu cái chết của nó vang lên vào lúc sáng sớm khi ngay cả chiếc tai còn tốt của tôi vẫn yếu đến mức không thể nhận ra? Tối nay người ta sẽ chiếu hình nó trên bầu trời ư? Không, tôi không muốn tin điều đó. Có hàng trăm lý do khác để giải thích. Có thể nó chỉ lạc đường. Chạm phải một toán thú ăn thịt hay một đấu thủ khác, Thresh chẳng hạn, và phải trốn. Dù có điều gì xảy ra, tôi vẫn đinh ninh là con bé bị kẹt ở đâu đó, giữa đám cháy thứ hai và đống lá chưa được châm lửa dưới chân tôi. Điều gì đó buộc nó phải ở trên cây.

Tôi phải đi tìm hiểu.

Thật thoải mái khi làm thứ gì đó sau khi ngồi không cả buổi chiều. Tôi rón rén bước qua những bóng râm, lấy chúng làm tấm màn che. Nhưng xem ra chẳng có gì đáng nghi cả. Không có dấu hiệu đánh nhau, không có cành thông gẫy trên mặt đất. Tôi dừng lại một chốc để lắng nghe tiếng gì đó. Tôi phải ngước đầu nhìn xung quanh cho chắc, nhưng vẫn nghe thấy tiếng đó. Đoạn nhạc bốn nốt của Rue phát ra từ một con húng nhại. Điều đó nghĩa là con bé vẫn ổn.

Tôi cười khoái chí và đi về hướng có tiếng chim. Một dãy nốt khác vang lên, khá gần ở phía trước. Rue đã hát cho chúng, và chỉ mới đây thôi. Hoặc là chúng đã hót một bài nào khác. Cặp mắt tôi ngước lên cây xem có dấu hiệu nào của nó hay không. Tôi nuốt nước bọt và hát trả lại khe khẽ, hy vọng là ở đây không nguy hiểm. Một con chim húng nhại lặp lại giai điệu đó cho tôi. Và tôi nghe thấy tiếng hét.

Đó là tiếng hét của trẻ con, của một con bé; không ai ở trường đấu này có cái giọng đó trừ Rue. Và lúc này tôi đang chạy, biết rằng có thể có bẫy, biết rằng ba đứa Nhà nghề có thể sẵn sàng tấn công tôi, nhưng tôi không thể kìm lại. Có tiếng khóc lanh lảnh, lần này là gọi tên tôi. “Katniss! Katniss!”

“Rue!” Tôi la trở lại, để nó biết là tôi ở gần. Như vậy, chúng biết là tôi đang tới gần, con nhỏ từng tấn công chúng bằng bầy bắt-là-cắt và nhận mười một điểm luyện tập mà chúng vẫn chưa biết là vì đâu, đủ để làm chúng cảnh giác. “Rue! Chị tới đây!”

Khi tôi thoát ra khỏi lùm cây, con bé đang nằm trên mặt đất, bị mắc trong một chiếc lưới một cách vô vọng. Con bé chỉ kịp với tay qua mắt lưới và gọi tên tôi trước khi ngọn lao đâm vào người nó.

18

Thằng Quận 1 bỏ mạng trước khi nó kịp rút ngọn giáo ra khỏi Rue. Mũi tên của tôi cắm phập vào giữa cổ nó. Nó khuỵu đầu gối xuống và chỉ kịp hưởng phần ngắn ngủi còn lại của đời mình bằng việc rút mũi tên ra và tắm mình trong vũng máu của chính nó. Tôi gài mũi tên khác, giương cung ra khắp hướng, hét lớn với Rue, "Còn không? Còn không?"

Rue phải nói không thêm vài lần nữa tôi mới nghe thấy.

Rue lật nghiêng người, cong mình ôm lấy ngọn lao. Tôi lôi thằng kia khỏi chỗ nó và rút dao gỡ con bé ra khỏi tấm lưới. Nhìn vào vết thương của nó, tôi biết việc chữa lành nằm ngoài khả năng của tôi. Của bất kỳ ai, có lẽ thế. Ngọn lao đâm sát dạ dày. Tôi cúi xuống, nhìn trân trối thứ vũ khí đang cắm vào người nó. Tôi không thể nói được lời an ủi nào, rằng nó sẽ ổn. Nó đâu phải con ngốc. Nó với tay ra và tôi nắm chặt lấy tay nó như thể chiếc phao cứu sinh. Như thể tôi đang chết chứ không phải Rue.

"Chị đã làm nổ đống đồ ư?" nó thì thầm.

"Mọi thứ," tôi nói.

"Chị phải thắng," nó nói.

"Chị sẽ cố. Sẽ thắng cho cả hai chúng ta," tôi hứa. Tôi nghe thấy tiếng pháo và nhìn lên trời. Hẳn là nó dành cho thằng Quận 1.

"Đừng đi." Rue siết tay tôi chặt hơn.

"Tất nhiên là không rồi. Chị ở ngay đây mà," tôi nói. Tôi lại gần nó hơn, kéo đầu nó vào lòng. Tôi nhẹ nhàng chải mớ tóc dày, sẫm màu sau vành tai con bé.

"Hát đi," Rue nói, nhưng tôi hầu như không bắt được lời nó.

Hát ư? Tôi nghĩ. *Hát cái gì đây?* Tôi có biết một vài bài. Dù là hơi khó tin, nhưng trong nhà tôi cũng từng có tiếng hát. Tiếng hát mà tôi cũng có phần trong đó. Cha hát với tôi bằng chất giọng lôi cuốn - nhưng tôi không còn hay hát sau khi cha mất. Trừ những lúc Prim ốm nặng. Khi đó tôi hát cho nó nghe những bài mà nó thích khi còn

bé.

Hát. Cổ họng tôi nghẹn lại vì nước mắt, giọng tôi khàn khàn vì khói và vì mệt. Nhưng nếu đó là nguyện vọng cuối cùng của Prim, ý tôi là của Rue, tôi sẽ phải cố. Tôi chợt nghĩ đến một bài hát ru mộc mạc dùng để ru những đứa bé hay dỗi và đòi ăn. Tôi nghĩ là nó xưa lắm rồi. Xuất hiện từ rất lâu trên những ngọn đồi của quận chúng tôi. Cô giáo dạy nhạc của tôi gọi đó là hơi thở của núi đồi. Nhưng ca từ rất dễ hát và lắng đọng, bài hát ước vọng một ngày mai tươi sáng hơn so với cái khoảnh khắc tồi tệ của thời hiện tại.

Tôi ho khẽ một cái, nuốt ực rồi cất tiếng hát:

Trên bãi đất êm, có cành liễu buông mành

Một thảm cỏ xanh, dịu dàng như chiếc gối

Ngả đầu em hỡi, nhắm mắt ngủ đi em

Mở mắt ra xem, mặt trời rồi sẽ sáng

Ở đây có yên bình, có ấm áp

Có cúc dại xóa tan mọi mất mát

Có giấc mộng ngọt ngào, thứ ngày mai sẽ biến thành hiện thực

Ở đây có chị rất mực yêu em.

Đôi mắt Rue rung rung rồi nhắm lại. Ngực nó còn phập phồng nhưng rất khẽ. Nước mắt tôi trào ra và lăn xuống gò má. Nhưng tôi phải kết thúc bài hát cho em.

Giữa thềm đất, đằng xa thấp thoáng

Một mành tơ lá, một dải lụa trăng

Buồn thương và muộn phiền, những thứ đã từng lắng đọng

Sẽ tan như bong bóng dưới ánh rạng sớm mai.

Ở đây có yên bình, có ấm áp

Có cúc dại xóa tan mọi mất mát

Hai câu cuối tôi gần như không hát thành lời.

Có giấc mộng ngọt ngào, thứ ngày mai sẽ biến thành hiện thực

Ở đây có chị rất mực yêu em.

Mọi thứ lặng im và bất động. Và rồi, kỳ lạ thay, bầy húng nhại hót theo tôi.

Tôi ngồi đó một lúc, nhìn những giọt nước mắt nhỏ xuống gương mặt Rue. Tiếng pháo cất lên. Tôi ngả tới trước và đặt môi lên thái dương em. Chậm rãi, như thể không muốn để em thức dậy, tôi đặt đầu em xuống đất và buông tay em ra.

Họ đang muốn tôi rời khỏi đây. Để họ có thể lấy đi hai thi thể. Và cũng chẳng còn gì khiến tôi ở lại. Tôi đặt thẳng Quận 1 nằm ngửa và tháo chiếc ba lô ra, gỡ lấy mũi tên đã kết liễu nó. Tôi cũng cắt ba lô khỏi lưng Rue, vì biết rằng em muốn tôi giữ nó, tuy nhiên vẫn để ngọn lao trên mình em. Những thứ vũ khí găm vào thi thể sẽ được đưa lên phi thuyền. Tôi cũng chẳng dùng gì đến nó, nên để nó mất khỏi trường đấu càng sớm càng tốt.

Tôi không thể rời mắt khỏi Rue, lúc này trông nhỏ nhắn hơn bao giờ hết, một sinh linh bé nhỏ nằm thu người trong chiếc tổ bằng lưới. Tôi không chịu đựng được khi để mặc em trong tư thế đó. Những gì từng là mối nguy, giờ đã hoàn toàn vô hại. Dường như tôi không còn thấy ghét bỏ thằng Quận 1, trông nó khi chết cũng thật đáng thương. Tôi chỉ căm ghét Capitol vì tất cả chuyện này.

Giọng của Gale văng vẳng trong đầu tôi. Lời mạt sát của anh về Capitol không còn là vô lý, không còn để bỏ ngoài tai. Cái chết của Rue buộc tôi phải hướng sự giận dữ của mình về phía tội ác, về phía bất công mà họ bắt chúng tôi phải chịu đựng. Nhưng tại đây, hơn lúc nào hết, tôi thấy mình bất lực. Không có cách nào để trả thù Capitol. Liệu có cách nào không?

Rồi tôi nhớ đến lời Peeta khi trên mái nhà. "*Tớ chỉ muốn nghĩ ra một cách nào đó để... để cho Capitol thấy là họ không sở hữu được tớ. Rằng tớ không chỉ là một quân cờ trong đấu trường của họ.*" Và lần này tôi đã hiểu được ý cậu ấy.

Tôi muốn làm điều gì đó, ngay tại đây, ngay lúc này, để hạ nhục chúng, để bắt chúng chịu trách nhiệm, để chứng tỏ cho Capitol thấy dù chúng có làm gì hay buộc bọn tôi làm gì, trong mỗi đấu thủ vẫn

còn có thứ mà chúng không thể sở hữu. Rằng Rue không chỉ là con tốt trong đấu trường của họ. Và tôi cũng thế.

Mọc sâu trong rừng, thêm vài bước nữa là một khóm hoa dại. Có lẽ là một loài cỏ dại nào đấy, nhưng chúng nở hoa rực rỡ với những sắc tím, vàng và trắng. Tôi hái đủ một vòng tay ôm và trở lại chỗ Rue. Tôi từ tốn đặt từng nhành một quanh thân thể em. Che đi vết thương xấu xí. Đặt quanh khuôn mặt em. Dệt tóc em bằng những màu tươi sáng.

Họ sẽ phải quay cảnh này. Hoặc nếu lúc này họ chĩa máy quay về hướng khác, họ cũng sẽ trở lại cảnh này khi chiếc phi thuyền mang thi thể của Rue đi và mọi người đều thấy em và biết là tôi đã đặt những bông hoa. Tôi bước lùi lại và nhìn Rue lần cuối. Cuối cùng thì em đã thực sự thiếp đi.

"Tạm biệt, Rue," tôi nói khẽ. Tôi đặt ba ngón giữa tay trái lên môi và đưa chúng về phía em. Rồi tôi ra đi mà không ngoảnh đầu lại.

Bầy chim im lặng. Đâu đó, một con húng nhại cất tiếng báo hiệu phi thuyền sắp đến. Tôi không hiểu làm sao nó biết. Hẳn là nó nghe được âm thanh mà loài người không thể. Tôi dừng lại, chỉ để ý những gì phía trước, không để ý điều gì đang diễn ra sau lưng. Không lâu sau, bầy chim rúc rích trở lại và tôi biết là em đã được đưa đi.

Một con húng nhại khác, trông còn non, đậu trên một cành cây trước mặt tôi và hót vang giai điệu của Rue. Bài hát của tôi hay tiếng báo hiệu phi thuyền có vẻ còn lạ lẫm cho chú chim non bắt chước, nhưng nó đã thuộc lòng đoạn nhạc của con bé. Cái đoạn ý rằng em an toàn.

"Chúc tốt lành và bình yên," tôi nói khi băng dưới nhành cây. "Chúng ta không phải lo lắng về em ấy nữa."

Chúc tốt lành và bình yên.

Tôi không biết phải đi đâu. Chút ít cảm giác thân thuộc mà tôi có trong một đêm với Rue đã không còn. Tôi cứ rảo bước về một hướng cho đến khi mặt trời lặn. Tôi chẳng còn sợ hãi, thậm chí cả cảnh giác cũng không. Điều này khiến tôi trở thành con mồi dễ săn. Ngoại trừ việc tôi sẽ giết bất kỳ kẻ nào tôi gặp phía trước. Không một cảm xúc

hay chút run sợ trên bàn tay nắm chặt của tôi. Nỗi căm thù của tôi với Capitol không làm vơi đi chút nào nỗi căm thù với những kẻ còn lại. Nhất là bọn Nhà nghề. Ít nhất là bọn chúng phải trả giá cho cái chết của Rue.

Mặc dù vậy, tôi không gặp một ai. Số vật tế sống sót trong trường đấu rộng lớn này không còn nhiều. Họ sẽ sớm tạo ra điều gì đó để kéo chúng tôi lại gần nhau. Nhưng ngày hôm nay đã có đủ mất mát. Có lẽ đêm nay chúng tôi sẽ được ngủ yên.

Tôi đang định kéo túi lên cây để nghỉ chân thì một chiếc dù bạc lửng lơ đáp xuống ngay trước mặt tôi. Một món quà tài trợ. Nhưng tại sao lại là lúc này? Tôi đã có kha khá đồ dùng. Có lẽ Haymitch đã để ý thấy sự chán chường của tôi và muốn khích lệ đôi chút. Hay là thứ gì đó giúp chữa lành tai tôi?

Tôi mở chiếc dù và thấy một ổ bánh mì nhỏ. Nó không phải loại bánh mì trắng ngon lành ở Capitol. Nó làm từ một thứ ngũ cốc đen và có hình lưỡi liềm. Bề mặt lấm tấm hạt. Tôi hồi tưởng lại chỉ dẫn của Peeta về những loại bánh mì khác nhau của từng quận lúc ở Trung tâm Huấn luyện. Chiếc bánh này từ Quận 11. Tôi thận trọng săm soi ổ bánh vẫn còn nóng. Ở một nơi mà người ta không có gì để ăn như Quận 11, họ phải mất bao nhiêu tiền để mua nó? Liệu họ có phải thu vén từng đồng mới có đủ tiền để mua ổ bánh mì này? Chắc chắn nó được dành cho Rue. Nhưng thay vì rút lại phần tài trợ sau khi em mất, họ gửi gắm Haymitch mang nó đến cho tôi. Như một lời cảm ơn? Hay bởi vì, cũng như tôi, họ không thích mang nợ mà không thể trả? Dù gì đi nữa, đây cũng là lần đầu quà tài trợ của một quận được trao cho đấu thủ ở quận khác.

Tôi ngẩng mặt lên, bước tới vạt nắng cuối cùng sót lại. “Hãy gửi lời cảm ơn của tôi đến mọi người ở Quận 11,” tôi nói. Tôi muốn họ hiểu là tôi biết nó đến từ đâu. Rằng tôi hiểu thấu giá trị nó như thế nào.

Tôi liều lĩnh leo lên một cây thật cao, không phải để an toàn mà vì tôi muốn tách thật xa khỏi cái ngày hôm nay. Túi ngủ của tôi được gấp gọn trong ba lô của Rue. Ngày mai tôi sẽ sắp lại đồ dùng. Ngày

mai tôi sẽ có một kế hoạch mới. Nhưng tối nay, tôi chỉ có thể giấu mình và gặm nhấm ổ bánh. Ngon thật. Hương vị quê nhà.

Con dấu sớm xuất hiện trên bầu trời, và tiếng quốc ca văng vẳng bên tai phải tôi. Tôi thấy thằng Quận 1 và Rue. Vậy là đủ cho tối nay. *Còn lại sáu người*, tôi nghĩ. *Chỉ còn có sáu*. Rồi tôi thiếp đi với ổ bánh mì trong tay.

Thỉnh thoảng, khi mọi thứ đặc biệt tồi tệ, tôi lại gặp một giấc mơ đẹp. Một cuộc gặp gỡ với cha ở trong rừng. Một giờ dạo chơi dưới ánh nắng và ăn bánh với Prim. Đêm nay tôi mơ thấy Rue, vẫn đeo những chùm hoa, vẫn ngồi giữa rừng cây bát ngát, vẫn đang cố dạy tôi nói chuyện với loài húng nhại. Không hề có dấu hiệu của vết thương, của máu, chỉ thấy một cô bé luôn rạng rỡ và đầy ắp niềm vui. Em hát những bài tôi chưa nghe bao giờ bằng một giọng du dương, trong vắt. Liên tục như thế. Suốt đêm. Những lúc nửa mơ nửa tỉnh, tôi nghe thấy mấy nốt ngân cuối cùng trong bài hát của Rue, rồi em biến mất vào những tán lá. Và khi tỉnh giấc, sự thanh thản lập tức tràn ngập tâm trí tôi. Tôi cố gắng níu kéo cảm xúc êm đềm của giấc mơ, nhưng nó đã vụt mất, để lại tôi buồn và trống vắng hơn lúc nào hết.

Sức ì vây lấy cơ thể tôi, len lỏi theo từng mạch máu trong người. Tôi không còn động lực để làm bất kỳ việc gì ngoài việc đơn giản nhất là nằm đây, nhìn không chớp mắt vào vòm lá. Tôi cứ nằm bất động nhiều giờ liền. Nhưng cũng như mọi khi, việc nghĩ đến gương mặt âu lo của Prim ở nhà khi nó nhìn thấy tôi trên màn hình khiến tôi bật mình thức tỉnh khỏi cơn u mê.

Tôi đặt cho mình hàng loạt những chỉ thị đơn giản, chẳng hạn như "Bây giờ mày phải đứng dậy, Katniss. Bây giờ mày phải lấy nước uống, Katniss." Tôi làm theo những mệnh lệnh đó bằng những cử động chậm chạp, cứng nhắc. "Bây giờ mày phải sắp lại túi đồ, Katniss."

Trong túi của Rue là chiếc túi ngủ của tôi, bi đông nước đã gần hết của em, một nắm hạt và rễ củ, một ít thịt thỏ, cặp vớ dự phòng và cái súng cao su. Thằng Quận 1 có vài con dao, hai mũi giáo sơ cua,

một đèn pin, một bao da nhỏ, một hộp đồ sơ cứu, một chai nước đầy và một bọc trái cây khô. Một bọc trái cây khô! Trong những thứ có thể lấy, nó chọn một bọc trái cây khô. Với tôi, nó thể hiện lòng ngạo mạn cao độ. Tại sao phải mất công mang theo thức ăn khi nó có cả đống ở trại? Phải chăng nó nghĩ sẽ tìm diệt kẻ thù nhanh đến mức sẽ về đến nhà trước khi thấy đói? Tôi chỉ hy vọng những đứa Nhà nghề khác cũng chỉ mang theo số đồ ăn như vậy và lúc này chúng mới nhận ra mình không còn gì.

Nhắc đến đó mới nhớ, lương thực của tôi cũng đang cạn dần. Tôi giải quyết ổ bánh từ Quận 11 và miếng thịt thỏ cuối cùng. Đồ ăn biến mất mới nhanh làm sao. Tôi chỉ còn lại rễ củ và hạt của Rue, trái cây khô của thằng nhóc và một lát thịt bò. *Bây giờ mày phải đi săn*, Katniss, tôi tự nhủ.

Tôi cẩn thận gom những món đồ cần thiết vào túi mình. Sau khi leo xuống đất, tôi giấu mấy con dao và mũi giáo của thằng nhóc dưới một đống đá để không ai khác dùng được chúng. Do đã mất phương hướng trong khi lang thang tối qua nên tôi thử quay lại lối đi quen thuộc ven suối. Khi băng qua ngọn lửa thứ ba chưa được đốt của Rue, tôi biết là mình đã đi đúng đường. Sau đó một chút, tôi phát hiện một đàn gô-linh đang đậu trên cây và hạ ba con trước khi chúng biết cái gì đang xảy ra. Tôi trở lại nhóm lửa đống lá khô ám hiệu của Rue, mặc cho khói bốc lên. *Mày ở đâu, Cato?* Tôi nghĩ đến hắn khi đang quay những con chim và rễ củ của Rue. *Tao đang đợi mày ở ngay đây*.

Liệu bọn Nhà nghề ở đâu lúc này? Có thể chúng đang ở quá xa, hoặc nghi ngờ đây là một cái bẫy hoặc... có thể thế không nhỉ? Chúng sợ tôi ư? Chúng biết là tôi có cung tên, dĩ nhiên rồi, Cato đã thấy tôi lấy bao tên từ thi thể Glimmer. Nhưng liệu chúng có ngẫm ra được điều gì không? Hay chúng đã đoán ra tôi là đứa làm nổ tung đống đồ và giết một đồng bọn của mình? Sao không phải là Thresh đã làm điều đó? Không phải hắn có nhiều khả năng sẽ trả thù cho Rue hơn là tôi sao? Đến từ cùng một quận? Đừng nói là hắn chưa bao giờ có cảm tình với con bé.

Còn Mặt cáo thì sao? Liệu nó có ở đâu đó theo dõi tôi làm nổ tung đống đồ? Không thể được. Nó cười trên đống tro tàn sáng hôm sau như thể ai đó đã gây cho nó một sự ngạc nhiên thích thú.

Có thể chúng nghĩ Peeta đã đốt ngọn lửa ám hiệu. Cato đã quả quyết là Peeta cầm chắc cái chết. Bỗng nhiên tôi lại mong mình có thể kể cho Peeta về những bông hoa tôi đặt lên người Rue. Rằng bây giờ tôi đã hiểu những gì cậu cố diễn đạt khi ở trên mái. Có lẽ nếu giành chiến thắng, cậu sẽ thấy hình ảnh tôi trong đêm mừng công, khi họ phát lại những điểm nhấn của Đấu trường trên màn hình trước sân khấu nơi từng diễn ra phỏng vấn. Người thắng cuộc ngồi trên bục danh dự, xung quanh là đội hỗ trợ của họ.

Nhưng tôi đã nói với Rue là tôi sẽ ở đó. Cho cả hai đứa tôi. Và lời hứa đó dường như còn quan trọng hơn lời thề của tôi với Prim.

Tôi thực sự nghĩ rằng lúc này mình đang có cơ hội làm điều đó. Chiến thắng. Nó không chỉ là giành lấy những mũi tên hay thắng trong cuộc đấu trí với bọn Nhà nghề, mặc dù những điều này cũng hữu ích. Có điều gì đó đã xảy ra trong tôi khi tôi nắm chặt tay Rue, nhìn thấy sự sống vuột khỏi em. Bây giờ tôi quyết tâm trả thù cho em, để cái chết của em mãi được nhớ đến, và tôi chỉ có thể làm điều đó bằng cách giành chiến thắng và để bản thân tôi mãi được nhớ đến.

Tôi nướng mấy con chim hơi lâu, hy vọng có kẻ sẽ xuất hiện trong tầm ngắm, nhưng không. Có lẽ bọn chúng đang ở đâu đó, chém giết nhau một cách vô nghĩa. Cũng tốt thôi. Kể từ cuộc tắm máu, tôi bị lên truyền hình hơi nhiều.

Sau cùng, tôi gói thức ăn lại rồi trở về dòng suối lấy nước và gom lại đồ dùng. Nhưng cơn ì của buổi sáng lại bủa vây làm tôi trèo lên cây và chuẩn bị nghỉ ngơi, mặc dù trời mới chỉ chạng vạng tối. Những biến cố ngày hôm qua lặp lại trong tâm trí tôi. Tôi không ngừng thấy cảnh Rue bị giáo đâm, thấy mũi tên của mình xuyên qua cổ đối phương. Tôi không hiểu sao mình lại quan tâm đến cả nó.

Rồi tôi nhận ra... nó là nạn nhân đầu tiên dưới tay tôi.

Cùng với những thống kê khác được lưu lại giúp người ta đặt

cược, đấu thủ nào cũng có một danh sách nạn nhân của mình. Tôi đoán là nếu xét một cách nghiêm túc thì Glimmer và con bé Quận 4 đã chết dưới tay tôi, vì tôi là người đã thả tổ ong xuống bọn chúng. Nhưng thằng nhóc từ Quận 1 mới là đứa đầu tiên tôi biết rằng sẽ chết trực tiếp dưới chính tay mình. Thú hoang thì nhiều vô kể, nhưng người thì mới chỉ một duy nhất. Tôi nghe thấy lời Gale, "Thực sự thì có gì khác biệt đâu?"

Cách thức thì giống nhau đến không ngờ. Cung kéo ra, tên bắn. Vậy nhưng kết quả thì hoàn toàn khác. Tôi còn không biết tên của nó. Ở đâu đó gia đình nó đang than khóc. Bạn bè nó đang đòi uống máu tôi. Có thể thằng nhóc đã có bạn gái và con bé thực sự tin vào ngày trở về...

Nhưng rồi tôi nghĩ đến cơ thể bất động của Rue và tôi có thể đẩy hình ảnh thằng nhóc khỏi tâm trí mình. Ít nhất là trong lúc này.

Bầu trời cho thấy hôm nay là một ngày yên ả. Không ai chết. Không hiểu còn bao lâu nữa mới tới một thảm họa nào đấy để gom chúng tôi lại. Nếu đó là tối nay, tôi muốn được ngủ trước. Tôi che chiếc tai còn tốt của mình, ngăn không để lọt tiếng quốc ca rền rĩ, nhưng rồi tôi nghe thấy tiếng trôm pét và bật dậy cảnh giác.

Nói chung, thông điệp duy nhất mà các đấu thủ nhận từ ngoài đấu trường là báo tử hàng đêm. Nhưng thỉnh thoảng, tiếng kèn trôm pét kéo theo một lời thông báo. Đó luôn là lời mời đến phá cỗ. Khi thức ăn khan hiếm, Ban Tổ chức sẽ mời những người chơi đến một cuộc phá cỗ, ở một nơi mà ai cũng biết, Cornucopia chẳng hạn, như để cám dỗ họ đến và đấu với nhau. Đôi khi đó là bữa tiệc lớn, đôi khi chẳng có gì ngoài ổ bánh ôi để các đấu thủ giành giật. Nếu vì thức ăn thì tôi sẽ không đến, nhưng đây có thể là thời điểm lý tưởng để loại bỏ vài đối thủ còn lại.

Giọng Claudius Templesmith từ trên cao rót xuống, chúc mừng sáu người chúng tôi, những kẻ còn lại. Nhưng ông ta không mời chúng tôi đến bữa tiệc nào cả. Ông ta nói thứ gì đó rất nhập nhằng. Có sự thay đổi luật chơi trong Đấu trường. Một sự thay đổi luật lệ! Bản thân cái gọi là luật lệ đã khó hiểu, bởi chúng tôi chẳng có điều

luật nào cả ngoài việc không được bước ra khỏi vòng tròn trước sáu mươi giây và một luật bất thành văn là không ăn thịt lẫn nhau. Theo như luật mới, hai người chơi từ cùng một quận sẽ là những người thắng cuộc nếu họ là hai người sống sót cuối cùng. Claudius dừng lại, như thể ông ta biết chúng tôi chưa nghe rõ, và lặp lại điều thay đổi một lần nữa.

Cái tin đó làm tôi ngộp thở. Năm nay có thể có hai người thắng. Nếu họ đến cùng một quận. Cả hai có thể sống. Cả hai chúng tôi có thể sống.

Tôi gọi to tên Peeta trước khi kìm lại được.

PHẦN 3

“KẺ CHIẾN THẮNG”

19

Tôi lấy hai tay che miệng, nhưng không kịp ngăn âm thanh thoát ra. Bầu trời tối sầm và tôi nghe thấy tiếng bầy ếch bắt đầu đồng ca. *Ngớ ngẩn!* tôi tự nhủ. *Thật ngớ ngẩn hết sức!* Tôi ngồi im, chờ đợi những kẻ tấn công xuất hiện. Rồi tôi nhớ là chẳng còn lại mấy người.

Peeta đang bị thương và hiện giờ là đồng minh của tôi. Tất cả những nghi ngờ của tôi về cậu ấy đều đã tiêu tan, bởi nếu một trong hai người lấy mạng người kia vào lúc này thì hẳn sẽ bị tẩy chay ngay khi trở về Quận 12. Thật ra, nếu là người xem, hẳn tôi cũng sẽ căm ghét bất cứ ai không hợp tác với người cùng quận mình. Hơn nữa việc bảo vệ lẫn nhau sẽ chỉ có lợi. Với tôi, một nửa trong cặp Romeo và Juliet của Quận 12, thì việc đó là điều tất yếu nếu muốn nhận thêm quà từ những nhà tài trợ cảm thông với mình.

Cặp tình nhân trời sinh... Peeta hẳn đã diễn màn kịch đó mọi lúc mọi nơi. Nếu không tại sao Ban Tổ chức lại thay đổi luật không theo tiền lệ như vậy? So với việc hai đấu thủ sống chết với nhau để giành chiến thắng cuối cùng, "chuyện tình lãng mạn" giữa hai đứa tôi đáng chú ý hơn nhiều, đến nỗi việc xâm phạm nó sẽ đe dọa đến sự thành công của Đấu trường. Đừng cảm ơn tôi. Tất cả những gì tôi đã làm là không ra tay giết Peeta. Nhưng chắc chắn bất cứ điều gì cậu làm ở Đấu trường đều được công chúng mặc định là hòng giúp tôi sống sót. Cậu lắc đầu ra hiệu cho tôi chạy đi ở Cornucopia. Quyết chiến với Cato để giúp tôi trốn thoát. Ngay cả việc câu kết với bọn Nhà nghề hẳn cũng là một sự tính toán để bảo vệ tôi. Rõ ràng Peeta chưa bao giờ là mối nguy hiểm đối với tôi.

Suy nghĩ đó làm tôi mỉm cười. Tôi bỏ tay che miệng và ngước mặt về phía ánh trăng để chắc chắn máy quay có thể bắt được.

Vậy còn những ai đáng lo nhỉ? Con Mặt cáo? Thằng nhóc cùng quận với nó đã chết. Nó đang rình rập một mình, trong màn đêm. Và nó đã chọn chiến thuật lẩn trốn thay vì tấn công. Dù con bé có nghe

thấy tôi la lên, tôi vẫn không nghĩ nó sẽ làm gì ngoài việc chờ đợi ai đó sẽ đến giết tôi.

Rồi còn Thresh. Ái chà, hắn ta là một mối nguy thấy rõ. Nhưng tôi chưa từng thấy hắn, dù chỉ một lần, kể từ khi Đấu trường bắt đầu. Tôi nghĩ đến việc con Mặt cáo đã cảnh giác thế nào khi nghe thấy tiếng động ở nơi xảy ra vụ nổ. Nhưng con bé không quay mặt về khu rừng mà quay về phía bên kia, một khu vực của trường đấu mà tôi chưa hề biết. Tôi tin chắc Thresh chính là người mà con bé e sợ, và khu vực đó chính là lãnh địa của hắn. Ở đó hắn không thể nghe thấy tiếng tôi, mà nếu có tôi cũng ở quá cao để tấm thân bồ tượng của hắn có thể với tới.

Vậy là còn lại Cato và con bé Quận 2, những đứa chắc hẳn đang ăn mừng vì luật mới. Chúng là cặp duy nhất có lợi sau chuyện này, ngoài Peeta và tôi. Liệu bây giờ tôi có phải trốn bọn chúng không, vì có thể chúng đã nghe thấy tôi gọi tên Peeta? *Không,* tôi nghĩ. *Hãy để chúng tới.* Hãy để chúng tới với kính đêm và thân hình nặng nề ngồi sập ghế của mình. Ngay trong tầm bắn của tôi. Nhưng tôi biết là chúng không tới. Nếu chúng đã không tới vào ban ngày khi tôi nhóm lửa, chúng cũng không liều lĩnh trước cái bẫy có thể được giăng vào ban đêm. Chúng sẽ đến, bởi vì chúng muốn, chứ không phải vì tôi đã cho chúng biết nơi ở của mình.

Ngồi yên và ngủ một giấc đi, Katniss, tôi ra lệnh cho chính mình, mặc dù tôi chỉ muốn lần tìm Peeta ngay lúc này. *Ta sẽ đi tìm cậu ấy vào ngày mai.*

Tôi chìm vào giấc ngủ, nhưng đến buổi sáng tôi trở nên thận trọng hơn rất nhiều, bởi nếu bọn Nhà nghề do dự chưa muốn tấn công khi tôi ở trên cây, chúng hoàn toàn có thể phục kích tôi ở đâu đó. Tôi chuẩn bị kỹ mọi thứ cho ngày hôm nay - bữa sáng no nê, túi đồ được gói chặt, vũ khí lúc nào cũng sẵn sàng - trước khi tụt xuống đất. Nhưng hình như chẳng có gì xảy ra, dưới đất rất yên tĩnh.

Hôm nay tôi sẽ phải để ý từng li từng tí. Bọn Nhà nghề sẽ biết tôi đang cố gắng lần tìm Peeta. Nhiều khả năng là chúng chờ tôi hành động trước. Nếu Peeta đang bị thương nặng đúng như Cato nghĩ, tôi

sẽ lâm vào tình thế phải chiến đấu cho cả hai mà không có sự hỗ trợ nào. Nhưng làm sao Peeta có thể cầm cự khi đang trong tình trạng hiểm nghèo như thế? Và làm thế quái nào tôi tìm thấy cậu?

Tôi cố nghĩ lại những gì Peeta từng nói, biết đâu lần được đầu mối về nơi cậu đang ẩn nấp, nhưng chẳng tìm ra được điều gì. Tôi hồi tưởng lại lúc thấy cậu lấp lánh dưới ánh mặt trời và hét lên báo hiệu cho tôi chạy. Rồi thì Cato xuất hiện, tay lăm lăm thanh gươm. Và sau khi tôi chạy đi, hắn đã đâm trọng thương Peeta. Nhưng làm thế nào có thể Peeta chạy thoát được? Có thể cậu chịu đựng tốt hơn Cato trước nọc độc của bầy ong. Nhờ vậy mà cậu đã trốn thoát. Nhưng Peeta cũng bị ong đốt đấy thôi. Liệu cậu có bị đốt nhiều không, có bị dính độc nhiều không? Và làm thế nào cậu cầm cự được qua từng ấy ngày? Nếu không chết vì bị thương và những vết đốt, hẳn lúc này cậu cũng không qua khỏi vì khát.

Từ đây, tôi có được đầu mối đầu tiên về nơi Peeta ở. Cậu không thể sống sót nếu thiếu nước. Tôi biết điều này sau mấy ngày đầu tiên ở đây. Peeta hẳn đang nấp ở đâu đó gần nguồn nước. Hồ nước không phải là lựa chọn hợp lý vì nó quá gần nơi hạ trại của bọn Nhà nghề. Có vài vũng nước từ dòng suối chảy ra. Nhưng ngồi ở đấy thì khác nào bia tập bắn cho chúng. Và dòng suối. Nó chảy suốt từ nơi Rue và tôi dừng chân xuống phía gần cái hồ và ra xa nữa. Nếu cứ men theo con suối, cậu có thể chuyển từ chỗ này sang chỗ khác mà vẫn gần nguồn nước. Cậu có thể lội suối mà không để lại dấu vết. Peeta còn có thể bắt được vài con cá.

Rồi, dù sao thì đấy cũng là điểm xuất phát.

Để đánh lạc hướng kẻ thù, tôi nhóm một ngọn lửa với thật nhiều củi tươi. Dù chúng có nghĩ đó là trò bịp thì chúng vẫn có thể cho rằng tôi đang núp ở một nơi gần đây. Trong khi đó thực tế là tôi đang đi tìm Peeta.

Ánh mặt trời nhanh chóng làm tan đi sương mù buổi sớm, trời hôm nay chắc sẽ nóng hơn nhiều so với thường ngày. Dòng nước mát vờn nhẹ quanh chân tôi. Chút nữa thì tôi đã không chịu nổi mà gọi to tên Peeta, may mà kìm lại được. Tôi sẽ phải tìm cậu bằng cặp mắt,

bằng đôi tai chỉ còn nghe rõ một bên, ngược lại cậu cũng phải vậy. Nhưng Peeta biết là tôi đang đi tìm, phải vậy không? Cậu chắc sẽ không nghĩ tệ về tôi đến mức cho rằng tôi phớt lờ điều luật mới và chỉ nghĩ đến mình. Có lẽ nào không nhỉ? Con người ấy rất khó đoán, trong một vài trường hợp có thể khá thú vị đấy, nhưng vào lúc này thì chỉ làm tôi rối trí thêm.

Chẳng mấy chốc tôi đã đến được nơi mình từng xuất phát đi tìm nơi dựng trại của bọn Nhà nghề. Không có dấu hiệu nào của Peeta, nhưng tôi không lấy làm lạ. Tôi đã qua lại nơi này ba lần kể từ sau biến cố bẫy bắt-là-cắt. Nếu cậu ở gần đây, hẳn là tôi đã thấy dấu hiệu gì đó. Con suối bắt đầu chảy vòng sang bên trái tới một góc rừng lạ lẫm với tôi. Khi bờ suối bùn lầy mọc chằng chịt những cây dưới nước đưa tôi đến một bãi đá với những tảng đá cứ to dần, tôi bắt đầu cảm thấy điều gì không ổn. Lúc này đi tiếp thật khó khăn. Leo qua ghềnh đá này có thể sẽ đụng độ Cato hay Thresh. Đúng lúc đang nghĩ tới việc toàn bộ con đường đã đi là chệch hướng - bởi một người bị thương không thể nào tìm được đường đến và ra khỏi con nước này - thì tôi thấy có máu rỉ xuống từ một hòn đá. Tuy chất lỏng đã đông lại từ lâu, nhưng những vết bẩn ngang dọc đường máu cho thấy rằng có ai đó, có lẽ trong lúc tâm trí thiếu tỉnh táo, đã cố xóa nó đi.

Bám vào những tảng đá, tôi chầm chậm tiến về hướng có vệt máu, hòng tìm Peeta. Tôi thấy thêm vài vết máu nữa, một vết có dính vài sợi vải, nhưng không thấy một ai. Tôi ngừng lại và gọi nhỏ tên cậu. “Peeta! Peeta!” Một con húng nhại đậu trên một cái cây xơ xác bắt đầu nhại tiếng làm tôi im lặng. Tôi bỏ cuộc, trở lại dòng suối với suy nghĩ, *Cậu ấy hẳn đã bỏ đi. Đâu đó xa xa bên dưới.*

Chân vừa chạm xuống mặt nước thì tôi nghe thấy một tiếng nói.

“Cậu đến để thanh toán tớ đấy à, bé yêu?”

Tôi nhìn quanh quẩn. Tiếng nói từ phía bên trái, nên tôi không nghe rõ lắm. Giọng nói khàn khàn và yếu ớt. Dù vậy, nó hẳn là của Peeta. Còn ai khác trong Đấu trường gọi tôi là bé yêu nữa? Tôi căng mắt nhìn về bờ suối, nhưng không thấy gì. Chỉ có bùn lầy, cây cỏ và

bãi đá.

“Peeta?” tôi hỏi khẽ. “Cậu ở đâu?” Không có tiếng trả lời. Lẽ nào tôi lại tưởng tượng ra? Không, tôi chắc chắn giọng nói ấy rất thật và cũng rất gần. “Peeta?” Tôi len theo bờ suối.

“Ấy, đừng giẫm lên tớ.”

Tôi nhảy lùi lại. Giọng Peeta phát ra ngay dưới chân tôi. Tôi vẫn không thấy gì. Rồi cậu mở mắt, cặp mắt xanh không lẫn vào đâu trong màu nâu của bùn và màu xanh của lá. Tôi há hốc mồm và lập tức được cậu thưởng cho một nụ cười toe toét.

Thì ra Peeta đã ngụy trang. Tôi không cần quay đi quay lại nữa. Đáng lẽ trong buổi gặp riêng với Ban Tổ chức cậu nên dán mình vào một cái cây. Hoặc một tảng đá. Hoặc một bờ sông bùn lầy mọc đầy cỏ dại.

“Nhắm mắt lại lần nữa,” tôi ra lệnh. Cậu làm theo, ngậm cả miệng vào, hoàn toàn mất dấu vết. Tất cả những gì tôi có thể đoán được là người Peeta thực sự nằm dưới một lớp bùn và cây cỏ. Khuôn mặt và hai cánh tay được che giấu tài tình đến mức không thể nhận ra. Tôi quỳ gối xuống bên cạnh cậu. “Khoảng thời gian tô vẽ bánh kem cũng có ích đấy chứ.”

Peeta cười. “Ừ, và làm đông bánh. Ân huệ cuối cùng trước khi chết.”

“Cậu sẽ không chết đâu,” tôi nói như đinh đóng cột.

“Ai bảo?” Giọng Peeta uể oải.

“Tớ bảo. Cậu biết mà, chúng ta đang cùng một đội,” tôi nói với cậu.

Peeta mở mắt. “Tớ có nghe. Mừng vì cậu đã tìm ra dấu vết của tớ.”

Tôi lấy chai nước cho cậu uống. “Cato chém cậu à?” tôi hỏi.

“Chân trái. Phía trên,” cậu ấy đáp.

“Để tớ đưa cậu lại bờ suối, rửa ráy cho cậu rồi xem vết thương như thế nào,” tôi nói.

“Cúi xuống đây một chút đã,” cậu nói. “Để tớ dặn cậu điều này.” Tôi cúi người và ghé bên tai còn tốt gần môi cậu, đến nỗi mỗi khi

anh chàng thì thầm tôi lại cảm thấy nhột nhạt. “Nhớ lấy, chúng ta đang say đắm nhau, thế nên cậu có thể hôn tớ bất cứ lúc nào cậu muốn.”

Tôi thụt đầu lại nhưng không khỏi cười. “Cảm ơn, tớ sẽ ghi nhớ.” Ít nhất là Peeta còn có thể đùa cợt. Tuy nhiên, khi vừa bắt đầu đỡ cậu tới dòng suối, tôi không còn chủ quan nữa. Chỉ cách chưa đầy một mét nhưng cậu di chuyển mới khó làm sao. Tôi nhận ra cậu không thể tự mình dịch được một xăng ti mét nào. Peeta yếu đến nỗi chẳng đủ sức chống cự. Vẫn cố kéo cậu, nhưng tôi biết là dù đã cố hết sức không phát ra tiếng, tôi vẫn nghe rõ tiếng Peeta rên rỉ vì đau. Bùn lầy và cây cỏ bám chặt lấy cậu khiến tôi phải giật một cái rõ mạnh mới lôi cậu ra khỏi được đám cây. Cậu vẫn còn cách mặt nước nửa mét, nằm đó, răng nghiến chặt, nước mắt lăn qua lớp bẩn trên mặt.

“Nghe này, Peeta, tớ sẽ lăn cậu xuống suối. Suối ở đây rất cạn, được chứ?” tôi nói.

“Tuyệt,” cậu nói.

Tôi khom người xuống. *Dù thế nào đi nữa*, tôi tự nhủ, *cũng không được ngừng lại cho đến khi cậu xuống nước*. “Đến ba nhé,” tôi nói. “Một, hai, ba!” Tôi chỉ lăn Peeta được một vòng trước khi dừng lại sau tiếng rên thống thiết. Giờ thì Peeta đã ở cạnh bờ suối. Có lẽ thế này là khá hơn rồi.

“Được rồi, đổi kế hoạch nhé. Tớ sẽ không đẩy cậu xuống hẳn,” tôi nói. Vả chăng, nếu đẩy Peeta xuống, ai biết được là tôi có kéo nổi cậu ấy lên hay không?

“Không lăn nữa à?” cậu hỏi.

“Đủ rồi. Để tớ rửa ráy giúp cậu. Canh chừng khu rừng giùm tớ nhé?” tôi nói. Thật khó mà biết được bắt đầu từ đâu. Bùn và lá vụn bám lên người Peeta nhiều đến nỗi tôi không thấy quần áo cậu đâu. Đấy là nếu như cậu có mặc đồ. Ý nghĩ đó làm tôi khựng lại một chút trước khi bắt tay vào việc. Không mặc đồ thì có gì là to tát ở Đấu trường này nhỉ?

Tôi có hai chai nước và một bi đông của Rue. Tôi đặt chúng dựa

vào những tảng đá sao cho luôn có hai bình đầy nước, trong khi chai còn lại tôi dùng đổ lên người Peeta. Cuối cùng thì sau một lúc tôi đã gột hết lớp bùn và nhìn thấy lớp quần áo. Tôi nhẹ nhàng mở khóa áo khoác, mở nút áo thun, trút chúng khỏi người cậu. Chiếc áo lót dính chặt lên những vết thương đến nỗi tôi phải dùng dao cắt nó đi và rót nước lên một lần nữa để tách ra. Người Peeta bầm dập với vết phỏng dài ngang cổ và bốn vết ong đốt, nếu tính cả vết dưới mang tai. Nhưng tôi thấy yên tâm hơn một chút. Ít ra là tôi có thể chữa được. Tôi quyết định xử lý phần trên cơ thể cậu trước, để làm dịu đi cơn đau nhức, trước khi xem đến vết thương ở chân mà Cato đã gây ra.

Thật vô duyên nếu cứ để Peeta nằm dưới vũng bùn mà chữa trị, vậy nên tôi đỡ cậu dựa vào một tảng đá. Peeta ngồi đó, không kêu ca, trong lúc tôi rửa sạch những vết bẩn trên tóc và da cậu. Dưới ánh nắng, trông cậu thật nhợt nhạt, chẳng còn vẻ mạnh mẽ và vạm vỡ như trước nữa. Cậu nhăn mặt khi tôi rút những chiếc vòi ra khỏi những vết sưng do ong đốt, nhưng sau đó có vẻ dễ chịu hơn lúc tôi đắp lá vào vết đau. Trong lúc Peeta hong khô người dưới ánh mặt trời, tôi giặt chiếc áo thun và áo khoác cáu bẩn, phơi trên những tảng đá. Rồi tôi thoa kem trị phỏng lên ngực cậu. Khi đó tôi mới nhận ra người cậu đang trở nên nóng rẫy. Lớp bùn và nước lạnh khiến tôi không nhận ra Peeta đang sốt. Tôi lục hộp thuốc sơ cứu lấy được từ tay đấu thủ Quận 1 để tìm thuốc hạ sốt. Mẹ tôi thường vẫn phải đau khổ mà đi mua mỗi lần mấy thứ thuốc bà tự chế không có tác dụng.

“Nuốt đi này,” tôi nhắc, và cậu ngoan ngoãn uống thuốc. “Chắc là cậu đói lắm.”

“Không hẳn. Buồn cười là mấy ngày nay tớ không hề thấy đói,” Peeta nói. Thực sự là khi tôi đưa miếng gô-linh, cậu ấy nhăn mũi và quay đi. Khi đó tôi mới biết cậu ốm thế nào.

“Peeta này, cậu cần phải ăn gì đó,” tôi ép.

“Cứ để dành đi,” cậu nói. Tôi chỉ còn cách cho cậu ăn vài miếng táo khô. “Cảm ơn. Tớ khá hơn nhiều rồi, thật đấy. Bây giờ tớ ngủ được chứ, Katniss?” cậu hỏi.

“Sớm thôi,” tôi hứa. “Tớ cần xem chân cậu trước đã.” Nhẹ tay hết

sức có thể, tôi cởi ủng và tất cậu, rồi từng chút, từng chút một cởi chiếc quần dài ra. Tuy nhìn mặt ngoài vải quần có thể nhìn thấy qua vết chém của Cato, nhưng nó chẳng nói được mấy về vết thương bên trong. Vết cắt sâu rỉ ra cả máu và mủ. Chân sưng tấy. Và tệ hơn cả là cái mùi mưng mủ.

Tôi chỉ muốn chạy. Biến mất vào trong rừng như tôi từng làm khi người ta mang nạn nhân bị phỏng đến nhà tôi. Trốn biệt và đi săn thú trong khi mẹ và Prim làm cái công việc mà tôi thiếu cả kỹ năng và dũng cảm để làm. Nhưng ở đây không có ai ngoài tôi. Tôi muốn có cái phong thái điềm tĩnh mà mẹ luôn có trước những ca bệnh nặng thật nặng.

"Kinh khủng lắm nhỉ?" Peeta nói. Cậu nhìn tôi chăm chú.

"Tàm tạm." Tôi nhún vai như không có gì nghiêm trọng. "Cậu phải thấy những người mà người ta mang từ mỏ đá đến chỗ mẹ tớ." Tôi phải nén không nói ra là tôi luôn lau sạch sẽ ngôi nhà mỗi khi mẹ chữa cho một ai đó bị nặng hơn bệnh cảm cúm. Nghĩ đến đó, tôi nhớ là mình còn không dám lại gần người nào cứ sù sụ suốt ngày. "Phải lau thật sạch vết thương trước đã."

Tôi vẫn để Peeta mặc quần lót bởi nó trông vẫn không đến nỗi nào lắm và vì nếu cởi ra sẽ chạm vào vết sưng tấy trên đùi và, ừ thì, có lẽ cái ý nghĩ cậu ấy trần như nhộng làm tôi thiếu tự nhiên. Đó lại là chuyện nữa về mẹ tôi và Prim. Chuyện người khác trần truồng không có ý nghĩa gì với họ, không làm họ có chút gì ngượng ngùng. Oái oăm thay, vào thời điểm này của Đấu trường, cô em gái nhỏ có vẻ sẽ có ích với Peeta hơn tôi. Tôi trải tấm bạt nhựa dưới lưng cậu để có thể rửa sạch toàn bộ cơ thể cậu. Mỗi chai nước rót lên, vết thương trông càng thêm tệ. Phần thân dưới còn lại của cậu ấy khá ổn, chỉ có một vết ong đốt và vài vết phỏng nhỏ mà tôi chữa trị nhanh chóng. Nhưng vết cắt ở chân... tôi phải làm thế nào bây giờ?

"Chúng ta nên để vết thương được thoáng khí một chút rồi..." tôi đánh trống lảng.

"Rồi cậu sẽ băng chúng lại chứ?" Peeta nói. Cậu đang cố thông cảm với tôi, như thể biết tôi đang vô vọng như thế nào.

“Đúng thế,” tôi nói. “Trong lúc đó, cậu chén những thứ này.” Tôi đặt một nửa số lê khô lên tay cậu và trở lại con suối để giặt mớ đồ còn lại. Sau khi đã vắt tất cả lên đá để phơi khô, tôi xem lại những thứ trong hộp sơ cứu. Đều là thứ căn bản. Băng, thuốc hạ sốt, thuốc đau dạ dày. Không có thứ gì giúp tôi chữa cái chân của Peeta.

“Chúng ta sẽ thử một vài thứ vậy,” tôi thú nhận. Biết thứ lá chữa ong đốt sẽ giúp sát trùng, tôi dùng chúng trước. Sau vài phút đắp một nắm lá được nhai kỹ lên vết thương, mủ bắt đầu chảy dọc xuống chân cậu. Tôi tự nhủ đó là dấu hiệu tốt trong khi bặm má trong thật chặt, tránh để bữa sáng trào ra.

“Katniss?” Peeta nói. Tôi bắt gặp ánh mắt cậu và nhận ra hẳn lúc này mặt mình đang tái mét. Cậu nói từ tốn. “Nụ hôn kia thì sao nhỉ?”

Tôi bật cười, bởi giờ thì tất cả mọi thứ đều quá mức chịu đựng của tôi.

“Có gì không ổn à?” Cậu hỏi với một chút ngây thơ quá mức.

“Tớ... Tớ không rành chuyện ấy lắm. Tớ không phải mẹ tớ. Tớ chẳng biết là mình đang làm gì nữa và tớ ghét mủ lắm,” tôi nói. “Eo ơi!” Tôi cho phép mình kêu lên khi nhấc miếng lá đầu tiên lên và đắp miếng thứ hai vào. “Eo-o-o ơi-i-i!

“Lúc cậu đi săn thì thế nào?” Peeta hỏi.

“Tin tớ đi. Săn thú dễ hơn việc này nhiều,” tôi nói. “Mặc dù tớ biết là tớ đang giết cậu đây.”

“Cậu nhanh tay hơn một chút được không?” cậu hỏi.

“Không. Im miệng và ăn mấy miếng lê đi,” tôi nói.

Sau ba lần đắp lá và chừng cả cốc mủ, mọi thứ đã khá hơn. Lúc này khi vết đau đã bớt sưng, tôi mới thấy nhát chém của Cato sâu thế nào. Vào đến tận xương.

“Tiếp theo là gì, bác sĩ Everdeen?” cậu hỏi.

“Có lẽ tớ sẽ bôi lên một ít thuốc mỡ. Dù sao nó cũng giúp tránh nhiễm trùng. Rồi băng lại nhé?” tôi nói. Sau đó, mọi thứ có vẻ mát mắt hơn, được băng lại dưới lớp vải cô tông trắng sạch sẽ. Mặc dù vậy, trái ngược với lớp băng tinh tươm, đường viền chiếc quần lót trông thật cáu bẩn và dễ gây nhiễm trùng. Tôi lấy chiếc ba lô của

Rue. “Này, lấy nó che người lại và tớ sẽ giặt đồ lót của cậu.”

“Ồ, tớ không ngại nếu cậu nhìn đâu,” Peeta nói.

“Cậu cũng không biết ngượng như mẹ và em tớ,” tôi nói. “Nhưng tớ thì có, được chưa?” Tôi quay lưng đi và nhìn vào dòng suối cho đến khi chiếc quần lót được thả xuống suối. Ném được nó chứng tỏ cậu đã khá hơn chút đỉnh.

“Cậu biết không, cậu có vẻ hơi bị dễ buồn nôn so với một kẻ được tiếng là nguy hiểm đấy,” Peeta nói khi tôi đang lấy hai hòn đá đập sạch chiếc quần. “Giá mà lần đó tớ để cậu tắm cho Haymitch.”

Tôi cau mũi khi nhớ lại chuyện đó. “Ông ấy gửi gì cho cậu chưa?”

“Chưa có gì,” Peeta nói. Rồi cậu ngưng lại khi nghĩ ra điều gì đó. “Sao thế, cậu nhận được gì à?”

“Thuốc phỏng,” tôi bẽn lẽn. “Ồ, và một chút bánh mì nữa.”

“Tớ luôn biết là ông ấy thích cậu mà,” Peeta nói.

“Làm ơn đi, ông ấy còn không chịu nổi khi ở chung phòng với tớ,” tôi nói.

“Vì cậu như thế thì có,” Peeta lẩm bẩm. Dù vậy, tôi phớt lờ vì bây giờ không phải lúc xỉa xói Haymitch, dù tôi nghĩ đến điều này trước tiên.

Để Peeta thiếp đi trong lúc quần áo được phơi khô, nhưng đến xế chiều, tôi không dám đợi thêm chút nào nữa. Tôi lay nhẹ vai cậu. “Peeta, chúng ta phải đi thôi.”

“Đi?” Cậu có vẻ không hiểu. “Đi đâu?”

“Đi khỏi đây. Có lẽ là xuôi xuống dòng suối. Đến đâu đó có thể ẩn thân cho đến khi cậu khỏe hơn,” tôi nói. Tôi giúp cậu mặc quần áo, để chân trần để cả hai có thể bước dưới lòng suối, rồi đỡ cậu dậy. Mặt Peeta tái nhợt khi trọng tâm đặt lên chân. “Cố lên nào. Cậu làm được mà.”

Nhưng Peeta không thể. Cậu không thể cầm cự lâu. Tôi quàng vai dìu cậu được khoảng năm mươi mét xuôi dòng thì cậu cơ hồ suýt ngất. Tôi đỡ Peeta ngồi lên bờ sao cho đầu tựa vào hai gối, rồi vụng về vỗ vào lưng cậu trong lúc quan sát xung quanh. Dĩ nhiên tôi rất muốn đưa cậu lên cây, nhưng không thể làm được. Có khi điều đó

còn tệ hơn. Một vài phiến đá tạo thành hình dáng như hang động. Tôi nhìn lên một hang đá phía trước dòng suối khoảng hai mươi mét. Khi Peeta có thể đứng dậy, tôi nửa dẫn, nửa đỡ cậu lên hang đá. Thực ra, tôi rất muốn tìm xung quanh một chỗ tốt hơn, nhưng với đồng đội đang bị thương thì không còn lựa chọn nào khác. Mặt cậu trắng bệch, thở dốc liên hồi, và mặc dù trời mới chỉ hơi se se, cậu đã run lẩy bẩy.

Tôi phủ một lớp lá thông xuống mặt hang, trải túi ngủ ra rồi đặt cậu vào trong đấy. Tôi bắt cậu uống mấy viên thuốc và nước, nhưng ngay cả trái cây khô Peeta cũng không ăn. Cậu chỉ nằm đó, mắt cứ nhìn tôi chằm chằm trong khi tôi đang gom những cành nho để ngụy trang cửa hang. Kết quả không đáng hài lòng chút nào. Thú có thể không nhận ra, nhưng người thì sẽ dễ dàng phát hiện ra chỗ này không bình thường. Tôi gạt đám lá ngụy trang xuống trong thất vọng.

“Katniss,” cậu nói. Tôi lại gần, rẽ mái tóc khỏi mắt cậu. “Cảm ơn vì đã đi tìm tớ.”

“Cậu cũng sẽ tìm tớ nếu cậu có thể,” tôi nói. Trán Peeta nóng bừng lên. Như thể mấy viên thuốc chẳng có tác dụng gì. Bỗng nhiên, chẳng hiểu vì lý do gì, tôi sợ Peeta sẽ chết.

“Này. Nhìn này, nếu như tớ không thể trả ơn cậu...” cậu mở lời.

“Đừng có nói thế. Tớ không lấy mủ ở chân cậu ra để nhận cái gì đâu đấy,” tôi nói.

“Tớ biết. Nhưng chỉ là trong trường hợp tớ không...” cậu cố tiếp tục.

“Không, Peeta, tớ không muốn tranh cãi về chuyện này chút nào,” tôi nói, đặt mấy ngón tay lên môi cậu để ngăn lại.

“Nhưng tớ…” cậu khăng khăng.

Đột nhiên, tôi cúi xuống đặt một nụ hôn, hòng ngăn lời cậu lại. Điều này có vẻ hơi trễ, bởi Peeta nói đúng, chúng tôi phải đóng giả đang yêu nhau thắm thiết. Lần đầu tiên tôi hôn một chàng trai như vậy, lẽ ra phải có một ấn tượng nào đấy, vậy mà thứ tôi cảm nhận được chỉ là đôi môi đang nóng rực vì sốt của Peeta. Tôi ngừng lại và kéo chiếc túi ngủ lên người cậu. “Cậu sẽ không chết đâu. Tớ cấm

đấy. Được chưa nào?"

"Được rồi," cậu thì thầm.

Tôi vừa bước ra màn đêm lạnh lẽo thì có một chiếc dù từ trên trời rơi xuống. Tôi nhanh chóng tháo dây, hy vọng có thứ thuốc gì đó giúp chữa lành chân Peeta. Thay vì thế, tôi chỉ thấy một tô xúp nóng hổi.

Haymitch không thể nhắn một thông điệp rõ ràng hơn thế. Một nụ hôn bằng một tô xúp. Tôi như nghe thấy tiếng ông càu nhàu. "Cháu đang giả bộ yêu cơ mà. Chàng trai đang sắp chết. Làm một điều gì đó cho ta đi chứ!"

Ông đã đúng. Nếu muốn Peeta sống, tôi phải thể hiện nhiều hơn nữa để khán giả thương cảm nhiều hơn. Cặp tình nhân Romeo và Juliet sống để được trở về cùng nhau. Hai con tim cùng chung nhịp đập. Một mối tình lãng mạn.

Vì chưa yêu bao giờ nên chuyện này hẳn sẽ rất khó khăn với tôi. Tôi nghĩ về cha mẹ. Về việc cha chưa bao giờ đi săn về mà không có quà cho mẹ. Về khuôn mặt mẹ sáng lên mỗi khi nghe thấy tiếng giày của cha ngoài hiên cửa. Về cách mẹ tôi chấm dứt cuộc sống kể từ khi cha mất.

"Peeta!" Tôi nói, thử cái giọng ngọt ngào mà mẹ từng dùng chỉ để nói với cha. Cậu lại thiếp đi, nhưng cái hôn đánh thức của tôi đã làm cậu giật mình tỉnh giấc. Rồi Peeta mỉm cười như thể sẵn lòng nằm đó nhìn tôi mãi mãi. Về chuyện này thì cậu giỏi lắm.

Tôi bưng lấy tô xúp. "Peeta, nhìn Haymitch gửi gì cho cậu này."

20

Sau một tiếng đồng hồ dỗ ngọt, nài nỉ, hăm dọa, và cả hôn nữa, cuối cùng, từng húp một, Peeta cũng chén cạn tô xúp. Tôi để cậu thiếp dần đi rồi chén phần của mình. Tôi ăn ngấu nghiến bữa khuya với gà gô-linh và rễ củ trong lúc theo dõi sự kiện ngày hôm nay trên bầu trời. Không có thêm thương vong. Dù vậy, Peeta và tôi đã cho khán giả một ngày khá thú vị. Hy vọng Ban Tổ chức sẽ cho chúng tôi một buổi tối yên bình.

Theo phản xạ, tôi nhìn xung quanh tìm một cái cây thích hợp làm chỗ ngủ, nhưng rồi lại thấy không ổn. Ít nhất là lúc này. Khó có thể bỏ Peeta nằm ở đây mà không ai canh chừng. Tôi đã không xóa dấu vết chỗ Peeta nằm trốn bên bờ suối - làm sao tôi giấu được đây? - và chúng tôi chỉ cách đó năm mươi mét xuôi dòng. Tôi đeo kính đêm, cầm lấy vũ khí trong trạng thái sẵn sàng và ngồi xuống canh chừng.

Nhiệt độ hạ xuống nhanh chóng, khiến tôi lạnh đến thấu xương. Cuối cùng, tôi chịu thua và chui vào túi ngủ với Peeta. Trong đấy thật ấm áp và tôi cứ thoải mái hưởng thụ, cho đến khi nhận ra nó còn hơn cả ấm, chính xác là quá nóng, bởi chiếc túi đang hấp thu cơn sốt của Peeta. Tôi rờ trán cậu thì thấy nóng hầm hập. Tôi không biết làm gì với Peeta. Cứ để trong túi ngủ và hy vọng sức nóng quá mức sẽ giúp cậu hạ sốt? Đưa ra ngoài và hy vọng trời đêm sẽ làm mát cơ thể cậu? Sau cùng tôi thấm ướt một dải băng và đắp lên trán Peeta. Có vẻ không mấy tác dụng, nhưng tôi không dám làm điều gì quá tay.

Suốt cả đêm, tôi nửa ngồi nửa nằm bên cạnh Peeta, thỉnh thoảng thấm ướt lại chiếc băng, cố không nghĩ ngợi nhiều về việc nếu bị dồn thành một đội với cậu thế này, tôi sẽ yếu ớt hơn khi đang hành động đơn độc rất nhiều. Tôi bị kẹt ở dưới mặt đất khi phải bảo vệ một người ốm đang cần chăm sóc. Nhưng trước đó, tôi đã biết trước Peeta bị thương. Và tôi vẫn đi tìm cậu. Tôi chỉ đơn giản tin rằng, thứ bản năng mách bảo tôi làm việc này là đúng.

Khi bầu trời xuất hiện ráng bình minh, tôi thấy môi cậu lấm tấm

mồ hôi và phát hiện rằng cơn sốt đã bị đẩy lùi. Tuy chưa thể được như bình thường, nhưng người cậu đã hạ nhiệt đi một chút. Tối qua khi nhặt những cành nho, tôi thấy bụi dâu của Rue. Tôi bứt những trái dâu và nghiền chúng trong tô xúp với nước lạnh.

Peeta phải gắng gượng lắm mới dậy được khi tôi trở về hang đá. "Tớ tỉnh dậy thì cậu đã đi rồi," cậu nói. "Cậu làm tớ lo."

Tôi không nhịn nổi cười trong lúc đỡ cậu nằm xuống lại. "Tớ đã làm cậu lo à? Thế cậu đã để ý đến bản thân chưa đấy?"

"Tớ nghĩ rất có thể Cato và Clove đã tìm thấy cậu. Chúng thích săn vào ban đêm," cậu nói, vẫn với vẻ nghiêm trọng.

"Clove? Nó là ai?" tôi hỏi.

"Con bé từ Quận 2. Nó vẫn còn sống đúng không?" cậu hỏi.

"Đúng, chỉ còn lại chúng, hai chúng ta, Thresh và Mặt cáo," tôi nói. "Đó là biệt danh tớ đặt cho con bé Quận 5. Cậu thấy thế nào rồi?"

"Đỡ hơn hôm qua. Một sự cải thiện đáng kinh ngạc so với lúc ở bãi bùn," cậu nói. "Quần áo tinh tươm, thuốc thang, một cái túi để ngủ... và còn có cậu."

Ồ, phải rồi, câu chuyện tình cảm lãng mạn. Tôi với tay chạm vào má Peeta, cậu nắm lấy tay tôi và đặt lên môi mình. Tôi nhớ là cha từng làm điều tương tự với mẹ và tự hỏi, không biết Peeta đã học điều này từ đâu nhỉ? Chắc chắn không phải từ cha và bà già mẹ cậu.

"Nếu không ăn thì không hôn thêm cái nào nữa," tôi nói.

Tôi đỡ Peeta ngồi tựa vào tường, cậu ngoan ngoãn nuốt từng thìa dâu nghiền tôi đút. Tuy nhiên cậu lại từ chối món gô-linh.

"Cậu không hề ngủ," Peeta nói.

"Tớ ổn mà," tôi nói. Sự thật là tôi đang mệt lử.

"Ngủ đi. Tớ sẽ canh chừng. Tớ sẽ đánh thức cậu nếu có gì xảy ra," cậu nói. Tôi do dự. "Katniss này, cậu không thể thức mãi được."

Về điểm này thì Peeta đúng. Cuối cùng tôi vẫn phải ngủ. Và có lẽ tôi nên ngủ vào lúc này, khi cậu có vẻ tương đối tỉnh táo và trời thì đã sáng. "Được rồi," tôi nói. "Nhưng chỉ vài tiếng thôi. Rồi cậu đánh thức tớ dậy."

Bây giờ chui vào túi ngủ chắc là ấm lắm. Tôi trải phẳng nó lên sàn hang và nằm xuống, một tay cầm lấy cây cung đã lắp tên, sẵn sàng bắn khi cần thiết. Peeta ngồi cạnh tôi, dựa vào tường, bên chân bị thương duỗi thẳng, mắt nhìn đăm đăm ra bên ngoài. "Ngủ đi nào," Peeta dịu dàng. Tay cậu vén những mớ tóc lưa thưa trên trán tôi. Không như những nụ hôn và săn sóc giả vờ trước đó, cử chỉ này có vẻ tự nhiên và không gượng gạo. Tôi không muốn cậu dừng lại. Cậu cứ vuốt tóc tôi như thế cho đến khi tôi chìm vào giấc ngủ.

Lâu. Tôi ngủ rất lâu. Từ lúc mở mắt, tôi đã nhận ra trời đã về chiều. Peeta vẫn ở ngay cạnh tôi, không đổi tư thế. Tôi ngồi dậy, cảm giác hơi lo âu nhưng đỡ mệt mỏi hơn nhiều so với những ngày trước đó.

"Peeta, lẽ ra sau vài tiếng là cậu phải đánh thức tớ dậy," tôi nói.

"Để làm gì? Chẳng có gì xảy ra cả," cậu nói. "Với lại, tớ thích nhìn cậu ngủ. Cậu không cáu kỉnh. Trông khá hơn nhiều."

Dĩ nhiên là tôi phát cáu, và điều này khiến cậu cười nhăn nhở. Khi đó tôi mới nhận ra môi cậu khô thế nào. Tôi rờ lên má Peeta. Nóng như bếp than. Cậu nói đã uống nước, nhưng chai nước vẫn còn đầy. Tôi đưa cậu thêm vài viên hạ sốt và canh chừng cậu uống một, rồi hai lít nước. Rồi tôi xem những vết thương nhẹ của cậu, những vết phỏng, vết đốt; chúng trông có vẻ khá hơn. Tôi lấy can đảm tháo băng vết thương ở chân.

Tim tôi quặn lại. Trông nó tệ, rất tệ. Bề ngoài thì không còn mủ, nhưng vết sưng to hơn và chỗ da căng lên đỏ tấy. Rồi tôi thấy một dòng máu đỏ bắt đầu rỉ ra khỏi chân Peeta. Nhiễm trùng máu rồi. Nếu không chữa, chắc chắn vết thương sẽ giết chết cậu. Mấy chiếc lá nhai nhuyễn và thuốc mỡ sẽ không làm nó thuyên giảm. Chúng tôi cần thuốc sát trùng mạnh từ Capitol. Tôi không tưởng tượng được loại thuốc công hiệu đó sẽ có giá ra sao. Nếu Haymitch đi gom tiền từ từng nhà tài trợ, liệu có đủ không nhỉ? Tôi nghi lắm. Đấu trường càng kéo dài thì giá tài trợ càng tăng. Tiền mua một bữa ăn tử tế trong ngày đầu tiên chỉ đủ mua một chiếc bánh xốp trong ngày thứ mười hai. Còn thứ thuốc mà Peeta cần thì ngay từ đầu đã có giá trên

trời rồi.

"Ừ, vết sưng có to hơn, nhưng đã hết mủ," giọng tôi run run.

"Tớ biết nhiễm trùng máu là gì, Katniss ạ," Peeta nói. "Cho dù mẹ tớ không phải bác sĩ."

"Cậu phải cố cầm cự lâu hơn bọn chúng, Peeta ạ. Người ta sẽ chạy chữa khi chúng ta thắng và về đến Capitol," tôi nói.

"Ừ, kế hoạch được đấy," cậu nói. Nhưng tôi cảm giác rằng tôi chỉ biết nghĩ đến mình.

"Cậu phải ăn. Giữ cho cơ thể khỏe mạnh. Tớ sẽ nấu xúp cho cậu," tôi nói.

"Đừng đốt lửa nhé," cậu nói. "Không đáng để bị phát hiện đâu."

"Để rồi xem," tôi nói. Khi cầm chiếc tô xuống suối tôi mới giật mình nhận ra bên ngoài nóng khủng khiếp thế nào. Tôi cam đoan là Ban Tổ chức đang từ từ nâng nhiệt độ ban ngày lên và kéo nhiệt độ ban đêm xuống. Dù vậy, những hòn đá bị đốt nóng dưới ánh mặt trời làm tôi nảy ra một ý nghĩ. Có lẽ tôi không cần phải phải đốt lửa.

Tôi ngồi xuống một tảng đá lớn bằng phẳng giữa con suối và cái hang. Sau khi lọc nửa bát nước, tôi đặt nó dưới ánh mặt trời và bỏ vào bát nước vài hòn đá to bằng quả trứng nóng ran. Tôi phải thừa nhận là mình không giỏi nấu nướng. Nhưng việc nấu món xúp này đơn giản chỉ là bỏ mọi thứ vào bát và ngồi đợi thôi, nên đó là một món ra trò. Tôi băm thịt gô-linh cho thật nhuyễn rồi nghiền một ít rễ củ của Rue. May mắn là chúng đã được quay sẵn nên chỉ cần hơ nóng lại. Thế là đã có nước nóng bằng ánh nắng và mấy viên đá. Tôi bỏ thịt và rễ củ vào, lấy mấy viên đá ra và đi tìm ít rau rừng để làm nó mát mắt hơn một chút. Không mất nhiều thời gian, tôi phát hiện ra một bụi cỏ thơm mọc dưới chân những hòn đá. Hoàn hảo. Tôi xắt chúng thật nhỏ rồi cho vào tô, lại bỏ mấy viên đá vào, hơ trước ánh nắng để hâm chín các thứ.

Tuy phát hiện ra vài dấu hiệu của đám thú hoang ở xung quanh, nhưng do không yên lòng để Peeta một mình trong khi đi săn, tôi đã đặt nửa tá bẫy và cầu cho vận may sẽ tới. Tôi không biết những đấu thủ còn lại đang làm cách nào khi nguồn thức ăn chính của bọn

chúng đã biến thành tro bụi. Ít nhất có ba đứa, Cato, Clove và Mặt cáo, đã phải dựa vào đó. Dù vậy, có lẽ Thresh thì không. Tôi có cảm giác là hắn ta cũng biết những ngón nghề của Rue về cách tự mình kiếm ăn. Liệu bọn chúng có đang đánh nhau? Săn lùng chúng tôi? Có lẽ một trong số chúng đã tìm ra bọn tôi và chỉ là đang đợi thời điểm thích hợp để tấn công. Ý nghĩ đó khiến tôi quay lại hang đá.

Peeta nằm duỗi ra trên chiếc túi ngủ sau bóng râm của những tảng đá. Mặc dù khi đi vào, tôi thấy cậu có sáng sủa hơn chút đỉnh, nhưng rõ ràng vẻ mặt Peeta vẫn đau đớn lắm. Tôi đặt tấm khăn lạnh lên đầu cậu, nhưng nó lại nóng trở lại ngay khi vừa chạm vào da thịt.

"Cậu có muốn thứ gì không?" tôi hỏi.

"Không," cậu nói. "Cảm ơn. Chờ đã, có. Kể chuyện tớ nghe đi."

"Kể chuyện à? Về cái gì kia chứ?" tôi nói. Tôi không giỏi kể chuyện lắm. Nó giống như vụ ca hát. Nhưng có lần cách đây đã lâu, Prim nịnh tôi hát cho nó nghe một bài.

"Chuyện gì đó vui vui. Kể tớ nghe ngày hạnh phúc nhất mà cậu nhớ," Peeta nói.

Tôi bật ra tiếng nửa như thở dài nửa như giận dỗi. Kể một câu chuyện vui ư? Việc này mất công nhiều hơn nấu xúp. Tôi cố lục lại trong trí nhớ những kỷ niệm vui. Hầu hết là chuyện giữa Gale và tôi khi đi săn, nhưng tôi không nghĩ những chuyện đó sẽ làm vừa lòng Peeta hay khán giả. Chỉ còn lại Prim.

"Tớ đã bao giờ kể cậu nghe về con dê của Prim chưa nhỉ?" tôi hỏi. Cậu lắc đầu và nhìn tôi chờ đợi. Tôi bắt đầu kể. Nhưng phải cẩn thận. Bởi lời tôi kể sẽ truyền đến khắp Panem. Và mặc dù người ta có thể đoán dễ như trở bàn tay rằng tôi đi săn bất hợp pháp, tôi không muốn làm tổn hại đến Gale hay Greasy Sae hay người bán thịt, thậm chí cả những khách hàng trong Đội Trị an bằng cách nói lộ ra là họ cũng phạm luật.

Câu chuyện có thật về cách tôi kiếm tiền để mua con dê Cô Nương của Prim là như thế này. Chuyện xảy ra vào buổi tối thứ Sáu, một ngày trước sinh nhật lần thứ mười của Prim vào cuối tháng năm. Ngay trước khi kỳ học kết thúc, Gale và tôi vào rừng, vì tôi

muốn kiếm đủ tiền để mua quà cho Prim. Có thể là quần áo mới, một chiếc váy và chiếc bàn chải tóc chẳng hạn. Chúng tôi đã kiếm được khá đủ từ những chiếc bẫy và cũng hái được ít nhiều rau xanh, nhưng điều đó thực sự không làm buổi tối thứ Sáu trở nên đặc biệt hơn. Tôi tỏ ra thất vọng trên đường về, dù Gale nói rằng ngày mai chắc chắn sẽ khá hơn. Chúng tôi đang ngồi nghỉ một lúc bên bờ suối thì tôi bắt gặp một con mồi. Xem ra nó mới tầm một tuổi. Hai chiếc gạc vừa mới nhú lên, vẫn còn nhỏ xíu và còn phủ lớp nhung. Nó trong tư thế chạy đi nhưng vẫn còn e dè trước chúng tôi, vẫn còn lạ lẫm hơi người. Xinh thật.

Nhưng sau khi bị bắn hai mũi tên bắn, một ở cổ, một ở ngực, thì nó bớt xinh đi nhiều. Gale và tôi bắn cùng lúc. Con thú nhỏ cố gắng chạy nhưng bị vấp, và Gale đã kịp cứa dao vào cổ họng trước khi nó hiểu chuyện gì đang diễn ra. Ngay lập tức, lòng tôi chùng lại trước việc giết một con vật quá xinh và ngây thơ. Và rồi bụng tôi lại reo ùng ục trước ý nghĩ về một bữa thịt, của con thú đó.

Một con nai! Gale và tôi mới chỉ hạ được ba con tất cả. Con đầu tiên, một con nai mẹ bị thương ở chân, thì hầu như không tính. Nhưng sau lần đó chúng tôi rút ra kinh nghiệm là không nên kéo lê con gia súc vào chợ Hob. Việc đó có thể gây hỗn loạn, khi người ta chen nhau đặt giá từng phần thịt và thực tế là cố gắng xẻo mấy miếng mang về nhà. Lần đó Greasy Sae đã can thiệp và giúp chúng tôi đưa con nai đến tiệm thịt, nhưng khi đó nó đã bị xẻo thịt đến tàn tệ, lỗ chỗ từng mảng từng mảng. Mặc dù người ta trả đúng giá nhưng dẫu sao giá trị con mồi cũng giảm đi đáng kể.

Còn lần này, chúng tôi đợi đến tối và chui dưới lỗ hàng rào gần tiệm thịt. Tuy ai cũng biết chúng tôi là thợ săn nhưng việc mang con nai bảy mươi ký lô qua phố phường ở Quận 12 giữa ban ngày vẫn không được hay ho lắm, như thể chúng tôi đang trêu ngươi giới chức sắc.

Người bán thịt là một phụ nữ nhỏ nhắn, lùn tủn tên là Rooba, mở cửa sau khi nghe tiếng chúng tôi gõ cửa. Không ai mặc cả với Rooba. Bà luôn đưa ra một giá, bán thì mua, không thì thôi, nhưng giá của

bà khá tốt. Chúng tôi chấp nhận cái giá và sau khi làm thịt con nai, bà thảy cho chúng tôi vài súc thịt mang về. Ngay cả với tiền công được chia đôi, từ bé đến giờ cả Gale và tôi đều chưa bao giờ cầm trong tay nhiều tiền như vậy. Chúng tôi quyết định giữ bí mật đó và gây bất ngờ cho gia đình với thịt thà và tiền rủng rỉnh vào cuối ngày hôm sau.

Đó là lý do tôi có tiền mua con dê, nhưng tôi kể với Peeta rằng tôi đã bán một chiếc mặt dây chuyền cũ bằng bạc của mẹ. Chuyện này chẳng làm hại ai. Rồi tôi kể câu chuyện vào cuối buổi chiều hôm sinh nhật Prim.

Gale và tôi đến quảng trường đi chợ để tìm mua váy. Khi tôi đang ve vuốt dọc chiếc váy cô tông dày màu xanh da trời, tôi bắt gặp một thứ. Có một ông lão đang trông nom một bầy mấy con dê ở phía bên kia khu Vỉa than. Tôi không biết tên thật ông, chỉ biết người ta vẫn gọi là Lão Dê. Các khớp gối của ông cụ sưng phồng và rệu rã, và cơn ho sù sụ chứng tỏ ông từng làm nhiều năm trong mỏ than. Nhưng ông đúng là may mắn. Không biết từ lúc nào ông đã dành dụm đủ để tậu một đàn dê, và giờ đây ông còn có việc gì đó để làm trong tuổi già chứ không chết dần chết mòn vì đói. Ông trông dơ dáy và khó chịu, nhưng bầy dê khá sạch sẽ và nếu chăm sóc tốt hẳn là sẽ có kha khá sữa.

Một con trong bầy dê, lông trắng đốm đen, đang nằm dài trong chuồng. Có thể thấy tại sao. Có thể là một con chó đã cạp vào vai của nó và vết thương đang nhiễm trùng. Thật tệ, nhưng Lão Dê vẫn để nó nằm đó để lấy sữa. Tôi biết có người có thể chữa cho nó.

“Gale,” tôi nói thầm. “Em muốn mua con dê đó cho Prim.”

Ở Quận 12, việc có một con dê lấy sữa có thể làm đổi thay cuộc đời ai đó. Chúng cứ thế mà lớn, bởi Đồng cỏ là nơi tuyệt vời để nuôi chúng, hơn nữa một con có thể cho bốn lít sữa một ngày. Để uống, để làm pho mát, để bán. Những việc đó không hề phạm luật.

“Nó bị thương nặng lắm,” Gale nói. “Chúng ta nên lại gần hơn để xem.”

Chúng tôi tiến tới mua một cốc sữa chia nhau rồi đứng trước con

dê như thể chỉ tò mò vu vơ.

"Để nó yên," ông lão nói.

"Chỉ nhìn thôi mà," Gale nói.

"Ừ, nhìn nhanh lên. Nó sắp được đưa đến tiệm thịt. Hầu như chẳng có ai mua sữa của nó, và thế là tiệm thịt chỉ trả có nửa giá," ông lão nói.

"Tiệm thịt trả giá nó bao nhiêu?" tôi hỏi.

Ông già nhún vai. "Đợi một chút sẽ thấy." Tôi quay lại và thấy Rooba đang băng qua quảng trường về phía chúng tôi. "May quá bà đây rồi," Lão Dê nói khi bà đến. "Cô bé này đang để ý con dê của bà đấy."

"Không, nếu của bác ấy thì thôi," tôi buột mệng nói.

Rooba nhìn tôi từ trên xuống dưới, rồi cau mày nhìn con dê. "Con bé mà chịu lấy. Nhìn vai con dê kìa. Dám cá với ông, nửa thân con dê này không làm nổi một miếng xúc xích."

"Cái gì?" Lão Dê nói. "Chúng ta thỏa thuận rồi mà."

"Chúng ta đã thỏa thuận về con dê có mấy dấu răng trên người. Không phải con này. Hãy bán cho con bé nếu nó dại dột đến mức muốn mua," Rooba nói. Khi bỏ đi, bà nháy mắt với tôi.

Dù tức muốn điên lên, nhưng Lão Dê vẫn muốn kiếm chút đỉnh từ con dê. Chúng tôi phải mất nửa tiếng ngã giá. Khá đông người bu lại xem và bàn tán. Nếu con dê sống tốt, đây quả là một món bở; còn nếu nó chết, coi như tôi mất trắng. Mỗi người một ý, nhưng tôi vẫn lấy con vật.

Gale muốn giúp tôi mang dê về nhà. Tôi nghĩ anh cũng muốn xem nét mặt của Prim ra sao. Trong lúc vẫn còn lâng lâng, tôi mua một dải ruy băng hồng và thắt quanh cổ con dê. Rồi cả hai vội vã về nhà tôi.

Không thể diễn tả được phản ứng của Prim khi chúng tôi bước vào nhà cùng với thứ vừa mua được. Còn nhớ Prim đã từng khóc nức nở để cứu lấy con mèo Hũ Bơ già tội nghiệp. Nó phấn khích đến độ cùng lúc vừa khóc vừa cười. Mẹ tôi thì do dự hơn sau khi xem vết thương của nó, nhưng cả hai đều bắt tay vào việc, nghiền thảo dược

và vỗ về cho nó uống thuốc sắc.

"Họ tận tâm giống cậu nhỉ," Peeta nói. Tôi gần như quên sự có mặt của cậu ấy.

"Ồ, không, Peeta. Họ chữa tài tình lắm. Rơi vào tay tớ thì chắc nó chết rồi," tôi nói. Rồi tôi ngậm miệng lại khi thấy như thể mình đang nói đến Peeta, người cũng đang chết dần chết mòn trong đôi tay vụng về của tôi.

"Đừng lo. Tớ không dám thử đâu," cậu giỡn. "Kể nốt câu chuyện đi chứ."

"Ừ, tiếp nhé. Tớ chỉ nhớ là tối hôm đó Prim nằng nặc đòi ngủ với Cô Nương trong tấm chăn cạnh đống lửa. Và trước khi lăn ra ngủ, cô nàng dê liếm lên má con bé, như dành cho nó cái thơm chúc ngủ ngon hay đại loại," tôi nói. "Nó phát cuồng vì con bé."

"Nó vẫn còn đeo cái ruy băng màu hồng chứ?" Peeta hỏi.

"Tớ nghĩ là còn," tôi nói.

"Tớ chỉ đang cố hình dung," cậu trầm tư. "Tớ có thể hiểu vì sao ngày hôm ấy lại khiến cậu vui đến thế."

"Ừ, tớ biết con dê đó sẽ là một mỏ vàng nho nhỏ," tôi nói.

"Thì đấy, tất nhiên tớ đang đề cập đến, chứ không phải niềm vui lâu dài cậu đã mang lại cho đứa em mà cậu yêu đến nỗi thế chỗ con bé trong ngày chiêu quân," giọng Peeta tưng tửng.

"Con dê *đã* bù đắp hết số tiền mua nó. Gấp nhiều lần là khác," tôi lên giọng.

"Ừ, nó còn dám làm gì khác sau khi cậu đã cứu mạng nó," Peeta nói. "Tớ cũng muốn làm điều tương tự."

"Thật thế sao? Cậu đã đáp lại tớ bằng những gì nào?" tôi hỏi.

"Một đống rắc rối. Nhưng đừng lo. Cậu sẽ nhận lại tất cả," cậu nói.

"Cậu đang nói nhảm đấy," tôi nói. Tôi rờ trán Peeta. Vẫn còn sốt. "Dù sao, trán cậu cũng đã hạ nhiệt một chút."

Tiếng kèn trôm pét làm tôi giật mình. Tôi bật dậy và chạy ngay ra miệng hang, không muốn để lọt mất một lời nào. Đúng như tôi mong đợi, Claudius Templesmith, ông bạn tốt mới của tôi, mời chúng tôi

đến phá cỗ. Thật ra thì chúng tôi không đói và tôi cũng không thiết tha gì lời mời gọi cho đến khi ông ấy nói, "Hãy gượm đã. Một số trong các bạn có thể đang muốn khước từ lời mời của tôi. Nhưng đây không phải bữa phá cỗ bình thường. Mỗi người các bạn đều rất cần một món gì đó."

Tôi đang rất cần một thứ có thể chữa lành chân của Peeta.

"Mỗi người các bạn sẽ tìm thấy vật gì đó trong chiếc ba lô có đánh dấu số quận của mình, đặt ở Cornucopia vào lúc bình minh. Hãy nghĩ kỹ trước khi từ chối đến đó. Với một số bạn, đây sẽ là cơ hội cuối cùng," Claudius nói.

Tất cả biến mất, chỉ còn tiếng Claudius vang vọng trong không khí. Tôi giật mình khi Peeta ghì chặt vai tôi từ đằng sau. "Không được," cậu nói. "Cậu không được liều mạng sống vì tớ."

"Ai nói cậu thế?" tôi nói.

"Vậy là cậu không đi chứ?" cậu hỏi.

"Tất nhiên là tớ sẽ không đi. Hãy tin tớ. Cậu nghĩ rằng tớ sẽ chạy thẳng đến đó giữa thanh thiên bạch nhật trước mũi Cato, Clove và Thresh sao? Đừng ngớ ngẩn như thế chứ," tôi nói rồi đỡ cậu nằm trở lại. "Tớ sẽ để mặc bọn chúng đánh nhau. Chúng ta sẽ xem tên kẻ nào sẽ hiện lên trên bầu trời đêm vào ngày mai rồi từ đó nghĩ ra kế hoạch."

"Cậu nói dối dở lắm, Katniss. Tớ không biết làm sao cậu cứ phải dối tớ." Peeta bắt đầu nhại lời tôi. "*Tớ biết con dê sẽ là một mỏ vàng nho nhỏ. Dù sao thì cậu cũng hạ nhiệt một chút rồi. Tất nhiên là tớ sẽ không đi.*" Cậu lắc đầu. "Đừng bao giờ chơi trò may rủi. Cậu sẽ trắng tay đấy," Peeta nói.

Mặt tôi đỏ bừng bừng. "Được thôi, tớ sẽ đi, và cậu không cản tớ được đâu!"

"Tớ sẽ đi theo cậu. Đến đâu hay đến đấy. Có thể tớ không thể đến được Cornucopia, nhưng nếu tớ hét tên cậu lên, tớ dám cá là sẽ có kẻ tìm thấy tớ. Và chắc chắn tớ sẽ bị giết," cậu nói.

"Cậu sẽ không thể rời khỏi đây quá một trăm mét với cái chân này," tôi nói.

“Thì tớ sẽ lết,” Peeta nói. “Cậu đi thì tớ cũng đi.” Peeta quả rất cứng đầu, mà xem ra cậu cũng đủ sức để làm như những gì đã nói. Cứ đi theo và gào tên tôi trong rừng. Không kẻ này thì kẻ khác cũng sẽ tìm thấy cậu. Cậu không thể chống cự. Chắc tôi phải trói cậu trong hang để có thể đi một mình mất. Nhưng khi Peeta đã nỗ lực thì biết thế nào được?

“Thế tớ phải làm sao đây? Cứ ngồi đây và nhìn cậu chết?” tôi nói. Peeta phải biết đó không phải một lựa chọn hợp lý. Khán giả sẽ căm ghét tôi. Mà thật sự là, tôi cũng sẽ căm ghét bản thân mình nếu như không thử đến đó.

“Tớ sẽ không chết. Tớ hứa. Chỉ cần cậu hứa sẽ không đi,” cậu nói.

Chúng tôi như bị dồn vào chân tường. Tôi không cãi vì biết không thể thuyết phục cậu ấy trong chuyện này. “Vậy cậu phải làm những gì tớ dặn. Uống nước, đánh thức tớ đúng lúc và ăn cho bằng hết tô xúp, dù nó có dở thế nào chăng nữa!” tôi giận dữ.

“Đồng ý. Bắt đầu được chưa?” Peeta hỏi.

“Chờ ở đây,” tôi nói. Không khí đã trở nên lạnh hơn dù mặt trời vẫn chưa khuất hẳn. Tôi đã đoán đúng việc Ban Tổ chức đang làm nhiễu nhiệt độ. Không biết cái thứ mà ai đó đang rất cần kia có phải một tấm chăn không nhỉ. Món xúp vẫn còn thơm ngon và nóng hổi trong chiếc tô sắt. Thực sự là nó không đến nỗi nào.

Peeta ăn mà không kêu ca gì, thậm chí còn húp sùm sụp để thể hiện sự thèm thuồng. Hẳn tôi sẽ cho đây là một sự khích lệ nếu không biết thừa rằng đó chỉ là kết quả của trận sốt. Haymitch vẫn lảm nhảm kiểu như vậy trước lúc bị rượu làm cho trở nên lú lẫn hẳn. Tôi cho Peeta uống thêm một liều hạ sốt trước khi cậu ngủ say như chết.

Trong lúc xuống dưới suối tắm rửa, trong đầu tôi chỉ luẩn quẩn duy nhất một chuyện, rằng Peeta sẽ chết nếu tôi không đến cuộc phá cỗ đó. Nếu tôi cứ để thế thì sớm muộn vài ngày nữa bệnh nhiễm trùng sẽ đi vào tim, lên não hoặc tới phổi, lúc đó thì đành bất lực. Tôi sẽ ở lại đây trong cô độc. Một lần nữa. Chờ đợi kẻ khác đến lấy

mạng.

Tôi mải mê suy nghĩ đến nỗi suýt nữa bỏ qua chiếc dù cứu hộ, mặc dù nó đang lơ lửng ngay cạnh mình. Tôi bập ngay tới, kéo chiếc dù vào bờ, xé toạc lớp vải màu bạc phủ ngoài một chiếc lọ. Haymitch đã làm được rồi! Ông đã có lọ thuốc - tôi không biết bằng cách nào, có lẽ là thuyết phục những kẻ khờ khạo mê chuyện diễm tình nào đấy bán trang sức của họ chăng - và tôi có thể cứu Peeta! Dù vậy, lọ thuốc nhỏ xíu. Nó hẳn phải công dụng lắm mới chữa được thứ bệnh nặng như của Peeta. Trong tôi thoáng gợn nỗi nghi ngờ. Tôi mở nắp lọ và ngửi một hơi sâu. Tôi thất vọng trước mùi thơm ngọt ngào đến quái đản. Để chắc ăn, tôi chấm một giọt lên đầu lưỡi. Không còn nghi ngờ gì nữa, nó là xi rô gây ngủ. Thứ thuốc thường thấy ở Quận 12. Rẻ, như những loài thuốc thường, nhưng dễ nghiện. Hầu như ai cũng từng uống nó một vài lần. Nhà tôi cũng có một chai thuốc đó. Mẹ tôi dùng nó gây ngủ cho những bệnh nhân bị kích động để khâu một vết thương nặng hoặc làm cho họ trấn tĩnh, hoặc đơn giản là giúp ai đó trải qua một đêm không vật vã vì đau đớn. Liều lượng của lọ thuốc có thể khiến Peeta ngủ nguyên ngày, nhưng việc đó có ích gì? Tôi cáu tiết đến mức định ném phần quà cuối cùng của Haymitch xuống suối ngay khi nghĩ đến điều đó. Nguyên ngày à? Thế thì nhiều hơn tôi cần.

Tôi nghiền nát một nắm dâu để át mùi thuốc ngủ và thêm vào vài lá bạc hà cho chắc ăn. Rồi tôi trở lại hang đá. “Tớ làm món này cho cậu đây. Tớ vừa tìm được một bụi dâu về phía xuôi dòng suối một chút.”

Peeta ăn ngay miếng đầu tiên không do dự. Cậu nuốt, nhưng rồi hơi cau mày. “Ngọt quá.”

“Đúng rồi, dâu ngọt mà. Mẹ tớ dùng làm mứt. Cậu chưa ăn bao giờ à?” Tôi nói, đút thìa tiếp theo cho cậu.

“Không phải,” Peeta nói, tỏ vẻ thắc mắc. “Nhưng vị của chúng quen lắm. Dâu ngọt à?”

“Ừ, ở chợ không bán nhiều vì chúng chỉ mọc dại,” tôi nói. Thêm một thìa nữa. Chỉ còn thìa cuối cùng.

“Như xi rô ấy,” cậu nói, cho vào miệng thìa cuối cùng. “Xi rô.”

Mắt Peeta mở to khi nhận ra sự thật. Tôi ghì chặt tay lên miệng và mũi cậu, buộc cậu phải nuốt chứ không được nhổ ra. Peeta cố tìm cách nôn hết ra, nhưng đã quá trễ, cậu đang mất dần tỉnh táo. Ngay cả khi cậu đã lịm đi, tôi vẫn có thể thấy trong đôi mắt ấy sự không dung thứ cho những gì tôi vừa làm.

Tôi ngồi trở lại, nhìn Peeta, trong lòng vui buồn lẫn lộn. Một chút dâu vương trên cằm cậu. Tôi lau nó đi. “Ai là người không biết nói dối, hả Peeta?” Tôi nói, dù cậu không còn nghe nữa.

Chuyện đó đâu còn quan trọng với tôi. Nhưng với những người Panem thì có.

21

Trong mấy tiếng đồng hồ trước khi trời tối hẳn, tôi nhặt đá về, cố sức ngụy trang cửa hang. Công việc thật khó khăn và chậm chạp, nhưng sau khi mất kha khá mồ hôi sắp xếp mọi thứ, tôi khá hài lòng với kết quả. Giờ đây cái hang đã được giấu sau một đống đá lớn, như bao đống đá khác ở xung quanh. Tôi vẫn có thể chui vào chỗ Peeta bằng một cái lỗ thông nhỏ, nhưng nhìn từ bên ngoài thì thật khó phát hiện. Điều này cần thiết, vì tôi cũng cần dùng chung chiếc túi ngủ vào tối nay. Còn nếu tôi không thể trở về sau bữa phá cỗ, Peeta sẽ được vẫn có một chỗ ẩn thân an toàn mà không phải bị nhốt hoàn toàn trong hang. Mặc dù tôi e là cậu ấy không thể chờ được lâu nếu thiếu thuốc. Nếu tôi chết, Quận 12 khó có thể có người nào chiến thắng.

Tôi lót dạ bằng một con cá nhỏ xương xẩu bắt được dưới suối, hứng đầy rồi lọc các chai nước, cuối cùng là lau chùi vũ khí. Tôi còn lại chín mũi tên. Tôi định để lại con dao cho Peeta để cậu có thứ tự vệ, nhưng thực sự là không cần thiết. Cậu đã đúng khi nói ngụy trang là cách tự vệ cuối cùng của mình. Còn tôi thì có thể vẫn phải cần đến dao. Ai biết được là tôi sẽ đối mặt với những gì?

Có mấy điều tôi gần như chắc chắn. Đó là ít nhất Cato, Clove và Thresh sẽ có mặt khi bữa phá cỗ bắt đầu. Tôi không chắc về Mặt cáo, bởi chiến đấu trực diện không phải lối đánh và cũng không là sở trường của nó. Mặt cáo còn bé người hơn cả tôi và không có vũ khí, trừ trường hợp nó vừa nhặt được thứ gì đó. Có thể nó sẽ ẩn náu ở một nơi gần đó và rình mót được gì thì mót. Nhưng ba đứa kia thì... Tôi cần trang bị đầy đủ. Tuy sở trường của tôi là khả năng sát thương từ xa, nhưng lần này tôi biết mình phải vào thẳng cái nơi xôm tụ đó mới mong lấy được chiếc ba lô có số 12 mà Claudius Templesmith đã nói.

Tôi nhìn lên bầu trời, hy vọng bớt được đi một kẻ thù trước lúc bình minh, nhưng tối nay chẳng có ai xuất hiện. Đến tối mai nhiều

gương mặt sẽ xuất hiện ở trên đó. Bữa phá cỗ luôn kết thúc đẫm máu.

Tôi chui vào trong hang, tìm lấy chiếc kính đêm rồi nằm cuộn lại cạnh Peeta. May mắn là hôm nay tôi đã có một giấc ngủ dài thoải mái. Lúc này tôi cần phải tỉnh táo. Tôi thực sự không nghĩ ai đó có thể tấn công vào hang tối nay, nhưng tôi không thể đánh liều chợp mắt để lỡ mất bình minh.

Tối nay lạnh quá, lạnh cắt da cắt thịt. Như thể Ban Tổ chức đã thổi một luồng không khí đại hàn vào trường đấu vậy, mà có lẽ đúng thế thật. Tôi nằm cạnh Peeta trong túi ngủ, cố hấp thu hơi nóng tỏa ra từ cơ thể đang nóng rực của cậu. Cảm giác nằm cạnh một người đang ở đâu đó xa vời quả thực rất lạ. Lúc này Peeta có thể đang phiêu du tại Capitol, Quận 12 hay trên mặt trăng, và thật khó lòng nắm bắt. Chưa bao giờ tôi thấy cô đơn hơn thế kể từ khi Đấu trường bắt đầu.

Cứ chấp nhận đây sẽ là một đêm tồi tệ đi, tôi tự nhủ. Tôi cố lờ đi, nhưng không thể không nghĩ tới mẹ và Prim, không biết tối nay họ có chợp mắt được chút nào không. Đến giai đoạn cuối của Đấu trường, với một sự kiện quan trọng như bữa phá cỗ như thế này, học sinh có thể được nghỉ. Hai người họ có thể xem qua chiếc ti vi cũ kỹ ở nhà hoặc tham gia vào đám đông ở quảng trước màn hình lớn và sáng rõ. Ở nhà thì kín đáo hơn nhưng ở quảng trường họ sẽ nhận được sự ủng hộ. Mọi người sẽ dành cho họ những lời tốt lành, hoặc cho một ít đồ ăn dự trữ. Không biết ông chủ tiệm bánh đã tìm thấy họ, đặc biệt là lúc này khi Peeta và tôi đang chung một đội, và thực hiện lời ông ấy hứa sẽ giúp em tôi không bị đói chưa?

Dân chúng Quận 12 hẳn đang phấn chấn lắm. Hiếm khi nào chúng tôi có ai đó vào đến sâu như vậy ở Đấu trường. Chắc chắn mọi người rất phấn khởi về Peeta và tôi, đặc biệt là lúc này khi chúng tôi sát cánh bên nhau. Nhắm mắt lại, tôi có thể tưởng tượng họ đang la hét cổ vũ hai đứa trước màn hình lớn. Tôi có thể thấy những gương mặt đang hò hét tên chúng tôi, như Greasy Sae, Madge và cả những người trong Đội Trị an vẫn mua thịt lậu nữa.

Và cả Gale. Tôi hiểu anh. Anh sẽ không la hét. Nhưng anh sẽ theo dõi, từng phút giây, từng khúc quanh và ngã rẽ, khao khát tôi trở về nhà. Không biết anh có hy vọng Peeta cũng trở về hay không. Gale chưa phải bạn trai tôi, nhưng nếu tôi mở cánh cửa trái tim, liệu anh sẽ thế nào? Anh đã nói về việc chúng tôi bỏ trốn cùng nhau. Liệu đó chỉ đơn giản là chúng tôi có thêm cơ hội sống sót nếu ra khỏi quận? Hay là điều gì đó lớn hơn?

Tôi không biết anh nghĩ gì về những nụ hôn trong trường đấu.

Qua khe hở giữa những tảng đá, tôi nhìn mặt trăng treo trên bầu trời. Để có mặt ở đó ba tiếng trước bình minh, tôi bắt tay chuẩn bị những việc cuối cùng. Tôi cẩn thận để nước và hộp sơ cứu bên cạnh Peeta. Trong trường hợp tôi không trở về thì chẳng thứ gì có ích nữa cả, và dẫu có chăng thì cũng chỉ giúp cậu cầm cự thêm một thời gian ngắn mà thôi. Sau một chút đắn đo, tôi cởi áo khoác của Peeta rồi mặc vào. Cậu không cần nó. Ít ra là lúc này, khi đang nóng hừng hực trong chiếc túi ngủ mà nếu mai tôi không có đây để cởi ra, hẳn cậu sẽ bị quay chín trong đó mất. Do tay đã cứng đơ vì lạnh, tôi lấy đôi tất dự phòng của Rue, cắt lỗ cho những ngón tay rồi đeo vào. Dù sao thì chúng cũng có ích. Tôi chất vào chiếc túi nhỏ của con bé thức ăn, một chai nước và băng gạc, gài dao vào thắt lưng rồi cầm lấy cung tên. Sắp sửa khởi hành, tôi lại chợt nhớ tới tầm quan trọng của hình tượng cặp tình nhân Romeo và Juliet nên liền cúi người trao cho Peeta một nụ hôn lâu hơn thường lệ. Tôi hình dung những tiếng thở dài hắt ra từ Capitol, rồi giả vờ lau nước mắt. Rồi tôi lẻn qua khe hở của hang và bước vào màn đêm.

Mỗi khi thở ra, luồng hơi từ miệng tôi tạo ra một làn khói trắng đục. Trời rét như trong một tối tháng Mười một ở quê tôi vậy. Hồi đó tôi, một tay xách đèn lồng, thường lẻn vào rừng để đến gặp Gale ở một nơi hẹn trước. Chúng tôi ngồi bó gối cùng nhau, hớp những ngụm trà thảo mộc từ chiếc bình dẹt bằng kim loại có phủ bông bên ngoài, hy vọng sẽ tóm được một con mồi khi bầu trời sáng dần. *Ôi Gale*, tôi nghĩ. *Giá như lúc này anh ở cạnh tôi...*

Tôi đi nhanh hết sức. Cặp kính đêm thật hiệu nghiệm, nhưng việc

mất khả năng nghe bên tai trái vẫn khiến tôi khó chịu. Tôi không biết vụ nổ gây ra những gì, nhưng nó đã phá hỏng thứ gì đó ở sâu bên trong đến độ không thể khắc phục. Kệ nó. Nếu có thể trở về nhà, tôi sẽ giàu sụ, sẽ có thể thuê ai đó chữa lành tai cho mình.

Rừng luôn rất khác vào ban đêm. Ngay cả khi có kính, trông mọi thứ vẫn không mang dáng vẻ quen thuộc. Như thể cây cối, cỏ hoa và sỏi đá của ban ngày đã yên giấc ngủ, thay vào đó là bản sao u ám hơn của chúng. Tôi không chọn cách mạo hiểm, như tìm lối đi tắt chẳng hạn. Tôi trở lại con suối và theo đường cũ đến nơi ẩn náu của Rue cạnh hồ. Suốt dọc đường, tôi không hề thấy dấu vết của các đấu thủ khác, không một hơi thở, không một tiếng cây cối lao xao. Hoặc tôi là người đầu tiên đến đó, hoặc chúng đã đến từ tối qua. Vẫn còn một hai tiếng đồng hồ nữa khi tôi len được vào bụi rậm, chờ đợi cuộc chém giết bắt đầu.

Tôi nhai vài lá bạc hà lót dạ, dạ dày tôi không cồn cào lắm. Ơn trời, tôi có chiếc áo khoác của Peeta. Không có nó chắc giờ này tôi đang phải đi lòng vòng để giữ ấm mất. Bầu trời chuyển sang màu xam xám của sương sớm và ngoài kia vẫn chưa có dấu hiệu gì của bọn chúng. Thực sự không có gì bất ngờ. Mỗi người đều có điểm nổi bật về sức mạnh, về sự hiểm độc hay gian xảo. Liệu chúng có nghĩ rằng tôi có Peeta đi cùng không? Liệu Mặt cáo và Thresh còn biết cả việc Peeta đã bị thương? Tốt hơn hết là chúng nên nghĩ rằng Peeta sẽ yểm trợ khi tôi đến lấy chiếc ba lô.

Nhưng chiếc ba lô ở đâu nhỉ? Đấu trường đã đủ sáng nên tôi tháo chiếc kính đêm. Tôi nghe thấy tiếng bầy chim hót chào ngày mới. Là lúc này chăng? Bỗng dưng, tôi lo sợ mình đến sai chỗ. Nhưng không, tôi nhớ chắc chắn Claudius Templesmith nói cụ thể là Cornucopia. Và nó đây.

Và tôi đang ở đây. Vậy bữa phá cỗ của tôi đâu?

Ngay khi tia nắng đầu tiên dát vàng Cornucopia, cả khu đất bỗng nhiên rung động. Mặt đất trước miệng chiếc sừng tách ra làm hai và một chiếc bàn tròn phủ vải trắng xóa nhô lên khỏi trường đấu. Trên bàn là bốn chiếc ba lô, hai chiếc màu đen lớn có số 2 và 11, một

chiếc màu xanh cỡ vừa có số 5, và một chiếc màu cam nhỏ xíu, chỉ cần ngoắc cổ tay tôi cũng mang nó theo được, được đánh số *12*.

Chiếc bàn vừa nhô lên khỏi mặt đất thì một bóng người phóng như bay khỏi Cornucopia, giật lấy chiếc ba lô xanh và bỏ chạy. Mặt cáo! Cái ý tưởng của nó thật tinh ranh và táo bạo! Trong khi những kẻ còn lại đang phủ phục quanh bãi đất, cân nhắc tình thế thì nó đã lấy được thứ mình cần. Chúng tôi còn mắc vào bẫy của nó, bởi không ai muốn đuổi theo một đấu thủ khác, khi mà túi của mình còn đang nằm chơ vơ trên bàn. Mặt cáo hẳn đã cố tình để lại những chiếc túi khác, bởi biết rằng lấy cắp một cái túi nào đó không phải số của mình thì sẽ kéo theo rắc rối. Tôi phải chọn chiến thuật đó mới đúng! Lẫn lộn trong một mớ những ngạc nhiên, ngưỡng mộ, giận dữ, ghen tị và hụt hẫng, tôi nhìn con bé tóc đỏ biến vào bụi cây, mất hút ngoài tầm bắn. Hừ. Tôi lúc nào cũng lo sợ những kẻ khác, nhưng có khi Mặt cáo mới là đối thủ đáng gờm thực sự.

Nó còn làm tôi mất thời gian, bởi lúc này rõ ràng tôi buộc phải tiếp cận chiếc bàn ngay. Bất kỳ ai đến trước cũng có thể túm lấy cái túi của tôi và chạy mất. Không do dự, tôi phóng tới mục tiêu. Tôi có thể cảm thấy điều không ổn trước khi giáp mặt với nguy hiểm thực sự. May mắn thay, con dao đầu tiên rít lên rượt qua phía bên phải nên tôi nghe thấy và kịp thời gạt nó bằng cây cung. Tôi quay lại, giương cung và bắn thẳng vào ngực Clove. Con bé né kịp, thoát chết trong gang tấc nhưng cẳng tay trái vẫn dính tên. Đáng tiếc là nó phi dao bằng tay phải, nhưng điều đó cũng đủ khiến nó chậm lại, mất một chút thời gian để rút tên ra, chấp nhận cơn đau xé thịt. Tôi vừa chạy vừa gắn mũi tên thứ hai, thành thạo như một sát thủ kỳ cựu.

Lúc này tôi đã đến chiếc bàn, với tay lấy cái ba lô nhỏ màu cam. Tôi nắm lấy quai và giật phắt chiếc túi lên tay, nhỏ đến mức có thể nhét vào bất cứ đâu trong bụng áo, rồi xoay người ứng phó đúng lúc con dao thứ hai phóng thẳng đến trán. Nó sượt qua phía trên lông mày phải, tạo ra một vết cắt làm máu tràn xuống mặt khiến mắt tôi nhòa đi, khiến miệng tôi bị lấp đầy một thứ mùi tanh lợm. Tôi lảo đảo bước lùi lại nhưng vẫn kịp bắn mũi tên đã gài sẵn về hướng kẻ

tấn công. Ngay lập tức, tôi biết mình sẽ bắn trượt. Clove nhảy bổ vào, xô tôi ngã ngửa xuống đất, đè đầu gối lên hai vai tôi.

Thế là hết, tôi nghĩ, hy vọng cái chết sẽ đến với mình nhanh chóng. Nhưng Clove chưa muốn thanh toán tôi ngay. Nó còn rất ung dung là đằng khác. Hẳn Cato đang ở gần đây, yểm trợ con bé, chờ đợi Thresh và có thể Peeta nữa.

"Thằng bạn trai mày đâu, Quận 12? Vẫn còn núp à?" con bé hỏi.

Còn nói chuyện nghĩa là tôi vẫn còn sống. "Anh ấy ra rồi kìa. Đang tìm thằng Cato," tôi đe nó. Rồi tôi lấy hết hơi la to. "Peeta!"

Clove bóp chặt cổ họng làm tôi mất tiếng. Tuy nhiên nó vẫn để ý ngó nghiêng, điều này làm tôi hiểu rằng ít nhất trong giây lát đó nó vẫn nghĩ rằng tôi nói thật. Nhưng mãi không thấy Peeta xuất hiện, con bé quay về phía tôi.

"Láo," nó vừa nói vừa nhăn nhở. "Thằng nhãi sắp chết rồi. Cato biết vết chém đó nặng cỡ nào. Hay là mày đã giấu nó trên cây trong lúc tìm cách cứu nó. Cái gì trong cái ba lô xinh xắn thế? Thuốc cho Chàng trai Đang yêu sao? Rất tiếc là nó chẳng bao giờ cầm được nó rồi."

Clove mở áo khoác. Một hàng dao nằm la liệt. Con bé cẩn thận chọn một con dao được đánh số cầu kỳ, lưỡi dao uốn cong, hiểm ác. "Tao đã hứa với Cato là nếu để tao tóm được mày, tao sẽ cho khán giả xem một màn đẹp mắt."

Tôi cố giãy giụa để hất ngã nó, nhưng vô ích. Con bé quá nặng và khóa tôi quá chặt.

"Quên đi, Quận 12. Bọn tao sẽ giết mày. Giống như bọn tao đã từng làm với con đồng đội nhỏ bé đáng thương của mày... tên nó là gì nhỉ? Cái đứa chuyền từ cành này qua cành khác ấy? Rue đúng không? Ừ, đầu tiên là Rue, rồi đến lượt mày, và bọn tao sẽ để Chàng trai Đang yêu chết dần chết mòn. Mày thấy thế nào?" Clove hỏi. "Nào, mày muốn bắt đầu từ đâu?"

Nó lấy ống tay áo cẩu thả quệt máu trên mặt tôi. Nó quan sát mặt tôi một lúc, từ bên này sang bên kia như thể đang xem một cục gỗ và đắn đo nên tạc hình thù nào lên đó. Tôi cố vươn cổ cắn tay nó,

nhưng bị nó nắm tóc và đè ngược xuống đất. “Tao nghĩ là...” nó ậm ừ. “Tao nghĩ là nên bắt đầu với cái miệng của mày.” Tôi cắn chặt răng trong khi nó hung hãn vạch mũi dao trước môi tôi.

Tôi sẽ không nhắm mắt. Lời bình phẩm của nó về Rue khiến óc tôi sôi sục, đến mức tôi nghĩ có thể sẵn sàng chết trong danh dự. Như sự phản kháng cuối cùng, tôi trừng trừng nhìn nó đến khi nào còn có thể, mà có lẽ không còn lâu nữa, nhưng tôi vẫn sẽ nhìn nó, tôi sẽ không khóc, tôi sẽ chết, theo một cách riêng, không bị khuất phục.

“Đúng đấy, tao nghĩ là mày sẽ không dùng được môi nữa đâu. Muốn gửi đến Chàng trai Đang yêu nụ hôn cuối không?” con bé hỏi. Tôi nhổ toẹt một miệng đầy máu và nước bọt lên mặt đối phương. Con bé đỏ bừng thịnh nộ. “Được lắm. Chúng ta bắt đầu nhé.”

Tôi gồng người chờ đợi đòn tra tấn sắp tới. Nhưng ngay khi mũi dao vừa chạm môi, một lực dữ dội nào đó hất Clove khỏi người tôi, con bé hét lên. Tôi vô cùng kinh ngạc, không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Là Peeta đã đến cứu tôi chăng? Hay Ban Tổ chức có đưa thú dữ vào đây để cuộc chiến thêm phần náo nhiệt? Hay một chiếc phi thuyền không biết bằng cách nào đã hất văng nó lên không trung?

Nhưng khi chống người dậy bằng đôi tay tê cứng, tôi mới biết không phải những lý do đó. Clove đang bị nhấc bổng, lủng lẳng và bất lực trong tay Thresh. Tôi kinh ngạc, nhìn Thresh đứng sừng sững trước mặt, tay nhấc Clove như một con búp bê bằng bông. Tôi nhớ là hắn cũng đô con, nhưng hắn có vẻ lực lưỡng hơn, mạnh mẽ hơn so với những gì tôi biết. Có vẻ hắn đã tăng khá nhiều cân ở Đấu trường. Hắn xoay con bé mấy vòng và ném nó xuống đất.

Tiếng hắn la làm tôi giật nảy mình. Tôi chưa bao giờ nghe hắn mở miệng quá một câu lầm bầm. “Mày đã làm gì với con bé? Mày giết nó đúng không?”

Con bé bò bằng cả hai chân hai tay về phía sau, như một con bọ mất trí, choáng váng đến mức không thể gọi được Cato. “Không! Không, không phải tôi!”

“Mày đã nhắc đến tên con bé. Tao nghe chính miệng mày nói. Mày đã giết nó đúng không?” Sau một thoáng suy nghĩ hắn càng trở

nên điên cuồng. “Mày cũng chém con bé như định làm với cô gái này đúng không?”

“Không! Không, tôi...” Clove nhìn thấy hòn đá trong tay Thresh, to bằng ổ bánh mì con, bao nhiêu dũng khí tiêu tan cả. “Cato!” nó gào lên thất thanh. “Cato!”

“Clove!” tôi nghe thấy tiếng Cato, nhưng hắn ở quá xa và không thể làm được gì. Hắn định làm gì nhỉ? Tìm cách tóm Mặt cáo hay Peeta ư? Hay hắn đã nằm phục để chờ Thresh nhưng đoán nhầm chỗ?

Thresh nện mạnh hòn đá xuống thái dương Clove. Máu không chảy, nhưng nghe thấy tiếng xương sọ kêu, tôi biết con bé đã không còn hy vọng gì nữa. Dù vậy, lúc này nó vẫn chưa chết, ngực nó còn thoi thóp và miệng nó phát ra tiếng rên ư ử.

Khi Thresh quay về phía tôi, giơ cao hòn đá, tôi biết không còn hy vọng chạy thoát. Và cây cung lúc này vô hại, mũi tên cài vào đã bắn về phía Clove. Tôi bất động trước ánh mắt trừng trừng màu vàng nâu kỳ lạ. “Nó có ý gì khi nói Rue là đồng minh của cô?”

“Tôi - tôi - chúng tôi lập thành đội. Cùng làm nổ tung cái tháp đồ. Tôi cố cứu mạng cô bé, tôi đã cố. Nhưng hắn đã nhanh tay hơn, gã Quận 1,” tôi nói. Có lẽ nếu hắn biết tôi đã giúp Rue, hắn sẽ không chọn cho tôi một cái chết dai dẳng, tàn ác.

“Và cô đã giết thằng nhóc?” hắn gặng hỏi.

“Phải. Tôi đã giết nó. Và phủ hoa lên người con bé,” tôi nói. “Tôi đã ru con bé ngủ.”

Mắt tôi ầng ậng nước. Tôi không còn nhớ gì về nỗi căng thẳng và cuộc chiến nữa. Trong tôi tràn ngập những cảm xúc về Rue, về nỗi đau đang dâng đầy tâm trí, về nỗi sợ hãi trước Thresh, trước tiếng rên rỉ của cô gái đang hấp hối cách đó một mét.

“Ngủ ư?” Thresh cộc cằn hỏi.

“Không, nó chết. Tôi ru đến khi con bé chết,” tôi nói. “Quận của cậu... họ gửi cho tôi ổ bánh mì.” Tôi đưa tay lên, nhưng không phải để rút mũi tên ra khỏi bao, điều tôi biết là không thể. Tôi lau sạch mặt mũi. “Hạ tôi nhanh đi, được chứ, Thresh?”

Những cảm xúc mâu thuẫn chạy qua mặt Thresh. Hắn hạ hòn đá xuống và nói với tôi, gần như ra lệnh. “Chỉ duy nhất lần này, tôi để cô đi. Vì con bé. Cô và tôi, từ bây giờ coi như sòng phẳng. Không nợ nần gì nhau nữa. Cô hiểu chứ?”

Tôi gật đầu bởi tôi hiểu điều đó. Về món nợ. Và tôi ghét mang nợ. Tôi hiểu rằng nếu Thresh thắng, hắn sẽ trở về, đối mặt với cái quận đã phá bỏ hoàn toàn luật lệ để gửi lời cảm ơn đến tôi, và chính hắn lúc này cũng đang phá bỏ các luật lệ để cảm ơn tôi. Tôi hiểu rằng, ngay lúc này đây, đầu tôi sẽ không bị Thresh nghiền nát.

“Clove!” Giọng của Cato lúc này đã gần hơn. Tôi đoán qua tiếng gọi đau đớn của hắn khi thấy con bé nằm bất động.

“Cô nên chạy đi, Cô gái Lửa,” Thresh nói.

Tôi không cần để nhắc đến lần thứ hai. Tôi bật dậy, co giò chạy trên mặt đất cứng ngắc, khỏi Thresh, khỏi Clove và khỏi tiếng la thất thanh của Cato. Chỉ khi đến được bìa rừng, tôi mới quay đầu lại trong giây lát. Thresh cùng hai chiếc ba lô lớn đã biến mất vào phía bên kia bãi đất, nơi tôi chưa đặt chân đến bao giờ. Cato quỳ gối bên cạnh Clove, tay vẫn cầm ngọn lao, cầu xin con bé ở lại với hắn. Sớm muộn thì hắn cũng sẽ nhận ra làm thế là vô ích, con bé không thể qua khỏi. Tôi chạy băng băng vào rừng, liên tục quệt vệt máu đang tràn xuống mắt, chui lủi như con thú hoang bị thương. Vài phút sau, tôi nghe thấy tiếng pháo, biết rằng Clove đã chết, cũng có nghĩa Cato sẽ lần theo dấu vết của bọn tôi. Hoặc Thresh, hoặc tôi. Vết thương làm nỗi sợ trong đầu tôi ập đến. Tôi gắn một mũi tên, nhưng Cato cũng có thể phóng lao xa ngang tầm bắn của tôi.

Chỉ có một điều làm tôi bớt lo lắng. Thresh đã lấy đi chiếc ba lô mà Cato đang rất cần. Nếu phải đánh cược, tôi nghĩ Cato sẽ đuổi theo Thresh chứ không phải tôi. Tuy vậy, tôi vẫn không chạy chậm lại ngay cả khi gặp nguồn nước. Tôi lao thẳng xuống, chân vẫn đi ủng, hì hục lội xuôi dòng. Tôi cởi đôi tất của Rue mà tôi dùng làm bao tay và ấn chặt lên trán, tìm cách cầm máu, nhưng chỉ vài phút sau chúng ướt đẫm.

Nhưng cuối cùng thì tôi cũng trở về được hang đá. Tôi chui qua

cái hốc. Trong ánh sáng mập mờ, tôi lấy chiếc túi nhỏ màu cam trên tay, cắt khóa và dốc ngược túi xuống đất. Một chiếc hộp mỏng đựng kim tiêm. Không hề do dự, tôi cắm chiếc kim vào cánh tay Peeta và tiêm chầm chậm.

Tôi sờ đầu và tai mình, tay tôi lem luốc máu.

Điều cuối cùng tôi còn nhớ là trên cổ tay mình có một con ngài màu xanh bạc tuyệt đẹp đang đậu.

22

Tiếng mưa rơi lộp bộp trên mái kéo tôi khỏi vô thức. Mặc dù vậy, tôi vẫn cố quay trở lại giấc ngủ, cuộn người vào chiếc chăn ấm cúng, trong căn gác an toàn của mình. Tôi mơ hồ nhận ra đầu mình đau như búa bổ. Có lẽ tôi đang bị cúm, lý do khiến tôi được phép ngủ nướng, mặc dù tôi biết mình đã ngủ từ rất lâu rồi. Mẹ đang vuốt má tôi, nhưng tôi không gạt tay bà ra như vẫn làm, bởi khi tỉnh táo không bao giờ tôi muốn mẹ biết mình khát khao những vuốt ve nhẹ nhàng ấy như thế nào. Tôi nhớ mẹ vô cùng, dù bà vẫn chưa làm tôi tin tưởng. Rồi có một giọng nói, một giọng nói khác, không phải của mẹ, làm tôi hoang mang.

"Katniss," người đó nói. "Katniss, cậu có nghe thấy không?"

Tôi mở mắt, cảm giác an toàn biến mất. Tôi không ở nhà, cũng chẳng có mẹ. Tôi đang nằm trong một hang động lờ mờ và lạnh lẽo, mặc cho lớp bạt phủ đôi chân trần vẫn đang lạnh buốt, không khí thoảng mùi máu tanh không thể lẫn vào đâu. Gương mặt hốc hác, nhợt nhạt của một chàng trai nhích lại gần, và sau thoáng hoảng hốt ban đầu, tôi đã thấy yên tâm hơn. "Peeta."

"Ê này," cậu nói. "Mừng là cậu đã tỉnh lại."

"Tớ đã ngất đi bao lâu rồi?" tôi hỏi.

"Không chắc nữa. Tối qua tớ thức dậy thì thấy cậu đang nằm cạnh cùng một vũng máu trông kinh chết được," cậu nói. "Tớ nghĩ là máu đã ngừng chảy, nhưng tớ chưa xem lại hay làm gì khác."

Tôi thận trọng đặt tay lên đầu và nhận ra vết thương đã được băng lại. Một vận động nhỏ cũng đủ khiến tôi rệu rã và choáng váng. Peeta đưa chai nước lên miệng tôi và tôi tu ừng ực.

"Cậu khá hơn rồi đấy," tôi nói.

"Khá hơn nhiều rồi. Không biết cậu tiêm thứ gì vào tay tớ," cậu nói. "Sáng nay, vết sưng ở chân hầu như đã đỡ."

Peeta không có vẻ gì giận dữ về việc tôi đã gạt, đánh thuốc cậu và chạy thẳng tới bữa phá cỗ. Có thể vì lúc này tôi đang quá yếu

đuối, và cậu sẽ nói khi tôi khỏe hơn. Dù vậy thì lúc này cậu thật tử tế.

"Cậu ăn gì chưa?" tôi hỏi.

"Xin lỗi vì tớ đã ngốn hết ba miếng gô-linh trước khi nhận ra nên để dành chúng. Nhưng đừng lo, tớ đang nhịn trở lại," cậu nói.

"Không, như thế tốt mà. Cậu phải ăn gì chứ. Tớ sẽ sớm đi săn," tôi nói.

"Đừng sớm quá, được chứ?" cậu nói. "Để tớ chăm sóc cậu một thời gian."

Xem ra tôi không có nhiều lựa chọn lắm. Peeta cho tôi ăn vài miếng gô-linh cùng nho khô và cho tôi uống rất nhiều nước. Cậu xoa cho chân tôi ấm lại, ủ chúng trong chiếc áo khoác trước khi kéo vành túi ngủ lên sát cằm tôi.

"Ủng và vớ của cậu vẫn còn ẩm, mà thời tiết thế này không giúp được gì," cậu nói. Tôi nghe một tiếng sét nổ đoàng bên tai và thấy ánh chớp lóe lên trên bầu trời qua khe hở giữa những tảng đá. Nước mưa nhỏ giọt qua vài lỗ hở phía trên, nhưng Peeta đã che chắn đầu và thân trên tôi bằng cách chèn tấm bạt vuông vào những khe đá ở nóc trần.

"Không biết cơn bão sẽ mang đến điều gì? Ý tớ là, mục tiêu của nó là ai?" Peeta nói.

"Cato và Thresh," tôi nói không do dự. "Mặt cáo chắc chắn sẽ ẩn đâu đó tại sào huyệt của mình, còn Clove... nó đã chém tớ nhưng rồi..." giọng tôi khựng lại.

"Tớ biết Clove đã chết. Tối qua tớ đã thấy nó trên bầu trời, cậu nói. Cậu đã giết nó ư?"

"Không. Thresh đã đập vỡ sọ con bé," tôi nói.

"Cũng may là hắn không tóm được cậu," Peeta nói.

Ký ức về bữa phá cỗ trở lại rõ mồn một và tôi thấy chóng mặt. "Hắn tóm được tớ. Nhưng đã để tớ đi." Và sau đó, tất nhiên tôi phải kể cho Peeta. Về những chuyện tôi từng giấu kín, do cậu không còn sức để hỏi, và cũng do tôi chưa sẵn sàng kể chúng. Chẳng hạn như vụ nổ, cái tai điếc của tôi, cái chết của Rue, thằng Quận 1 và ổ bánh

mì. Tất cả điều đó giải thích cho việc làm của Thresh, cho việc hắn muốn tính nợ với tôi.

"Hắn tha vì hắn không muốn mắc nợ cậu thứ gì ư?" Peeta nghi hoặc.

"Đúng. Tớ cũng không hy vọng cậu hiểu chuyện đó. Cậu chưa bao giờ thiếu thốn thứ gì. Nếu cậu từng sống ở khu Vỉa than, tớ sẽ không phải giải thích điều này," tôi nói.

"Không cần cố giải thích đâu. Rõ ràng tớ không đủ thông minh để hiểu," Peeta nói.

"Giống như ổ bánh mì ngày trước. Cậu không thể biết là tớ luôn mang nặng cảm giác mắc nợ cậu như thế nào đâu," tôi nói.

"Ổ bánh mì nào? Từ khi chúng ta nhỏ xíu ư?" cậu nói. "Tớ nghĩ nên cho qua chuyện ấy được rồi. Cậu vừa cứu mạng tớ còn gì."

"Nhưng lúc ấy cậu không hề biết tớ. Chúng ta chưa nói chuyện bao giờ. Với lại, món quà đầu tiên bao giờ cũng khó đền đáp nhất. Nếu cậu không giúp tớ lúc đó thì tớ làm gì còn ở đây để giúp cậu," tôi nói. "Nhưng tại sao lúc đó cậu lại làm thế?"

"Tại sao ư? Cậu biết tại sao không," Peeta hỏi. Tôi cảm thấy cơn váng vất lướt qua khi khẽ lắc nhẹ đầu. "Haymitch nói thuyết phục cậu khó lắm."

"Haymitch ư?" tôi hỏi. "Ông ấy có liên quan gì ở đây?"

"Không có gì," Peeta nói. "Vậy còn Cato và Thresh? Liệu chúng ta có mơ mộng khi nghĩ rằng bọn chúng sẽ sát hại lẫn nhau?"

Nhưng ý nghĩ đó chỉ làm tôi dằn vặt. "Chúng ta không nên có ác cảm với Thresh. Cậu ấy sẽ là bạn bè tốt của chúng ta nếu ở Quận 12," tôi nói.

"Vậy hãy hy vọng Cato sẽ giết hắn, và chúng ta không phải ra tay," Peeta nói lạnh lùng.

Tôi không muốn Cato giết Thresh chút nào. Tôi không muốn bất kỳ ai phải chết. Nhưng một người chiến thắng tuyệt nhiên không thể nói điều này trong trường đấu. Mặc dù đã cố hết sức, tôi vẫn cảm thấy những giọt nước mắt đang bắt đầu trào ra.

Peeta nhìn tôi lo lắng. "Sao thế? Cậu đau lắm à?"

Tôi trả lời khác đi, bởi đúng là tôi cũng mang cảm xúc tương tự, nhưng đó chỉ là yếu đuối nhất thời chứ không ở sâu thẳm đáy lòng. "Tớ muốn trở về nhà, Peeta ạ," tôi rầu rĩ, như một đứa trẻ.

"Cậu sẽ về. Tớ hứa, cậu nói, rồi cúi xuống hôn tôi.

"Tớ muốn trở về nhà bây giờ," tôi nói.

"Thế này nhé. Trở lại ngủ đi và mơ về nhà mình. Rồi cậu sẽ được trở về nhà thật sự," cậu nói. "Được chứ?"

"Được," tôi nói khẽ. "Hãy đánh thức tớ nếu cần tớ canh chừng."

"Tớ lại sức rồi, cảm ơn cậu và Haymitch. Với lại, ai biết được khi nào mới kết thúc?" cậu nói.

Peeta muốn nói điều gì? Cơn bão ư? Khoảng thời gian cho chúng tôi nghỉ ngơi ư? Hay cho chính Ban Tổ chức? Tôi không biết, nhưng tôi quá buồn bã và mệt mỏi chẳng còn hơi đâu mà hỏi.

Khi Peeta đánh thức tôi thì trời đã tối. Lúc này mưa đang đổ như trút, nước chảy thành dòng trên trần hang đá, dù chỉ mới đây thôi chỉ mới xuất hiện những hạt long tong. Peeta đặt chiếc tô dưới chỗ chảy nhiều nhất, sửa lại tấm bạt để có thể che chắn tôi sao cho tốt nhất. Tôi đã đỡ hơn một chút, có thể ngồi dậy mà không hoa mắt, và đói lả. Peeta cũng thế. Rõ ràng là cậu đã đợi tôi thức dậy để cùng ăn, cậu đang háo hức hơn bao giờ hết.

Không còn lại nhiều. Hai miếng gô-linh, một mớ rễ củ trộn lẫn và một nắm quả khô.

"Chúng ta nên ăn hết hay chừa lại nhỉ?" Peeta hỏi.

"Không cần đâu, ăn hết đi. Thịt gô-linh để cũng đã lâu, mà tớ thì sợ thịt ươn quá rồi," tôi nói, chia đồ ăn thành hai phần. Chúng tôi cố ăn từ tốn, nhưng cả hai đều quá đói nên chỉ trong vài phút đã xong. Chẳng bõ dính răng với tôi. "Ngày mai chúng ta sẽ đi săn," tôi nói.

"Tớ sẽ không giúp được nhiều," Peeta nói. "Tớ chưa đi săn bao giờ cả."

"Tớ săn còn cậu thì nấu," tôi nói. "Với lại cậu còn hái lượm được mà."

"Ước gì có bánh mì ở ngoài kia," Peeta nói.

"Cái bánh mì mà Quận 11 gửi cho tớ lúc ấy còn nóng cơ đấy," tôi

thở dài. “Này, nhai đi.” Tôi đưa cậu ấy vài lá bạc hà và bỏ một ít vào miệng nhai.

Hầu như không thể thấy ánh sáng phát ra trên bầu trời, nhưng tôi thừa biết hôm nay không có thêm người nào chết. Cato và Thresh vẫn chưa chạm trán.

“Thresh đã đi đâu nhỉ? Ý tớ là, có gì ở phía bên kia bãi đất?” tôi hỏi Peeta.

“Một cánh đồng. Cậu sẽ chỉ thấy một đồng cỏ cao đến ngang vai tớ. Tớ không biết, có thể là cánh đồng ngũ cốc gì đó. Những thảm cỏ màu sắc khác nhau. Có điều, không có con đường nào cả,” Peeta nói.

“Tớ cá là ở đó có ngũ cốc. Và tớ cá là Thresh biết rõ về chúng.” tôi nói. “Cậu đã đến đó chưa?”

“Chưa. Không ai thực sự muốn theo dấu Thresh trong cánh đồng. Ở đó đầy mùi nguy hiểm. Mỗi lần nhìn về phía ấy tớ chỉ nghĩ về những thứ đang ẩn náu bên trong. Rắn rết, thú hoang, cát lầy,” Peeta nói. “Có thể có bất cứ thứ gì.”

Tuy không nói nhưng những lời của Peeta làm tôi nhớ lại lời cảnh báo cấm chúng tôi vượt qua hàng rào ở Quận 12. Ngay lúc đó, tôi không thể không so sánh cậu với Gale, người sẽ nhìn cánh đồng như một nguồn cung cấp thức ăn đáng kể, song song với mối nguy. Thresh chắc chắn đã nghĩ thế. Điều đó không hẳn có nghĩa là Peeta yếu đuối, cậu cũng đã cho thấy mình không phải thỏ đế. Nhưng tôi nghĩ, người ta không phải đặt quá nhiều câu hỏi khi nhà họ luôn thơm phức mùi bánh mì nướng, trong khi Gale luôn nghi ngờ mọi thứ. Peeta sẽ nghĩ gì khi nghe thấy những lời đùa cợt bỗ bã của chúng tôi trong lúc phá luật vào rừng mỗi ngày? Cậu có sốc không? Hay những thứ chúng tôi nói về Panem? Hay những gì Gale chỉ trích Capitol?

“Có thể có bánh mì ở cánh đồng đó,” tôi nói.

“Có thể đó là lý do trông Thresh mập mạp hơn so với lúc Đấu trường bắt đầu.”

“Hoặc là thế, hoặc là hắn có những nhà tài trợ rất rộng rãi,” Peeta nói. “Tớ không biết chúng ta phải làm gì để được Haymitch gửi vài ổ

bánh mì."

Tôi nheo mày trước khi nhớ ra cậu không biết về thông điệp của Haymitch cách đây vài đêm. Một nụ hôn bằng một tô xúp. Tôi chưa nghĩ gì về chuyện đó. Nếu nói điều này ra, khán giả có thể sẽ phát hiện rằng toàn bộ câu chuyện tình cảm này chỉ là một màn kịch nhằm nhận được sự cảm thông từ họ, và thế là sẽ chẳng có đồ ăn nào hết. Bằng cách nào đó, đáng tin hơn, tôi phải đưa mọi thứ trở lại đúng đường. Bắt đầu bằng một cử chỉ nhỏ. Tôi với lấy tay Peeta.

"Ừ, có lẽ ông ấy đã tốn khá tiền để giúp tớ ru ngủ cậu," tôi trêu.

"Ồ, về chuyện đó," Peeta nói, siết chặt tay tôi. "Cậu đừng bao giờ làm điều tương tự nữa."

"Nếu không thì sao?" tôi hỏi.

"Thì... thì..." cậu không thể nghĩ ra điều gì khả dĩ. "Cho tớ một phút."

"Có vấn đề gì à?" tôi cười khoái chí.

"Có chứ, vì cả hai đều còn sống nên cậu sẽ càng củng cố cái ý nghĩ, rằng mình làm thế là đúng," Peeta nói.

"Tớ đã làm đúng còn gì," tôi nói.

"Không! Không hề, Katniss!" Peeta siết chặt hơn làm tay tôi ê ẩm, giọng cậu thật sự giận dữ. "Đừng chết vì tớ. Đừng làm điều gì cho tớ. Được chứ?"

Giật mình trước sự quyết liệt của cậu, nhưng do đây là cơ hội tuyệt vời để kiếm thức ăn, tôi vẫn tiếp tục. "Biết đâu tớ làm thế vì bản thân mình, Peeta ạ, cậu đã nghĩ về điều đó chưa? Có thể cậu không phải là người duy nhất biết... biết lo lắng... sẽ ra sao nếu..."

Tôi ngập ngừng. Tôi không diễn đạt tốt như Peeta. Trong khi nói, ý nghĩ Peeta chết lại đánh gục tôi lần nữa, và rồi tôi nhận ra mình muốn cậu sống đến nhường nào. Không còn là chuyện vấn đề tài trợ. Không còn là chuyện phải bận tâm điều gì sẽ xảy ra khi trở về nhà. Cũng chẳng phải vì tôi không muốn bị bỏ rơi một mình. Vì chính cậu.

Tôi không muốn mất chàng trai đã đưa tôi ổ bánh mì.

"Nếu thế nào, Katniss?" Peeta dịu dàng.

Ước gì tôi có thể đóng ống kính lại, kéo khoảnh khắc này ra khỏi

mắt ánh mắt tọc mạch của người Panem. Dù cho điều đó sẽ làm tôi thiệt đủ điều. Dù thế nào đi nữa thì tình cảm của tôi đâu phải chuyện của người khác, nó chỉ dành cho riêng mình tôi thôi.

"Haymitch đã dặn tớ không nhắc đến điều này," tôi đánh trống lảng, dù Haymitch chưa bao giờ nói những điều đó. Có lẽ lúc này ông đang rủa xả tôi vì đã làm hỏng hết cả cái khoảnh khắc bùng nổ đầy cảm xúc như thế này. Nhưng Peeta dường như đã hiểu ý.

"Vậy tớ sẽ phải tự mình lấp vào những khoảng trống đó," cậu nói, rồi tiến về phía tôi.

Đó là nụ hôn đầu tiên mà cả hai đều ý thức được hoàn toàn. Không ai trong chúng tôi tỏ ra do dự, vì bệnh, vì đau hay đơn giản vì sợ mình đang mất tỉnh táo. Làn môi cũng không nóng hổi vì sốt hay tê cóng vì lạnh. Đây là nụ hôn đầu tiên mà tôi thực sự cảm thấy rạo rực trong lồng ngực.

Ấm áp và lôi kéo. Nụ hôn đầu tiên mà tôi muốn nếm thêm lần nữa.

Nhưng không thể. Thực ra thì tôi có nhận nụ hôn thứ hai, nhưng chỉ là cái hôn nhẹ nhàng lên đầu mũi vì Peeta đã lảng sang chuyện khác. "Tớ nghĩ vết thương của cậu lại chảy máu. Yên nào, nằm xuống nhé, dù sao cũng đến lúc đi ngủ rồi," cậu nói.

Lúc này đôi tất đã khô. Tôi bắt Peeta mặc áo khoác. Cái lạnh đã ngấm tới tận xương tôi, còn cậu hẳn sắp đóng băng rồi. Tôi khăng khăng muốn được nhận việc canh gác đầu tiên, dù không ai nghĩ rằng kẻ thù sẽ đến trong thời tiết này. Nhưng cậu muốn tôi cũng phải vào túi ngủ, trong khi tôi cũng đang run lên đến mức khó mà từ chối. Đối lập hoàn toàn với hai đêm trước, khi còn cảm giác xa lạ muôn trùng với Peeta, lúc này tôi muốn gần cậu hơn bao giờ hết. Khi đã yên chỗ, cậu nhấc đầu tôi gối vào cánh tay mình, cánh tay kia choàng qua người, che chở cho tôi ngay cả khi đã thiếp đi. Đã không ai ôm tôi như vậy trong thời gian dài. Từ khi cha chết, từ khi tôi không còn tin tưởng mẹ, chưa có cánh tay của ai tạo cho tôi cảm giác an toàn như thế.

Đeo chiếc kính đêm, tôi nằm đó quan sát những giọt nước rơi lộp

độp xuống nền. Nhịp nhàng và lắng đọng. Thỉnh thoảng tôi lại gật gà gật gù rồi giật mình tỉnh dậy, cảm thấy có lỗi rồi giận dữ với chính bản thân. Sau khoảng ba hay bốn tiếng, không thể chịu được nữa, tôi buộc phải đánh thức Peeta bởi không thể cưỡng lại nổi cơn buồn ngủ. Cậu không hề nề hà gì.

"Ngày mai khi trời tạnh, tớ sẽ tìm cho chúng ta một nơi thật cao trên cây, để cả hai đều có thể yên giấc," tôi hứa trong lúc thiu thiu chìm vào cơn mộng.

Nhưng ngày mai thời tiết cũng không khá hơn là bao. Cơn lũ cứ tiếp tục như thể Ban Tổ chức định quét sạch tất cả chúng tôi. Sấm mạnh đến nỗi làm rung chuyển trời đất. Peeta vẫn định ra ngoài để nhặt nhạnh thứ gì ăn được, nhưng tôi nói với cậu trong thời tiết kiểu này, việc đó là không thể. Người ta sẽ chẳng thấy nổi thứ gì quá một mét trước mặt và cuối cùng thì chỉ có ướt như chuột lột. Peeta biết tôi nói đúng, nhưng dạ dày của chúng tôi bắt đầu quặn lên vì đói.

Ngày qua, tối lại, thời tiết vẫn không khá hơn. Haymitch là niềm hy vọng duy nhất của chúng tôi, nhưng không có gì xảy đến, hoặc vì không đủ tiền - mọi thứ đều ngốn một núi tiền - hoặc vì ông không hài lòng với chúng tôi. Có thể là vế sau. Tôi phải thừa nhận rằng ngày hôm nay chúng tôi không mấy quấn quýt. Đói lả, yếu ớt vì thương tật, chỉ biết cố không làm những vết thương mở miệng. Chúng tôi ngồi rúc vào nhau trong chiếc túi ngủ, đúng thế thật, nhưng chỉ để giữ ấm là chính. Điều thú vị nhất mà cả ai chúng tôi đều làm, có lẽ là ngủ.

Tôi không biết chắc làm cách nào để hâm nóng tình cảm. Nụ hôn tối qua thật tuyệt, nhưng cần phải cân nhắc có nên lặp lại hay không. Khu Vỉa than có một số đứa con gái, cả nhóm lái thương nữa, rất giỏi làm người khác mủi lòng. Tôi thì không bao giờ nghĩ nhiều đến chuyện đó. Dù gì thì một nụ hôn rõ ràng là chưa đủ, nếu không tối qua chúng tôi đã có thức ăn. Linh cảm mách bảo tôi rằng Haymitch không cần sự gần gũi da thịt, ông muốn thứ gì đó nội tâm hơn. Như lúc ông bắt tôi phải kể về bản thân mình cho ông trong buổi tập trước cuộc phỏng vấn. Tôi làm ông chán ngán, còn Peeta thì không.

Có lẽ cách tốt nhất là làm cậu nói cái gì đó.

"Peeta," tôi nói khẽ. "Trong buổi phỏng vấn cậu nói đã để ý tớ từ lâu. Chuyện đó bắt đầu từ lúc nào?"

"Ồ, xem nào. Tớ đoán là ngày đầu tiên tới trường. Khi chúng ta năm tuổi. Cậu mặc chiếc váy kẻ ô màu đỏ và tóc cậu... lúc đó tết hai bím thay vì một. Cha tớ đã chỉ cậu khi chúng ta đợi xếp hàng," Peeta nói.

"Cha cậu ư? Tại sao thế?" tôi hỏi.

"Ông ấy nói, 'Con thấy cô bé ấy chứ? Cha từng muốn cưới mẹ cô bé, nhưng bà ấy đã lấy một người thợ mỏ'," Peeta nói.

"Cái gì cơ? Cậu đúng là đang dựng chuyện!" tôi kêu lên.

"Không, chuyện là thật," Peeta nói. "Và tớ nói, 'Một người thợ mỏ sao? Tại sao bà ấy muốn lấy người thợ mỏ khi bà ấy có thể chọn cha?' Và cha tớ nói, 'Bởi vì khi ông ấy hát... ngay cả bầy chim cũng phải im lặng để lắng nghe'."

"Điều đó đúng. Ý tớ là, bầy chim đúng là như thế," tôi nói. Tôi ngạc nhiên và xúc động đến bất ngờ, khi nghĩ đến việc người chủ tiệm bánh kể điều đó cho Peeta. Tôi chợt nhận ra việc tôi miễn cưỡng khi hát, việc tôi từ bỏ ca hát, không hẳn vì tôi nghĩ chuyện đó mất thời gian, mà có thể vì nó gợi lại cho tôi quá nhiều về cha.

"Rồi ngày hôm đó, trong giờ hát nhạc, cô giáo đã hỏi ai biết hát bài ca về thung lũng. Cậu giơ tay trước lớp. Cô mời cậu đứng lên bục và hát trước lớp. Và tớ thề là khi đó tất cả bầy chim ngoài cửa sổ đều im bặt," Peeta nói.

"Thôi nào, làm ơn," tôi bật cười.

"Không, thật đấy. Và ngay khi cậu kết thúc bài hát, tớ biết là mình, cũng như mẹ cậu, đã trở thành kẻ si tình, Peeta nói. "Và rồi suốt mười một năm học sau đó, tớ đã tìm cách lấy can đảm để bắt chuyện với cậu."

"Mà không thành," tôi chêm vào.

"Mà không thành. Bởi thế, có thể xem việc tớ có tên trong ngày chiêu quân là một cái may," Peeta nói.

Ngay lúc đó, tôi hạnh phúc đến ngây ngất, nhưng rồi tôi lại thấy

lòng đầy băn khoăn. Bởi vì chúng tôi đang dựng câu chuyện này lên, đang giả vờ yêu nhau. Nhưng câu chuyện của Peeta cũng chứa đựng sự thật đấy chứ. Về cha tôi, về những con chim. Và đúng là tôi có hát trong ngày đầu tiên tới trường, dù tôi không còn nhớ bài hát ấy. Và cái váy kẻ ô màu đỏ... chiếc váy tôi để lại cho Prim, được mặc đến sờn rách từ sau khi cha tôi mất.

Điều này cũng giải thích một việc. Lý do Peeta chịu đòn để đưa tôi ổ bánh mì vào cái ngày đói mốc đói meo ấy. Như vậy, nếu những chi tiết là đúng... liệu toàn bộ câu chuyện có phải là thật không?

"Cậu có một... trí nhớ thật đáng nể," tôi ngập ngừng nói.

"Tớ nhớ mọi thứ về cậu," Peeta nói, vén mớ tóc trên tai tôi. "Còn cậu vốn không để ý."

"Bây giờ thì có," tôi nói.

"Tớ không định theo đuôi cậu ở đây," cậu nói.

Tôi muốn lánh đi chỗ khác, muốn đóng sập những ống kính một lần nữa, nhưng tôi biết mình không thể. Tôi như nghe thấy tiếng Haymitch văng vẳng bên tai, "Nói đi! Nói đi!"

Tôi nuốt nước bọt, cất tiếng. "Cậu không phải theo đuôi ở đâu cả." Và lúc này đến lượt tôi cúi xuống.

Chúng tôi sắp sửa chạm môi thì tiếng rơi độp ngoài kia cả hai giật mình. Tôi cầm cung, sẵn sàng bắn nhưng không có tiếng động nào khác. Peeta nhòm qua khe đá và hô to. Tôi chưa kịp ngăn lại thì cậu đã chạy ra ngoài mưa, rồi cầm một thứ vào cho tôi. Một chiếc dù bạc gắn với một chiếc giỏ. Ngay lập tức tôi mở toạc và thấy bên trong là cả một bữa cỗ - bánh mì tươi, pho mát dê, táo và ngon hơn cả, một cái liễn với thịt cừu hầm với gạo lúa hoang ngon tuyệt. Một bữa ăn mà tôi muốn nói với Caesar Flickerman là món quà ấn tượng nhất mà Capitol từng trao.

Peeta chui trở lại túi ngủ, vẻ mặt rạng rỡ. "Haymitch cuối cùng đã chán ngấy việc nhìn chúng ta khổ sở vì đói."

"Tớ cũng đoán thế," tôi trả lời.

Nhưng trong đầu tôi có thể nghe thấy tiếng Haymitch tự đắc, xen lẫn chút cáu kỉnh, "Chính xác, đó là điều ta chờ đợi, cháu yêu ạ."

Mọi bộ phận của cơ thể tôi như muốn vồ lấy món thịt hầm, vốc từng vốc mà ngấu nghiến. Nhưng tiếng Peeta ngăn tôi lại. “Tốt hơn mình nên ăn món thịt hầm từ từ thôi. Nhớ đêm đầu tiên trên tàu chứ? Ngốn đẫy thức ăn làm tớ quay cuồng, đến nỗi thậm chí sau đó không còn thấy thèm ăn nữa.”

“Cậu nói đúng. Và khi đó tớ chỉ còn biết hít hà những món còn lại!” Tôi tiếc rẻ lần đó. Nhưng bây giờ thì không. Chúng tôi biết phải làm gì. Mỗi người có một ổ bánh, nửa trái táo, một phần thịt hầm to bằng quả trứng cùng ít gạo.

Tôi nhấm nháp từng thìa thịt hầm nhỏ - họ cho chúng tôi cả thìa bạc và đĩa. Khi tất cả đã xong, tôi vẫn còn thèm thuồng nhìn vào đĩa. “Tớ muốn ăn nữa.”

“Tớ cũng thế. Hay là thế này. Chúng ta đợi một tiếng nữa. Nếu êm bụng chúng ta sẽ ăn thêm,” Peeta nói.

“Đồng ý,” tôi nói. “Trước mắt sẽ là một tiếng thật dài.”

“Không dài như cậu nghĩ đâu,” Peeta nói. “Trước khi đồ ăn đến cậu đã nói gì nhỉ? Một điều gì đó về tớ... không theo đuổi... điều tuyệt vời nhất từng xảy đến với cậu...”

“Tớ nhớ là đâu có cái ý cuối,” tôi nói, hy vọng là xung quanh đủ mờ để máy quay không ghi được hai má tôi đang ửng đỏ.

“Ồ, đúng rồi. Do tớ nghĩ lung tung,” cậu nói. “Chui vào thôi, tớ chết cóng rồi.”

Tôi chừa chỗ cho Peeta chui vào túi ngủ. Chúng tôi ngồi tựa vào vách hang, đầu tôi gục vào vai cậu, hai tay cậu ôm lấy tôi. Tôi có cảm giác như Haymitch đang thúc vào hông tôi, thúc giục. “Vậy là, từ lúc chúng ta năm tuổi, cậu chưa từng để ý đến người con gái nào khác?” tôi hỏi cậu ấy.

“Không, cô gái nào tớ cũng để ý, nhưng chưa có ai để lại ấn tượng sâu sắc như cậu,” cậu nói.

“Tớ dám chắc bố mẹ cậu sẽ giận run lên khi biết cậu thích một cô

gái khu Vỉa than," tôi nói.

"Chắc thế. Nhưng tớ không quan tâm lắm. Dù sao, nếu chúng ta sống sót trở về, cậu sẽ không còn là cô gái khu Vỉa than nữa, cậu sẽ là cô gái của Làng Chiến thắng," cậu nói.

Điều đó đúng. Nếu thắng, mỗi chúng tôi sẽ được nhận một ngôi nhà trong khu dành cho những người chiến thắng của Đấu trường Sinh tử. Nhiều năm trước, khi Đấu trường mới bắt đầu, Capitol đã cho xây hàng tá ngôi nhà khang trang ở mỗi quận. Tất nhiên là ở quận chúng tôi, chỉ có một ngôi nhà có người ở. Hầu hết những căn còn lại chưa từng có ai đặt chân đến.

Bất chợt tôi nghĩ đến một điều phiền toái. "Nhưng nếu thế, chúng ta chỉ có Haymitch là hàng xóm!"

"À, chuyện đó sẽ ổn thôi," Peeta nói, quàng chặt tay qua người tôi. "Cậu và tớ và Haymitch. Rất ấm cúng. Đi dã ngoại này, tiệc tùng sinh nhật này, rồi những đêm đông dài ngồi quanh đống lửa kể lại những giai thoại cũ về Đấu trường này."

"Tớ nói rồi, ông ấy ghét tớ!" tôi nói, nhưng không thể không bật cười trước hình ảnh Haymitch trở thành người bạn mới.

"Chỉ thỉnh thoảng thôi. Tớ chưa bao giờ nghe ông ấy phàn nàn điều gì về cậu trong lúc tỉnh rượu," Peeta nói.

"Ông ấy chưa bao giờ tỉnh rượu!" tôi phản đối.

"Điều đó đúng. Tớ đang định nói về ai nhỉ? Ồ, nhớ rồi. Cinna thì thích cậu hơn. Nhưng chủ yếu vì thấy cậu không phản đối khi anh ấy muốn đốt lửa trên người cậu," Peeta nói. "Ngược lại, Haymitch thì... ừ, nếu tớ là cậu, gặp Haymitch là tớ trốn biệt. Ông ấy ghét cậu."

"Tớ tưởng cậu vừa bảo tớ là mẫu người ông ấy thích," tôi nói.

"Ông ấy còn ghét tớ hơn," Peeta nói. "Tớ không nghĩ nhân loại nói chung là mẫu người ông ấy thích."

Tôi biết rằng khán giả sẽ thích thú với màn đùa cợt của bọn tôi nhằm hạ thanh thế Haymitch. Người ta biết tiếng ông từ lâu, thực tế với một số người ông chẳng khác gì một người bạn chí cốt. Và sau cú ngã chỏng gọng khỏi sân khấu trong lễ chiêu quân, ai cũng biết đến ông. Người ta đã phải kéo ông khỏi khu vực kiểm soát để màn phỏng

vấn chúng tôi diễn ra suôn sẻ. Ông bất lợi hơn người khác vì trong khi hầu hết người hướng dẫn đều có đồng nghiệp đi cùng, những người cũng từng chiến thắng ở quận đó để san sẻ công việc, thì Haymitch phải sẵn sàng vào việc bất cứ lúc nào. Cũng giống như tôi, từng đơn độc trong Đấu trường. Không biết với những cơn say bí tỉ ông làm thế nào giữ được sự tập trung và chịu được sức ép là phải giúp chúng tôi sống sót.

Thật khôi hài. Haymitch và tôi đúng là không hợp nhau lắm, nhưng hẳn Peeta có lý khi nói chúng tôi khá giống nhau, bởi hình như ông có thể truyền đạt suy nghĩ cho tôi qua những lần gửi quà. Chẳng hạn cái lần tôi biết chắc rằng mình đang ở rất gần nguồn nước khi ông không chịu gửi nước đến, hay lần khác, khi tôi biết chắc xi rô ngủ không đơn giản là thứ giúp Peeta giảm đau, hoặc khi tôi biết mình phải tiếp tục với trò tình cảm như lúc này. Ông thực sự không bận tâm lắm đến việc liên lạc với Peeta. Có lẽ ông nghĩ rằng với Peeta một tô nước xúp chỉ là một tô nước xúp, trong khi tôi sẽ nhìn thấy mối liên hệ gắn với nó.

Một ý nghĩ nảy ra trong đầu, và tôi lấy làm lạ là đến bây giờ mình mới thắc mắc. Có thể vì tôi chỉ mới tò mò về Haymitch gần đây. “Cậu nghĩ ông ấy làm bằng cách nào?”

“Ai? Làm gì cơ?” Peeta hỏi.

“Haymitch. Cậu nghĩ làm thế nào ông ấy chiến thắng trong Đấu trường?” tôi nói.

Peeta nghĩ ngợi một lúc lâu trước khi trả lời. Haymitch khá săn chắc, nhưng không vạm vỡ như Cato hay Thresh. Ông cũng không đặc biệt ưa nhìn. Không phải theo cách có thể dễ dàng nhận được quà tài trợ. Haymitch cũng quá cục súc, đến nỗi thật khó tưởng tượng có người nào muốn lập đội với ông. Chỉ có một lý do giúp ông chiến thắng, và tôi nghĩ đến điều ấy cùng lúc Peeta nói ra.

“Ông ấy thông minh hơn đối thủ,” Peeta nói.

Tôi gật đầu, cả hai cùng im lặng. Tuy vậy, trong thâm tâm tôi lại tự hỏi, liệu có phải vì ông cho rằng Peeta và tôi có khả năng sống sót nên đã luôn giữ mình tỉnh táo để giúp chúng tôi. Có thể không phải

lúc nào ông cũng say. Có thể ban đầu ông cũng đã cố gắng giúp những đấu thủ. Nhưng rồi việc ấy trở nên quá sức chịu đựng. Làm người hướng dẫn cho hai đứa trẻ rồi nhìn chúng chết thì khác nào địa ngục. Năm này qua năm khác. Tôi nhận ra nếu mình ra khỏi được chỗ này, tôi cũng sẽ làm công việc đó. Hướng dẫn một cô bé từ Quận 12. Tôi cố đẩy cái ý nghĩ kinh khủng ấy ra khỏi đầu.

Nửa giờ sau, tôi quyết định ăn tiếp. Bản thân Peeta cũng quá đói nên chẳng buồn tranh cãi. Trong khi tôi lấy ra đĩa hai phần nhỏ thịt cừu hầm và gạo, tiếng quốc ca cất lên. Peeta dán mắt vào khe hở trên hốc đá để nhìn bầu trời.

"Tối nay chắc không có gì," tôi nói, để tâm vào món thịt hơn là chuyện diễn ra trên bầu trời. "Nếu không thì chúng ta đã nghe thấy tiếng pháo."

"Katniss này," Peeta thì thầm.

"Gì cơ? Chúng ta có nên chia nửa ổ bánh mì nữa không nhỉ?" tôi hỏi.

"Katniss," cậu lặp lại, nhưng tôi chỉ muốn phớt lờ.

"Tớ sẽ cắt một ổ. Nhưng tớ để dành pho mát cho ngày mai," tôi nói. Peeta đang nhìn tôi chằm chằm. "Gì cơ?"

"Thresh chết rồi," Peeta nói.

"Cậu ấy không thể chết được," tôi nói.

"Hẳn đã có tiếng pháo trong cơn bão và chúng ta không để ý," Peeta nói.

"Cậu chắc chứ? Ngoài kia đang mưa như trút nước cơ mà. Sao cậu có thể nhìn thấy được," tôi nói. Tôi đẩy cậu khỏi hốc đá và ghé mắt nhìn bầu trời đang tối tăm mưa gió. Sau khoảng mười giây, tôi nhận ra hình ảnh mập mờ của Thresh. Thresh đã chết. Chỉ có thế.

Tôi ngồi sụp xuống, dựa vào vách đá, tạm thời quên đi việc trước mắt. Thresh đã chết. Tôi nên vui mới phải chứ? Bớt đi một đối thủ. Và là kẻ mạnh nữa. Nhưng tôi không thấy vui. Tôi chỉ nghĩ đến việc Thresh đã thả tôi, để tôi chạy trốn chỉ vì Rue, vì một cô bé bỏ mạng với mũi giáo trên người.

"Cậu ổn chứ?" Peeta hỏi.

Tôi miễn cưỡng nhún vai, hai cánh tay ôm sát vào người. Tôi buộc phải chôn chặt nỗi đau, bởi rồi ai sẽ dám đánh cược vào một đấu thủ đang thương cảm cho cái chết của kẻ thù? Rue là chuyện khác. Chúng tôi là đồng đội. Nó lại còn quá nhỏ. Nhưng sẽ không ai hiểu vì sao tôi buồn trước việc Thresh bị sát hại. Nghĩ đến đó tim tôi khẽ nhói lên. Sát hại! May mắn là tôi không nói to cái từ đó. Điều đó sẽ chỉ làm tôi mất điểm. Và tôi nói với Peeta, "Chỉ là... nếu chúng ta không thắng... tớ muốn người thắng là Thresh. Bởi vì hắn đã thả tớ đi. Và vì Rue."

"Ừ, tớ biết," Peeta nói. "Nhưng điều này cũng rút ngắn con đường trở về Quận 12 của chúng ta." Cậu dúi đĩa thức ăn vào tay tôi. "Ăn đi. Vẫn còn nóng đấy."

Cố cắn một miếng thịt hầm để chứng tỏ mình không quan tâm đến chuyện vừa rồi, nhưng tôi nhai như thể đang nhằn một miếng băng keo phải cố lắm mới nuốt trôi được. "Nó cũng có nghĩa là Cato sẽ quay trở lại săn tìm chúng ta."

"Và Cato đã lấy lại thứ hắn cần," Peeta nói.

"Tớ cá là hắn phải bị thương," tôi nói.

"Sao cậu lại nghĩ thế?" Peeta hỏi.

"Bởi Thresh sẽ không ngã xuống mà chưa đánh nhau. Hắn mạnh lắm mà, ý tớ là khi hắn còn sống ấy. Và đó còn là lãnh địa của hắn nữa," tôi nói.

"Tốt thôi," Peeta nói. "Cato bị thương càng nặng càng tốt. Không biết con Mặt cáo sẽ làm gì."

"Ôi, kệ nó đi," tôi cáu kỉnh. Tôi vẫn còn cáu tiết việc nó đã nghĩ ra mẹo núp ở Cornucopia, trong khi tôi lại chẳng nghĩ ra. "Có lẽ chúng ta dễ đụng Cato hơn nó."

"Biết đâu chúng sẽ đụng độ nhau và chúng ta chỉ việc về nhà," Peeta nói. "Nhưng tốt nhất mình nên canh gác cẩn thận hơn. Tớ đã ngủ gật mấy lần."

"Tớ cũng vậy," tôi thừa nhận. "Nhưng đêm nay thì không đâu."

Chúng tôi lặng lẽ chén hết bữa ăn và Peeta nhận canh gác trước. Tôi rúc vào trong túi ngủ, nằm cạnh cậu ấy, kéo chiếc mũ trùm đầu

qua mặt để tránh máy quay. Tôi chỉ cần một chút riêng tư, để có thể thoải mái biểu lộ nét mặt mà không bị phát hiện. Dưới lớp mũ, tôi khẽ nói lời từ biệt và cảm ơn với Thresh. Tôi hứa sẽ không quên anh và nếu thắng, tôi sẽ làm điều gì đó để giúp gia đình anh và Rue. Rồi tôi chìm vào giấc ngủ, khoan khoái với cái bụng no và hơi ấm của Peeta bên cạnh.

Khi Peeta đánh thức tôi dậy, tôi ngửi thấy mùi pho mát dê đầu tiên. Trên tay cậu là nửa ổ bánh được phết thứ pho mát màu trắng, trên là mấy lát táo. “Đừng nổi sùng chứ,” cậu nói. “Tớ phải ăn thêm. Nửa của cậu đây.”

“Ồ, tuyệt,” tôi nói, cắn ngay một miếng to. Pho mát béo ngậy như thứ Prim làm ở nhà. Táo ngọt và giòn. “Ừm.”

“Tiệm bánh nhà tớ cũng làm pho mát dê và bánh nhân táo,” cậu nói.

“Hẳn là đắt lắm,” tôi nói.

“Đắt chứ. Nhà tớ làm gì có tiền mà ăn. Trừ khi nó bị mốc. Tất nhiên, thực tế thì nhà tớ toàn ăn đồ mốc,” Peeta nói, kéo chiếc túi ngủ lên người. Chưa đầy một phút sau cậu đã ngáy khò khò. Hừm. Tôi luôn cho rằng những ông chủ cửa hàng đều có một cuộc sống êm ả. Và điều đó đúng, Peeta bao giờ cũng có đủ ăn. Nhưng cuộc sống với những ổ bánh mì mốc, khô khốc không ai thèm thì quả là thảm. Còn ở nhà, bởi vì mỗi ngày tôi đều đem thức ăn về nên hầu hết mọi thứ đều tươi sống, chúng tôi chẳng bao giờ phải lo chuyện đồ ăn ôi thiu.

Trong phiên gác của tôi, trời đã tạnh mưa, không phải theo cách ngớt dần vốn có mà tạnh gần như ngay lập tức. Nước đã thôi chảy thành dòng, chỉ còn một ít đọng trên những cành cây rơi nhỏ giọt, thay vào đó là dòng suối đang chảy cuồn cuộn phía dưới. Mặt trăng tròn vành vạnh tuyệt đẹp xuất hiện, và không cần kính tôi vẫn có thể nhìn thấy bên ngoài. Tôi không rõ đó là mặt trăng thật hay thứ gì đó được Ban Tổ chức chiếu lên. Chỉ biết gần trước ngày tôi xa nhà, trăng cũng tròn như thế. Gale và tôi ngắm nó nhô lên trong một lần mải đi săn đến đêm.

Tôi đã xa nhà bao lâu rồi nhỉ? Hình như tôi đã ở Đấu trường trong khoảng hai tuần, và còn một tuần chuẩn bị ở Capitol. Có lẽ đã hết một kỳ trăng. Bỗng nhiên tôi lại muốn nó là của mình, cái mặt trăng mà tôi đã thấy từ trong cánh rừng của Quận 12. Tôi muốn có nó để bám lấy cái thế giới siêu thực của đấu trường này, nơi không có gì là chắc chắn có thực.

Còn lại bốn chúng tôi.

Lần đầu tiên tôi nghĩ nghiêm túc về khả năng trở về nhà của mình. Có tiếng thơm. Có của cải. Có một ngôi nhà riêng ở Làng Chiến thắng. Mẹ và Prim sẽ sống với tôi ở đó. Không còn nỗi sợ bị đói. Cũng là một thứ tự do. Nhưng sau đó… rồi thì sao? Cuộc sống hàng ngày của tôi sẽ ra sao? Hầu hết tháng ngày trước đây của tôi là nỗi lo cơm áo. Tách khỏi những điều đó, tôi không chắc mình là ai, con người của tôi là gì. Ý nghĩ đó khiến tôi sợ hãi. Tôi nghĩ về Haymitch cùng tất cả số tiền ông có. Cuộc sống của ông đã trở nên như thế nào? Ông sống một mình, không vợ không con, hầu như lúc nào cũng ngật ngưỡng trong cơn say túy lúy. Tôi không muốn cuộc đời mình trở thành như thế.

"Nhưng mày sẽ không cô độc," tôi khẽ nhủ. Tôi có mẹ và Prim. Phải, ít nhất là bây giờ. Còn sau đó... Tôi không muốn nghĩ về lúc đó, khi Prim lớn lên, khi mẹ tôi mất. Tôi biết mình sẽ không bao giờ lấy chồng, không bao giờ dám sinh một đứa con rồi thả nó vào cái thế giới này. Bởi vì có một thứ mà người chiến thắng không thể chắc chắn: sự an toàn của lũ trẻ. Tên con tôi cũng sẽ nằm trong chiếc lồng cầu chiêu quân như bao đứa khác. Và tôi thề là tôi sẽ không bao giờ để chuyện đó xảy ra.

Mặt trời cuối cùng cũng ló dạng, ánh nắng len lỏi qua những khe hở và rọi sáng khuôn mặt Peeta. Cậu sẽ biến thành một người như thế nào nếu chúng tôi được trở về nhà? Chàng trai tốt bụng nhưng khó hiểu này đã thuyết phục toàn dân Panem rằng cậu đang yêu tôi trong vô vọng, và sẽ phải thừa nhận rằng, cũng có những lúc tôi tin vào điều đó? *Ít nhất, chúng tôi cũng vẫn là bạn*, tôi nghĩ. Một sự thực không thay đổi là chúng tôi đã cứu mạng sống của nhau tại nơi này.

Và trên hết, cậu ấy sẽ luôn là cậu bé đã đưa tôi ổ bánh mì. *Những người bạn tốt của nhau*. Mặc dù vậy, ngoài những điều kể trên... rồi tôi cảm thấy đôi mắt xám của Gale đang nhìn tôi, nhìn Peeta, mọi lúc mọi nơi.

Nỗi bồn chồn làm tôi không thể ngồi yên. Tôi chồm sang lay vai Peeta. Cậu mơ màng mở mắt, và trong khi nhìn tôi chăm chăm, cậu kéo tôi xuống và trao một nụ hôn dài.

"Chúng ta đang phí thời gian đi săn," cuối cùng tôi là người lên tiếng.

"Tớ không nghĩ đó là lãng phí," cậu nói, sau đó ngồi dậy và vươn vai thật dài. "Vậy chúng ta đi săn trong khi chưa ăn gì sao?"

"Không," tôi nói. "Chúng ta ăn trước để lấy sức."

"Phải thế chứ," Peeta nói. Nhưng có thể thấy cậu ngạc nhiên thế nào khi tôi chia nửa phần thịt hầm và gạo còn lại và đưa cho cậu một đĩa đầy. "Ăn hết ư?"

"Hôm nay chúng ta sẽ kiếm bù lại," tôi nói, và cả hai cùng ăn ngấu nghiến. Dù đồ ăn nguội tanh nguội ngắt, đây là một trong những bữa ngon nhất mà tôi từng có. Tôi bỏ nĩa và lấy tay vét tới chỗ nước xốt cuối cùng. "Bà Effie Trinket chắc sởn gai ốc vì tớ mất."

"Bà Effie ơi, hãy nhìn này!" Peeta nói. Cậu ném chiếc nĩa ra sau lưng và liếm chiếc đĩa sạch bóng, kéo theo những tiếng chóp chép thỏa mãn. Rồi cậu làm động tác hôn gió và kêu rõ to, "Chúng cháu nhớ bà, Effie!"

Tôi bịt miệng cậu lại nhưng cũng không nhịn được cười. "Suỵt! Cato có thể ở ngay ngoài hang đấy."

Peeta gỡ tay tôi. "Việc gì phải quan tâm chứ? Lúc này có cậu bảo vệ tớ rồi," Peeta nói, kéo tôi lại bên mình.

"Thôi nào," tôi cáu tiết, vùng người khỏi vòng tay cậu, nhưng cậu cũng kịp hôn tôi thêm lần nữa.

Chuẩn bị xong xuôi mọi thứ và đứng trước cửa hang, bỗng tâm trạng cả hai trở nên nặng nề. Có cảm giác như những ngày qua, những ngày náu mình trong hang đá tránh mưa, tránh sự truy sát của Cato với Thresh đã đem lại cho chúng tôi một dịp giải lao, hay đại

loại như một kỳ nghỉ vậy. Lúc này, mặc dù ngày nắng và ấm áp, cả hai đều có cảm giác mình vừa thực sự trở lại Đấu trường. Tôi đưa Peeta con dao của mình bởi cậu đã mất hết vũ khí từ đời nào, và cậu gài nó vào thắt lưng. Sau khi mất ba mũi tên trong vụ nổ, hai mũi ở bữa phá cỗ, mười hai mũi tên của tôi giờ chỉ còn lại bảy, lúc lắc trong cái bao tên đã lỏng. Tôi không thể để mất thêm mũi tên nào nữa.

"Từ lúc này hắn sẽ săn tìm chúng ta," Peeta nói. "Cato không bao giờ đợi con mồi đi qua trước mũi."

"Giả sử hắn bị thương thì..." tôi gợi ý.

"Cũng vậy thôi," Peeta ngắt lời. "Hắn còn đi được nghĩa là hắn sẽ tới."

Sau cơn mưa, dòng suối lấn vào hai bên bờ khoảng một mét. Chúng tôi ngừng chân để tiếp nước. Tôi kiểm tra mấy chiếc bẫy đặt cách đây vài ngày nhưng không có gì. Cũng chẳng đáng ngạc nhiên trong điều kiện thời tiết mưa gió như thế. Với lại, tôi chưa từng thấy con thú nào hay dấu hiệu nào của chúng quanh khu vực này.

"Để kiếm thức ăn, tốt hơn chúng ta nên quay lại nơi tớ đi săn mấy hôm trước," tôi nói.

"Tùy cậu thôi. Chỉ cần cho tớ biết là phải làm gì," Peeta nói.

"Để ý xung quanh," tôi nói. "Cố mọi cách bước trên mấy hòn đá, đừng để dấu vết lại cho hắn. Và lắng tai nghe giùm tớ." Tới lúc này thì có thể nói, vụ nổ đã làm điếc hẳn tai trái của tôi.

Tôi bước dưới lòng suối tránh không để lại dấu vết, nhưng không chắc chân của Peeta có làm được như mình không. Mặc dù thuốc đã sát trùng vết thương, cậu vẫn còn rất yếu. Sau ba ngày, vết dao cắt trên trán tôi đã ngừng rỉ máu. Dù vậy tôi vẫn băng quanh đầu để tránh việc vận động mạnh làm chảy máu trở lại.

Lội ngược dòng suối, cả hai băng qua nơi tôi tìm thấy Peeta ngụy trang dưới lớp cỏ cây và bùn lầy. May mắn thay, sau cơn mưa xối xả hôm trước, giờ bờ suối đã ngập nước, xóa sạch toàn bộ dấu vết nơi cậu ấy giấu mình. Điều đó có nghĩa là chúng tôi có thể trở về hang của mình khi cần; còn nếu không, tôi đã không dám mạo hiểm khi

Cato có thể theo đuôi bất cứ lúc nào.

Những hòn đá dọc đường nhỏ lại dần thành đá cuội rồi thành sỏi, một lúc sau thì tôi thở phào khi đặt chân trở lại thảm lá thông và mặt đất mềm mại của thềm rừng. Lần đầu tiên tôi nhận ra rắc rối. Vượt qua địa hình lởm chởm với cái chân đau thì việc phát ra tiếng động là chuyện thường. Nhưng ngay cả trên thảm lá thông nhẫn nhụi, tiếng sột soạt dưới chân Peeta vẫn khá lớn. Ý tôi là *lớn* thật đấy, như thể cậu đang dậm chân chứ không phải bước. Tôi quay lại nhìn cậu.

"Gì thế?" Peeta hỏi.

"Cậu cần bước khẽ hơn nữa," tôi nói. "Chưa nói đến Cato, cậu đang xua hết thỏ trong khoảng cách mười lăm cây số đấy."

"Thật à?" cậu nói. "Xin lỗi, tớ không biết."

Rồi chúng tôi đi tiếp. Peeta có nhẹ chân hơn một chút, nhưng ngay cả khi chỉ với một tai nghe rõ, tôi vẫn phải dựng người lên.

"Cậu tháo ủng ra được không?" tôi gợi ý.

"Ở đây à?" Peeta bán tín bán nghi, như thể tôi bắt cậu đi chân đất trên than hồng hay đại loại vậy. Tôi phải tự nhủ rằng cậu vẫn chưa quen đi trong rừng, vốn là một nơi đáng sợ, bất khả xâm phạm nằm bên ngoài tường rào của Quận 12. Tôi nghĩ về Gale và cách anh nhấc chân thật khẽ khàng. Anh bước quá đỗi tài tình, ngay cả khi mặt đất phủ đầy lá khô và chỉ riêng việc nhấc chân mà không đánh động con mồi cũng đã là khó. Chắc anh đang cười ha hả ở nhà.

"Ừ," tôi kiên nhẫn nói. "Tớ cũng tháo luôn. Như vậy sẽ bớt tiếng động của cả hai." Tôi nói như thể mình cũng gây ra tiếng. Thế là cả hai cởi hết tất ủng và dù có đỡ hơn một chút, tôi thề là Peeta đạp gãy không sót một cành nào dưới chân.

Không cần phải nói, tôi chẳng bắn được con thú nào dù phải mất vài giờ mới đến được chốn cũ của tôi và Rue. Nếu dòng suối êm trở lại, chúng tôi có thể bắt cá, nhưng vấn đề là nước chảy rất xiết. Trong lúc dừng chân uống nước, tôi cố tìm một cách khác. Hay nhất là tôi dụ Peeta ở lại đây với công việc nhặt lá hái củ vặt vãnh, nhưng cậu chỉ có một con dao tự vệ trước Cato, mà hắn thì mạnh hơn và có cả lao. Tôi thì rất muốn giấu Peeta ở chỗ nào đó thật an toàn rồi mới

đi săn, sau đó quay trở lại đón cậu. Nhưng hắn với lòng tự trọng của mình, Peeta không đời nào chấp thuận.

“Katniss,” cậu nói. “Chúng ta cần tách ra. Tớ biết là tớ đang đuổi hết con mồi.”

“Chỉ vì chân cậu bị thương,” tôi an ủi, bởi thực ra, đó chỉ là một phần rất nhỏ của vấn đề.

“Tớ biết,” cậu nói. “Vậy thì, cậu cứ tiếp tục đi. Chỉ cho tớ phải hái thứ cây nào là ổn, như thế cả hai cùng được việc.”

“Không được, Cato sẽ tới và giết cậu mất.” Tuy cố nói giảm đi, nhưng tôi vẫn có ý như thể đang nghĩ cậu ấy là đồ yếu đuối.

Ngạc nhiên thay, Peeta chỉ cười. “Nghe này, tớ có thể đối phó với Cato. Chẳng phải tớ từng đánh với hắn một trận sao?”

Ồ, nghe thật hoành tráng. Và cậu kết thúc bằng việc nằm bẹp dưới bùn. Tôi định nói thế, nhưng không thể. Suy cho cùng Peeta đã cứu mạng tôi bằng cách ngăn cản Cato. Tôi thử cách khác. “Sao cậu không leo lên một ngọn cây và canh chừng trong lúc tớ săn?” Tôi cố nói như thể việc đấy quan trọng lắm.

“Sao cậu không chỉ tớ thứ cây nào ăn được ở quanh đây và đi săn một ít thịt về cho cả hai?” cậu nhại lại tôi. “Miễn là đừng đi quá xa, nếu cần tớ giúp.”

Tôi thở dài và chỉ cậu mấy thứ rễ củ để đào. Chúng tôi cần thức ăn, không phải bàn cãi. Một quả táo, hai ổ bánh mì và một mẩu pho mát to bằng quả mận không giúp gì nhiều. Tôi sẽ chỉ đi gần đây và mong Cato còn ở xa.

Tôi chỉ cho cậu cách hót tiếng chim - không phải cả bài như của Rue mà chỉ là hai nốt huýt sáo - để làm dấu hiệu chứng tỏ cả hai đều an toàn. May mắn thay, Peeta khá về khoản này. Để túi đồ lại cho cậu, tôi lên đường đi săn.

Tôi thấy như trở lại năm mười một tuổi khi chỉ cho phép mình đi săn cách xa hai mươi, có thể là ba mươi mét, khỏi cái hàng rào, tuy lần này thay vào bằng Peeta. Mặc dù vậy, tách khỏi cậu, tôi nghe thấy tiếng thú rừng lao xao trở lại. Yên tâm bởi tiếng huýt sáo của cậu, tôi cho phép mình tiến thêm một chút nữa, đổi lại tôi nhanh

chóng săn được hai con thỏ và một con chồn béo ú. Thế là đủ. Tôi có thể đặt bẫy và bắt thêm mấy con cá. Cộng thêm rễ củ của Peeta, thế là vừa phải cho hôm nay.

Ngay khi vừa quay về một chút, tôi nhận ra từ nãy giờ không nghe thấy tiếng huýt sáo. Khi huýt lại mà không thấy tiếng phản hồi, tôi liền chạy. Ngay sau đó, tôi tìm thấy chiếc túi và bên cạnh là đống rễ củ. Tấm bạt nhựa được trải ra, bên trên là một lớp trái dâu nằm phơi nắng. Nhưng Peeta đâu?

"Peeta!" Tôi gọi trong sợ hãi. "Peeta!" Tôi quay về hướng có tiếng lá cây lạo xạo và suýt nữa thì bắn mũi tên trúng cậu. May mắn thay, tôi chếch cây cung trong tích tắc nên mũi tên chỉ cắm vào thân cây sồi ngay bên trái cậu. Peeta nhảy ngược về sau, thảy một nắm dâu vào bụi.

Tôi từ sợ hãi chuyển sang giận dữ. "Cậu đang làm gì thế? Tớ đã bảo cậu ở đây, không được lăng xăng trong rừng mà!"

"Tớ tìm thấy ít dâu cạnh dòng suối," cậu nói, hoàn toàn ngơ ngác trước cơn giận dữ của tôi.

"Tớ huýt sáo, sao không thấy cậu huýt lại?" tôi mắng.

"Tớ không nghe thấy. Chắc là tiếng nước chảy lớn quá," cậu nói. Cậu lại gần đặt tay lên vai tôi. Ngay lúc đó tôi thấy mình đang run lên.

"Tớ cứ nghĩ là Cato đã giết cậu!" tôi nói như la lên.

"Không, tớ ổn mà." Peeta choàng tay qua người tôi, nhưng tôi không phản ứng. "Sao thế Katniss?"

Tôi đẩy cậu ra, co gắng định hình cảm xúc của mình. "Đã quy ước ám hiệu với nhau thì phải ở gần chứ. Chỉ cần một người không đáp là cả hai sẽ gặp rắc rối, cậu hiểu không?"

"Hiểu!" cậu đáp.

"Vậy thì tốt. Chuyện đó đã xảy ra với Rue, và tớ đã nhìn con bé chết!" tôi nói. Tôi quay đi, đến chiếc túi và mở một chai nước mới, dù chai của tôi vẫn còn. Nhưng tôi chưa định tha thứ cậu. Tôi để ý chỗ đồ ăn. Bánh mì và táo còn nguyên, nhưng rõ ràng có ai đó đã lấy miếng pho mát. "Và cậu còn ăn trong lúc không có tớ nữa!" Thực sự

thì việc này chẳng đáng để tâm, nhưng tôi chỉ muốn có gì đó để trút nỗi bực dọc.

"Cái gì? Không, tớ không hề," Peeta nói.

"Ồ, vậy chắc là mấy quả táo đã chén mất miếng pho mát," tôi nói.

"Tớ không biết cái gì chén mất miếng pho mát," Peeta nói chậm rãi và rành rọt, như đang cố không nổi giận, "nhưng không phải tớ. Nãy giờ tớ ở dưới suối hái dâu. Cậu có muốn xem không?"

Tất nhiên là muốn, nhưng tôi chưa sẵn sàng làm lành sớm như vậy. Tôi lại gần ngó chúng. Tôi chưa từng thấy loại này bao giờ. À không, có chứ. Nhưng không phải trong Đấu trường. Đây không phải loại dâu mà Rue từng hái, dù chúng khá giống nhau. Chúng cũng không trùng bất kỳ loại nào tôi được học trong lúc luyện tập. Tôi cúi xuống, bốc lấy vài trái, xoay chúng trong tay.

Giọng cha trở lại văng vẳng trong đầu tôi. "Không phải chúng, Katniss. Đừng bao giờ thử. Chúng là trái tắc-tị. Con sẽ chết trước khi nuốt xuống dạ dày."

Ngay lúc đó, tiếng pháo hiệu vang lên. Tôi giật mình quay lại, tưởng rằng Peeta đã gục xuống đất, nhưng cậu chỉ đang nhướng mày. Chiếc phi thuyền xuất hiện cách chỗ chúng tôi khoảng một trăm mét. Thi thể gầy gò của Mặt cáo được nhấc bổng lên. Tôi thấy mái tóc của nó lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Lẽ ra tôi phải nghĩ đến điều này khi nhìn thấy miếng pho mát bị mất.

Peeta nắm cánh tay tôi, đẩy tôi đến một cây. "Trèo lên đi. Hắn sẽ đến đây trong tích tắc. Chúng ta sẽ có cơ hội tốt hơn hắn khi ở trên cao."

Tôi ngăn cậu lại, bất ngờ hạ giọng. "Không đâu, Peeta, con bé là do cậu giết, không phải Cato."

"Cái gì? Tớ còn chưa từng thấy nó kể từ ngày đầu tiên," cậu nói. "Làm sao tớ giết con bé được?"

Thay vì trả lời, tôi đưa nắm dâu trước mặt cậu.

24

Tôi mất một lúc mới giải thích xong cho Peeta. Mặt cáo trộm thức ăn trong đống đồ trước khi tôi làm nó nổ tung ra sao, con bé lấy trộm vừa đủ để không làm bọn chúng để ý thế nào, rồi cả chuyện nó đã không thắc mắc về độ an toàn của mấy trái dâu mà chúng tôi chuẩn bị ăn nữa.

"Không biết nó tìm thấy chúng ta bằng cách nào," Peeta nói. "Chắc là lỗi của tớ, nếu tớ gây ra tiếng động, đúng như cậu nói."

Đi rầm rập như đàn bò thì có ai là không theo được, nhưng tôi vẫn cố mềm mỏng. "Con bé rất lanh, Peeta ạ. Thật đấy. Cho đến khi cậu qua mặt nó."

"Tớ không cố ý. Có vẻ như thế không công bằng lắm. Ý tớ là, hai chúng ta có thể cũng sẽ chết nếu con bé không ăn mớ dâu đó trước." Cậu nghĩ lại. "À không, dĩ nhiên là chúng ta sẽ không ăn. Cậu biết chúng độc mà, phải vậy không?"

Tôi gật đầu. "Nhà tớ gọi chúng là trái tắc-tị."

"Ngay cả cái tên nghe đã chết người rồi," cậu nói. "Tớ xin lỗi, Katniss. Tớ thực sự nghĩ chúng là loại cậu từng hái."

"Không phải xin lỗi đâu. Chỉ là con đường về nhà của chúng ta đã rút ngắn một đoạn, đúng không?" tôi hỏi.

"Tớ sẽ vứt hết mớ còn lại," Peeta nói. Cậu ấy gom tấm bạt nhựa màu xanh, không để trái nào lọt ra ngoài và định vứt chúng trong rừng.

"Chờ đã!" tôi la lên. Tôi tìm lấy chiếc túi da của thằng bé Quận 1 và nhét một nắm dâu vào trong đó. "Nếu Mặt cáo bị lừa, biết đâu Cato cũng thế. Nếu hắn đang đuổi theo, chúng ta có thể giả vờ đánh rơi túi trái cây và nếu hắn ăn chúng thì..."

"Xin chào Quận 12," Peeta nói.

"Chính xác," tôi nói, gài chặt chiếc túi vào dây lưng.

"Lúc này hắn biết chúng ta ở đâu," Peeta nói. "Nếu ở đâu đó gần đây và đã thấy chiếc phi thuyền, hắn sẽ biết chúng ta đã giết con bé

và sẽ đi lùng."

Peeta nói đúng. Rất có thể đây là cơ hội mà Cato chờ đợi đã lâu. Nhưng cho dù có chạy ngay bây giờ, chúng tôi vẫn cần nướng thịt và Cato sẽ lần theo ngọn lửa để tìm đến.

"Hãy nhóm lửa. Ngay lúc này." Tôi bắt đầu gom cành lá.

"Cậu sẵn sàng để gặp hắn chưa?" Peeta hỏi.

"Tớ đã sẵn sàng ăn. Tốt hơn chúng ta nên nấu ngay khi có cơ hội. Nếu hắn biết chúng ta ở đây, đằng nào hắn cũng biết rồi. Nhưng hắn cũng biết chúng ta có hai người và có thể đã giết Mặt cáo. Nghĩa là cậu đã bình phục. Và ngọn lửa cho thấy chúng ta không trốn ở đâu hết, chúng ta mời hắn đến đây. Nếu là cậu thì cậu có ra không?" tôi hỏi.

"Có lẽ là không," cậu nói.

Đánh lửa khá thành thạo nên dù củi ướt, Peeta vẫn dễ dàng nhóm được một đống lửa. Tôi nhanh tay quay mấy con thỏ và chồn, cuộn mớ rễ củ trong lá rồi đem ủ trên than.

Chúng tôi thay phiên nhau, người nhặt lá cây, kẻ canh chừng, nhưng đúng như tôi đoán, Cato không lộ mặt. Khi thức ăn đã chín, tôi gói chúng lại, chỉ phần mỗi đứa một cái chân thỏ để vừa đi vừa ăn.

Tôi muốn đi sâu hơn vào rừng, kiếm một cái cây chắc chắn để nghỉ chân vào ban đêm, nhưng Peeta không đồng ý.

"Tớ không giỏi trèo cây như cậu, Katniss, nhất là với chân cẳng thế này và tớ cũng không ngủ được nếu nằm trên cao mười lăm mét."

"Sẽ không an toàn nếu ở dưới đất, Peeta," tôi nói.

"Chúng ta không thể quay lại hang đá sao?" cậu hỏi. "Ở đó gần nguồn nước và dễ đề phòng."

Tôi thở dài ngao ngán khi nghĩ đến vài giờ đi bộ nữa - hành quân thì đúng hơn - qua khu rừng để trở lại nơi buổi sáng chúng tôi rời khỏi. Nhưng Peeta không đòi hỏi gì nhiều. Cậu đã nghe lời cả ngày hôm nay và nếu là tôi, cậu sẽ không để bạn phải ngủ qua đêm ở trên cây. Tôi chợt nhận ra hôm nay tôi hơi khắt khe với Peeta. Cằn nhằn

về tiếng bước chân, rồi hét lớn khi không thấy cậu đâu. Trò tình cảm mà chúng tôi gìn giữ trong hang động đã không còn giữa nơi thanh thiên bạch nhật, dưới cái nắng nóng, và trước hiểm họa về Cato đang treo lơ lửng trên đầu. Haymitch có lẽ vừa nhận ra điều đó. Và cả khán giả…

Tôi vươn tới đặt lên môi cậu một nụ hôn. "Chắc chắn rồi. Quay trở lại hang thôi."

Trông Peeta có vẻ hài lòng và nhẹ nhõm. "Ừ, như vậy dễ hơn."

Tôi rút mũi tên khỏi cây sồi, cẩn thận không làm sây sát đầu nhọn. Lúc này những mũi tên là nguồn thức ăn, là sự an toàn và là sự sinh tồn của cả hai.

Tôi ném thêm một nắm củi vào ngọn lửa. Chúng tôi nên giữ khói thêm vài giờ nữa, mặc dù tôi không biết Cato liệu có nghi ngờ hay không. Khi chúng tôi đến được con suối, nước đã rút đáng kể và dòng chảy đã hiền hòa trở lại, vậy nên tôi đề nghị cả hai bước dưới làn nước. Peeta ngoan ngoãn nghe lời và may mắn thay, cậu gây ít tiếng động hơn nhiều so với lúc trên bờ. Dù vậy, con đường cuốc bộ về hang động vẫn còn xa tít tắp, dù đi xuống dốc, dù được tiếp sức bằng thịt thỏ. Cả ngày hôm nay chúng tôi đều kiệt sức vì cuốc bộ và đều chưa được ăn. Tôi giương sẵn cung, vừa đề phòng Cato cũng như để bắn bất cứ con cá nào, nhưng thật lạ lùng, dường như không có sinh vật nào dưới suối.

Khi tới được đích đến, chân chúng tôi đã mỏi nhừ và mặt trời đã xuống mấp mé chân trời. Chúng tôi đong đầy nước vào chai, sau đó leo một con dốc ngắn để đến hang đá. Tuy chưa phải là tiện nghi, nhưng giữa chốn rừng thiêng nước độc này, cái hang là nơi duy nhất mà chúng tôi có thể gọi là nhà. Ở trong hang cũng ấm hơn trên cây, bởi có vách đá ngăn luồng gió Tây đang bắt đầu thổi liên tục. Tôi bày một bữa tối ngon lành, nhưng Peeta đã gật gù từ đời nào. Sau mấy ngày không vận động, chuyến đi săn làm cậu mệt lử. Tôi bảo cậu chui vào túi ngủ và đặt thức ăn bên cạnh khi tỉnh dậy. Peeta thiếp đi ngay sau đó. Tôi kéo vành túi ngủ lên cằm cậu và hôn lên trán, không phải cho khán giả, mà cho tôi. Bởi vì tôi thật sự dễ chịu khi cậu vẫn

ở đây, chứ không phải bỏ mạng ở ven suối như tôi đã nghĩ. Và vui vì tôi không phải chạm trán Cato một mình.

Tên Cato tàn bạo, khát máu, kẻ có thể vặn gãy cổ ai đó trong tay mình, kẻ còn mạnh hơn cả Thresh, hắn đã săn tìm tôi ngay từ đầu. Có lẽ hắn đặc biệt khó chịu từ lúc điểm tập luyện của tôi cao hơn hắn. Nếu là Peeta, có lẽ cậu chỉ đơn giản là nhún vai. Nhưng với Cato, tôi cảm giác điều đó làm hắn mất trí. Đâu cần phải như thế. Tôi nghĩ đến phản ứng lố bịch của hắn khi phát hiện đống đồ đang cháy rụi. Nếu là người khác, hắn họ sẽ thất vọng, tất nhiên, nhưng hắn thì hoàn toàn khác. Hắn không phát điên mới lạ.

Con dấu của Capitol sáng rực cả bầu trời, tôi thấy hình Mặt cáo hiện lên không trung rồi tắt lịm khỏi thế giới, mãi mãi. Dù Peeta không nói ra, tôi nghĩ hẳn cậu chẳng cảm thấy dễ chịu gì vì đã giết con bé, dù rằng sớm hay muộn việc đó phải đến. Tôi thì không quan tâm đến Mặt cáo cho lắm, nhưng phải nói là tôi phục nó. Nếu như trước đó người ta cho chúng tôi vài thứ gì đó như các bài kiểm tra, chắc chắn nó sẽ là đứa thông minh nhất. Nếu thực sự là chúng tôi có ý định gài bẫy nó, tôi dám cá rằng nó sẽ ngửi thấy mùi cạm bẫy và bỏ qua những quả dâu. Chính sự thiếu hiểu biết của Peeta đã hạ gục nó. Tôi phải mất nhiều thời gian để chắc chắn mình không đánh giá thấp đối thủ, đến mức quên mất rằng việc đánh giá quá cao kẻ thù cũng nguy hiểm không kém.

Nghĩ đến đó, tôi quay lại Cato. Trong khi tôi hiểu ít nhiều về Mặt cáo, biết nó là ai và hành vi thế nào thì Cato lại có vẻ khó đoán hơn. Mạnh mẽ, được huấn luyện bài bản, nhưng hắn có thông minh không? Tôi không biết. Ít ra là không giống Mặt cáo. Và Cato nhất định thiếu khả năng tự chủ trong khi nổi xung, về điểm này thì tôi cũng không khá hơn. Tôi nhớ lại một lần, tôi tức giận đến mức bắn phập mũi tên vào quả táo trong miệng con heo quay. Có thể tôi hiểu Cato nhiều hơn tôi nghĩ.

Dù rất mệt, tâm trí tôi vẫn cảnh giác cao độ. Vậy nên tôi vẫn để Peeta ngủ, mặc cho giờ đổi phiên gác đã qua từ lâu. Vào lúc tôi lay cậu dậy, buổi sớm mờ sương đã bắt đầu. Peeta nhìn xung quanh, hốt

hoảng. “Tớ đã ngủ cả đêm qua. Thật không công bằng, Katniss, lẽ ra cậu phải đánh thức tớ dậy.”

Tôi vươn vai và chui tọt vào trong túi ngủ. “Bây giờ tớ ngủ đây. Đánh thức tớ dậy nếu có chuyện gì hay ho.”

Rõ ràng chẳng xảy ra chuyện gì, vì khi mở mắt tỉnh dậy, tôi đã thấy ánh nắng nóng rực của buổi chiều le lói qua những khe đá. “Có dấu hiệu gì của anh bạn chúng ta không?” tôi hỏi.

Peeta lắc đầu. “Không, hắn ta vẫn biệt tăm một cách đáng ngại.”

“Cậu nghĩ còn bao lâu nữa thì Ban Tổ chức sẽ quây chúng ta và Cato lại?” tôi hỏi.

“Mặt cáo mới chết hôm qua nên vẫn còn dư dả thời gian để khán giả đặt cược và thấy chán. Tớ nghĩ chuyện đó có thể xảy ra bất cứ lúc nào,” Peeta nói.

“Phải, tớ có cảm giác chính là hôm nay,” tôi nói. Tôi ngồi thẳng lưng và nhìn ra khoảng đất im ắng bên ngoài. “Không biết họ sẽ làm gì.”

Peeta im lặng. Thật sự là không có câu trả lời nào hợp lý vào lúc này.

“Ừ, cho đến lúc đó, không có lý gì chúng ta lại bỏ phí một ngày đi săn. Nhưng bây giờ có lẽ nên ăn càng nhiều càng tốt phòng khi gặp rắc rối,” tôi nói.

Peeta sắp lại đồ đạc trong khi tôi bày một bữa thịnh soạn. Phần thịt thỏ còn lại, rễ củ, rau rừng và bánh mì được phết miếng pho mát cuối cùng. Tôi chỉ để dành thịt chồn và mấy quả táo.

Khi cả hai ăn xong, tất cả những gì còn lại chỉ là một đống xương thỏ. Tay tôi nhơ nhớp mỡ, đúng là tôi càng ngày càng bẩn. Tuy rằng ở khu Vỉa than, không phải ngày nào bọn tôi cũng tắm, nhưng khi đó tôi vẫn còn sạch chán so với dạo gần đây. Ngoại trừ đôi chân vừa lội suối, cả người tôi phủ một lớp ghét dày.

Việc rời khỏi cái hang lần này như một cuộc chia tay. Không hiểu sao, tôi nghĩ mình sẽ không trải qua đêm nào nữa ở Đấu trường. Bằng cách này hay cách khác, dù bỏ mạng hay sống sót trở về, tôi có cảm giác mình sẽ chấm dứt mọi thứ vào hôm nay. Tôi vỗ vào vách đá

chào từ biệt rồi cùng Peeta xuống suối rửa ráy. Nghĩ đến dòng nước mát lạnh, người tôi cảm thấy ngứa ngáy. Có lẽ tôi nên gội đầu và vắt khô tóc. Không biết chúng tôi có nên giặt sơ qua quần áo ở con suối này hay không. Từng là suối thì đúng hơn. Giờ đây chỉ còn lại đáy cạn trơ trọi. Tôi chạm tay xuống đáy, cảm nhận điều gì đang diễn ra.

"Không còn một vũng nước. Hẳn là họ đã rút cạn nước trong lúc chúng ta ngủ," tôi nói. Nỗi ám ảnh về cảnh đôi môi nứt nẻ, cơ thể tàn tạ và đầu óc quay cuồng của lần chết khát trước hiện về trong tâm trí. Tuy da dẻ vẫn còn mịn và mấy chai nước vẫn còn đầy nhưng với hai miệng uống và trời nắng nóng thế này, chẳng bao lâu chúng tôi sẽ cạn nước.

"Cái hồ," Peeta nói. "Đó là nơi họ muốn chúng ta đến."

"Biết đâu mấy vũng nước vẫn còn," tôi hy vọng.

"Chúng ta có thể kiểm tra," cậu nói, nhưng thực ra chỉ đùa cợt tôi. Tôi đùa cợt với chính mình vì biết chắc sẽ chẳng còn lại gì ở vũng nước, nơi tôi từng ngâm cái chân đau. Sẽ chỉ còn một hố đất bụi bặm, trống hoác.

"Cậu nói đúng. Họ hướng chúng ta đến cái hồ," tôi nói. Nơi không có gì che khuất. Nơi họ có thể theo dõi trận chiến đẫm máu mà không bị mất tầm nhìn. "Cậu muốn đến thẳng đó hay đợi đến khi cạn sạch nước?"

"Đi ngay bây giờ, khi chúng ta vẫn còn thức ăn và có thể nghỉ dần dần. Đến đó và chấm dứt chuyện này," cậu nói.

Tôi gật đầu. Buồn cười thật. Tôi cảm giác như thể đây là ngày đầu tiên của Đấu trường. Tôi như trở về vị trí của mình. Hai mươi mốt vật tế đã chết, nhưng tôi vẫn phải giết Cato. Và liệu có đúng, rằng hắn mới luôn là kẻ cần phải giết? Xem ra những đấu thủ còn lại chỉ là những nhân vật phụ, gây sao nhãng, để rồi cuối cùng chúng tôi vẫn phải trở về cuộc đối đầu thực sự của Đấu trường. Giữa Cato và tôi.

Nhưng không, vẫn còn một chàng trai bên cạnh tôi. Cậu khoác tay qua vai tôi.

"Hai chọi một. Chắc cũng dễ như ăn bánh," Peeta nói.

“Lần tới chúng ta ăn bánh, sẽ là ở Capitol,” tôi đáp.

“Chắc chắn rồi,” cậu nói.

Chúng tôi đứng đó một lúc, ôm chặt lấy nhau, cảm nhận hơi thở của nhau, của nắng vàng, của tiếng lá dưới chân lạo xạo. Rồi không ai bảo ai, chúng tôi tách ra và tiến thẳng đến hồ.

Lúc này tôi không còn để ý, rằng bước chân của Peeta đang làm bầy chuột chũi chạy nhốn nháo, hay làm đàn chim dáo dác bay. Đằng nào chúng tôi cũng phải đánh với Cato, nên có đánh ở đâu cũng thế mà thôi. Nhưng có lẽ tôi không có lựa chọn. Nếu Ban Tổ chức muốn trận đấu diễn ra ở bãi đất trống thì chúng tôi sẽ phải đến đó.

Chúng tôi dừng chân một lát, dưới bóng cây nơi tôi bị kẹt lại lúc trước. Tôi nhận ra sau khi thấy xác tổ ong nằm trơ trọi, dập nát sau trận mưa lớn dưới cái nắng như thiêu đốt. Khi tôi chạm mũi giày vào, nó vỡ ra từng mảng đất, nhanh chóng bị một cơn gió nhẹ thổi bay. Tôi không thể không nhìn lên cái cây nơi Rue náu mình, chờ cơ hội cứu mạng tôi. Bầy ong bắt-là-cắt. Cơ thể sưng húp của Glimmer. Cơn ảo giác đáng sợ…

“Chúng ta đi thôi,” tôi nói, muốn trốn thoát sự u ám bủa vây nơi này. Peeta không phản đối.

Do hôm nay khởi hành trễ, khi chúng tôi đến bãi đất thì trời đã gần tối. Không có dấu hiệu của Cato. Không có dấu hiệu của thứ gì ngoài ánh vàng lấp lánh của Cornucopia dưới ánh nắng xiên. Đề phòng Cato lặp lại trò của Mặt cáo, chúng tôi đi một vòng Cornucopia để chắc chắn không có ai. Rồi chúng tôi tự động sang hồ và bơm đầy nước, như một việc phải làm.

Tôi cau mày khi thấy mặt trời đang lặn dần. “Chúng ta không muốn chiến đấu với hắn trong đêm. Bởi lẽ chỉ có một chiếc kính.”

Peeta cẩn thận nhỏ vài giọt i-ốt vào nước. “Có thể hắn đang chờ đợi điều đó. Cậu muốn làm gì? Trở lại hang ư?”

“Hoặc là thế hoặc là tìm một cây nào đó. Nhưng hãy đợi hắn thêm nửa tiếng. Rồi chúng ta sẽ tìm một nơi để ẩn náu,” tôi đáp.

Cả hai ngồi bên hồ nước, nhìn toàn cảnh xung quanh.

Bây giờ không có chỗ nào để trốn. Những con chim húng nhại

đang chao lượn trên hàng cây ở bìa rừng, chuyền tới chuyền lui những giai điệu như chuyền những quả bóng sặc sỡ. Tôi cất tiếng, hát đoạn nhạc bốn nốt của Rue. Tôi thấy chúng im bặt, tò mò trước giọng hát của tôi, chờ đợi. Tôi lặp lại giai điệu ấy trong khoảng không vắng lặng. Con húng nhại đầu tiên bắt chước, rồi đến con thứ hai. Rồi toàn bộ khu rừng rộn vang tiếng hót.

"Cậu hát giống cha cậu," Peeta nói.

Tôi chạm tay vào chiếc ghim trên áo. "Đó là bài hát của Rue," tôi nói. "Tớ nghĩ chúng nhớ bài hát đó."

Giai điệu cất lên, tôi nhận ra sự kỳ diệu của tiếng hát.

Khi những nốt nhạc lồng vào nhau, chúng tạo thành bè, tạo thành một âm hưởng du dương mà cõi phàm không thể có. Cũng bản nhạc đó, Rue đã cất tiếng hát để những người thợ làm vườn ở Quận 11 biết giờ tan việc để trở về nhà mỗi tối. Tôi tự hỏi, giờ đây ai sẽ là người xướng lên giai điệu ấy, sau khi con bé chết?

Tôi nhắm mắt trong chốc lát và lắng tai nghe, say sưa với vẻ đẹp của bài hát. Bất chợt tiếng hót bị gián đoạn. Âm thanh bị ngắt quãng, những tiếng bặt im dở dang, gãy khúc. Giai điệu bị lẫn vào những nốt nghịch. Bầy húng nhại réo lên trong cơn hốt hoảng.

Chúng tôi đứng đó, Peeta cầm dao, tôi vào thế bắn trong khi Cato đang chạy xộc ra khỏi bụi cây và hùng hổ lao đến. Hắn không cầm lao. Thật sự là hắn đang chạy tay không đến chỗ chúng tôi. Tôi bắn phát đầu tiên ngay ngực hắn và mũi tên bật ra một cách khó hiểu.

"Hình như hắn mặc áo giáp!" tôi la lớn với Peeta.

Nhưng đã quá trễ bởi Cato đã đến gần. Tôi thủ thế, nhưng Cato vẫn chạy như một quả tên lửa, không có vẻ gì muốn dừng lại. Tôi đoán là hắn đã chạy thục mạng một quãng dài, qua cách thở hồng hộc, qua khuôn mặt đỏ gay và nhễ nhại mồ hôi của hắn. Nhưng không phải đến chỗ chúng tôi. Mà để thoát khỏi thứ gì đó. Nhưng đó là cái gì?

Tôi đang nhìn xung quanh thì có tiếng một sinh vật đầu tiên đã nhảy vào bãi đất. Khi tôi quay lại, đã thấy nửa tá con tiếp theo. Rồi tôi thất thần chạy theo Cato, không còn biết trời trăng gì nữa, chỉ còn

biết thoát thân.

Bọn mút-tai-to. Không còn nghi ngờ gì nữa. Tôi chưa từng thấy bọn mút này bao giờ, nhưng chúng không phải loài thú được sinh trưởng tự nhiên. Chúng giống như bầy sói to xác, nhưng loài sói đâu biết tiếp đất bằng chân sau và giữ thăng bằng dễ dàng như chúng? Loài sói đâu biết lấy chân trước để vẫy những con đằng sau, như thể chúng có cổ tay? Tôi nhận ra những điều đó từ đằng xa. Đến gần hơn, chắc chắn chúng còn lộ ra nhiều thứ hung hiểm nữa.

Cato chạy thẳng một mạch đến Cornucopia, và không cần suy nghĩ nhiều tôi chạy theo hắn. Nếu hắn nghĩ đó là nơi an toàn nhất, tôi còn biết phàn nàn gì nữa? Với lại, dù tôi có leo lên cây, Peeta cũng không thể chạy thoát khỏi chúng với cái chân đau. Peeta! Vừa chạm tay vào mặt kim loại ở chóp đuôi Cornucopia, tôi sực nhớ đến đồng đội của mình. Cậu chạy khập khiễng sau tôi khoảng mười lăm mét, đang cố hết sức có thể, nhưng bầy mút đang nhanh chóng tiến lại gần. Tôi bắn một mũi tên vào chúng, hạ gục một con, nhưng phía sau vẫn còn hàng đàn.

Peeta vẫy tôi về phía chiếc sừng. “Chạy đi, Katniss! Chạy đi!”

Cậu nói đúng. Tôi không thể bảo vệ cả hai khi đang đứng dưới đất. Tôi bắt đầu dùng cả hai tay hai chân leo lên Cornucopia. Với bề mặt làm bằng vàng ròng được thiết kế giống như chiếc giỏ đan hình sừng mà chúng tôi vẫn thường dùng để đựng đồ khi thu hoạch, không có nhiều mấu và đường viền để bám vào cho tử tế. Đã thế sau một ngày nắng gắt ở Đấu trường, bề mặt kim loại nóng ran như muốn làm phỏng rộp tay tôi.

Cato ở đầu bên kia của chiếc sừng, cách mặt đất sáu mét, vừa leo vừa thở hổn hển. Bây giờ là cơ hội tốt để tôi thanh toán hắn. Tôi ngừng lại ở lưng chừng chiếc sừng và gài tên, nhưng ngay khi sắp sửa bắn thì tôi nghe thấy tiếng Peeta la lên. Tôi quay lại, thấy cậu ấy vừa bám vào phần chóp sừng và bầy mút ở ngay dưới gót.

“Leo lên đi!” tôi hét lên. Peeta leo lên, không chỉ vướng cái chân

đau mà cả con dao trên tay. Tôi bắn vào cổ họng con sói đầu tiên chạm móng vào khối kim loại. Khi con vật giãy chết, nó vô tình cào bị thương một vài đồng đội. Lúc đó tôi mới để ý đến móng vuốt của chúng. Những móng vuốt dài mười xăng ti mét và sắc lẹm như dao cạo.

Peeta leo đến chân tôi, tôi chụp tay cậu kéo lên. Nhớ ra Cato đang ở phía trên tôi quay lại nhìn, nhưng hắn đang rụt người lại, xung quanh là cả bầy mút, còn nhiều hơn cả chúng tôi. Hắn thốt ra điều gì đó khó hiểu. Tiếng khụt khịt, gầm gừ của bầy mút không làm hắn ngưng.

“Cái gì?” tôi quát về phía hắn.

“Hắn nói, ‘Chúng mày có leo lên được không’?” Peeta đáp, kéo tôi tập trung trở lại vào bầy thú bên dưới.

Bầy mút bắt đầu tập tụ hợp lại. Khi đã thành một nhóm, chúng đứng thẳng lên bằng hai chân sau, giống con người đến kỳ lạ. Lông con nào cũng dày. Một số có lông thẳng và mượt, số khác thì lông quăn, và màu lông thay đổi từ đen tuyền đến một màu, mà tôi chỉ biết dùng từ vàng hoe để diễn tả. Còn một thứ gì khác ở chúng, khiến tôi rờn rợn sau gáy, nhưng tôi vẫn chưa thể nghĩ ra.

Chúng ghé mũi vào chiếc sừng, khịt khịt và ngửi mùi kim loại, cào móng lên bề mặt và cãi cọ với nhau bằng thứ âm thanh the thé. Hẳn đó là cách mà chúng trao đổi với nhau, bởi sau đó bầy thú lùi lại, như để tạo khoảng trống. Rồi một con khá to với bộ lông vàng mượt chạy lấy đà và nhảy đến chiếc sừng. Phải có đôi chân sau cực khỏe, nó mới có thể bật lên chỉ cách chúng tôi ba mét, nhả tiếng gầm gừ từ cửa miệng đỏ au. Trong khoảnh khắc nó bám vào chiếc sừng, tôi phát hiện ra điều mình còn băn khoăn nãy giờ. Đôi mắt xanh đang nhìn tôi trừng trừng không giống của bất cứ loài sói hay chó, hay bất cứ loài răng nanh nào tôi từng thấy. Chúng giống con người, rõ ràng là thế. Và phát hiện đó càng thêm chắc chắn khi tôi để ý trên cổ nó có hình số 1 được nạm đá quý, và toàn bộ sự thật khủng khiếp được sáng tỏ. Mái tóc vàng, cặp mắt xanh, con số... đó chính là Glimmer.

Tôi bật la thất thanh và phải cố gắng để không đánh rơi mũi tên.

Tuy đã sẵn sàng chiến đấu, nhưng tôi vẫn nhận biết rõ, rằng số tên còn lại quá ít ỏi. Tôi đang chờ xem bầy thú này có leo lên được không. Nhưng vào lúc này, dù con mút đã trượt xuống, không sao leo lên được bề mặt kim loại, và tôi có thể nghe tiếng rít chậm rãi của móng vuốt, như tiếng móng tay cào trên bảng đen, tôi vẫn bắn vào cổ họng nó. Nó giật phắt người và rớt huỵch xuống đất.

"Sao thế Katniss?" Peeta nắm lấy tay tôi.

"Chính là con bé!" tôi thốt lên.

"Ai cơ?" Peeta hỏi.

Tôi nhìn hết con này đến con khác, để ý kích thước và màu sắc của chúng. Một con nhỏ người, lông đỏ và đôi mắt màu hổ phách... Mặt cáo! Và đằng kia, lông xám tro và đôi mắt màu nâu đỏ của thằng bé Quận 9, đứa đã chết trong lúc giành chiếc ba lô với tôi! Và tệ hơn cả, con mút nhỏ nhất, lông bóng sẫm màu, đôi mắt nâu to tròn và trên cổ là con số 11 được đơm bằng rơm. Răng nhe ra đầy thù hận. Rue...

"Chuyện gì thế, Katniss?" Peeta lay vai tôi.

"Chính là họ. Tất cả bọn họ. Những người khác. Rue và Mặt cáo và... tất cả đấu thủ khác," giọng tôi tắc nghẹn.

Peeta thở nặng nề khi nhận ra điều đó. "Người ta đã làm gì họ? Cậu không nghĩ... đó chính là đôi mắt thật của họ ư?"

Đôi mắt chính là điều tôi ít lo lắng nhất. Còn não bộ của chúng thì sao? Liệu chúng có lưu lại ký ức về những đấu thủ không? Liệu chúng có được lập trình để nhìn gương mặt chúng tôi với một lòng căm thù tột độ, vì chúng tôi còn sống sót, còn vì chúng đã bị sát hại tàn bạo không? Và những kẻ chúng tôi đã thực sự giết... liệu chúng có ý thức rằng, chúng đang trả thù chính kẻ đã giết chúng?

Tôi chưa kịp giải thích thì bầy sói đã bắt đầu tấn công chiếc sừng bằng cách khác. Chúng tách ra làm hai nhóm ở hai bên chiếc sừng và dùng sức của chi sau bật lên. Một dấu răng chỉ cách tay tôi vài xăng ti mét và rồi tôi nghe tiếng Peeta hét lớn, người cậu bị kéo mạnh, sức nặng của chàng trai và con vật kéo lấy tôi. Nếu không vì nắm chặt tay tôi trước đó có lẽ cậu đã rớt xuống đất, nhưng vào lúc này, tôi

đang dùng hết sức để giữ cho cả hai ở vành chiếc sừng. Và thêm mấy con mút-vật tế khác đang tới.

"Giết nó, Peeta! Giết nó!" Tôi hét lên, và mặc dù không thấy rõ điều gì đang diễn ra, tôi biết chắc cậu vừa đâm vào con thú bởi sức kéo đã nhẹ. Tôi đã có thể kéo Peeta trở lại chiếc sừng, cả hai cùng leo trở lại đỉnh, nơi kẻ thù ít nguy hiểm hơn đang đợi.

Cato vẫn chưa đứng lên được, nhưng hơi thở đã chậm lại và tôi biết hắn sẽ sớm hồi phục để thanh toán chúng tôi, ném chúng tôi xuống chỗ chết. Tôi giương cung, và bắn trúng một con mút chỉ có thể là Thresh. Còn ai khác có thể nhảy cao như thế? Cảm thấy dễ thở hơn một chút, vì dù sao cuối cùng chúng tôi cũng vượt lên trên tầm với của lũ mút, tôi quay lại để đối phó Cato thì cảm thấy cơ thể bị Peeta kéo mạnh. Máu của cậu bắn lên mặt tôi, sau vết chém của Cato.

Cato đứng trước mặt tôi, ngay vành chiếc sừng, đang khóa người Peeta lại bằng một đòn như kiểu khóa cổ, khiến cậu nghẹt thở. Peeta cố gỡ tay Cato nhưng khá yếu ớt, như thể không biết nên tìm cách để thở hay ngăn máu đang túa ra từ vết thương ở bắp chân mà một con mút đã cắn phải.

Tôi nhắm một trong hai mũi tên cuối cùng vào đầu Cato vì biết sẽ chẳng hề hấn gì nếu bắn vào người hay tay chân của hắn, bởi lúc này tôi có thể thấy hắn đang mặc một chiếc áo lưới màu da bó sát người. Một thứ áo giáp bó cao cấp của Capitol. Nó nằm trong chiếc ba lô của hắn ở bữa phá cỗ ư? Áo giáp bó mà cản được những mũi tên của tôi ư? Dù sao, họ cũng bỏ qua khuôn mặt hắn.

Cato chỉ cười. "Nếu bắn, cả tao và nó sẽ cùng rớt xuống."

Hắn nói đúng. Nếu tôi bắn và hắn rớt xuống bầy mút, Peeta chắc chắn sẽ chết theo. Chúng tôi cùng bị đẩy vào thế kẹt. Tôi không thể bắn Cato mà không giết cả Peeta. Hắn không thể giết Peeta mà đảm bảo rằng không có mũi tên nào xuyên vào sọ. Chúng tôi cứ đứng như tượng, nhìn nhau thăm dò.

Cơ bắp tôi căng cứng, như sắp đứt ra bất cứ lúc nào. Răng tôi nghiến chặt. Tôi không còn nghe tiếng gì của bầy mút, chỉ thấy máu

đập dồn dập trong màng nhĩ từ bên tai còn tốt.

Môi Peeta đang tái dần. Nếu tôi không nhanh chóng làm điều gì đó, Peeta sẽ chết vì ngạt thở và Cato sẽ dùng người cậu làm bia chắn. Thật ra tôi biết chắc Cato đã dự tính điều này, vì sau khi ngừng cười, môi hắn khẽ nhếch một cách đắc ý.

Như một nỗ lực cuối cùng, Peeta nhấc những ngón tay đẫm máu khỏi cái chân bị thương đưa lên tay Cato. Thay vì gỡ cánh tay hắn để thoát ra, cậu chuyển hướng tới mu bàn tay Cato đánh một dấu *X*. Cato chỉ kịp hiểu sau tôi đúng một giây. Tôi biết được khi thấy nụ cười trên môi hắn tắt ngấm. Nhưng một giây cũng là quá trễ bởi vào lúc đó, mũi tên của tôi đã găm vào bàn tay hắn. Hắn hét lớn, buông Peeta theo phản xạ, còn cậu xô ngược vào người hắn. Trong một thoáng kinh hoàng, tôi nghĩ là cả hai sẽ cùng rớt xuống. Tôi chồm người tới trước, vừa kịp nắm lấy tay Peeta trong khi Cato trượt chân trên mặt chiếc sừng đẫm máu và ngã bổ xuống đất.

Chúng tôi nghe thấy tiếng thân người Cato đập mạnh khi rớt từ trên cao xuống, ngay sau đó bầy mút lao bổ vào hắn. Peeta và tôi ôm chặt lấy nhau, chờ đợi tiếng pháo, chờ đợi cuộc chiến kết thúc, chờ đợi được thoát khỏi đây. Nhưng không có tiếng pháo nào cả. Vẫn chưa. Bởi đây là đỉnh điểm của Đấu trường Sinh tử, và bởi khán giả không muốn kết thúc như thế.

Tôi không nhìn xuống, nhưng có thể nghe thấy tiếng gầm gừ của bầy mút, tiếng rên la vì đau đớn của Cato. Tôi không hiểu làm sao hắn vẫn còn sống sót, cho tới khi nhớ ra bộ giáp bảo vệ hắn từ cổ chân tới mắt cá, và nhận ra sự tra tấn này mới kéo dài làm sao. Cato hẳn đã giấu con dao hay thứ gì đó trong người, bởi thỉnh thoảng tôi lại nghe thấy tiếng tru của một con mút, hay tiếng kim khí va chạm khi lưỡi dao quẹt vào mặt vàng của chiếc sừng. Trận chiến diễn ra xung quanh Cornucopia, và Cato hẳn đang cố tìm một cách khác để thoát thân khi hắn chạy vòng lại đuôi của chiếc sừng để leo lên chỗ chúng tôi. Nhưng cuối cùng, dù hắn có mạnh mẽ và xuất sắc đến mấy, vẫn không đọ nổi sức mạnh của cả bầy mút.

Không biết chuyện này kéo dài bao lâu, có thể một tiếng hay gần

như thế, cho tới khi Cato gục xuống, mặc cho bầy mút kéo mình trở lại Cornucopia. *Lúc này chúng mới thanh toán hắn đây*, tôi nghĩ. Nhưng vẫn chưa có tiếng pháo. Màn đêm buông xuống, quốc ca cất lên nhưng trên bầu trời vẫn chưa có hình Cato, chỉ có tiếng rên rỉ yếu ớt phát ra từ bên trong mặt kim loại ở bên dưới. Một luồng gió lạnh giá thổi qua nhắc nhở tôi rằng Đấu trường vẫn chưa kết thúc, không ai biết nó sẽ kéo dài đến bao giờ, và vẫn chưa có gì bảo đảm cho chiến thắng.

Tôi quay lại Peeta và phát hiện ra chân cậu đang chảy máu nhiều hơn bao giờ hết. Toàn bộ đồ dùng, ba lô đã nằm lại bên hồ khi chúng tôi chạy trốn bầy thú. Tôi không có băng gạc, không có gì để cầm máu đang chảy ra từ bắp chân cậu. Mặc dù đang run cầm cập dưới cái lạnh cắt da, tôi vẫn cởi áo khoác, cởi cả áo thun và nhanh chóng buộc chúng vào nhau. Cái lạnh bất ngờ khiến răng tôi va vào nhau lập cập.

Mặt Peeta xám đi dưới ánh trăng nhợt nhạt. Tôi đặt cậu nằm xuống rồi xem xét vết thương. Dòng máu ấm nóng, dinh dính chảy qua ngón tay tôi. Băng vẫn chưa đủ. Tôi đã nhiều lần thấy mẹ buộc ga rô và cố bắt chước lại. Tôi cắt ống tay áo thun, quấn làm hai vòng quanh chân cậu phía dưới đầu gối và buộc hờ. Không có gì để chèn vào nút thắt, tôi đặt vào đó mũi tên còn lại và siết lại chặt hết mức. Việc này khá mạo hiểm, Peeta có thể mất đi cái chân, nhưng để cứu mạng sống của cậu, tôi có thể làm gì khác? Tôi băng vết thương với mảnh áo còn lại và nằm xuống cạnh cậu.

"Đừng ngủ nhé," tôi nhắc Peeta. Không chắc điều này có giúp ích gì khi chữa bệnh hay không, nhưng tôi sợ rằng nếu thiếp đi cậu sẽ không bao giờ tỉnh lại.

"Cậu lạnh không?" Peeta hỏi. Cậu cởi chiếc áo khoác, để tôi ôm chặt, rồi quàng chiếc áo quanh người tôi. Có đỡ lạnh hơn một chút sau khi sẻ chia hơi ấm dưới hai lớp áo khoác nhưng đêm vẫn còn dài lắm. Nhiệt độ tiếp tục hạ. Bây giờ, ngay cả bề mặt Cornucopia cũng dần trở nên lạnh giá dù khi tôi leo lên nó vẫn còn nóng rẫy.

"Cato vẫn có thể thắng," tôi thì thào với Peeta.

“Đừng tin vào điều ấy,” cậu nói, kéo mũ trùm đầu của tôi lên, nhưng người còn run lập cập hơn cả tôi.

Tiếp theo đó là những giây phút tồi tệ nhất trong cuộc đời, thử nghĩ xem, khi tôi không thể hé răng bất kỳ thứ gì. Cái lạnh đã đủ tra tấn rồi, nhưng cơn ác mộng thật sự là khi nghe Cato rên la, kêu van và cuối cùng, chỉ còn đủ sức rên rỉ khi bị bầy mút xâu xé. Ngay sau đó, tôi không còn quan tâm đến việc hắn là ai và đã làm những gì, tôi chỉ muốn nỗi đau đớn của hắn két thúc thật nhanh chóng.

“Tại sao chúng không giết quách hắn luôn nhỉ?” tôi hỏi Peeta.

“Cậu biết tại sao mà,” cậu nói và kéo tôi lại gần.

Tôi biết. Lúc này thì không ai có thể rời mắt khỏi màn hình. Theo cách nghĩ của Ban Tổ chức, đây là màn tiêu khiển cuối cùng.

Thảm cảnh đó cứ tiếp diễn và cuối cùng hằn sâu vào tâm trí tôi, chặn đứng những ký ức của ngày hôm qua và những hy vọng về ngày mai, xóa hết mọi thứ chỉ trừ hiện tại, tôi bắt đầu tin rằng, sẽ không bao giờ thay đổi. Sẽ không có thứ khác, ngoại trừ cái rét, nỗi sợ và âm thanh vật vã của chàng trai đang chết dần chiếc mòn trong chiếc sừng.

Peeta đã bắt đầu mê man, tôi gọi lớn tên cậu càng lúc càng to, bởi nếu cậu ra đi trong tay tôi vào lúc này, tôi biết là mình sẽ hoàn toàn mất trí. Cậu đang cố gượng, có lẽ vì tôi nhiều hơn vì bản thân mình, nhưng thật khó, bởi cơn vô thức rồi sẽ trở thành sự giải thoát. Nhưng dòng máu nóng đang rần rật trong người tôi sẽ không đời nào để tôi đi theo cậu ấy. Nên tôi không thể để cậu ấy ra đi. Đơn giản là không thể.

Dấu hiệu duy nhất về sự dịch chuyển của thời gian, nó nằm ở trên kia, thiên đường, nơi mặt trăng đang nhích nhè nhẹ. Peeta chỉ về phía nó, cho tôi thấy sự xê dịch, và thỉnh thoảng, chỉ trong thoáng chốc thôi, tôi lại cảm thấy chút hy vọng le lói trước khi bị đẩy trở lại cơn hành xác trong đêm.

Cuối cùng, tôi nghe thấy tiếng cậu thì thầm, rằng mặt trời đang lên. Tôi mở mắt và thấy những ngôi sao đang lặn dần trong ánh bình minh nhạt nhòa. Tôi còn thấy khuôn mặt của Peeta tái nhợt vì mất

máu ra sao. Thời gian còn lại của cậu thật ít ỏi. Tôi biết tôi phải đưa cậu về lại Capitol. Tiếng pháo vẫn chưa vang lên. Áp chiếc tai còn tốt xuống mặt sừng, tôi có thể nghe tháy tiếng thoi thóp của Cato.

"Tớ nghĩ hắn sắp chết rồi. Katniss, cậu bắn hắn được không?" Peeta hỏi.

Nếu hắn ở gần miệng chiếc sừng, tôi có thể kết liễu. Việc này có thể xem như làm phước.

"Mũi tên cuối cùng của tớ kẹp trong ga rô rồi," tôi nói.

"Lấy nó đi," Peeta nói, cởi chiếc áo khoác, buông tôi nhích ra.

Rồi tôi rút mũi tên và thắt lại ga rô chặt hết mức bằng những ngón tay tê cóng. Tôi xoa hai tay với nhau, cố làm máu lưu thông trở lại. Tôi bò lại miệng chiếc sừng và đến được miệng vành. Peeta nắm chặt lấy tôi để giữ.

Phải mất một lúc, tôi mới nhìn thấy Cato đang nằm trong vũng máu, dưới ánh sáng lờ mờ. Rồi cái đống thịt sống ấy, từng là kẻ thù của tôi, phát ra một tiếng kêu, và tôi biết được miệng của hắn ở đâu. Tôi nghĩ hắn đang cố nói *làm ơn*.

Lòng thương hại, chứ không phải sự trả thù, đã đưa mũi tên của tôi găm thẳng vào sọ hắn. Peeta giữ lấy tôi, tay cầm cung, bao tên trống rỗng.

"Cậu bắn trúng hắn chứ?" cậu khẽ hỏi.

Tiếng pháo vang lên.

"Vậy là chúng ta đã thắng, Katniss," giọng cậu dường như không còn sinh khí.

"Hoan hô chúng ta nào," tôi cất tiếng, nhưng giọng nói chẳng hề pha chút hân hoan.

Một chiếc lỗ mở ra dưới mặt đất, và như đã biết trước, đám mút nhảy xuống dưới hố, biến mất trước khi mặt đất phía trên chúng khép lại.

Chúng tôi chờ chiếc phi thuyền đến, mang đi thi thể của Cato, chờ tiếng kèn trôm pét mừng chiến thắng theo sau đó, nhưng không có gì xảy ra.

"Ê!" tôi hét vào không khí. "Có chuyện gì thế?" Chỉ có duy nhất là

tiếng rúc rích của những con chim bị đánh thức.

"Có lẽ vì cái xác. Có lẽ chúng ta nên rời khỏi đây," Peeta nói.

Tôi cố nhớ lại. Chúng tôi có phải tách xa khỏi đấu thủ chết sau cùng không nhỉ? Tâm trí tôi quá rối ren, nhưng còn lý do nào khác cho việc trì hoãn này?

"Được rồi. Cậu có thể tới được cái hồ không?" tôi hỏi.

"Phải thử mới biết được," Peeta nói. Chúng tôi nhích xuống phía đuôi chiếc sừng và nhảy xuống đất. Nếu chân tôi còn tê cứng như thế này, làm sao Peeta có thể di chuyển được? Tôi đứng dậy trước, cúi người và vòng tay dìu cậu lên. Cuối cùng, chúng tôi cũng đến được cái hồ. Tôi chum tay múc một vốc nước lạnh cho Peeta và vốc thứ hai cho mình.

Một con húng nhại cất tiếng hót dài và trầm, và những giọt nước mắt giải thoát lã chã trên khuôn mặt tôi khi chiếc phi thuyền xuất hiện và mang thi thể Cato đi. Lúc này họ có thể đến đón chúng tôi. Lúc này chúng tôi có thể về nhà.

Nhưng vẫn chưa thấy dấu hiệu gì.

"Họ chờ cái gì nhỉ?" Peeta nói yếu ớt. Do thiếu ga rô và sau nỗ lực trở về cái hồ, vết thương của cậu lại chảy máu trở lại.

"Tớ không biết," tôi nói. Dù lý do là gì chăng nữa, tôi không muốn nhìn cậu mất thêm một chút máu nào. Tôi đứng dậy để tìm một cái que và ngay lập tức thấy mũi tên đã bật khỏi áo giáp của Cato. Mũi tên nào cũng vậy thôi.

Khi tôi khom người nhặt nó thì tiếng Claudius Templesmith vang lên giữa trường đấu.

"Chúc mừng hai đấu thủ sót lại cuối cùng của Đấu trường Sinh tử lần thứ Bảy mươi tư. Sự thay đổi luật vừa qua đã bị rút lại. Sau khi xem xét kỹ cuốn sách điều lệ, sẽ chỉ được phép có một người duy nhất chiến thắng," ông ta nói. "Chúc may mắn luôn ở bên các bạn."

Một thoáng chốc tĩnh lặng, và chỉ có thế. Tôi nhìn chăm chăm vào Peeta với nỗi nghi hoặc trong khi sự thật đang được phơi lộ. Họ chưa bao giờ có ý định để cả hai chúng tôi sống sót. Tất cả đều được Ban Tổ chức sắp đặt, để đảm bảo một cuộc đấu gay cấn nhất trong lịch

sử. Và như một con ngốc, tôi đã tin vào điều họ nói.

"Nếu cậu nghĩ kỹ, chuyện này không có gì bất ngờ," Peeta dịu dàng. Tôi nhìn cậu đang cắn răng chịu đựng vết thương ở chân. Rồi cậu tiến về phía tôi, chậm rãi, lấy con dao khỏi thắt lưng.

Trước khi tôi nhận thức được mình đang làm gì, cây cung với mũi tên gài sẵn đang chĩa thẳng vào tim cậu. Peeta nhướng mày, quăng con dao xuống hồ. Tôi hạ vũ khí xuống và bước lùi lại, mặt đỏ bừng lên vì hổ thẹn.

"Không," cậu nói. "Làm đi." Peeta bước khập khiễng về phía tôi và ấn cây cung vào lại tay tôi.

"Tớ không thể," tôi nói. "Tớ sẽ không làm thế."

"Làm đi. Trước khi bọn họ đưa bầy mút trở lại hay đại loại như thế. Tớ không muốn chết như Cato," cậu nói.

"Vậy thì cậu bắn tớ đi," tôi nói trong giận dữ, đưa cây cung cho cậu. "Cậu bắn tớ đi, rồi về nhà và làm gì thì làm!"

Và khi nói điều đó ra, tôi biết rằng sẽ dễ chịu hơn, nếu được chết ở đây, ngay lúc này.

"Cậu biết là tớ không thể," Peeta nói, bỏ cây cung xuống. "Tốt thôi, dù sao tớ cũng đi trước." Cậu cúi xuống và tháo chiếc băng khỏi chân, để máu mình chảy xuống dưới đất.

"Không, cậu không thể tự giết mình," tôi nói. Tôi quỳ gối, đang vô vọng băng lại vết thương của cậu.

"Katniss," cậu nói. "Tớ muốn như thế."

"Cậu không thể để tớ ở lại đây một mình," tôi nói. Bởi vì, nếu cậu chết, biết đâu tôi sẽ không bao giờ có thể trở về nhà. Tôi sẽ trải qua phần đời còn lại ở trường đấu, tìm cách thoát khỏi đây.

"Nghe này," Peeta nói, kéo tôi đứng dậy. "Chúng ta đều biết là phải có một người chiến thắng. Chỉ có thể là một trong hai chúng ta. Làm ơn, hãy để tớ chết. Hãy vì tớ." Và cậu còn tiếp tục nói, rằng đã yêu tôi như thế nào, cuộc sống sẽ ra sao nếu thiếu tôi, nhưng tôi không còn nghe thấy gì nữa, bởi câu nói trước đó còn văng vẳng trong đầu tôi, vang lên rõ nét.

Chúng ta đều biết là phải có một người chiến thắng.

Đúng, phải có một người chiến thắng. Nếu không có người thắng, toàn bộ thất bại sẽ đổ lên đầu Ban Tổ chức. Họ đã làm hỏng việc trước Capitol. Và có thể sẽ bị trừng trị, chậm rãi trong đau đớn, trong khi những máy quay sẽ chiếu đi khắp đất nước.

Nếu Peeta và tôi cùng chết, hoặc chúng tôi làm cho họ nghĩ thế...

Tôi mò mẫm cái túi da trên thắt lưng, mở nó ra. Peeta thấy vậy liền nắm chặt cổ tay tôi. "Không, tớ sẽ không để cậu làm vậy."

"Tin tớ đi," tôi thì thầm. Cậu nhìn tôi một lúc lâu, rồi buông tay. Tôi nới miệng túi và lấy một nắm dâu, bỏ vào tay cậu ấy. Và lấy một ít cho tôi. "Sẵn sàng đếm đến ba chứ?"

Peeta cúi xuống và hôn tôi lần nữa, rất ngọt ngào. "Đếm đến ba," cậu nói.

Chúng tôi đứng lên, tựa lưng vào nhau, hai tay còn lại cùng nắm chặt.

"Hãy đưa lên. Tớ muốn mọi người đều trông thấy," cậu ấy nói.

Tôi xòe tay, và những trái dâu thẫm màu lấp lánh dưới ánh mặt trời. Tôi siết chặt tay Peeta lần cuối như ra dấu, như một lời từ biệt, rồi cả hai bắt đầu đếm. "Một." Có thể tôi đã tính sai. "Hai." Có thể họ cũng chẳng quan tâm xem chúng tôi chết không. "Ba!" Đã quá trễ để thay đổi quyết định. Tôi đưa tay lên miệng, nhìn thế giới lần cuối. Những trái dâu vừa rơi vào miệng tôi thì tiếng trôm pét vang lên.

Giọng Claudius Templesmith la lên át đi tiếng kèn. "Ngừng! Ngừng ngay! Thưa quý bà và quý ông, tôi xin trân trọng giới thiệu hai người chiến thắng của Đấu trường Sinh tử Bảy mươi tư, Katniss Everdeen và Peeta Mellark! Đó chính là hai đấu thủ của Quận 12!"

26

Tôi phun nắm dâu khỏi miệng, lấy vạt áo lau sạch lưỡi để chắc chắn không còn chút nước quả nào trong mồm. Peeta kéo tôi lại hồ, cả hai cùng súc miệng và ngã vào lòng nhau.

"Cậu không nuốt chút nào đó chứ?" tôi hỏi cậu.

Peeta lắc đầu. "Thế còn cậu?"

"Nếu nuốt thì tớ đã chết từ lâu rồi," tôi nói. Tôi thấy cậu mấp máy môi trả lời, nhưng không thể nghe thấy gì giữa tiếng hò reo của đám đông ở Capitol đang được phát trực tiếp qua loa.

Chiếc phi thuyền xuất hiện trên không và hai chiếc thang hạ xuống, nhưng tôi không thể để Peeta tự đi. Tôi vòng một tay qua hông, dìu cậu và từng người một bước lên bậc thang đầu tiên. Một dòng điện ngay lập tức giữ chân chúng tôi nguyên vị trí. Chiếc thang được rút lên và tôi thấy may, vì tôi không chắc Peeta có thể tự leo hết đoạn đường hay không. Và bởi vì hai mắt đang nhìn xuống, tôi thấy trong khi tay chân bọn tôi bị dòng điện làm cho tê liệt, máu từ chân Peeta vẫn cứ thế chảy. Đúng như tôi lo lắng, ngay khi cánh cửa đóng sau lưng chúng tôi và dòng điện ngưng lại, cậu đổ vật xuống sàn, bất tỉnh.

Tôi nắm chặt vạt áo của Peeta tới mức khi người ta đưa cậu đi, trong tay tôi vẫn còn một nắm sợi vải đen. Các bác sĩ trong bộ đồ trắng vô trùng, đeo khẩu trang và bao tay, đã chuẩn bị sẵn sàng và bắt tay vào việc. Peeta nhợt nhạt vẫn nằm trên chiếc bàn bằng bạc, với những ống dẫn và dây rợ vắt qua người, trong khoảnh khắc tôi chợt quên rằng Đấu trường đã kết thúc, và tôi nhìn họ như những kẻ thù mới, một bầy mút được tạo ra để giết Peeta. Tôi thất thần nhào tới cậu, nhưng người ta ngăn lại và đẩy tôi sang một phòng khác, với lớp cửa kính ngăn cách hai chúng tôi. Tôi đập thình thịch vào cửa, gào lên. Tất cả đều bỏ mặc tôi, trừ một vài người phục vụ Capitol xuất hiện sau lưng mời tôi uống chút đồ.

Tôi ngồi vật xuống sàn, dán mắt vào cánh cửa, thẫn thờ nhìn

chiếc cốc pha lê trên tay. Đá lạnh, nước cam ép, một ống hút với lớp diềm màu mè. Trông nó mới lạc lõng làm sao, trong bàn tay đẫm máu, dơ dáy, với những ngón tay cáu bẩn và những vết cào xước. Mặc dù nhỏ dãi trước mùi nước ép, tôi đặt nó cẩn thận xuống sàn, không tin vào bất cứ gì quá sạch sẽ và đẹp đẽ.

Qua lớp kính, tôi thấy đám bác sĩ đang luống cuống với Peeta, mày họ căng lại vì tập trung cao độ. Tôi thấy một dòng dung dịch chảy qua những chiếc ống. Tôi nhìn vào một bảng các tín hiệu và đèn chớp, mà với tôi vốn chẳng có ý nghĩa gì. Tuy không dám chắc, nhưng tôi nghĩ tim cậu đã ngừng đập hai lần.

Tôi nhớ lại một lần ở nhà, khi người ta mang đến một người bị dập nát hết hy vọng trong một vụ nổ hầm mỏ, hay người phụ nữ đã đau đẻ đến ngày thứ ba, hay thằng bé đói lả đang quằn quại vì viêm phổi, nét mặt của mẹ và Prim lúc đó cũng giống họ. Đó là lúc để chạy trốn vào rừng, ẩn náu giữa những ngọn cây cho đến khi người bệnh đã chết một lúc lâu và ở một chỗ khác trong khu Vỉa than, đang vang lên tiếng quai búa làm áo quan. Nhưng bây giờ tôi vẫn mắc kẹt ở đây, vừa bị kẹt trong bốn bức tường của chiếc phi thuyền, vừa bởi lần này tôi đứng đây với người tôi thương yêu đang chờ chết. Đã bao nhiêu lần tôi nhìn thấy họ, những người thân của bệnh nhân, đứng quanh chiếc bàn bếp nhà tôi và tôi nghĩ, *Tại sao họ không rời đi? Tại sao họ lại ở đây và đứng nhìn?*

Và bây giờ tôi đã hiểu. Bởi vì họ không còn lựa chọn nào khác.

Tôi giật nảy người khi bắt gặp ai đó đang nhìn mình chằm chằm, chỉ cách tôi vài xăng ti mét. Hóa ra đó là gương mặt của tôi trong gương. Đôi mắt hoang dại, hai má hóp sâu, đầu tóc rối bù. Điên dại. Hung dữ. Mất trí. Thảo nào, ai cũng giữ khoảng cách với tôi.

Sau đó, chiếc phi thuyền hạ cánh xuống nóc Trung tâm Huấn luyện. Họ mang Peeta đi nhưng vẫn để tôi lại sau lớp cửa. Tôi húc mình vào mặt kính, kêu gào, và tôi vừa thấy thấp thoáng một mái đầu màu hồng - hẳn là Effie, bà ấy đến để giải cứu tôi - thì một mũi tiêm đâm vào lưng tôi.

Khi vừa tỉnh lại, lập tức tôi cảm thấy sợ phải di chuyển. Toàn bộ

trần nhà sáng rực màu vàng dịu. Tôi nhìn xung quanh và nhận ra trong phòng chỉ có duy nhất chiếc giường. Không thấy cửa ra vào và cửa sổ. Căn phòng có mùi vô trùng hăng hắc. Trên tay phải tôi là mấy cái ống dẫn, cắm vào bức tường bên cạnh. Tôi trần như nhộng, mặt ga giường chạm vào da thịt tôi mềm mại. Tôi ngập ngừng nhấc cánh tay trái ra khỏi chăn. Bàn tay không chỉ được rửa sạch sẽ, mà những móng tay cũng được cắt tỉa thành hình ô van đều đặn, những vết sẹo phỏng đã bớt lồi lên. Tôi rờ tay lên má, lên môi, lên vết sẹo co rúm phía trên mày, vuốt mái tóc bóng mượt, và tôi bỗng rùng mình. Thật lạ, tôi nghe thấy tiếng tóc lạo xạo bên tai trái. Không, đó không phải ảo giác. Tôi đã nghe được trở lại.

Tôi cố gượng dậy, nhưng bị giữ chặt bởi chiếc đai rộng thắt qua hông, khiến tôi không thể rướn người dù chỉ vài xăng ti mét. Tôi hoang mang khi nghĩ đến việc mình đang bị giam cầm. Trong lúc tôi cố nhón người và luồn qua chiếc đai thì một phần bức tường trượt ra và cô gái Avox tóc đỏ mang khay đồ ăn vào. Thấy cô, tôi thở phào và không cố trốn thoát nữa. Tôi muốn hỏi cô hàng triệu câu hỏi, nhưng lại e việc tỏ ra thân mật sẽ làm hại cô. Rõ ràng tôi đang bị canh chừng rất kỹ. Cô đặt chiếc khay trên đùi tôi và nhấn vào thứ gì đó giúp đẩy lưng tôi lên, tạo thành tư thế ngồi. Trong lúc cô sửa lại gối, tôi đánh bạo hỏi một câu. Tôi nói to, rõ hét mức có thể với cái giọng khàn khàn của mình, để tỏ ra không có gì là bí mật. “Peeta có qua khỏi không?” Cô gật đầu, và khi cô đưa chiếc thìa, tôi cảm nhận được sự ấm áp của tình bạn.

Tôi nghĩ, cô đã không mong tôi chết. Và Peeta đã qua khỏi. Tất nhiên. Với tất cả phương tiện đắt tiền ở đây. Tuy vậy, trước đó tôi vẫn chưa dám chắc.

Khi cô gái Avox bước ra và cánh cửa khép lại không một tiếng động, tôi nuốt nước bọt nhìn sang chiếc khay. Một tô nước thịt trong, một phần nhỏ nước xốt táo, và một ly nước lọc. Chỉ thế này thôi sao? Tôi tức tối. Chẳng lẽ bữa tối mừng tôi trở về lại không được vừa mắt hơn một chút ư? Nhưng tôi nhận ra, để ăn hết bữa ăn sơ sài trước mặt tôi cũng không phải dễ. Dạ dày của tôi có vẻ đã co lại bằng hạt

dẻ và tôi tự hỏi mình đã mấy ngày không ăn, bởi tôi từng giải quyết gọn ghẽ một bữa sáng kha khá vào buổi sáng cuối cùng ở Đấu trường. Người ta luôn dành một vài ngày sau cuộc đấu cho đến trước lễ ra mắt người chiến thắng, để có thể đẩy lùi sự đói ăn hay làm lành những vết thương tật của đấu thủ. Ở một nơi nào đó, Cinna và Portia đang phải thiết kế trang phục để tôi xuất hiện trước công chúng. Haymitch và Effie đang phải chuẩn bị một bữa tiệc cho những người tài trợ của chúng tôi, cân nhắc lại những câu hỏi cho buổi phỏng vấn cuối cùng. Ở nhà, Quận 12 có lẽ đang náo động bởi người ta đang tổ chức lễ mừng công cho Peeta và tôi, bởi người cuối cùng chiến thắng đã cách đây gần ba mươi năm.

Về nhà! Prim và mẹ tôi! Gale! Ngay cả cái ý nghĩ về con mèo già nhếch nhác của Prim cũng khiến tôi mỉm cười. Tôi sắp được về nhà!

Tôi muốn ra khỏi chiếc giường này. Đi tìm Peeta và Cinna, để biết thêm về mọi thứ đang diễn ra. Tại sao lại không nhỉ? Tôi thấy điều này bình thường. Nhưng khi vừa định rút người khỏi chiếc đai, tôi cảm giác một thứ chất lỏng lạnh lẽo được tiêm từ đường ống vào người và ngay lập tức tôi mất hết nhận thức.

Điều này lặp đi lặp lại một thời gian. Tôi tỉnh dậy, ăn, và mặc dù kiềm chế cái ý định trốn khỏi giường, tôi vẫn bị tiêm bất tỉnh. Đầu óc tôi cứ tranh tối tranh sáng, liên miên, và lạ lẫm. Cô gái Avox tóc đỏ vẫn chưa quay trở lại sau khi đem đồ ăn đến. Những vết sẹo của tôi đã biến mất, hay là tôi đang tưởng tượng? Hay hình như tôi đang nghe có tiếng đàn ông gào thét? Không phải bằng giọng Capitol, mà bằng một âm sắc thô hơn, ở nơi quê nhà. Và tôi không thể gạt đi cái cảm giác mờ ảo, dễ chịu rằng có ai đó đang canh chừng giấc ngủ cho tôi.

Rồi cuối cùng tôi cũng tỉnh lại, không còn thứ gì cắm trên tay phải. Chiếc đai vòng quanh hông đã được tháo ra và tôi muốn đi đâu cũng được. Tôi cố ngồi dậy nhưng dừng lại khi thấy tay mình. Làn da láng mịn và hồng hào. Không chỉ những vết sẹo ở Đấu trường biến mất không dấu tích, mà cả những vết của những năm săn bắn cũng vậy. Trán tôi mịn màng như vải xa tanh, và khi tôi lần tìm vết phỏng

ở bắp chân thì cũng chẳng thấy bất cứ dấu vết gì còn sót lại.

Tôi rút chân ra khỏi giường, lo lắng khi đứng dậy trên hai chân bị thương, nhưng chúng đã khỏe khoắn và vững vàng trở lại. Tôi ngần ngại nhìn bộ quần áo nằm gọn dưới chân giường. Đó là bộ đồ mà tất cả đấu thủ phải mặc trong Đấu trường. Chăm chú nhìn như thể nó sắp cắn tôi bằng răng nanh cho đến khi nhớ ra rằng tôi phải mặc bộ đó, tất nhiên, để ăn mừng với cả đội.

Tôi thay quần áo trong chưa đầy một phút và trong khi đang sốt sắng thì bức tường trước mặt chợt kéo ra. Dù không thấy, tôi vẫn biết có cánh cửa trên tường. Tôi bước ra ngoài, một sảnh rộng, trống vắng và có vẻ không còn cánh cửa nào khác. Nhưng thật ra là có. Và hẳn Peeta phải ở sau một trong những cánh cửa ấy. Lúc này khi đã tỉnh táo và đang đi lại, tôi cảm thấy lo lắng mỗi lúc một nhiều về cậu. Peeta chắc ổn, cô gái Avox đã nói như vậy. Nhưng tôi muốn nhìn thấy cậu tận mắt.

“Peeta!” tôi gọi to, nhưng không ai trả lời. Tôi nghe thấy tên tôi vọng lại, nhưng không phải giọng cậu. Ban đầu, tiếng gọi ấy có vẻ cáu giận, nhưng sau đó lại tỏ ra háo hức. Là của Effie.

Tôi quay lại và thấy tất cả họ đang đợi trong một buồng lớn ở cuối sảnh - Effie, Haymitch và Cinna. Tôi chạy đến không do dự. Đáng lẽ một người chiến thắng nên tỏ ra kiềm chế hơn, mạnh mẽ hơn, đặc biệt khi biết cảnh đó sẽ bị ghi hình, nhưng tôi mặc kệ. Tôi chạy đến họ và ngạc nhiên khi thấy chính mình sà vào vòng tay Haymitch đầu tiên. Ông rỉ tai tôi, “Khá lắm, cháu yêu,” không có chút gì mỉa mai. Effie hình như đang rơi nước mắt, mải mê xoa mái tóc tôi, luôn miệng nói về chuyện bà ấy đã kể như thế nào với mọi người, rằng chúng tôi là những viên ngọc sáng. Cinna chỉ ôm tôi thật chặt và không nói gì. Rồi tôi để ý thấy Portia không có mặt và có linh cảm xấu.

“Portia đâu ạ? Cô ấy có ở chỗ Peeta không? Cậu ấy ổn chứ? Ý cháu là, cậu ấy còn sống chứ?” tôi vồn vã hỏi.

“Cậu ấy ổn. Chỉ là người ta muốn quay trực tiếp cảnh hai đứa gặp lại trong buổi lễ,” Haymitch nói.

“Ồ. Ra là thế,” tôi nói. Cái khoảnh khắc khủng khiếp khi nghĩ rằng Peeta không qua khỏi rồi cũng qua. “Cháu chỉ muốn thấy tận mắt.”

“Thôi nào, đi với Cinna. Anh ta sẽ chuẩn bị cho cháu,” Haymitch nói.

Thật nhẹ nhõm khi đi một mình với Cinna, cảm nhận vòng tay che chở của anh khoác trên vai tôi khi anh dẫn tôi thoát khỏi những máy quay, đi xuống thêm vài hành lang để đến thang máy đưa chúng tôi đến sảnh của Trung tâm Huấn luyện. Bệnh viện tôi vừa nằm ở sâu trong lòng đất, còn dưới cả phòng thể dục nơi các đấu thủ luyện tập thắt nút và ném lao. Những cửa sổ của căn sảnh tối như mực, ngoài ra còn có một đám vệ sĩ đang canh gác. Không ai thấy chúng tôi đi vào chiếc thang máy dành cho đấu thủ. Tiếng bước chân của chúng tôi vang rền trong không gian vắng vẻ. Và khi chúng tôi lên đến tầng mười hai, khuôn mặt của những đấu thủ sẽ không bao giờ trở về lại hiện về trong tâm trí tôi và tôi cảm giác có cái gì đó nặng trĩu tì chặt vào ngực.

Khi cửa thang máy mở, Venia, Flavius và Octavia sà vào tôi, nói chuyện liến thoắng và phấn khích đến nỗi tôi không thể nghe họ nói gì. Dù vậy, có thể hiểu tình cảm của họ. Họ thực sự hồi hộp muốn gặp tôi, và tôi cũng vui mừng khi thấy họ dù cảm giác này không giống như cảm giác muốn được thấy Cinna. Nó giống hơn với cảm giác hân hoan khi gặp lại bầy ba con thú cưng xoắn lấy mình sau một ngày khó nhọc.

Họ kéo tôi vào phòng ăn và tôi có một bữa tiệc thật sự - thịt bò nướng, đậu và bánh mì ổ mềm - dù khẩu phần ăn của tôi vẫn bị kiểm soát chặt chẽ. Bởi vì khi tôi hỏi thêm một suất nữa, họ không cho thêm.

“Không, không, không. Họ không muốn nhìn thấy cháu béo tốt trở lại trên sân khấu,” Octavia nói, nhưng khi bà bí mật dúi cho tôi một ổ bánh dưới gầm bàn, tôi biết là bà ấy đứng về phía tôi.

Mọi người trở về phòng tôi, và Cinna lánh đi một lúc trong khi đội chuẩn bị sửa soạn cho tôi.

“Ồ, họ thoa dầu bóng cả người em cơ à,” Flavius ghen tị. “Một làn da không tì vết.”

Nhưng khi nhìn tấm thân trần của mình trong gương, tôi mới thấy mình gầy rạc như thế nào. Ý tôi là, chắc chắn tôi đã khá hơn so khi vừa ra khỏi Đấu trường, nhưng tôi có thể thấy mấy cái xương sườn nhô ra.

Họ chỉnh nước tắm và sau khi tôi bước ra từ bồn, họ làm tóc, làm móng và trang điểm. Họ buôn chuyện liên hồi làm tôi gần như không phải trả lời, mà cũng tốt thôi, bởi tôi đang không có hứng nói chuyện lắm. Thật buồn cười, vì dù họ đang buôn chuyện về Đấu trường, họ chỉ nói về việc họ đã ở đâu, đã làm gì hay đã cảm thấy thế nào về một sự kiện xảy ra. “Tôi vẫn còn nằm trên giường!” “Tôi vừa nhuộm lông mày!” “Tôi thề là tôi suýt ngất!” Mọi thứ đều về họ, không hề liên quan đến những chàng trai cô gái đã bỏ mạng ở trường đấu.

Ở Quận 12, chúng tôi không đắm mình vào Đấu trường. Chúng tôi chỉ nghiến răng mà theo dõi, vì biết rằng phải trở về với công việc càng sớm càng tốt khi cuộc đấu kết thúc. Để không thấy khó chịu với đội chuẩn bị, tốt nhất tôi nên bỏ ngoài tai những gì họ nói.

Cinna trở lại, khoác trên tay một bộ đầm vàng giản dị.

“Anh đã thôi toàn bộ cái trò ‘Cô gái Lửa’ rồi chứ?” tôi hỏi.

“Em đoán xem,” anh nói và khoác nó lên người tôi. Ngay lập tức tôi nhận ra miếng đệm ở trước ngực tạo cho tôi ít nhiều đường cong, vốn đã mất đi sau nhiều ngày bị bỏ đói. Tôi đặt tay lên ngực và cau mày.

“Anh biết,” Cinna nói trước khi tôi kịp phản đối. “Nhưng Ban Tổ chức muốn thay đổi em bằng dao kéo. Haymitch đã tranh luận dữ dội với họ về chuyện này. Và đây là kết quả việc dàn xếp.” Anh ngăn tôi nhìn vào gương. “Chờ đã, đừng quên đôi giày chứ.” Venia giúp tôi đi một đôi xăng đan da đế bằng và tôi quay vào gương.

Tôi vẫn còn là “Cô gái Lửa”. Lớp vải mỏng tang bay phơ phất. Ngay cả những chuyển động nhẹ nhất trong không khí cũng khiến bộ đồ trên người tôi lăn tăn như gợn sóng. Bộ trang phục trên cỗ xe có phần lòe loẹt, trong khi bộ đồ phỏng vấn lại quá giả tạo. Với chiếc

váy này, người xem như bị ảo giác rằng tôi mang trên người ngọn nến.

"Em nghĩ thế nào?" Cinna hỏi.

"Em thích bộ này nhất," tôi nói. Khi ngơi mắt khỏi chiếc váy lung linh, tôi bất ngờ trước diện mạo của mình. Tóc tôi để xõa, kẹp một chiếc băng đô đơn giản. Họ trang điểm mặt tôi cho tròn trịa và làm mờ đi những nét góc cạnh trên khuôn mặt. Móng được sơn bóng. Chiếc váy không tay được bó lại ở mạng sườn chứ không phải ở thắt lưng, khiến miếng đệm ngực gần như mất tác dụng. Gấu váy dài tới đầu gối. Không mang giày cao gót, người ta sẽ thấy vóc dáng thực sự của tôi. Trông tôi như một đứa con gái giản dị. Và còn rất trẻ. Nhiều nhất là mười bốn. Ngây thơ. Vô hại. Thật bất ngờ khi Cinna cho tôi mặc bộ đồ này ngay sau khi tôi giành chiến thắng.

Một phong cách được cân nhắc kỹ lưỡng. Không có thiết kế nào của Cinna là tùy hứng. Tôi mím môi, cố hiểu điều gì đã thôi thúc anh.

"Em đã nghĩ, lần này em phải trông... cầu kỳ hơn chứ," tôi nói.

"Anh nghĩ Peeta sẽ thích cái này hơn," anh thận trọng đáp.

Peeta à? Không, vấn đề không phải là Peeta. Vấn đề là Capitol, là Ban Tổ chức và khán giả. Mặc dù tôi chưa hiểu thiết kế của Cinna, điều này nhắc nhở tôi rằng Đấu trường vẫn chưa thực sự kết thúc. Và sau câu trả lời ôn hòa của anh, tôi cảm giác một sự cảnh báo. Có điều gì đó mà anh không thể nhắc đến, ngay cả trước đội của mình.

Chúng tôi đi thang máy xuống tầng nơi các đấu thủ từng tập luyện. Theo thông lệ, người chiến thắng và đội chuẩn bị của họ phải đi từ dưới lên sân khấu. Đầu tiên là đội chuẩn bị, theo sau là đội hộ tống, nhà tạo mẫu, người hướng dẫn, và cuối cùng người kẻ chiến thắng. Riêng năm nay, khi hai người chiến thắng có chung đội hộ tống và người hướng dẫn, toàn bộ phải được cân nhắc lại. Tôi đứng ở một chỗ lờ mờ dưới sân khấu. Một tấm kim loại mới cứng vừa được lắp, để đưa tôi đi lên. Tôi còn thấy những đống mùn cưa nhỏ, và mùi sơn còn mới. Cinna và đội chuẩn đi thay quần áo rồi vào chỗ của họ, để tôi lại một mình. Trong lúc buồn rầu, tôi thấy một bức tường được dựng tạm cách chỗ tôi khoảng mười mét và đoán rằng

Peeta đang ở sau bức tường đó.

Đám đông láo nháo khiến tôi không để ý thấy Haymitch, cho đến khi ông chạm vào vai tôi. Tôi giật nảy mình, chắc vẫn còn bị ám ảnh bởi Đấu trường.

"Bình tĩnh, ta đây thôi. Nhìn cháu nào," Haymitch nói. Tôi dang tay ra và xoay một vòng. "Khá đấy."

Một lời khen khá khiêm nhường. "Có vấn đề gì ạ?" tôi nói.

Haymitch đảo mắt xung quanh chiếc bệ cũ kỹ tôi đang đứng, và có vẻ đang đắn đo. "Không vấn đề gì. Một cái ôm may mắn, được chứ?"

OK, quả là một đề nghị quái đản của Haymitch, nhưng cuối cùng thì, chúng tôi cùng là người chiến thắng. Một chiếc ôm chúc may mắn âu cũng là hợp lý. Chỉ là, khi tôi bá cổ ông, ông ôm tôi thật chặt. Ông ấy nói, rất nhanh, rất khẽ vào tai tôi, trong khi tóc tôi che miệng ông.

"Nghe này. Các cháu đang gặp rắc rối. Họ đồn Capitol đang điên tiết về việc cháu qua mặt họ ở Đấu trường. Họ không thể chịu được việc bị cười vào mặt, bị biến thành trò đùa của cả Panem," Haymitch nói.

Lúc này tôi cảm giác nỗi sợ hãi đang chạy dọc sống lưng, nhưng tôi cười như thể Haymitch đang nói điều gì đó hết sức thú vị, bởi không có thứ gì che miệng tôi. "Rồi thì sao?"

"Chỉ còn cách tỏ ra yêu nhau say đắm, và hai đứa sẽ không bị gán tội." Haymitch kéo tôi lại và sửa lại chiếc băng đô. "Hiểu chưa, cháu yêu?" Lúc này thì ông có thể nói bất cứ điều gì.

"Cháu hiểu," tôi nói. "Ông nói với Peeta chuyện này chưa?"

"Không cần đâu," Haymitch nói. "Cậu ấy vốn đã có tình ý."

"Ý ông là cháu không có tình ý ư?" tôi nói, nhân tiện sửa lại cho thẳng chiếc nơ bướm đỏ chóe mà Cinna hẳn đã buộc ông ấy đeo.

"Cháu bắt đầu để ý đến suy nghĩ của ta từ lúc nào thế?" Haymitch nói. "Chúng ta nên đi thôi." Ông đưa tôi đến tấm kim loại. "Tối nay là của cháu, cháu yêu ạ. Hãy tận hưởng đi." Ông hôn lên trán tôi và đi khuất.

Tôi chỉnh lại áo váy, ước nó dài hơn, để che đi hai đầu gối đang run cầm cập. Rồi tôi nhận ra chuyện đó chẳng ích gì. Toàn thân tôi đang rung lên như một chiếc lá. Hy vọng sự phấn khích sẽ dần thế chỗ. Suy cho cùng, đây chính là đêm của tôi.

Cái mùi ẩm thấp, mốc meo ở dưới sân khấu làm tôi buồn nôn. Mồ hôi trên người toát ra lạnh lẽo, nhơ nhớp, tôi luôn có cảm giác như thể trần nhà trên đầu sắp sập xuống, chôn sống tôi dưới lớp gạch vụn. Khi tôi rời khỏi Đấu trường, khi tiếng trôm pét cất lên, đáng lẽ tôi đã được an toàn. Kể từ lúc đó. Suốt phần đời còn lại. Nhưng nếu những gì Haymitch nói là đúng, mà ông chẳng có lý do gì để nói dối tôi, chưa bao giờ tôi ở một nơi nguy hiểm như vậy.

Nó còn tồi tệ hơn nhiều so với cảm giác bị săn đuổi ở Đấu trường. Ở đó, tôi chết là xong. Hết chuyện. Nhưng ở đây còn có Prim, mẹ tôi, Gale, và người dân Quận 12, mọi người tôi quan tâm đến ở quê nhà đều có thể bị trừng phạt nếu tôi không thành công trong vai diễn cô-gái-say-đắm-trong-tình-yêu mà Haymitch vừa nói.

Mặc dù vậy, tôi vẫn còn cơ hội. Buồn cười thay, khi lấy mớ dâu ấy, tôi chỉ nghĩ đến việc qua mặt Ban Tổ chức, chứ không nghĩ Capitol sẽ đánh giá việc làm của tôi ra sao. Nhưng Đấu trường Sinh tử là thứ vũ khí của họ, và không ai có thể làm trái ý họ ở đó. Nên bây giờ Capitol sẽ làm như thể lúc nào họ cũng kiểm soát được mọi thứ. Như thể họ đã sắp xếp toàn bộ sự việc, cho đến khi chúng tôi quyết định tự tử cùng nhau. Nhưng tất cả mọi thứ đó chỉ có tác dụng, khi mà tôi còn chơi với họ.

Và Peeta... Peeta cũng sẽ bị trừng trị nếu chuyện này vỡ lở. Nhưng Haymitch trả lời thế nào khi tôi hỏi Peeta đã biết chuyện chưa? Rằng cậu có phải giả bộ, là đang yêu tôi say đắm?

"*Không cần đâu. Cậu ấy vốn đã có tình ý.*"

Peeta đã nghĩ đến việc tiếp tục trò yêu đương với tôi như ở Đấu trường và biết rõ mối nguy lúc này? Hay là... vốn đã thực sự yêu tôi say đắm? Tôi không biết. Tôi vẫn chưa thể tách bạch mớ cảm xúc trong mình về Peeta. Việc này quá phức tạp. Tôi làm như thế để kiếm những phần tài trợ, chứ không phải để làm Capitol điên tiết. Hay tôi

muốn được nhìn nhận tốt ở Quận 12. Hay bởi vì đó là điều tử tế duy nhất có thể làm. Hay bởi vì tôi quan tâm đến cậu.

Những băn khoăn đó có thể được giải đáp khi trở về trong cánh rừng bình yên và tĩnh lặng, khi không có ai nhìn. Không phải ở đây với mọi cặp mắt chĩa vào tôi. Nhưng có trời mới biết còn bao lâu tôi mới có được sự xa xỉ ấy. Vì ngay lúc này, phần nguy hiểm nhất của Đấu trường Sinh tử mới chỉ sắp bắt đầu.

27

Tiếng quốc ca vang lên, và sau đó là tiếng Caesar Flickerman chào mừng khán giả. Liệu ông ấy có biết từ lúc này trở đi phải uốn lưỡi bảy lần trước khi nói? Ông ấy phải biết. Flickerman sẽ muốn giúp chúng tôi. Đám đông bắt đầu vỗ tay khi ông giới thiệu đội chuẩn bị. Tôi có thể tưởng tượng Flavius, Venia và Octavia đang tán dóc với nhau và đeo những chiếc nơ bướm lố lăng, kệch cỡm. Họ thực sự chẳng nghĩ ngợi gì nhiều. Rồi đến lượt Effie. Bà ấy đã đợi thời khắc này từ rất lâu rồi. Tôi hy vọng Effie còn đủ tâm trí để có thể tận hưởng giây phút này, bởi vì, dù là người dẫn đường tồi, bà vẫn có một bản năng rất sắc bén và chắc hẳn, bà cũng đang nghi ngờ rằng chúng tôi đang gặp rắc rối. Portia và Cinna đón nhận những lời chúc mừng rôm rả, tất nhiên, bởi vì họ đều có tài năng và đã có một năm ra mắt khiến mọi người há hốc mồm. Bây giờ thì tôi đã hiểu lựa chọn của Cinna về bộ váy của tôi tối nay. Tôi cần trông càng trẻ con, càng ngây thơ càng tốt. Sự xuất hiện của Haymitch kéo theo một tràng pháo tay kéo dài ít nhất năm phút. Ông là người đầu tiên làm được điều này. Giữ mạng sống của không chỉ một mà cả hai đấu thủ. Điều gì sẽ xảy ra nếu như lúc nãy ông không cảnh báo tôi? Liệu tôi sẽ hành động khác? Khoe khoang vô tư việc nhổ mớ dâu vào mặt Capitol? Không, tôi sẽ không thế. Nhưng tôi sẽ dễ dàng thiếu cân nhắc hơn nhiều so với lúc này. Ngay lúc này. Bởi tôi cảm thấy tấm kim loại đang đưa tôi lên sân khấu.

Những ánh đèn lấp lóa. Tiếng reo hò đinh tai nhức óc làm rung cả tấm kim loại dưới chân tôi. Rồi Peeta đứng cách đó chỉ vài mét. Cậu trông thật tươm tất, khỏe mạnh và tuấn tú, tôi gần như không thể nhận ra. Tuy nhiên nụ cười của cậu vẫn thế, dù có ở trong bùn hay ở Capitol, và khi nhìn thấy cậu cười, lập tức tôi chạy tới sà vào vòng tay cậu. Peeta loạng choạng bước lùi lại do mất thăng bằng và lúc đó tôi mới nhận ra, rằng trên tay cậu là một dụng cụ mỏng bằng kim loại, trông như chiếc gậy chống. Cậu đứng vững lại và chúng tôi ôm

chặt lấy nhau, trong khi khán giả phát cuồng lên. Cậu hôn tôi, trong khi tôi không ngừng nhủ thầm, *Cậu có biết không? Cậu có biết chúng ta đang trong thế nguy hiểm thế nào không?* Sau khoảng mười phút, Caesar Flickerman vỗ vào vai Peeta để tiếp tục chương trình, nhưng Peeta để mặc ông ấy đứng đó, đến một cái lướt mắt cũng không. Khán giả điên loạn. Dù vô tình hay cố ý, như mọi lần, Peeta rất biết dẫn dắt đám đông.

Cuối cùng Haymitch cắt ngang và lịch thiệp mời chúng tôi ngồi vào ghế dành cho người chiến thắng. Mọi năm, có một chiếc ghế đơn lộng lẫy, nơi người thắng cuộc ngồi xem một đoạn phim ghi lại những điểm chính của Đấu trường, nhưng vì chúng tôi có hai người, Ban Tổ chức đã cho đặt một chiếc đi văng đỏ bọc nhung. Chiếc ghế khá nhỏ, chắc mẹ tôi sẽ gọi nó là ghế tình yêu. Tôi ngồi sát Peeta, mà thực ra là ngồi vào lòng cậu, nhưng ánh nhìn của Haymitch bảo rằng như thế chưa đủ. Tay cậu thoải mái vòng qua người tôi làm tôi có cảm giác mình đang trở lại hang đá, cuộn tròn vào cậu và tìm cách giữ ấm. Chiếc áo cậu mặc cũng có cùng thứ chất liệu màu vàng với chiếc váy của tôi, nhưng Portia để cậu mặc một chiếc quần dài màu đen. Không mang xăng đan, nhưng đôi giày đen cứng cáp giúp Peeta luôn đứng vững vàng trên sân khấu. Ước gì Cinna cho tôi mặc bộ tương tự, tôi cảm thấy quá yếu đuối trong bộ váy mỏng manh này. Nhưng tôi nghĩ Cinna đã tính đến điều đó.

Caesar Flickerman nói vài câu bông đùa, sau đó là chương trình chính. Chương trình kéo dài đúng ba tiếng, tất cả người dân Panem buộc phải xem. Khi ánh đèn mờ dần và con dấu xuất hiện trên màn hình, tôi nhận ra mình chưa sẵn sàng để xem đoạn phim. Tôi không muốn nhìn cảnh bỏ mạng của hai mươi hai người cùng đấu với tôi. Nhìn họ chết một lần đã là quá đủ. Tim tôi bắt đầu đập thình thịch và trong tôi dâng lên một niềm thôi thúc mạnh mẽ: bỏ chạy. Làm sao những người thắng cuộc có thể một mình đối diện với điều này? Suốt đoạn phim, thỉnh thoảng họ lại chiếu phản ứng của người thắng cuộc trong cái ô nhỏ ở góc màn hình. Tôi nhớ lại những năm trước đây... một số dương dương tự đắc, vung nắm tay lên không

khí, đấm ngực thình thịch. Còn hầu hết có vẻ sốc. Điều duy nhất giữ tôi trong chiếc ghế tình yêu này là Peeta - cậu choàng qua vai tôi, hai tay tôi giữ chặt tay còn lại của cậu. Tất nhiên, những người thắng cuộc trước kia không phải lo rằng Capitol đang tìm cách tiêu diệt họ.

Thu gọn vài tuần vào ba tiếng phim quả là kỳ công, nhất là khi có nhan nhản máy quay làm việc cùng một lúc. Những người làm đoạn phim này phải xác định câu chuyện họ muốn kể là gì. Năm nay, lần đầu tiên, họ kể một câu chuyện tình. Tuy đã biết Peeta và tôi đã chiến thắng, nhưng vẫn có một thời lượng không hợp lý tập trung vào chúng tôi, ngay từ khi bắt đầu. Mặc dù vậy, tôi vui mừng vì đoạn phim ủng hộ cái sự si-mê-vì-tình-yêu mà tôi đang dùng để phản bác Capitol, với lại, điều đó nghĩa là chúng tôi không phải xem nhiều những cảnh đẫm máu.

Nửa tiếng đầu tập trung vào những sự kiện tiền Đấu trường: ngày chiêu quân, cỗ xe chạy qua Capitol, điểm tập luyện và buổi phỏng vấn. Nhạc đệm xập xình khiến đoạn phim còn kinh khủng hơn nữa bởi vì, tất nhiên, hầu hết những người trên màn hình đều đã chết.

Khi chúng tôi đã có mặt trong trường đấu, có một đoạn chiếu lại chi tiết cảnh tắm máu, mà sau đó bộ sậu làm phim chỉ đơn giản là luân phiên chiếu các cảnh quay về những đấu thủ đã chết và về chúng tôi. Hầu hết là về Peeta, rõ ràng cậu mang trên vai trọng trách lớn trong chuyện tình cảm này. Giờ thì tôi có thể thấy được những gì người xem đã thấy, Peeta đã dẫn lạc đường bọn Nhà nghề thế nào, rồi thức cả đêm dưới gốc cây có tổ ong bắt-là-cắt, đánh Cato để tôi trốn thoát ra sao, và ngay cả khi nằm dưới thảm bùn, cậu vẫn thì thào gọi tên tôi trong lúc ngủ. Ngược lại tôi xuất hiện với vẻ vô cảm - nhảy tránh những quả cầu lửa, thả tổ ong và làm nổ tung đống đồ - cho đến khi tôi đi tìm bọn còn lại vì Rue. Họ quay toàn cảnh cái chết của con bé, cú đâm lao, nỗ lực giải cứu bất thành của tôi, mũi tên xuyên qua cổ họng thằng bé Quận 1, cảnh Rue trút hơi thở cuối cùng trên tay tôi. Và bài hát. Tôi hát theo từng nốt của bài này. Có cái gì đó đè nặng trong lòng làm tôi lặng người đi, đến nỗi không còn cảm nhận được thứ gì. Tôi như đang xem những kẻ hoàn toàn xa lạ ở một

Đấu trường Sinh tử khác. Nhưng tôi để ý thấy họ đã cắt bỏ đoạn tôi phủ hoa lên người con bé.

Đúng. Bởi điều đó có mùi nổi loạn.

Hình ảnh của tôi có vẻ khá hơn khi đến đoạn họ thông báo hai đấu thủ ở cùng một quận có thể sống và tôi la lớn tên Peeta, rồi bụm miệng mình lại. Nếu tôi có vẻ thờ ơ với cậu trước đó, sau thời điểm này tôi đã khác, đi tìm cậu, chăm sóc cậu lành chấn thương, chạy đến bữa phá cỗ để tìm thuốc, và không còn dè dặt trong những nụ hôn. Với tôi, chưa có gì khủng khiếp bằng cảnh bầy mút và cái chết của Cato, nhưng một lần nữa, tôi lại thấy trên màn hình những người dường như tôi chưa từng gặp.

Và rồi khoảnh khắc với những quả dâu đã đến. Tôi có thể thấy khán giả im thin thít, không muốn bỏ lỡ thứ gì. Tôi thầm cảm ơn những người làm phim khi họ không kết thúc bằng việc thông báo chiến thắng của bọn tôi, mà với việc tôi đấm thình thịch vào chiếc cửa kính trên phi thuyền, gào tên Peeta khi người ta đang cố cứu sống cậu.

Thế là tôi đã qua khỏi. Đây là khoảnh khắc dễ chịu nhất của tôi trong tối nay.

Quốc ca cất lên lần nữa, chúng tôi đứng dậy khi Tổng thống Snow bước lên sân khấu, theo sau là một cô gái nhỏ mang theo một chiếc khay phủ khăn, dưới là vương miện.

Dù vậy, chỉ có một vương miện duy nhất, và tôi có thể nghe thấy tiếng đám đông thắc mắc - ai sẽ là người đội nó? - cho đến khi Tổng thống Snow xoay nó tách ra thành hai nửa. Ông ta đặt chiếc đầu tiên lên trán Peeta với một nụ cười. Ông ta vẫn cười khi đặt chiếc còn lại lên đầu tôi, nhưng mắt ông ta, chỉ cách tôi vài xăng ti mét, trông hiểm khích như một con rắn độc.

Khi đó tôi hiểu rằng dù cả hai đều ăn những trái dâu, tôi là người đáng trách vì đã nghĩ ra ý tưởng. Tôi là kẻ chủ mưu. Tôi mới là kẻ phải bị trừng phạt.

Tiếng kèn và tiếng hoan hô vẫn tiếp tục. Tay tôi đã mỏi nhừ vì vẫy, trong khi Caesar Flickerman chúc khán giả ngủ ngon và nhắc

nhở họ xem chương trình phỏng vấn cuối cùng vào ngày mai. Làm như thể họ được lựa chọn không bằng.

Peeta và tôi được đưa tới căn biệt thự của Tổng thống dự Tiệc Mừng công, nơi chúng tôi có rất ít thời gian ăn, khi các quan chức Capitol và đặc biệt là những nhà tài trợ hào phóng chen nhau để được chụp hình với chúng tôi. Gương mặt tôi cứ phải tươi cười rạng rỡ, đến mức càng lúc càng phờ phạc cho đến khi hoàng hôn buông xuống. Thỉnh thoảng tôi lại bắt gặp ánh mắt động viên của Haymitch và cái nhìn đáng sợ của Tổng thống, nhưng tôi vẫn cười nói, cảm ơn mọi người và mỉm cười mỗi khi chụp ảnh. Chỉ duy nhất một điều là tôi chưa hề buông tay Peeta.

Mặt trời chỉ còn lấp ló ngang đường chân trời vào lúc chúng tôi uể oải trở về tầng mười hai của Trung tâm Huấn luyện. Tôi nghĩ lúc này đã có thể nói chuyện riêng với Peeta, nhưng Haymitch lại cho cậu đi cùng Portia để chọn đồ cho buổi phỏng vấn và ông hộ tống tôi đến cửa phòng.

“Tại sao cháu không thể nói chuyện với cậu ấy?” tôi hỏi.

“Còn rất nhiều thời gian để nói khi chúng ta trở về nhà,” Haymitch nói. “Lên giường đi, cháu được lên ti vi lúc hai giờ.”

Mặc dù Haymitch ngăn cản, tôi vẫn quyết định sẽ gặp riêng Peeta. Sau vài giờ thao thức, tôi lẻn ra ngoài sảnh. Tôi kiểm tra mái nhà trước tiên, nhưng không có ai. Ngay cả đường phố bên dưới cũng vắng tanh sau cuộc ăn mừng vào tối qua. Tôi trở lại giường, nằm một lúc rồi quyết định đi thẳng đến phòng cậu, nhưng khi vặn nắm cửa phòng mình tôi mới phát hiện phòng ngủ đã bị khóa ngoài. Ban đầu tôi nghi ngờ Haymitch, nhưng sau đó tôi cảm giác một nỗi sợ sâu xa hơn, rằng Capitol có thể đang canh chừng và giam hãm tôi. Tôi đã không thể trốn thoát kể từ khi Đấu trường Sinh tử bắt đầu, nhưng cảm giác này khác hẳn, nó mang tính cá nhân nhiều hơn. Cảm giác này giống như thể tôi đang bị giam hãm vì trọng tội và đang chờ xét xử. Tôi nhanh chóng về giường và giả vờ ngủ cho đến khi Effie Trinket đến đánh thức tôi để bắt đầu “một ngày quan trọng, cực kỳ quan trọng!”

Tôi có khoảng năm phút để ăn hết tô ngũ cốc nóng và phần thịt hầm trước khi đội chuẩn bị đi xuống. Tôi chỉ cần phải nói, "Đám đông yêu các bạn!", rồi không cần nói gì thêm suốt vài tiếng đồng hồ sau đó. Rồi Cinna đi vào, xua họ ra và diện cho tôi một bộ đầm màu trắng, mỏng nhẹ cùng đôi giày màu hồng. Anh tự mình trang điểm lại cho tôi cho đến khi khuôn mặt tôi trông thật nhẹ nhàng và tươi tắn. Chúng tôi tán gẫu trong lúc rảnh, nhưng tôi không dám hỏi anh một chuyện gì thật sự quan trọng bởi sau sự cố cánh cửa, tôi không thể rũ bỏ cái cảm giác rằng mình đang bị theo dõi liên tục.

Cuộc phỏng vấn diễn ra ở sảnh dưới bên phải của phòng khách. Khu vực này được lau chùi sạch sẽ, chiếc ghế tình nhân được chuyển vào và xung quanh là những bình hoa đỏ và hồng. Chỉ có một vài máy quay ghi hình sự kiện này. Thậm chí không có khán giả xem trực tiếp.

Caesar Flickerman ôm tôi nồng ấm khi tôi bước vào. "Chúc mừng cháu, Katniss. Bữa ăn của cháu thế nào?"

"Tốt ạ. Cháu chỉ hơi lo về cuộc phỏng vấn," tôi nói.

"Không sao đâu. Chúng ta sẽ có một buổi thật tuyệt," ông nói, vỗ lên má tôi động viên.

"Cháu không giỏi nói chuyện về mình," tôi nói.

"Không có gì cháu nói là sai cả," ông nói.

Và tôi nghĩ, Ồ, *Caesar, nếu đúng như thế thì hay biết mấy. Nhưng rõ ràng, Tổng thống có thể đang sắp đặt một "sự cố" nào đó dành cho tôi trong lúc nói chuyện.*

Rồi Peeta, nhìn khá đẹp trai với tông màu đỏ và trắng, bước đến kéo tôi qua một bên. "Tớ suýt không kiếm nổi cậu nữa. Haymitch có vẻ muốn tách chúng ta ra."

Thực sự Haymitch đang giữ chúng tôi sống sót, nhưng tai vách mạch rừng, tôi chỉ nói, "Ừ, gần đây ông ấy khá trách nhiệm."

"Ừ, chỉ còn lần này thôi là chúng ta về nhà. Rồi ông ấy không thể theo sát chúng ta mọi lúc mọi nơi nữa," Peeta nói.

Tôi rùng mình, và trong khi còn chưa kịp hiểu tại sao thì máy quay đã sẵn sàng. Chúng tôi ngồi nghiêm chỉnh trên chiếc ghế tình

nhân, nhưng Caesar nói, "Ồ, tới đây và cuộn tròn vào cậu ấy nếu cháu muốn. Trông rất thắm thiết." Thế là tôi co chân lên và Peeta kéo tôi nhích lại.

Có ai đó đếm ngược và điều đó có nghĩa là, chúng tôi đang được truyền hình trên toàn đất nước. Caesar Flickerman thật tuyệt vời, cợt nhả, hài hước, nhưng đến lúc cần là vào guồng ngay. Do ông và Peeta đã có mối quan hệ được thiết lập trong buổi phỏng vấn đầu tiên nên hai người có thể đùa với nhau dễ dàng, vậy là tôi chỉ cần cười thật nhiều và nói càng ít càng tốt. Ý tôi là, mặc dù cũng phải nói một chút, nhưng ngay sau đó tôi chuyển cuộc nói chuyện trở lại cho Peeta.

Mặc dù vậy, cuối cùng Caesar cũng đặt ra những câu hỏi cần câu trả lời hoàn chỉnh. "Nào, Peeta, chúng ta biết qua những ngày đầu tiên của hai cháu trong hang đá rằng, đó chính là mối tình từ cái nhìn đầu tiên từ lúc cháu năm tuổi, phải vậy không?" Caesar nói.

"Từ lúc cháu nhìn thấy cô ấy," Peeta nói.

"Nhưng, Katniss, đó là một quá trình với cháu. Ta nghĩ điều hào hứng thật sự với khán giả là nhìn thấy cháu phải lòng cậu ấy. Khi nào thì cháu nhận ra rằng cháu yêu cậu ấy?" Caesar hỏi.

"Ồ, đây là một câu hỏi khó..." Tôi tỏ ra e thẹn, cười hắt và nhìn xuống hai tay. Cứu tôi với.

"Ta thì nhận ra ngay lúc đó. Cái đêm khi cháu hét tên cậu ấy từ trên cây," Caesar nói.

Cảm ơn, Caesar! Tôi lựa nước đưa thuyền. "Vâng, cháu nghĩ thế. Ý cháu là, trước đó, cháu cố không nghĩ về cảm xúc của mình. Thành thật mà nói, quan tâm đến Peeta chỉ làm cháu rối trí và làm mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn. Nhưng kể từ lúc trên cây, mọi thứ đã thay đổi," tôi nói.

"Tại sao cháu nghĩ vậy?" Caesar hối thúc.

"Có thể... bởi vì lần đầu tiên... cháu có cơ hội có thể giữ cậu ấy lại," tôi nói.

Đứng cạnh người quay phim, Haymitch thở phào nhẹ nhõm, còn tôi thì biết mình đã nói đúng. Caesar phải mất một lúc mới rút được

chiếc khăn mùi soa vì quá xúc động. Peeta chạm trán vào đầu tôi và hỏi, "Bây giờ đã có tớ, cậu định làm gì với tớ đây?"

Tôi quay sang cậu. "Đưa cậu đến nơi nào đó, mà cậu không bị thương." Và khi cậu hôn tôi, mọi người trong phòng đều thở dài.

Với Caesar, đây chính là lúc thích hợp làm bước đệm để chuyển sang phần tiếp theo, về những lần chúng tôi bị thương trong Đấu trường, vì phỏng, vì bị đốt, bị chém. Nhưng chưa đến đoạn chúng tôi gặp bầy mút tôi đã quên rằng mình đang được ghi hình. Đó là khi Caesar hỏi Peeta, rằng cậu cảm thấy "chiếc chân mới" vận động thế nào.

"Chiếc chân mới?" tôi hỏi, tự động chồm tới và lật ống quần cậu ấy lên. "Ôi, không," tôi nói khẽ, chạm vào một công cụ làm bằng kim loại và nhựa thay thế cho chân cậu ấy.

"Không ai nói với cháu sao?" Caesar lịch sự hỏi. Tôi lắc đầu.

"Cháu còn không gặp được cậu ấy," Peeta hơi nhún vai.

"Đó là lỗi của cháu," tôi nói. "Vì cháu đã dùng chiếc ga rô đó."

"Đúng, và lỗi của cậu đã cứu mạng tớ," Peeta nói.

"Cậu ấy nói đúng," Caesar nói. "Chắc chắn cậu ấy sẽ chết vì mất máu nếu cháu không làm vậy."

Điều đó đúng, nhưng tôi không thể ngăn nỗi thất vọng khi thấy sự trầm trọng của nó, rằng tôi sợ mình sẽ khóc, và khi nhớ rằng mọi người trên cả nước đang nhìn mình, tôi chỉ biết úp mặt vào áo Peeta. Họ phải mất mấy phút mới vỗ về được tôi, bởi tôi muốn úp mặt thế này, để không ai nhìn thấy tôi. Khi tôi trở lại, Caesar không hỏi thêm gì nữa, giúp tôi lấy lại bình tĩnh. Thật ra, ông ấy không đả động gì đến tôi cho tới khi nhắc đến những trái dâu.

"Katniss, ta biết cháu vừa bị sốc, nhưng ta cần phải hỏi. Vào khoảnh khắc khi cháu lấy những trái dâu khỏi túi. Trong đầu cháu nghĩ gì... ừm?" ông hỏi.

Tôi dừng một lúc lâu trước khi trả lời, cố gắng sắp xếp lại suy nghĩ. Đó là một khoảnh khắc cốt yếu mà tôi vừa muốn thách thức Capitol vừa quá điên dại trước ý nghĩ sẽ mất Peeta, đến nỗi tôi không ý thức được việc mình làm. Dường như mọi người đều chờ đợi một

câu trả lời dài, xúc động, nhưng tôi chỉ có thể nói được một câu lí nhí. “Cháu không biết, cháu chỉ... không thể chịu được cái ý nghĩ... sẽ mất đi cậu ấy.”

“Peeta ư? Còn gì nữa?” Caesar hỏi.

“Không à. Ta nghĩ phần phỏng vấn hai cháu đã kết thúc,” ông nói.

Caesar thở dài, và thế là xong. Mọi người nói cười, khóc lóc và ôm chầm nhau nhưng đầu óc tôi vẫn trống rỗng cho đến lúc gặp Haymitch. “Được chứ ạ?” tôi khẽ hỏi.

“Hoàn hảo,” ông đáp.

Tôi trở lại phòng để dọn đồ đạc và nhận ra trong đó không có gì để lấy, trừ chiếc ghim húng nhại mà Madge đã đưa cho tôi. Ai đó đã trả nó về phòng tôi sau Đấu trường. Chúng tôi băng qua đường phố trên chiếc ô tô có cửa kính đen, tới nơi chuyến tàu dài đang đợi. Chúng tôi hầu như không có thời gian chào tạm biệt Cinna và Portia, mặc dù tôi sẽ gặp họ sau vài tháng nữa, khi chúng tôi diễu hành qua các quận để làm lễ mừng chiến thắng. Đó là cách Capitol nhắc nhở mọi người rằng Đấu trường Sinh tử không bao giờ thật sự kết thúc. Chúng tôi sẽ được nhận hàng mới những thẻ bài vô tích sự, và người dân ở các quận sẽ phải giả vờ tỏ lòng yêu mến chúng tôi.

Chiếc xe lửa cất bánh, đưa chúng tôi vào màn đêm cho đến khi ra khỏi đường hầm, nơi tôi cất hơi thở tự do đầu tiên kể từ ngày chiêu quân. Trở về cùng hai đứa là Effie, và tất nhiên, cả Haymitch nữa. Chúng tôi ăn một bữa tối hoành tráng, rồi tất cả ngồi im lặng trước ti vi để xem lại cuộc phỏng vấn. Thêm mỗi giây rời xa Capitol, tôi càng nghĩ về nhà nhiều hơn. Về Prim và mẹ. Về Gale. Tôi xin phép thay chiếc váy bằng áo thun đơn giản và quần dài. Chậm rãi tẩy trang và tết lại tóc, tôi dần dần trở lại chính mình. Katniss Everdeen. Cô gái sống ở khu Vỉa than. Săn bắn trong rừng. Mua bán trong chợ Hob. Tôi nhìn chằm chằm vào gương để cố nhớ tôi là ai, và tôi không là ai. Đến khi ra ngoài gặp mọi người, tôi cảm giác cái khoác tay của Peeta có cái gì đó xa lạ.

Khi tàu dừng một lúc lâu để bơm nhiên liệu, chúng tôi được phép ra ngoài để hít thở không khí. Không cần người canh gác nữa. Peeta

và tôi đi dọc đường ray, tay trong tay. Khi chỉ có hai đứa thế này, tôi chẳng biết nói gì. Cậu dừng lại, hái cho tôi một bó hoa dại. Tôi thấy không thoải mái lắm khi nhận bó hoa. Bởi cậu đâu biết rằng, loài hoa trắng-hồng mọc trên ngọn của loài tỏi dại chỉ nhắc lại tôi về khoảng thời gian đi hái cùng Gale.

Gale. Nghĩ đến việc sẽ gặp lại Gale sau vài giờ nữa, dạ dày của tôi quặn lại. Nhưng tại sao lại thế? Tâm trí tôi không thể định hình được. Chỉ biết rằng, tôi có cảm giác như đang lừa dối một ai đó đã tin tưởng mình. Đúng hơn, là hai người. Tôi đã lờ đi điều đó khi ở Đấu trường. Nhưng sẽ không thể chạy trốn được mãi khi trở về nhà.

"Có chuyện gì thế?" Peeta hỏi.

"Không có gì," tôi đáp. Chúng tôi tiếp tục đi, qua phần đuôi tàu, đến một nơi chắc chắn không có máy ghi hình nào, được giấu trong những bụi cây rậm rạp dọc đường ray. Nhưng vẫn không ai mở lời.

Tôi giật mình khi Haymitch đặt tay lên lưng tôi. Ngay cả bây giờ, khi đã ở chốn đồng không mông quạnh, ông vẫn hạ thấp giọng. "Làm tốt lắm, cả hai đứa. Cứ tiếp tục cho đến khi trở về quận, khi không còn máy quay nào nữa. Chúng ta sẽ ổn thôi." Tôi nhìn ông trở lại con tàu và lảng tránh ánh mắt Peeta.

"Ông ấy có ý gì thế?" Peeta hỏi tôi.

"Đó là Capitol. Họ không thích trò đùa của chúng ta với những trái dâu," tôi cất tiếng.

"Cái gì? Cậu đang nói về cái gì thế?" cậu hỏi.

"Làm như thế mang hơi hướm nổi loạn. Bởi vậy Haymitch đã trông chừng tớ trong những ngày vừa qua. Nên tớ đã không làm tình hình xấu đi," tôi nói.

"Trông chừng cậu? Mà không phải tớ," Peeta nói.

"Ông ấy nghĩ cậu đủ thông minh để làm tốt," tôi nói.

"Tớ không biết phải làm tốt cái gì," Peeta nói. "Vậy là, theo như cậu nói, những ngày qua và tớ đoán... cả trong Đấu trường... đó chỉ là chiến thuật gì đó mà hai người bày ra."

"Không thể có chuyện đó. Ý tớ là, tớ còn không thể nói chuyện với ông ấy ở Đấu trường, đúng không?" tôi lắp bắp.

“Nhưng cậu biết ông ấy muốn gì, đúng không?” Peeta nói. Tôi mím môi. “Katniss?” Cậu buông tay, và tôi lùi một bước, như để giữ thăng bằng.

“Tất cả chỉ vì Đấu trường, những món tài trợ,” Peeta nói. “Việc cậu diễn trò.”

“Không phải tất cả,” tôi nói, nắm chặt những bông hoa.

“Vậy thì bao nhiêu? Mà thôi, bỏ đi. Tớ nghĩ câu hỏi thực sự, là sẽ còn lại gì khi chúng ta trở về nhà?” cậu nói.

“Tớ không biết. Càng về gần đến Quận 12, tớ càng rối trí,” tôi nói. Cậu chờ đợi những lời giải thích thêm, nhưng tôi không biết nói gì.

“Ừ, hãy cho tớ biết khi cậu nghĩ ra,” nỗi đau đớn trong giọng Peeta như sờ thấy được.

Tôi biết tai mình đã nghe tốt trở lại, dù tiếng động cơ rầm rập, tôi vẫn nghe rõ tiếng Peeta bước chân trở về tàu. Khi tôi lên tàu, Peeta biến mất về phòng cậu cho đến tối. Tôi cũng không thấy cậu vào sáng hôm sau. Thực ra, trong lần xuất hiện sau của cậu, chúng tôi đang trên đường vào Quận 12. Peeta chỉ gật đầu, gương mặt chẳng hề có chút cảm xúc.

Tôi muốn nói với cậu, rằng cậu thật không công bằng. Khi xem tôi như người xa lạ. Khi tôi đã làm những điều cần thiết để giữ mạng sống, giữ mạng sống cho cả hai trong Đấu trường. Khi tôi còn không thể giải thích những điều này với Gale, vì tôi còn không hiểu chính mình. Khi thật sự, sẽ không tốt cho cậu nếu yêu tôi, vì dù sao tôi sẽ không bao giờ lập gia đình và không sớm thì muộn, cậu cũng sẽ ghét tôi. Khi thật sự, nếu tôi có cảm xúc với cậu, điều đó cũng không quan trọng vì tôi sẽ không bao giờ đeo đuổi thứ tình yêu sẽ làm ảnh hưởng đến gia đình tôi, đến những đứa trẻ. Và cậu có thể làm gì? Cậu có thể làm gì sau những chuyện đã qua giữa chúng tôi?

Tôi cũng muốn nói, là tôi đã thực sự nhớ cậu như thế nào. Nhưng như vậy, tôi lại không công bằng với cậu.

Thế nên chúng tôi chỉ lặng im đứng đó, nhìn nhà ga dơ dáy của quận mình từ từ xuất hiện. Qua cửa sổ, tôi có thể thấy những máy

quay mọc đầy sân ga. Mọi người đều hào hứng đón chúng tôi trở về nhà.

Bên cạnh tôi, Peeta đang chìa tay. Tôi nhìn cậu, do dự. “Lần cuối nhé? Vì khán giả?” cậu nói. Giọng cậu không hề giận dữ, mà còn còn tệ hơn thế, trống rỗng. Chàng trai với ổ bánh mì đang dần rời xa tôi.

Tôi nắm chặt tay cậu ấy, chuẩn bị bước ra ngoài máy quay, và tôi e sợ khi đứng trước cái khoảnh khắc, mà cuối cùng tôi cũng phải đối mặt.

HẾT CUỐN MỘT

[1] Buttercup, còn có nghĩa là hoa mao lương. Ở đây chúng tôi dịch là Hũ Bơ. (Tất cả chú thích đều là của người dịch).

[2] Tác giả cố tình gọi trật từ Capital (Thủ đô).

[3] Catnit là tên một loại mèo rừng.

[4] Berry, họ trái dâu, trong đó có strawberry (dâu tây) và blackberry (mâm xôi đen) cùng nhiều loại quả trái nhỏ, mọng khác.

[5] Tessera, đơn vị tem phiếu hư cấu trong truyện.

[6] Mockingjay, một loài chim hư cấu.

[7] Muttations, một loài thú hư cấu.

[8] Mutts, viết gọn của *muttations*.

[9] Jabberjay, một loài chim hư cấu.

[10] Mockingbirds, một loài chim biết nhại tiếng người.

[11] Mentor, tức là người thầy, người kèm cặp, ở đây chúng tôi dịch là người hướng dẫn. Từ này dùng để ám chỉ Haymitch trong suốt câu truyện.

[12] Katniss, một loài cây hư cấu.

[13] Địa điểm trung tâm của đấu trường.

[14] Hoa cửu lý hương.

[15] Hoa anh thảo.

[16] Chaperone, ý nói Effie Trinket.

[17] Rabbit fever, bệnh gây ra bởi vi khuẩn ký sinh trên thỏ.

[18] Tracker jacker, một loài ong hư cấu.

[19] Groosling, tên một loài gà hư cấu.

MỤC LỤC | TABLE OF CONTENTS

Hội yêu đọc sách Kindle Việt Nam

Table of Contents

PHẦN 1
1
2
3
4
5
6
7
8
9
PHẦN 2
10
11
12
13
14
15
16
17
18
PHẦN 3
19
20
21
22
23
24
25

26
27
[1]
[2]
[3]
[4]
[5]
[6]
[7]
[8]
[9]
[10]
[11]
[12]
[13]
[14]
[15]
[16]
[17]
[18]
[19]

www.facebook.com/groups/yeukindlevietnam



SO MANY BOOKS SO little TIME

I LOVE READing BOOKS

the SWEET SERENITY of BOOKS



GIVE me a BOOK

A PAGE A DAY